

Kubota®

www.kubota.co.jp

Copyright © 2011–2021 by Kubota Corporation. All rights reserved

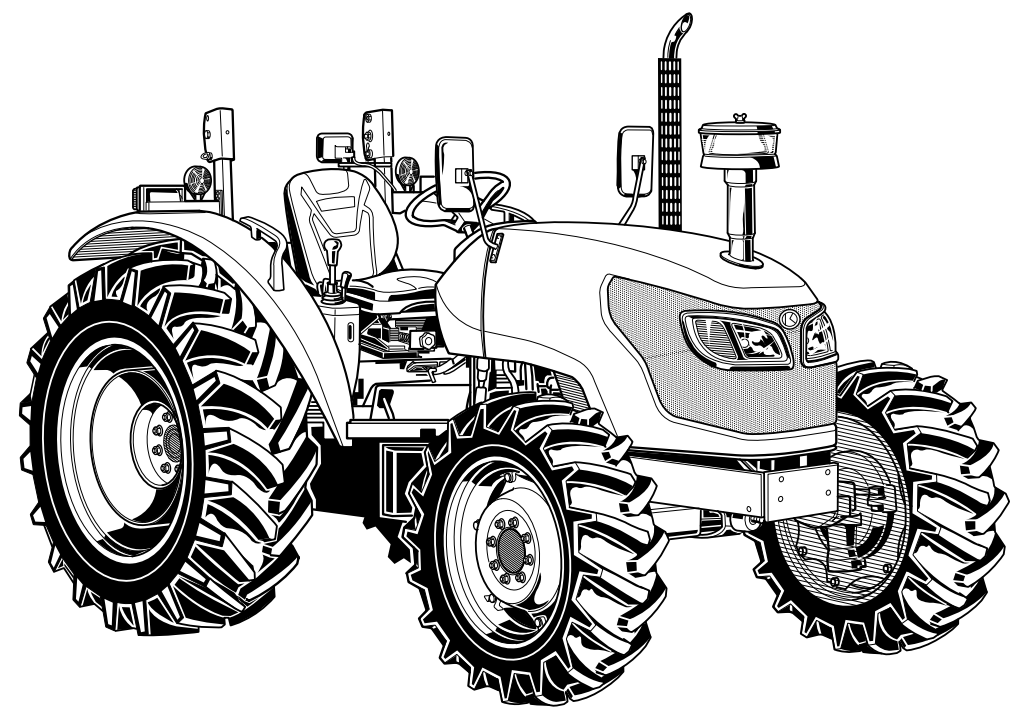
M
7
0
4
0

ILLUSTRATED PARTS LIST DANH SÁCH MINH HỌA PHỤ TÙNG

KUBOTA

MODEL
KIỂU **M7040**

**TRACTOR
BỘ PHẬN**



Kubota

97898-29400

JUN.
Tháng Sáu 2021

NOTICE

- This Parts List is for the following purposes.
- 1. When ordering parts, check with this Parts List to confirm the part number and the name of parts.
 - 2. When making repairs, refer to the illustrations in this Parts List.
 - 3. This Parts List is subject to change without notice.

CHÚ Ý

- Danh sách các mục phụ tùng này nhằm những mục đích sau.
- 1. Khi phân loại phụ tùng, kiểm tra theo danh sách để xác nhận mã phụ tùng và tên phụ tùng.
 - 2. Khi tiến hành sửa chữa, tham khảo hình minh họa trong danh sách phụ tùng này.
 - 3. Danh sách phụ tùng này có thể thay đổi mà không báo trước.

KALPIS.No.		TMK1000431	
BLOCK No.	LINE No.	A(1)	B(2)
01	01 (ENG.)	1G774-22000 V3307-DI-E2-1-SS-RT	
	02	3C055-02000 M7040DT-VN	3C055-04000 M7040DT-PH
	03	3C055-02010 M7040DT-VN2	3C055-04010 M7040DT-PH2

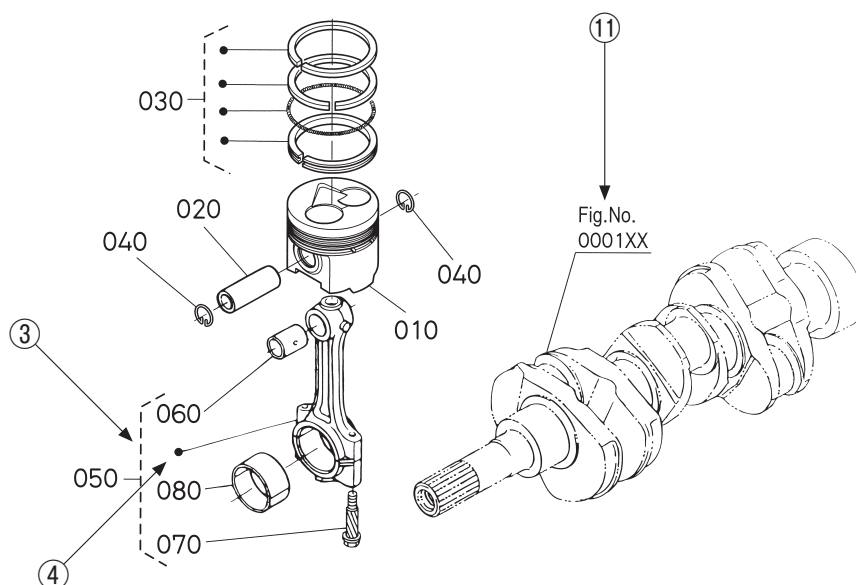
DESIGN CHANGE No. SỐ THAY ĐỔI THIẾT KẾ
1G772－0757
3C001－0795
3C081－1146

INSTRUCTIONS CÁC HƯỚNG DẪN

①
010200 PISTON AND CRANKSHAFT
PÍT-TÔNG VÀ TRỤC KHUYU

②
{B}
{B}

⑩ → S.No. ; A: ≤ 15000, B: 14000 to 15000



REF. No. SỐ THẢM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PART NAME	TÊN PHỤ TÙNG	Q'TY / S.No. SỐ LƯỢNG/Số sê-ri		I.C. I.C.	REMARKS LƯU Ý
				A	B		
010	15800-0000-0	PISTON	PÍT-TÔNG	≤ 15000	≤ 15000		← {Example-1} {Ví dụ-1}
010	15800-0000-2	PISTON	PÍT-TÔNG	≥ 15001	≥ 15001		
020	15800-1000-0	PIN, PISTON	CHỐT PÍT-TÔNG	≤ 15000	≤ 15000		← {Example-2} {Ví dụ-2}
020	15800-1000-2	PIN, PISTON	CHỐT PÍT-TÔNG	≥ 15001	≥ 15001	≠	
030	15800-2000-0	ASSY PISTON RING	BỘ BẠC PÍT-TÔNG	≤ 15000	≤ 15000		← {Example-3} {Ví dụ-3}
030	15830-2000-0	ASSY PISTON RING	BỘ BẠC PÍT-TÔNG	≥ 15001	≥ 15001		

- ① Fig. No. Represents No. corresponding to each group name.
- ② Specifications The types and destinations of sister models are indicated. These indications are given to (for sister models) tell their relevant pages in this book.
- ③ Components The components of an assembly are identified by a bracket of dotted lines.
- ④ Point Indicates that the parts is not sold independently.
The assembly (Ref.No.050) containing the part needs to be ordered.
- ⑤ REF. No. Reference numbers are assigned to parts in the illustration. The code number of a part in the illustration can be identified by referring to the same reference number in the parts list.
- ⑥ Model name The name of the basic model is indicated in this column. Other applicable models are indicated on the "REMARKS" column ⑨.
A LINE M7040DT VIETNAM SPEC.
B LINE M7040DT PHILIPPINES SPEC.
- ⑦ S. No. Indicates a group of serial numbers to which a design change is applied.
(serial No.)

Engine Serial No.

8 7 J 0001

8 7 K A001

Lower 4 digits in Numerals or Alphabetical letter (A to Z) and Numerals (start 0001 to max Z999).

5th digit Alphabetical letter (Month of manufacture).

Month	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	A,B	C,D	E,F	G,H	J,K	L,M	N,P	Q,R	S,T	U,V	W,X	Y,Z

6th digit Numerals or Alphabetical letter (Year of manufacture).

Year	1998	1999	2000	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12
	W	X	Y	1	2	3	4	5	6	7	8	9	A	B	C
Year	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	D	E	F	G	H	J	K	L	M	N	P	R	S	T	V
Year	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39			
	W	X	Y	1	2	3	4	5	6	7	8	9			

7th digit Numerals or Alphabetical letter (The factory line identifying).

Identifying	1	2	3	4	5	6	7	8	A	B	C	D	E	F	G
-------------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

- ⑧ I. C. Indicates the interchangeability of parts due to design change.
(interchangeability)
- Example-1 ← indicates that a new part can replace an old part, but not vice versa.
15800-0000-0 is applicable to the first serial number to S. No. 15000.
15800-0000-2 is applicable to the first serial number and above.
- Example-2 ≠ indicates that the new and old parts are not interchangeable.
15800-1000-0 is applicable to the first serial number to S. No. 15000.
15800-1000-2 is applicable to S. No. 15001 and above.
- Example-3 ↔ indicates that the new and old parts are interchangeable. Both 15800-2000-0 and 15830-2000-0 are applicable to the first serial number and above.

- ⑨ REMARKS 1 In this column, enter other applicable model names, dimensions and other special items.
 The following symbols and abbreviations are used throughout this book.
 29*12.00-15 ... Tire size sq.m ... m² sq.mm ... mm²
 cu.m ... m³ cu.mm ... mm³ D ... Diameter L ... Length
 W/G No. ... Whole goods number.
 STD ... Standard SET ... Set sale T ... Teeth
 OLD ... Old parts, old shapes or old models
 NEW ... New parts, new shapes or new models
- ⑩ REMARKS 2 The following expressions are used in NOTE for each group.
 Machines' serial numbers are indicated as follows.
 <=15000 Serial number below 15000.
 >=15001 Serial number above 15001.
 14000 to 15000 Serial number 14000 to 15000.
 For some models, the above expressions may also be used REMARKS 1 ⑨.
- ⑪ Fig. No. Indicates the numbers of figures for the parts that are shown in virtual images.
 (virtual images) A figure numbers with XX means that there are two or more figures depending on the
 sister models or the production lots.

- ① Số hình Số miêu tả tương ứng với tên của mỗi nhóm
- ② Đặc tính kỹ thuật Loại và đặc điểm riêng của các mẫu cùng kiểu. Chỉ dẫn này cho thấy những trang có liên quan.
(cho các mẫu cùng kiểu)
- ③ Thành phần Các thành phần của một bộ phận được nhận biết bởi một dấu ngoặc của các đường chấm gạch.
- ④ Điểm Cho biết các phụ tùng không được bán rời.
Bộ phận này (tham khảo số 050) gồm phụ tùng cần thiết được lắp đặt
- ⑤ SỐ THAM KHẢO Số tham khảo của các mục phụ tùng trong hình minh họa. Mã số trong hình được nhận ra bằng số tham khảo tương ứng trong danh mục.
- ⑥ Tên mẫu Tên của cột hiển thị tên mẫu phụ tùng đặc trưng. Các thiết bị (phụ tùng) tương ứng khác được trình bày trong phần “CHÚ Ý” ở cột số ⑨.
Dòng A M7040DT Việt Nam đặc điểm kỹ thuật.
Dòng B M7040DT philippines đặc điểm kỹ thuật.
- ⑦ Số sê-ri Nhóm số sê-ri của phụ tùng ứng dụng riêng.

Số động cơ

8 7 J 0001

8 7 K A001

4 chữ số hoặc chữ cái (từ A đến Z) và chữ số (bắt đầu từ 0001 đến lớn nhất là Z999)
Con số thứ 5 Bảng chữ cái (tháng sản xuất)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	A,B	C,D	E,F	G,H	J,K	L,M	N,P	Q,R	S,T	U,V	W,X	Y,Z

Con số thứ 6 Chữ cái hoặc số (năm sản xuất).

Năm	1998	1999	2000	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12
	W	X	Y	1	2	3	4	5	6	7	8	9	A	B	C
Năm	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	D	E	F	G	H	J	K	L	M	N	P	R	S	T	V
Năm	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39			
	W	X	Y	1	2	3	4	5	6	7	8	9			

Con số thứ 7 Chữ cái hoặc số (Xác định dòng factory).

Xác định	1	2	3	4	5	6	7	8	A	B	C	D	E	F	G
----------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

- ⑧ I. C. Chỉ ra đặc tính có thể hoán đổi của loại phụ tùng.
(đặc tính có thể hoán đổi)
- Ví dụ-1 ← chỉ mục phụ tùng mới có thể thay thế, nhưng không được sử dụng ngược lại.
15800-0000-0 có thể áp dụng được từ số sê-ri đầu tiên đến số 15000.
15800-0000-2 có thể áp dụng được từ số sê-ri đầu tiên và cao hơn.
- Ví dụ-2 ≠ cho thấy các phụ tùng mới và cũ không thể hoán đổi được.
15800-1000-0 có thể áp dụng được từ số sê-ri đầu tiên đến số 15000.
15800-1000-2 có thể áp dụng được đến số sê-ri 15001 và cao hơn.
- Ví dụ-3 ↔ cho thấy phụ tùng mới và cũ có thể hoán đổi được. Cả số 15800-2000-0 và 15830-2000-0 có thể áp dụng được từ số sê-ri đầu tiên và cao hơn.

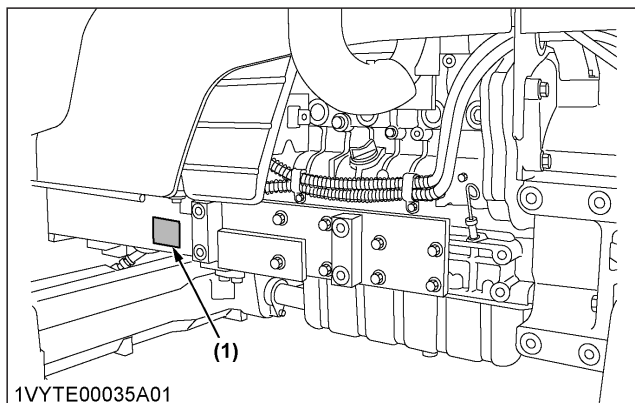
- ⑨ CHÚ Ý 1 Cột này ghi các tên kiểu phụ tùng khác có thể áp dụng được và các hạng mục đặc biệt khác. Các biểu tượng và các chữ viết tắt sau được dùng trong tài liệu này.
 29* 12.00-15 ... Kích cỡ lốp xe m² ... Mét vuông mm² ... Milimét vuông
 m³ ... Mét khối mm³ ... Milimét khối D ... Đường kính L ... Chiều dài
 W/G No. ... Tổng cộng số hàng hóa.
 OLD ... CU NEW ... MỚI Standard(STD) ... Tiêu chuẩn SET ... NHÓM
 T ... Sô gear răng
 SUITABILITY ... Chọn ACCESSORIES ... CÁC PHỤ TÙNG PHỤ KIỆN
 OPTION ... TÙY CHỌN
- ⑩ CHÚ Ý 2 Diễn đạt sau đây được dùng trong mục LƯU Ý cho mỗi nhóm.
 Sô sê-ri của máy được trình bày như sau.
 <=15000 Sô sê-ri thấp hơn 15000.
 >=15001 Sô sê-ri lớn hơn 15001.
 14000 đến 15000 Sô sê-ri từ 14000 đến 15000.
 Ở một vài kiểu, các diễn đạt bên trên cũng có thể được dùng ở cột CHÚ Ý 1 ⑨.
- ⑪ Số hình Chỉ ra số hình của phụ tùng được trình bày trong những hiển thị tương ứng.
 (các hình thực) Hình có số XX nghĩa là có hai hoặc nhiều hình hơn phụ thuộc vào các mẫu cùng kiểu hoặc lô sản xuất.

SERIAL NUMBER

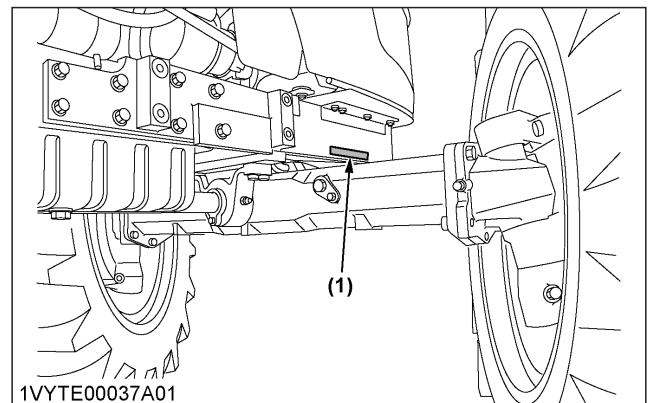
The model name, machine number and engine number of this product are described in their respective positions, as shown below. Note that their positions may be different depending on the specifications.

Check the specifications of the product.

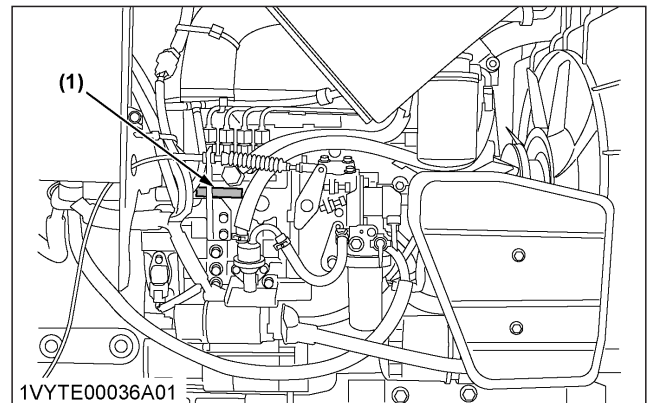
Date of purchase		
Name of dealer		
Tractor type		
PIN		
	Type	Serial No.
Engine		



(1) Identification plate



(1) Product identification number



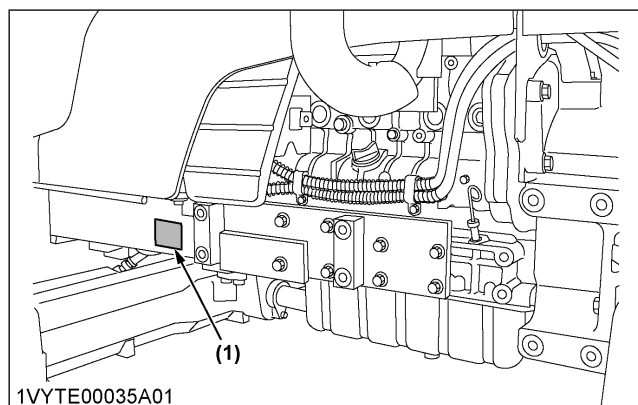
(1) Engine serial number

SỐ XÊ-RI

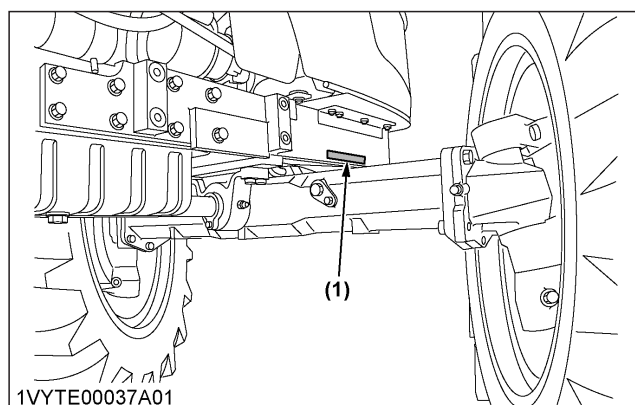
Tên mẫu, số máy và số động cơ của sản phẩm này được miêu tả trong các vị trí tương ứng như trình bày ở dưới đây. Chú ý rằng các vị trí của chúng có thể khác nhau tùy vào đặc tính kỹ thuật.

Kiểm tra các đặc tính kỹ thuật của sản phẩm.

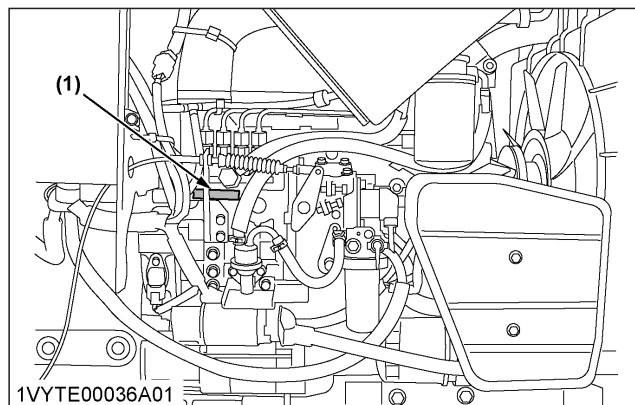
Ngày mua		
Tên đại lý		
Loại máy kéo		
PIN		
	Loại	Số sê-ri
Động cơ		



(1) Biển số



(1) Số nhận dạng sản phẩm



(1) Số sê-ri động cơ

CONTENTS

[V3307-DI-E2-1-SS-RT, V3307-DI-E2-1-SS-RT]	A16100	SEPARATOR [COMPONENT PARTS].....	42
300000 CRANKCASE.....	A41000	FAN.....	43
301000 OIL PAN.....	A42000	WATER PIPE.....	44
302000 CYLINDER HEAD.....	A43000	RADIATOR.....	45
303000 INLET VALVE AND EXHAUST VALVE.....	A45000	RESERVE TANK.....	46
304000 ROCKER ARM SHAFT.....	A54000	ALTERNATOR.....	47
305000 HEAD COVER.....	A55000	ALTERNATOR [COMPONENT PARTS].....	48
310000 FRONT COVER.....	A56000	STARTER.....	49
311000 PISTON AND CRANKSHAFT.....	A57000	STARTER [COMPONENT PARTS].....	50
312000 CAMSHAFT AND IDEL GEAR SHAFT.....	A58000	BATTERY.....	51
313000 BALANCER.....	[V3307-DI-E2-1-SS-RT, V3307-DI-E2-1-SS-RT]		
315000 FLYWHEEL.....	B01500	SWITCH/SENSOR (ENGINE).....	52
320000 INJECTION PUMP UNIT.....	[M7040DT, M7040DT]		
321000 INJECTION PUMP.....	B02000	SWITCH/SENSOR (FRONT).....	53
322000 FUEL CAMSHAFT.....	B03000	SWITCH/SENSOR (REAR).....	54
323000 GOVERNOR.....	B10500	SWITCH (PANEL BOARD).....	55
324000 FORK LEVER (GOVERNOR).....	B13000	RELAY.....	56
325000 RESTRICTION ADJUSTING BOLT.....	B14000	PANEL BOARD.....	57
331000 FUEL FILTER.....	B32000	HEAD LIGHT.....	58
340000 INJECTOR AND GLOW PLUG.....	B32100	HEAD LIGHT [COMPONENT PARTS].....	59
345000 INJECTION PIPE.....	B33501	HAZARD LIGHT/TAIL LIGHT.....	60
360000 WATER FLANGE AND THERMOSTAT.....	B33502	HAZARD LIGHT/TAIL LIGHT.....	61
361000 WATER PUMP.....	B51000	ELECTRICAL WIRING (FRONT).....	62
371000 INLET MANIFOLD.....	B51500	ELECTRICAL WIRING (REAR).....	63
[M7040DT, M7040DT]	C11000	CLUTCH HOUSING.....	64
372000 EXHAUST MANIFOLD.....	C11300	SHUTTLE GEAR CASE.....	65
373000 AIR CLEANER.....	C12500	SHIFT COVER.....	66
373500 AIR CLEANER [COMPONENT PARTS].....	C14000	TRANSMISSION CASE.....	67
374000 PRE-CLEANER.....	C15000	TRANSMISSION CASE REAR COVER.....	68
375001 MUFFLER [OLD].....	C17000	REAR AXLE CASE.....	69
375002 MUFFLER [NEW].....	C21000	CLUTCH.....	70
[V3307-DI-E2-1-SS-RT, V3307-DI-E2-1-SS-RT]	C23000	CLUTCH RELEASE FORK.....	71
382000 OIL COOLER.....	C24000	CLUTCH PEDAL.....	72
391000 UPPER GASKET KIT.....	C25000	CLUTCH ROD.....	73
392000 LOWER GASKET KIT.....	D21500	INPUT SHAFT.....	74
395000 ENGINE ELECTRICAL PARTS.....	D21700	SHUTTLE SHAFT.....	75
[M7040DT, M7040DT]	D22500	FIRST SHAFT.....	76
A01000 ACCELERATOR LEVER.....	D22700	SECOND SHAFT.....	78
A03000 ACCELERATOR PEDAL.....	D23500	THIRD SHAFT.....	79
A11000 FUEL TANK.....	D25400	DRIVE SHAFT (MIDDLE/REAR).....	80
A13501 FUEL FILLER.....	D26000	BEVEL GEAR.....	81
A13502 FUEL FILLER.....	D26200	REAR DIFFERENTIAL.....	82
A14000 FUEL PIPE.....	D26500	PTO PROPELLER SHAFT.....	83
A15100 SEPARATOR.....	D26601	PTO CLUTCH.....	84
	D26602	PTO CLUTCH [OLD].....	85

CONTENTS

D26603	PTO CLUTCH [NEW].....	86	H16500	STEERING CYLINDER	
D26701	PTO CLUTCH			[COMPONENT PARTS].....	133
	[COMPONENT PARTS].....	87	J13000	HYDRAULIC PUMP.....	134
D26702	PTO CLUTCH		J13500	HYDRAULIC PUMP	
	[COMPONENT PARTS] [OLD].....	88		[COMPONENT PARTS].....	135
D26703	PTO CLUTCH		J22000	HYDRAULIC PIPE (DELIVERY).....	136
	[COMPONENT PARTS] [NEW].....	89	J26500	HYDRAULIC OIL LINE	
D26801	PTO CLUTCH VALVE.....	90		(OIL COOLER).....	137
D26802	PTO CLUTCH VALVE [OLD].....	91	J27500	HYDRAULIC OIL LINE	
D26803	PTO CLUTCH VALVE [NEW].....	92		(STEERING/PTO).....	138
D27500	PTO SHAFT.....	93	J27600	HYDRAULIC OIL LINE	
D41000	MAIN GEAR SHIFT FORK.....	94		(SHUTTLE/PTO).....	139
D42000	SHUTTLE SHIFT FORK.....	96	J28001	STEERING HOSE (DELIVERY)	
D43000	RANGE GEAR SHIFT FORK.....	97		[OLD].....	140
D47000	DIFFERENTIAL LOCK SHIFT		J28002	STEERING HOSE (DELIVERY)	
	FORK.....	98		[NEW].....	141
F11000	MAIN GEAR SHIFT LEVER.....	99	J31000	HYDRAULIC CYLINDER.....	142
F11500	MAIN GEAR SHIFT ROD.....	100	J31500	HYDRAULIC LIFT ARM.....	143
F12500	SHUTTLE SHIFT LEVER.....	101	J31700	SAFETY VALVE/RELIEF VALVE.....	144
F13300	SHUTTLE CABLE.....	102	J32300	LOWERING LOCK LEVER.....	145
F13500	RANGE GEAR SHIFT LEVER.....	103	J35500	CONTROL VALVE.....	146
F14500	PTO CLUTCH LEVER.....	104	J38000	DRAFT AND POSITION CONTROL	
F15300	FRONT WHEEL DRIVE LEVER.....	105		LEVER.....	147
F20000	REAR AXLE SHAFT.....	106	J38200	POSITION AND DRAFT SHAFT.....	148
F20600	BRAKE RH.....	107	J39200	FEED BACK LEVER.....	149
F20700	BRAKE LH.....	108	J44501	AUXILIARY CONTROL VALVE.....	150
F21100	BRAKE ROD (BRAKE PEDAL).....	109	J44502	AUXILIARY CONTROL VALVE	
F21200	BRAKE ROD (BRAKE CAM).....	110		[OLD].....	151
F23500	BRAKE PEDAL.....	111	J44503	AUXILIARY CONTROL VALVE	
G10500	FRONT AXLE FRAME.....	112		[NEW].....	152
G11000	FRONT AXLE BRACKET.....	113	J44700	AUXILIARY CONTROL VALVE	
G14000	PROPELLER SHAFT.....	114		(S/D) [COMPONENT PARTS].....	153
G15000	FRONT DIFFERENTIAL CASE.....	115	J45500	AUXILIARY CONTROL VALVE	
G16000	BEVEL GEAR (FRONT).....	116		LEVER.....	154
G17000	DIFFERENTIAL FRONT.....	117	J47100	3P-LIFT ASSIST CYLINDER LH.....	155
G22100	BEVEL GEAR CASE RH.....	119	J47200	3P-LIFT ASSIST CYLINDER RH.....	156
G22200	BEVEL GEAR CASE LH.....	120	J47301	3P-LIFT ASSIST CYLINDER	
G22300	FRONT AXLE CASE RH.....	121		[COMPONENT PARTS] [OLD].....	157
G22400	FRONT AXLE CASE LH.....	122	J47302	3P-LIFT ASSIST CYLINDER	
G22800	DIFFERENTIAL GEAR SHAFT RH.....	123		[COMPONENT PARTS] [NEW].....	158
G22900	DIFFERENTIAL GEAR SHAFT LH.....	124	K10500	TOP LINK BRACKET.....	159
G24100	FRONT AXLE RH.....	125	K11000	TOP LINK.....	160
G24200	FRONT AXLE LH.....	126	K12500	LOWER LINK.....	161
H11000	STEERING WHEEL.....	127	K13000	CHECK CHAIN.....	162
H12000	TILT PEDAL.....	128	K14000	LIFT ROD RH.....	163
H13000	STEERING JOINT.....	129	K14300	LIFT ROD LH.....	164
H14000	STEERING CONTROLLER.....	130	L11000	SWINGING DRAWBAR.....	165
H15000	STEERING CONTROLLER		L17000	PTO PROTECTOR.....	166
	[COMPONENT PARTS].....	131	M11000	FRONT GRILLE.....	167
H16000	TIE ROD/STEERING CYLINDER.....	132	M12000	HOOD (BONNET) UPPER.....	168

CONTENTS

M12100	HOOD (BONNET) UPPER (SOUND ABSORBER/INSULATOR).....	169
M12300	HOOD (BONNET) DAMPER.....	170
M12400	HOOD (BONNET) LOCK.....	171
M12700	HOOD (BONNET) SIDE COVER.....	172
M14000	HOOD (BONNET) SUPPORT.....	173
M15500	HOOD (BONNET) REAR.....	174
M18000	REARVIEW MIRROR.....	175
M22000	FENDER.....	176
M22200	SHIFT COVER.....	177
M22301	FLOOR SHEET.....	178
M22302	FLOOR SHEET.....	179
M23300	STEP.....	180
M23400	AUXILIARY STEP.....	181
M23501	SEAT.....	182
M23502	SEAT.....	183
M23600	SEAT [COMPONENT PARTS].....	184
M24000	SEAT SUSPENSION [COMPONENT PARTS].....	185
M27000	TOOL BOX.....	186
M31000	ROPS.....	187
M31900	FENDER BRACKET.....	188
R11000	FRONT WHEEL (9.5-24 FL).....	189
R12001	REAR WHEEL (16.9-30 FL).....	191
R12002	REAR WHEEL (16.9-30H) [NEW].....	193
R12500	REAR WHEEL DISK (16.9-30).....	195
S12001	LABEL (FRONT) [OLD].....	196
S12002	LABEL (FRONT) [NEW].....	197
S12003	LABEL (FRONT).....	198
S13001	LABEL (REAR) [OLD].....	199
S13002	LABEL (REAR) [NEW].....	200
S13003	LABEL (REAR).....	201
T11000	ACCESSORIES AND SERVICE PARTS.....	202
■	NUMERICAL INDEX.....	204

NỘI DUNG

[V3307-DI-E2-1-SS-RT, V3307-DI-E2-1-SS-RT]	A14000	ỐNG NHIÊN LIỆU.....	40
300000 CẮCTE.....	A15100	BỘ PHÂN TÁCH.....	41
301000 BỀ DẦU.....	A16100	CỦA BỘ TÁCH	
302000 NẮP XILANH.....		[NHỮNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH].....	42
303000 VAN HÚT VÀ VAN XẢ.....	A41000	QUẠT.....	43
304000 trục cần đẩy (cò mổ).....	A42000	ỐNG NƯỚC.....	44
305000 NẮP ĐẦU.....	A43000	BỘ TẢN NHIỆT.....	45
310000 VỎ TRƯỚC.....	A45000	BÌNH XĂNG PHỤ.....	46
311000 PÍT-TÔNG VÀ TAY QUAY.....	A54000	MÁY GIAO ĐIỆN.....	47
312000 TRỤC CAM VÀ TRỤC BÁNH	A55000	[NHỮNG BỘ PHẬN CẤU	
RĂNG KHÔNG TÀI.....		THÀNH]CỦA MÁY GIAO ĐIỆN.....	48
313000 BỘ ĐIỀU CHỈNH CÂN BẰNG.....	A56000	BỘ PHẬN KHỞI ĐỘNG.....	49
315000 BÁNH ĐÀ.....	A57000	CỦA BỘ PHẬN KHỞI ĐỘNG	
320000 Bơm nhiên liệu.....		[NHỮNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH].....	50
321000 BƠM PHUN.....	A58000	ẮC QUY.....	51
322000 NHIÊN LIỆU TRỤC CAM.....			
323000 BỘ ĐIỀU CHỈNH.....	[V3307-DI-E2-1-SS-RT, V3307-DI-E2-1-SS-RT]		
324000 Chạc điều tốc.....	B01500	CÔNG TẮC/CẢM BIẾN	
325000 Bulon điều chỉnh.....		(ĐỘNG CƠ).....	52
331000 BÌNH LỌC NHIÊN LIỆU.....			
340000 GIÁ ĐỖ VỎI PHUN VÀ BUGI	[M7040DT, M7040DT]		
SẤY NÓNG.....	B02000	CÔNG TẮC/CẢM BIẾN	
345000 Ống phun nhiên liệu.....		(PHÍA TRƯỚC).....	53
360000 MẶT BÍCH NƯỚC VÀ BỘ	B03000	CÔNG TẮC/CẢM BIẾN	
ĐIỀU NHIỆT.....		(PHÍA SAU).....	54
361000 MÁY BƠM NƯỚC.....	B10500	Công tắc.....	55
371000 ỐNG NẠP.....	B13000	RỜ-LE.....	56
	B14000	Bảng điện.....	57
	B32000	ĐÈN TRƯỚC.....	58
[M7040DT, M7040DT]	B32100	ĐÈN PHA	
372000 ỐNG XẢ.....		[CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH].....	59
373000 BỘ LỌC KHÍ.....	B33501	ĐÈN BÁO NGUY HIỂM • ĐÈN	
373500 LỌC GIÓ		HẬU.....	60
[CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH].....	B33502	ĐÈN BÁO NGUY HIỂM • ĐÈN	
374000 MÁY ĐÁNH BÓNG GẠO.....		HẬU.....	61
375001 ỐNG BƠ [CŨ].....	B51000	Đường dây điện trước.....	62
375002 ỐNG BƠ [MỚI].....	B51500	Đường dây điện sau.....	63
	C11000	HỘP LI HỢP.....	64
[V3307-DI-E2-1-SS-RT, V3307-DI-E2-1-SS-RT]	C11300	HỘP SỐ CON THOI.....	65
382000 BÌNH GIẢM NHIỆT DẦU.....	C12500	NẮP ĐẬY SỐ.....	66
391000 BỘ GIOĂNG TRÊN.....	C14000	HỘP TRUYỀN ĐỘNG.....	67
392000 BỘ GIOĂNG DƯỚI.....	C15000	NẮP ĐẬY PHÍA SAU VỎ HỘP	
395000 CÁC BỘ PHẬN ĐIỆN ĐỘNG		SỐ.....	68
CƠ.....	C17000	Vỏ trục đuôi.....	69
	C21000	KHỚP LY HỢP.....	70
[M7040DT, M7040DT]	C23000	CẦN LI HỢP.....	71
A01000 CẦN GẠT TAY GA.....	C24000	BÀN ĐẠP LI HỢP.....	72
A03000 BÀN ĐẠP TĂNG TỐC.....	C25000	THANH LY HỢP.....	73
A11000 BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU.....	D21500	TRỤC TIẾP ĐỘNG.....	74
A13501 Lọc dầu.....	D21700	TRỤC CON THOI.....	75
A13502 Lọc dầu.....			

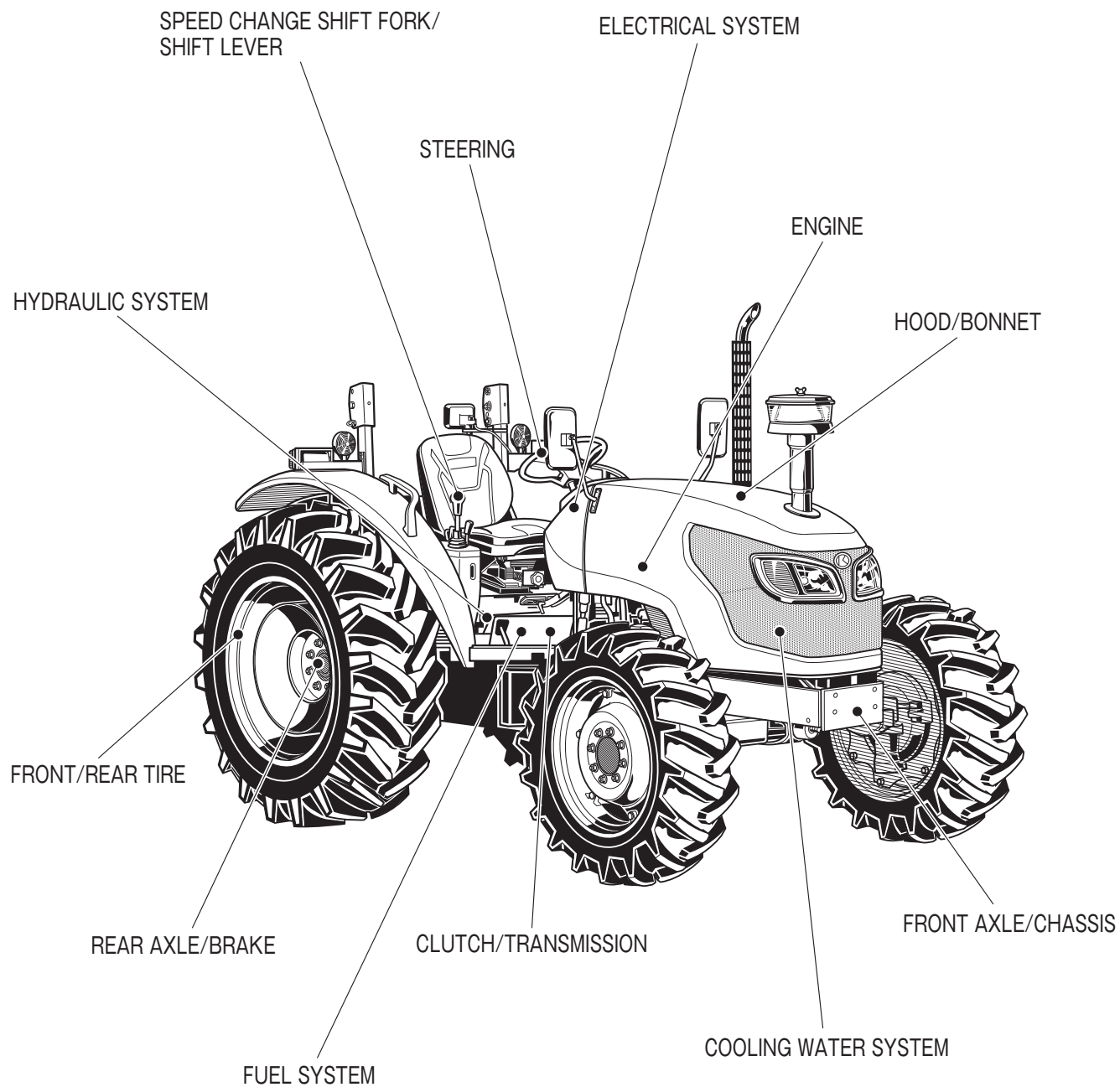
NỘI DUNG

D22500	TRỤC THỨ NHẤT.....	76	G22800	TRỤC TRUYỀN ĐỘNG VI SAI BÊN PHẢI.....	123
D22700	TRỤC THỨ HAI.....	78	G22900	TRỤC TRUYỀN ĐỘNG VI SAI BÊN TRÁI.....	124
D23500	TRỤC THỨ BA.....	79	G24100	CẦU XE TRƯỚC BÊN PHẢI.....	125
D25400	Trục truyền động.....	80	G24200	CẦU XE TRƯỚC BÊN TRÁI.....	126
D26000	Cụm bánh răng côn.....	81	H11000	TAY NẮM HỆ THỐNG LÁI.....	127
D26200	BỘ VI SAI SAU.....	82	H12000	Bàn đạp nghiêng.....	128
D26500	TRỤC CHÂN VỊT PTO.....	83	H13000	Khớp nối tay lái.....	129
D26601	LY HỢP PTO.....	84	H14000	ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG LÁI.....	130
D26602	LY HỢP PTO [CŨ].....	85	H15000	ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG LÁI [LINH KIỆN].....	131
D26603	LY HỢP PTO [MỚI].....	86	H16000	THANH NỔI/XI LANH HỆ THỐNG LÁI.....	132
D26701	LY HỢP PTO [NHỮNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH].....	87	H16500	XY LANH LÁI [PHỤ TÙNG CẤU THÀNH].....	133
D26702	LY HỢP PTO [NHỮNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH] [CŨ].....	88	J13000	BƠM THỦY LỰC.....	134
D26703	LY HỢP PTO [NHỮNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH] [MỚI].....	89	J13500	CỦA BƠM THỦY LỰC [NHỮNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH].....	135
D26801	VAN LY HỢP PTO.....	90	J22000	ỐNG CẤP NƯỚC.....	136
D26802	VAN LY HỢP PTO [CŨ].....	91	J26500	Ống dầu thủy lực (Bộ làm mát dầu).....	137
D26803	VAN LY HỢP PTO [MỚI].....	92	J27500	ĐƯỜNG DẦU THỦY LỰC (CƠ CẤU LÁI/PTO).....	138
D27500	TRỤC PTO.....	93	J27600	Hệ thống dẫn dầu thủy lực PTO.....	139
D41000	CHẠC GẠT SỐ CHÍNH.....	94	J28001	ỐNG LÁI (PHÂN PHỐI) [CŨ].....	140
D42000	CHẠC GẠT SỐ CON THOI.....	96	J28002	ỐNG LÁI (PHÂN PHỐI) [MỚI].....	141
D43000	BIÊN ĐỘ CHẠC GẠT SỐ.....	97	J31000	XI LANH THỦY LỰC.....	142
D47000	CHẠC GẠT KHÓA BỘ VI SAI.....	98	J31500	Cánh tay nâng thủy lực.....	143
F11000	CẦN SANG SỐ CHÍNH.....	99	J31700	Van An toàn.....	144
F11500	THANH SANG SỐ CHÍNH.....	100	J32300	Bộ điều chỉnh.....	145
F12500	CẦN SANG SỐ CON THOI.....	101	J35500	VAN ĐIỀU KHIỂN.....	146
F13300	CẤP đảo chiều.....	102	J38000	CẦN ĐIỀU KHIỂN LỰC KÉO VÀ VỊ TRÍ.....	147
F13500	CẦN SANG SỐ THEO DẪY.....	103	J38200	TRỤC VỊ TRÍ VÀ LỰC KÉO.....	148
F14500	TAY GẠT LY HỢP PTO.....	104	J39200	CẦN LIÊN HỆ NGƯỢC.....	149
F15300	CẦN LÁI BÁNH XE TRƯỚC.....	105	J44501	VAN ĐIỀU KHIỂN TỪ XA.....	150
F20000	TRỤC CẦU SAU.....	106	J44502	VAN ĐIỀU KHIỂN TỪ XA [CŨ].....	151
F20600	PHANH PHẢI.....	107	J44503	VAN ĐIỀU KHIỂN TỪ XA [MỚI].....	152
F20700	PHANH TRÁI.....	108	J44700	Van phụ điều khiển [NHỮNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH].....	153
F21100	PHANH TAY (BÀN ĐẠP PHANH).....	109	J45500	CẦN GẠT VAN ĐIỀU KHIỂN BỔ TRỢ.....	154
F21200	PHANH TAY (PHANH CAM).....	110	J47100	Bộ nâng hạ xy lanh, trái.....	155
F23500	BÀN ĐẠP PHANH.....	111	J47200	Bộ nâng hạ xy lanh, phải.....	156
G10500	KHUNG CẦU TRƯỚC.....	112	J47301	Bộ nâng hạ xy lanh [NHỮNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH] [CŨ].....	157
G11000	GIÁ ĐỖ CẦU XE TRƯỚC.....	113			
G14000	TRỤC TRUYỀN ĐỘNG.....	114			
G15000	HỘP VI SAI TRƯỚC.....	115			
G16000	BÁNH RĂNG TRUYỀN ĐỘNG NÓN (TRƯỚC).....	116			
G17000	VI SAI PHÍA TRƯỚC.....	117			
G22100	HỘP SỐ HÌNH CÔN BÊN PHẢI.....	119			
G22200	HỘP SỐ HÌNH CÔN BÊN TRÁI.....	120			
G22300	HỘP Ồ TRỤC PHÍA TRƯỚC BÊN PHẢI.....	121			
G22400	HỘP Ồ TRỤC PHÍA TRƯỚC BÊN TRÁI.....	122			

NỘI DUNG

J47302	Bộ nâng hạ xylanh [NHỮNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH] [MỚI].....	158
K10500	GIÁ ĐỖ LIÊN KẾT BÊN TRÊN.....	159
K11000	LIÊN KẾT ĐỈNH.....	160
K12500	KẾT NỐI PHÍA DƯỚI.....	161
K13000	XÍCH HẮM.....	162
K14000	THANH NÂNG BÊN PHẢI.....	163
K14300	THANH NÂNG BÊN TRÁI.....	164
L11000	RÀM KÉO LẮC.....	165
L17000	BỘ BẢO VỆ TRỤC PTO.....	166
M11000	LƯỚI TẢN NHIỆT TRƯỚC.....	167
M12000	NẮP PHÍA TRÊN.....	168
M12100	MUI (NẮP CA-PÔ) (BỘ GIẢM/CÁCH ÂM).....	169
M12300	BỘ GIẢM XÓC MUI (NẮP CA-PÔ).....	170
M12400	KHÓA NẮP CA-PÔ.....	171
M12700	NẮP ĐẨY BÊN HÔNG MUI (NẮP CA-PÔ).....	172
M14000	THANH CHỐNG NẮP CA-PÔ.....	173
M15500	NẮP ĐẨY SAU (MUI).....	174
M18000	KÍNH CHIẾU HẬU.....	175
M22000	TẮM CHẮN BÙN.....	176
M22200	NẮP ĐẨY SÓ.....	177
M22301	TẮM SÀN.....	178
M22302	TẮM SÀN.....	179
M23300	BƯỚC.....	180
M23400	BƯỚC BỔ TRỢ.....	181
M23501	ĐỂ.....	182
M23502	ĐỂ.....	183
M23600	Bộ Ghế Ngồi [những bộ phận cấu thành].....	184
M24000	Hệ thống giảm xóc, ghế ngồi [những bộ phận cấu thành].....	185
M27000	HỘP CÔNG CỤ.....	186
M31000	ROPS.....	187
M31900	Tấm chắn bùn.....	188
R11000	Mâm trước (9.5-24 FL).....	189
R12001	Mâm sau (16.9-30 FL).....	191
R12002	Mâm sau (16.9-30H) [MỚI].....	193
R12500	Đĩa bánh mâm sau.....	195
S12001	NHÃN (TRƯỚC) [CŨ].....	196
S12002	NHÃN (TRƯỚC) [MỚI].....	197
S12003	NHÃN (TRƯỚC).....	198
S13001	NHÃN (SAU) [CŨ].....	199
S13002	NHÃN (SAU) [MỚI].....	200
S13003	NHÃN (SAU).....	201
T11000	LINH PHỤ KIỆN.....	202
■	SỐ THỨ TỰ DANH MỤC.....	204

SECTION CONTENTS

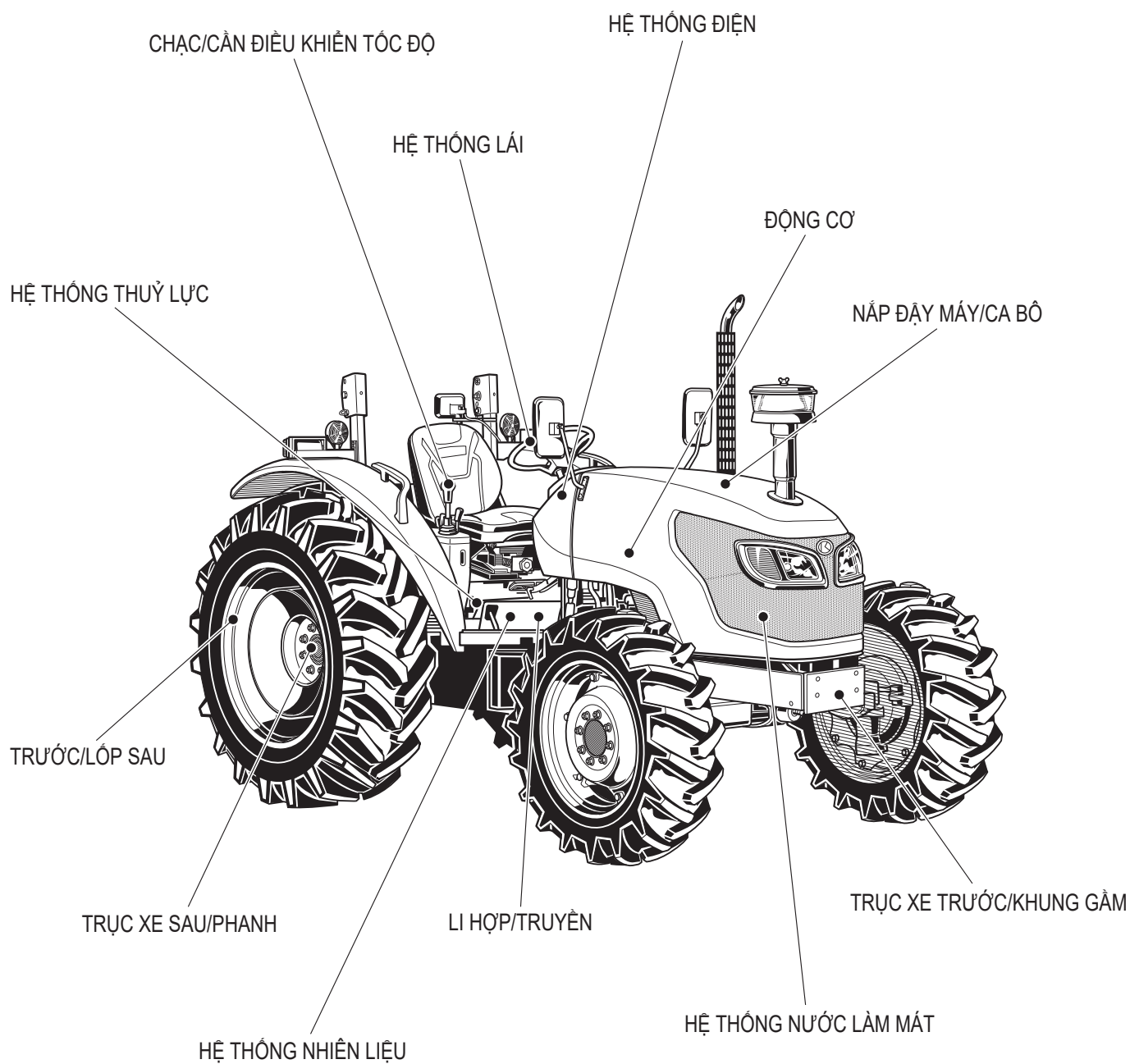


3-POINT LINKAGE/DRAWBAR/HITCH

LABELS

ACCESSORIES AND SERVICE PARTS

MỤC LỤC



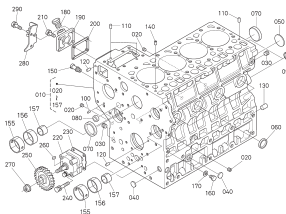
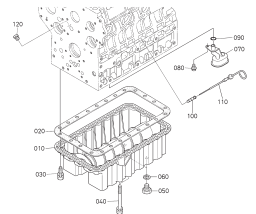
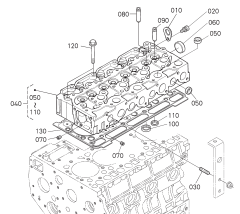
KẾT NỐI 3 ĐIỂM/ĐÒN KÉO/MÓC KÉO

NHẤN

LINH PHỤ KIỆN

[How to read contents with illustrations]

Illustration example

ENGINE ← STEP1			
Fig.No. 000100 CRANKCASE 	Fig.No. 000200 OIL PAN 	Fig.No. 000300 CYLINDER HEAD 	← STEP2 ← STEP3 ← STEP4
Fig.No. 000500 HEAD COVER	Fig.No. 010000 MAIN BEARING CASE	Fig.No. 010100 CAMSHAFT AND IDLE GEAR SHAFT	Fig.No. 010200 PISTON AND CRANKSHAFT

STEP1: This indicates the items listed in SECTION CONTENTS.

STEP2: These indicate the figure number given in the text.

(Fig. No...000300)

STEP3: This indicates the group name in the text.

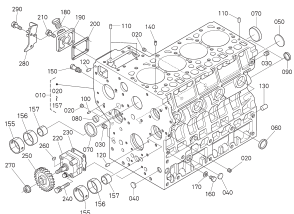
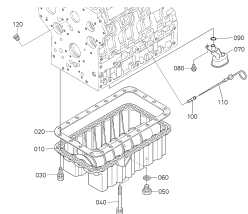
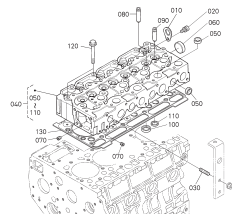
STEP4: This indicates the illustrations of the group in the text.

How to retrieve:

Look at SECTION CONTENTS to select an item you are looking for. In STEP1, find the same item. In STEP4, find the part you are searching. In STEP2 and STEP3, refer to the page of the group and retrieve the part number.

[Làm thế nào để đọc được các mục bằng hình minh họa]

Ví dụ minh họa

ĐỘNG CƠ ← BƯỚC1			
Fig.No. 000100 CÁC-TE (NẮP ĐẬY DƯỚI TRỤC KHUYỬ VÀ CHỨA NHỚT) 	Fig.No. 000200 MÁNG DẦU 	Fig.No. 000300 NẮP MÁY ĐẦU XY-LANH 	← BƯỚC2 ← BƯỚC3 ← BƯỚC4
Fig.No. 000500 NẮP ĐẬY TRÊN CÒ MỎ	Fig.No. 010000 RẾ (VỎ) BẠC ĐẠN CHÍNH	Fig.No. 010100 TRỤC KHUYỬ VÀ TRỤC TRUNG GIAN	Fig.No. 010200 PÍT-TÔNG VÀ TRỤC KHUYỬ

BƯỚC1: Cột này cho thấy mục được liệt kê trong phần **MỤC LỤC**.

BƯỚC2: Cho thấy số hình có trong tài liệu

(Hình số 000300)

BƯỚC3: Tên nhóm trong tài liệu

BƯỚC4: Hình minh họa của nhóm trong tài liệu.

Làm thế nào để tìm kiếm:

Xem phần **MỤC LỤC** để chọn hạng mục mà bạn đang cần tìm. Ở **BƯỚC1**, tìm hạng mục tương tự. Ở **BƯỚC4**, tìm mục phụ tùng mà bạn đang cần. Ở **BƯỚC2** và **BƯỚC3**, tham khảo trong trang của nhóm và chọn tìm mã số phụ tùng.

ENGINE ĐỘNG CƠ

Fig.No. **300000**
CRANKCASE

CÁCTE

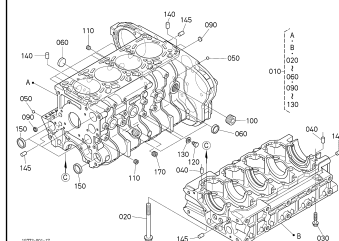


Fig.No. **301000**
OIL PAN

BỂ DẦU

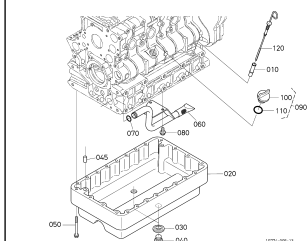


Fig.No. **302000**
CYLINDER HEAD

NẮP XILANH

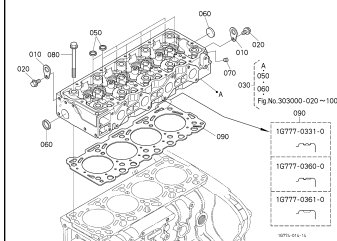


Fig.No. **303000**
**INLET VALVE AND
EXHAUST VALVE**

VAN HÚT VÀ VẠN XẢ

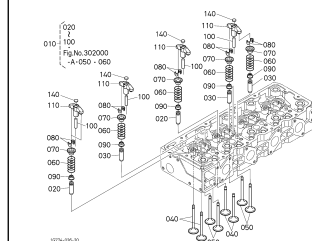


Fig.No. **304000**
ROCKER ARM SHAFT

trục cần đẩy (cò mổ)

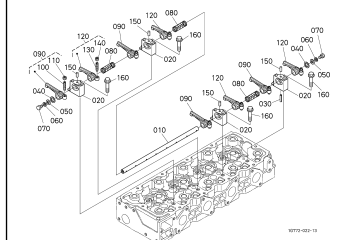


Fig.No. **305000**
HEAD COVER

NẮP ĐẦU

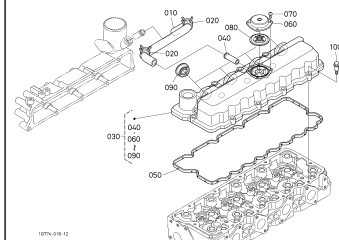


Fig.No. **310000**
FRONT COVER

VỎ TRƯỚC

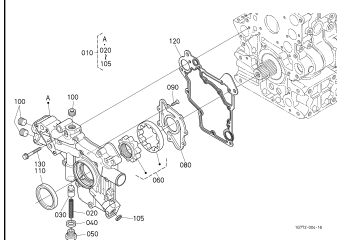


Fig.No. **311000**
**PISTON AND
CRANKSHAFT**

PÍT-TÔNG VÀ TAY QUAY

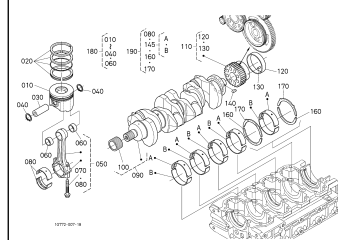


Fig.No. **312000**
**CAMSHAFT AND IDEL
GEAR SHAFT**
TRỤC CAM VÀ TRỤC BÁNH RĂNG
KHÔNG TÀI

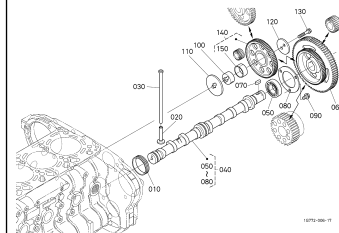


Fig.No. **313000**
BALANCER
BỘ ĐIỀU CHỈNH CÂN
BẰNG

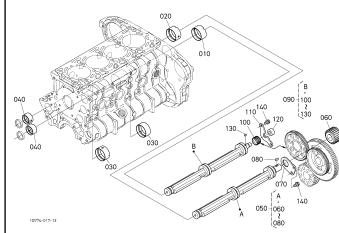


Fig.No. **315000**
FLYWHEEL

BÁNH ĐÀ

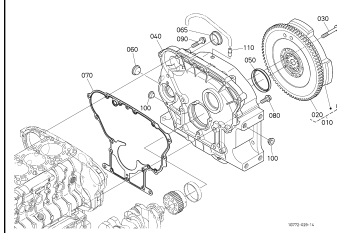


Fig.No. **320000**
INJECTION PUMP UNIT

Bơm nhiên liệu

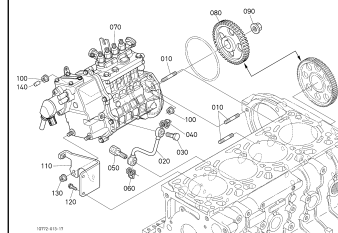


Fig.No. **321000**
INJECTION PUMP

BƠM PHUN

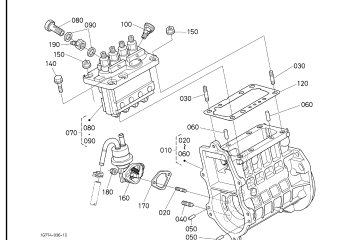


Fig.No. **322000**
FUEL CAMSHAFT

NHIÊN LIỆU TRỤC CAM

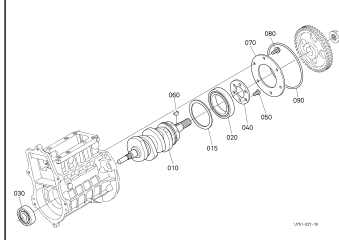


Fig.No. **323000**
GOVERNOR

BỘ ĐIỀU CHỈNH

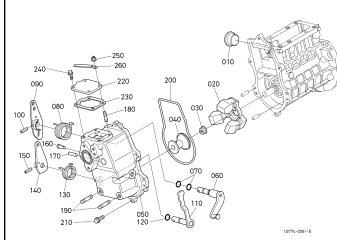


Fig.No. **324000**
**FORK LEVER
(GOVERNOR)**

Chạc điều tốc

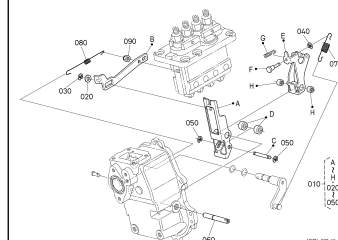


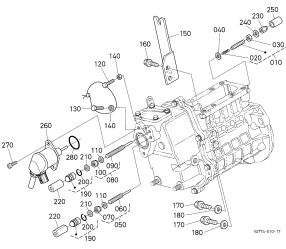
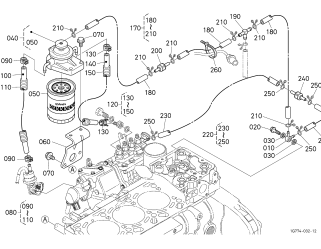
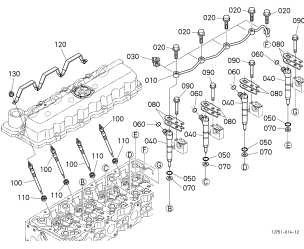
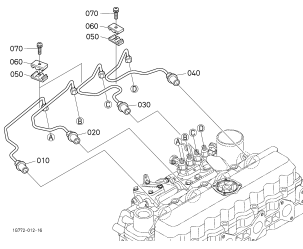
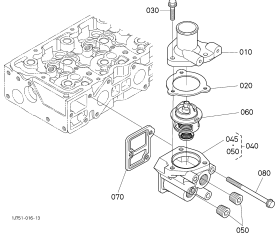
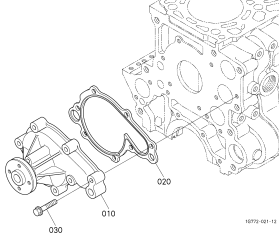
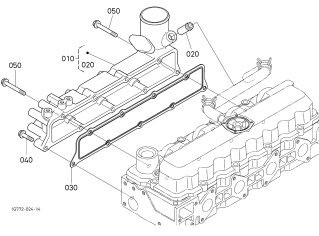
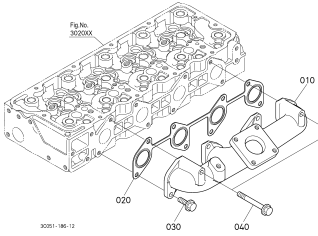
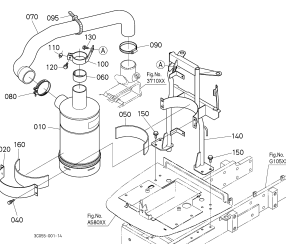
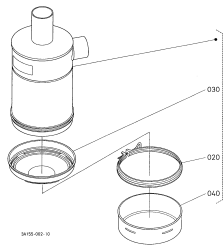
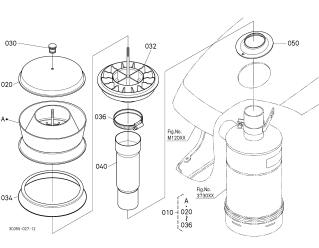
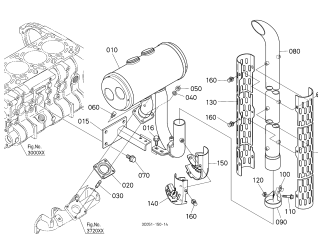
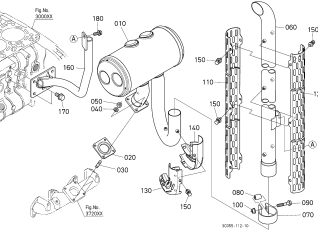
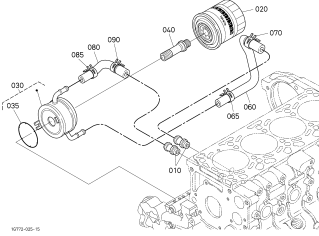
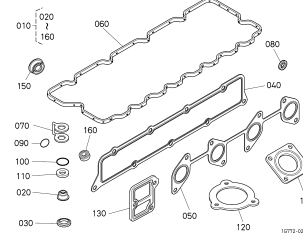
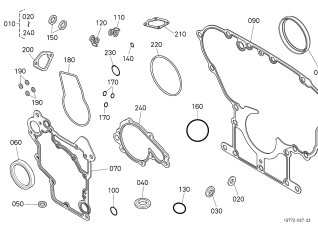
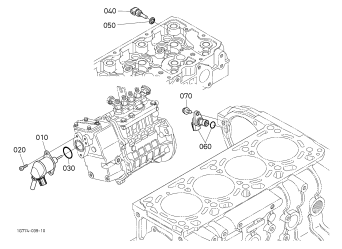
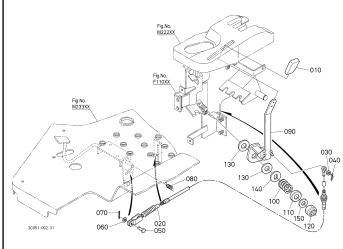
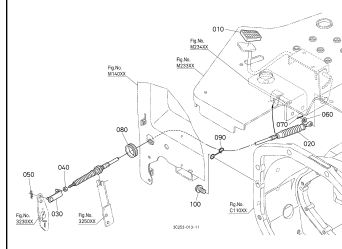
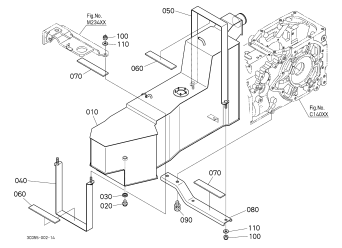
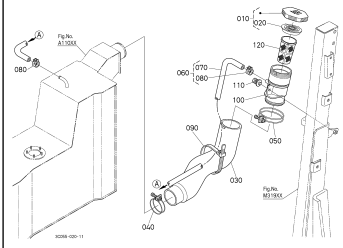
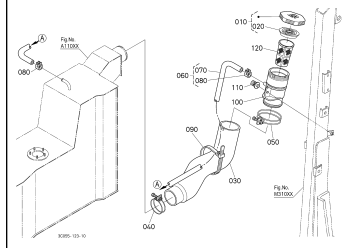
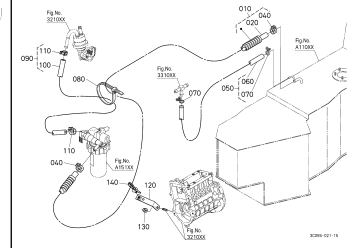
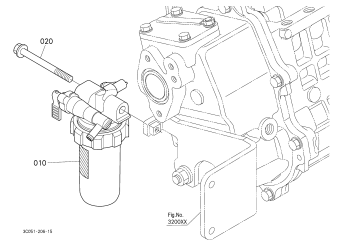
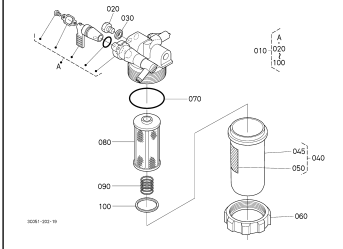
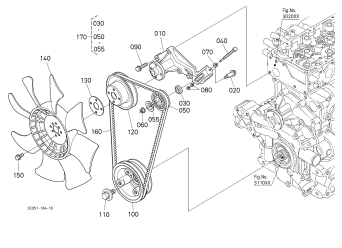
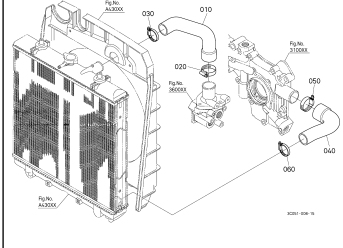
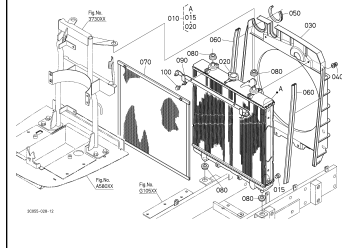
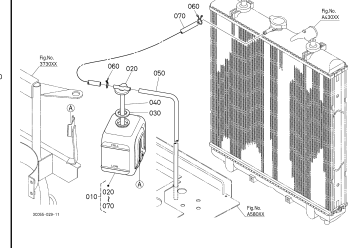
Fig.No. 325000 RESTRICTION ADJUSTING BOLT Bulon điều chỉnh 	Fig.No. 331000 FUEL FILTER BÌNH LỌC NHIÊN LIỆU 	Fig.No. 340000 INJECTOR AND GLOW PLUG GIÁ ĐỖ VỎI PHUN VÀ BUGI SẤY NÓNG 	Fig.No. 345000 INJECTION PIPE Ống phun nhiên liệu 
Fig.No. 360000 WATER FLANGE AND THERMOSTAT MẶT BÍCH NƯỚC VÀ BỘ ĐIỀU NHIỆT 	Fig.No. 361000 WATER PUMP MÁY BƠM NƯỚC 	Fig.No. 371000 INLET MANIFOLD ỐNG NẠP 	Fig.No. 372000 EXHAUST MANIFOLD ỐNG XẢ 
Fig.No. 373000 AIR CLEANER BỘ LỌC KHÍ 	Fig.No. 373500 AIR CLEANER [COMPONENT PARTS] LỌC GIÓ [CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH] 	Fig.No. 374000 PRE-CLEANER MÁY ĐÁNH BÓNG GẠO 	Fig.No. 375001 MUFFLER [OLD] ỐNG BÔ [CŨ] 
Fig.No. 375002 MUFFLER [NEW] ỐNG BÔ [MỚI] 	Fig.No. 382000 OIL COOLER BÌNH GIẢM NHIỆT DẦU 	Fig.No. 391000 UPPER GASKET KIT BỘ GIOĂNG TRÊN 	Fig.No. 392000 LOWER GASKET KIT BỘ GIOĂNG DƯỚI 

Fig.No. 395000 ENGINE ELECTRICAL PARTS CÁC BỘ PHẬN ĐIỆN ĐỘNG CƠ 	Fig.No. A01000 ACCELERATOR LEVER CÀN GẠT TAY GA 	Fig.No. A03000 ACCELERATOR PEDAL BÀN ĐẠP TĂNG TỐC 	
FUEL SYSTEM HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU			
Fig.No. A11000 FUEL TANK BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU 	Fig.No. A13501 FUEL FILLER Lọc dầu 	Fig.No. A13502 FUEL FILLER Lọc dầu 	Fig.No. A14000 FUEL PIPE ỐNG NHIÊN LIỆU 
Fig.No. A15100 SEPARATOR BỘ PHÂN TÁCH 	Fig.No. A16100 SEPARATOR [COMPONENT PARTS] CỦA BỘ TÁCH [NHỮNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH] 		
COOLING WATER SYSTEM HỆ THỐNG NƯỚC LÀM MÁT			
Fig.No. A41000 FAN QUẠT 	Fig.No. A42000 WATER PIPE ỐNG NƯỚC 	Fig.No. A43000 RADIATOR BỘ TẢN NHIỆT 	Fig.No. A45000 RESERVE TANK BÌNH XĂNG PHỤ 

ELECTRICAL SYSTEM HỆ THỐNG ĐIỆN

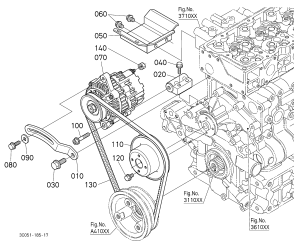
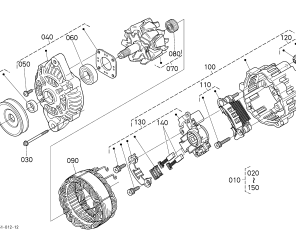
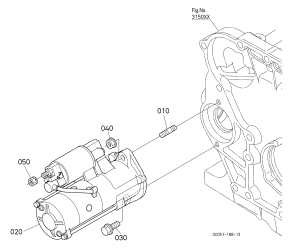
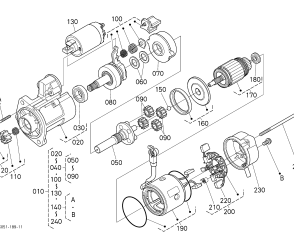
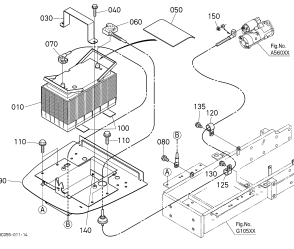
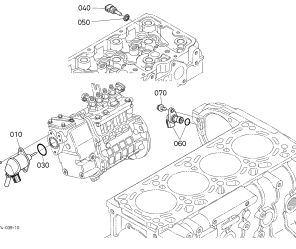
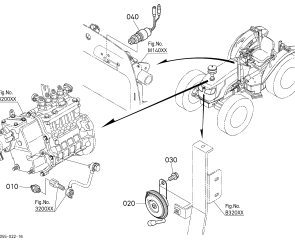
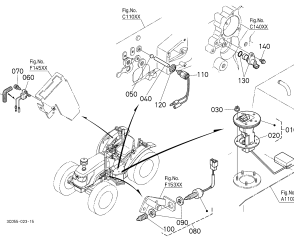
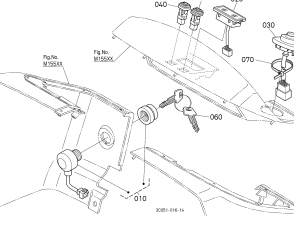
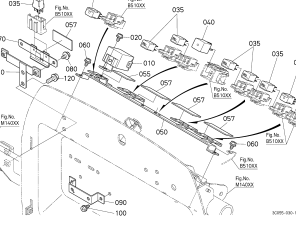
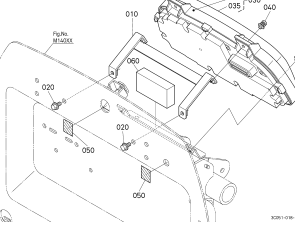
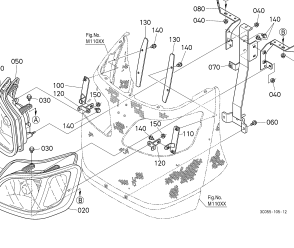
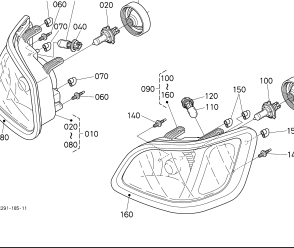
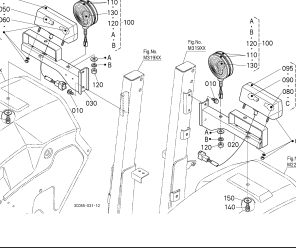
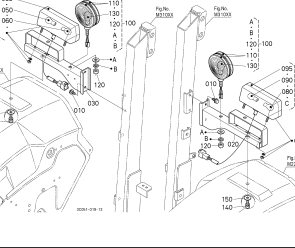
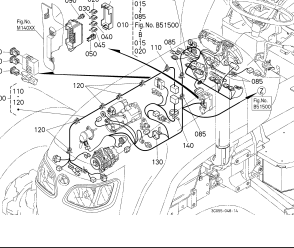
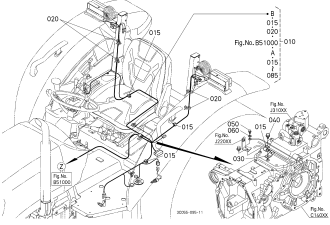
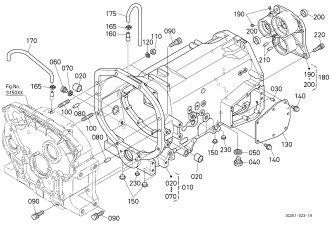
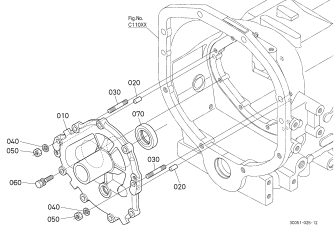
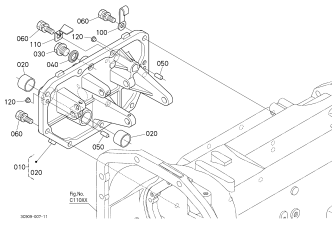
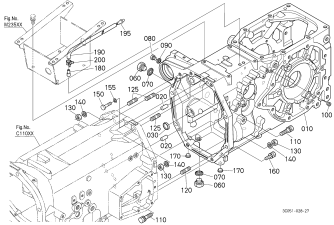
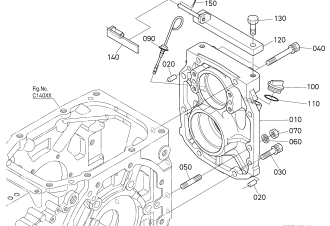
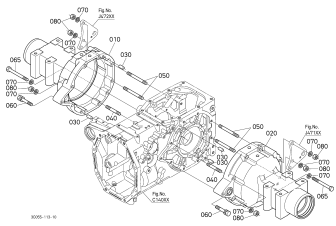
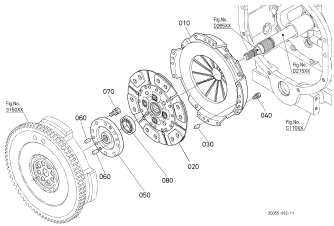
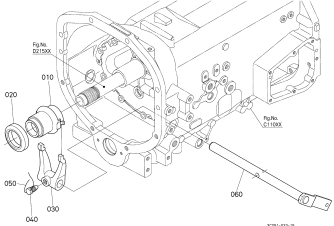
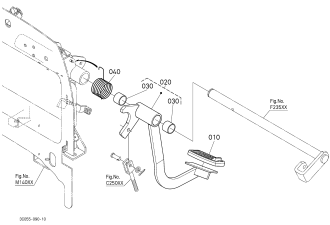
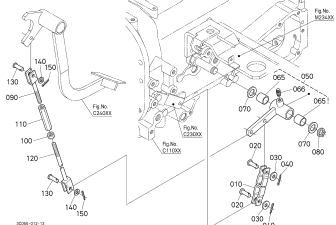
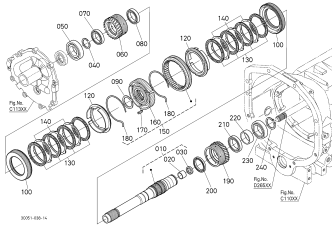
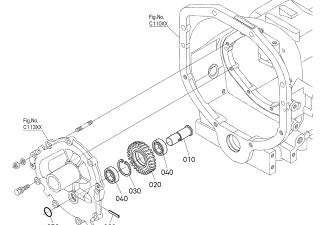
Fig.No. A54000 ALTERNATOR MÁY GIAO ĐIỆN 	Fig.No. A55000 ALTERNATOR [COMPONENT PARTS] [NHỮNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH] CỦA MÁY GIAO ĐIỆN 	Fig.No. A56000 STARTER BỘ PHẬN KHỞI ĐỘNG 	Fig.No. A57000 STARTER [COMPONENT PARTS] CỦA BỘ PHẬN KHỞI ĐỘNG [NHỮNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH] 
Fig.No. A58000 BATTERY ẮC QUY 	Fig.No. B01500 SWITCH/SENSOR (ENGINE) CÔNG TẮC/CẢM BIẾN (ĐỘNG CƠ) 	Fig.No. B02000 SWITCH/SENSOR (FRONT) CÔNG TẮC/CẢM BIẾN (PHÍA TRƯỚC) 	Fig.No. B03000 SWITCH/SENSOR (REAR) CÔNG TẮC/CẢM BIẾN (PHÍA SAU) 
Fig.No. B10500 SWITCH (PANEL BOARD) Công tắc 	Fig.No. B13000 RELAY RƠ-LE 	Fig.No. B14000 PANEL BOARD Bảng điện 	Fig.No. B32000 HEAD LIGHT ĐÈN TRƯỚC 
Fig.No. B32100 HEAD LIGHT [COMPONENT PARTS] ĐÈN PHA [CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH] 	Fig.No. B33501 HAZARD LIGHT/TAIL LIGHT ĐÈN BÁO NGUY HIỂM • ĐÈN HẬU 	Fig.No. B33502 HAZARD LIGHT/TAIL LIGHT ĐÈN BÁO NGUY HIỂM • ĐÈN HẬU 	Fig.No. B51000 ELECTRICAL WIRING (FRONT) Đường dây điện trước 

Fig.No. B51500 ELECTRICAL WIRING (REAR) Đường dây điện sau 			
CLUTCH/TRANSMISSION LI HỢP/TRUYỀN			
Fig.No. C11000 CLUTCH HOUSING HỘP LI HỢP 	Fig.No. C11300 SHUTTLE GEAR CASE HỘP SỐ CON THOI 	Fig.No. C12500 SHIFT COVER NẮP ĐẠY SỐ 	Fig.No. C14000 TRANSMISSION CASE HỘP TRUYỀN ĐỘNG 
Fig.No. C15000 TRANSMISSION CASE REAR COVER NẮP ĐẠY PHÍA SAU VỎ HỘP SỐ 	Fig.No. C17000 REAR AXLE CASE Vỏ trục đui 	Fig.No. C21000 CLUTCH KHỚP LY HỢP 	Fig.No. C23000 CLUTCH RELEASE FORK CẦN LI HỢP 
Fig.No. C24000 CLUTCH PEDAL BÀN ĐẠP LI HỢP 	Fig.No. C25000 CLUTCH ROD THANH LY HỢP 	Fig.No. D21500 INPUT SHAFT TRỤC TIẾP ĐỘNG 	Fig.No. D21700 SHUTTLE SHAFT TRỤC CON THOI 

REAR AXLE/BRAKE TRỤC XE SAU/PHANH

Fig.No. **F20000**
REAR AXLE SHAFT

TRỤC CẦU SAU

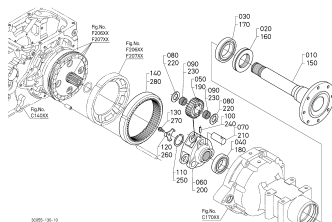


Fig.No. **F20600**
BRAKE RH

PHANH PHẢI

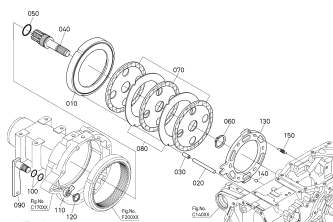


Fig.No. **F20700**
BRAKE LH

PHANH TRÁI

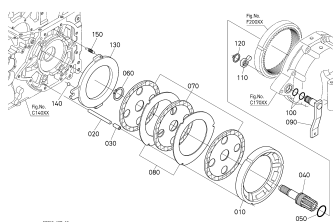


Fig.No. **F21100**
BRAKE ROD (BRAKE
PEDAL)
PHANH TAY (BÀN ĐẠP
PHANH)

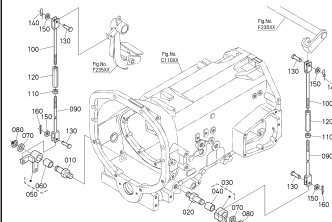


Fig.No. **F21200**
BRAKE ROD (BRAKE
CAM)

PHANH TAY (PHANH CAM)

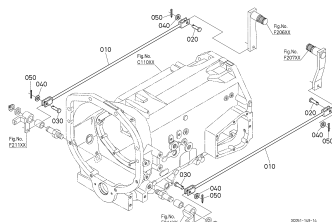
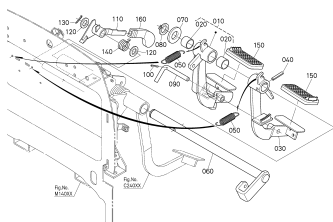


Fig.No. **F23500**
BRAKE PEDAL

BÀN ĐẠP PHANH



FRONT AXLE/CHASSIS TRỤC XE TRƯỚC/KHUNG GÀM

Fig.No. **G10500**
FRONT AXLE FRAME

KHUNG CẦU TRƯỚC

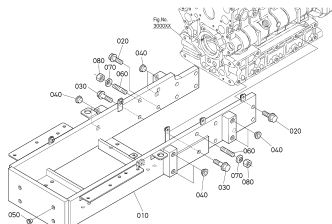


Fig.No. **G11000**
FRONT AXLE BRACKET

GIÁ ĐỖ CẦU XE TRƯỚC

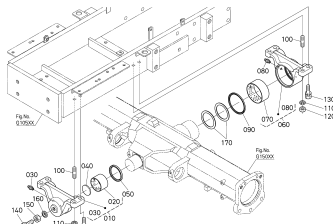


Fig.No. **G14000**
PROPELLER SHAFT

TRỤC TRUYỀN ĐỘNG

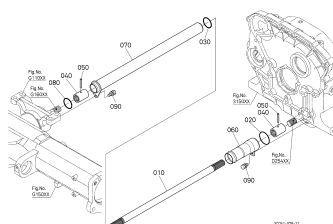


Fig.No. **G15000**
FRONT DIFFERENTIAL
CASE

HỘP VI SAI TRƯỚC

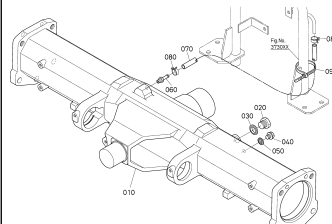


Fig.No. **G16000**
BEVEL GEAR (FRONT)

BÁNH RĂNG TRUYỀN ĐỘNG NÓN
(TRƯỚC)

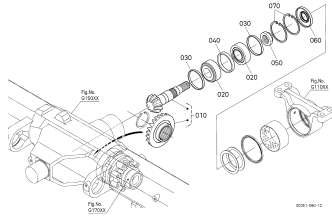


Fig.No. **G17000**
DIFFERENTIAL FRONT

VI SAI PHÍA TRƯỚC

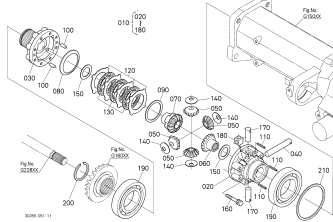


Fig.No. **G22100**
BEVEL GEAR CASE RH

HỘP SỐ HÌNH CÔN BÊN
PHẢI

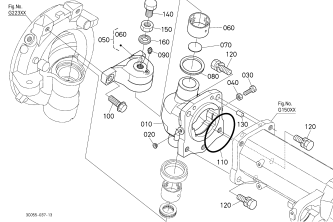


Fig.No. **G22200**
BEVEL GEAR CASE LH

HỘP SỐ HÌNH CÔN BÊN
TRÁI

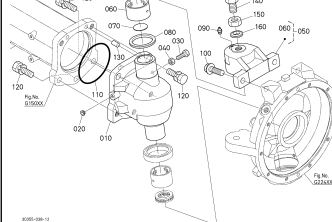


Fig.No. G22300 FRONT AXLE CASE RH HỘP Ổ TRỤC PHÍA TRƯỚC BÊN PHẢI	Fig.No. G22400 FRONT AXLE CASE LH HỘP Ổ TRỤC PHÍA TRƯỚC BÊN TRÁI	Fig.No. G22800 DIFFERENTIAL GEAR SHAFT RH TRỤC TRUYỀN ĐỘNG VI SAI BÊN PHẢI	Fig.No. G22900 DIFFERENTIAL GEAR SHAFT LH TRỤC TRUYỀN ĐỘNG VI SAI BÊN TRÁI
Fig.No. G24100 FRONT AXLE RH CẦU XE TRƯỚC BÊN PHẢI	Fig.No. G24200 FRONT AXLE LH CẦU XE TRƯỚC BÊN TRÁI		
STEERING HỆ THỐNG LÁI			
Fig.No. H11000 STEERING WHEEL TAY NẮM HỆ THỐNG LÁI	Fig.No. H12000 TILT PEDAL Bàn đạp nghiêng	Fig.No. H13000 STEERING JOINT Khớp nối tay lái	Fig.No. H14000 STEERING CONTROLLER ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG LÁI
Fig.No. H15000 STEERING CONTROLLER [COMPONENT PARTS] ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG LÁI [LINH KIỆN]	Fig.No. H16000 TIE ROD/STEERING CYLINDER THANH NỐI/XI LẠNH HỆ THỐNG LÁI	Fig.No. H16500 STEERING CYLINDER [COMPONENT PARTS] XY LẠNH LÁI [PHỤ TÙNG CẦU THANH]	

HYDRAULIC SYSTEM HỆ THỐNG THỦY LỰC

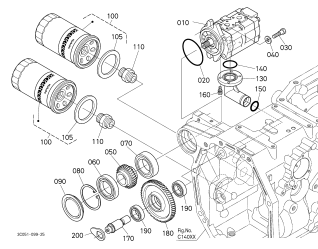
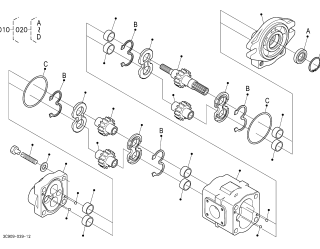
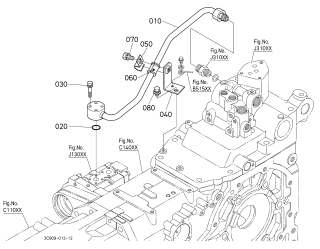
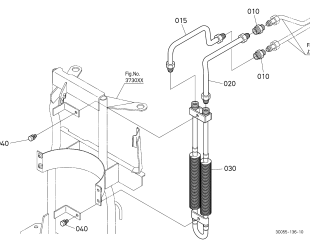
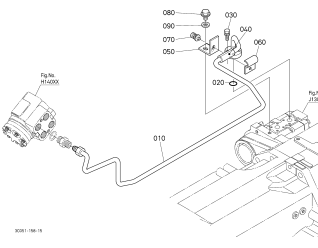
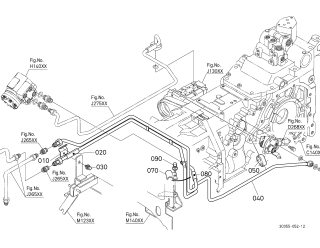
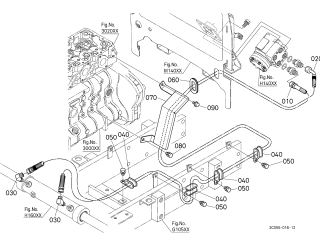
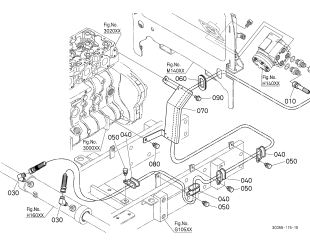
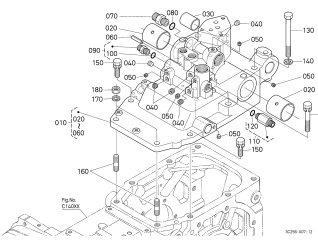
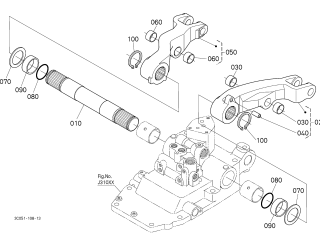
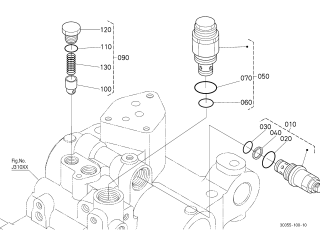
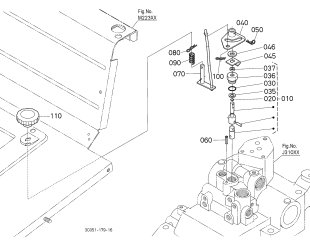
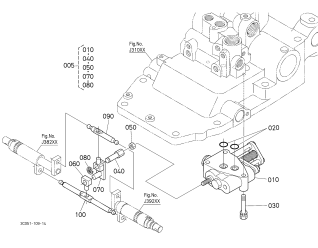
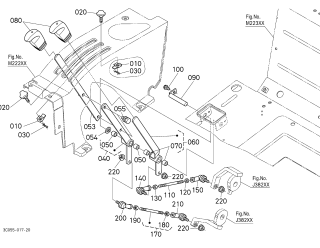
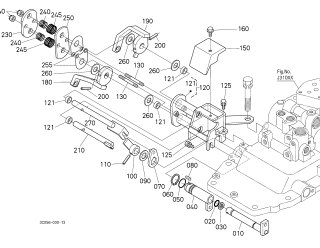
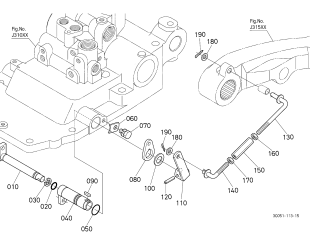
Fig.No. J13000 HYDRAULIC PUMP BƠM THỦY LỰC 	Fig.No. J13500 HYDRAULIC PUMP [COMPONENT PARTS] CỦA BƠM THỦY LỰC [NHỮNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH] 	Fig.No. J22000 HYDRAULIC PIPE (DELIVERY) ỐNG CẤP NƯỚC 	Fig.No. J26500 HYDRAULIC OIL LINE (OIL COOLER) Ống dầu thủy lực (Bộ làm mát dầu) 
Fig.No. J27500 HYDRAULIC OIL LINE (STEERING/PTO) ĐƯỜNG DẦU THỦY LỰC (CƠ CẤU LÁI/PTO) 	Fig.No. J27600 HYDRAULIC OIL LINE (SHUTTLE/PTO) Hệ thống dẫn dầu thủy lực PTO 	Fig.No. J28001 STEERING HOSE (DELIVERY) [OLD] ỐNG LÁI (PHÂN PHỐI) [CŨ] 	Fig.No. J28002 STEERING HOSE (DELIVERY) [NEW] ỐNG LÁI (PHÂN PHỐI) [MỚI] 
Fig.No. J31000 HYDRAULIC CYLINDER XI LANH THỦY LỰC 	Fig.No. J31500 HYDRAULIC LIFT ARM Cánh tay nâng thủy lực 	Fig.No. J31700 SAFETY VALVE/RELIEF VALVE Van An toàn 	Fig.No. J32300 LOWERING LOCK LEVER Bộ điều chỉnh 
Fig.No. J35500 CONTROL VALVE VAN ĐIỀU KHIỂN 	Fig.No. J38000 DRAFT AND POSITION CONTROL LEVER CẦN ĐIỀU KHIỂN LỰC KÉO VÀ VỊ TRÍ 	Fig.No. J38200 POSITION AND DRAFT SHAFT TRỤC VỊ TRÍ VÀ LỰC KÉO 	Fig.No. J39200 FEED BACK LEVER CẦN LIÊN HỆ NGƯỢC 

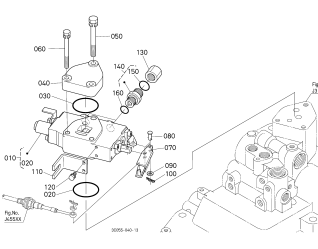
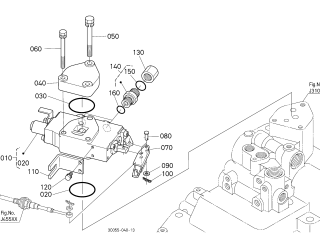
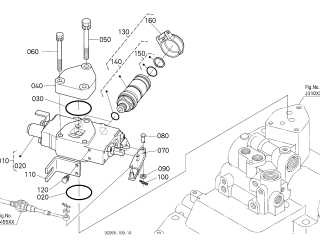
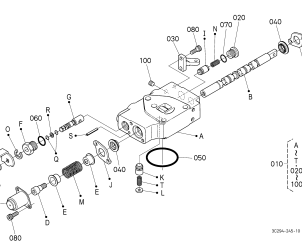
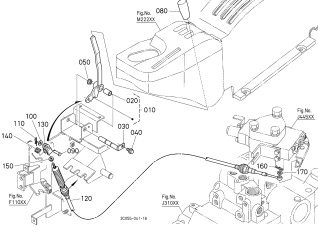
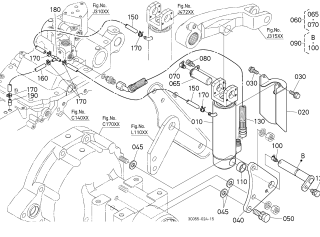
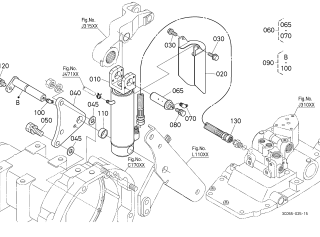
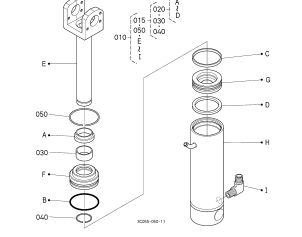
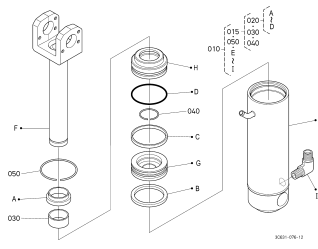
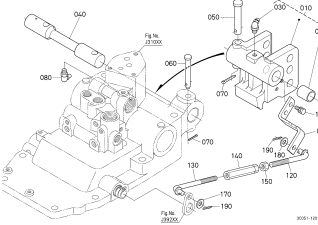
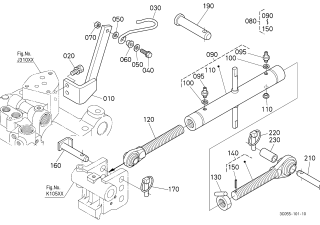
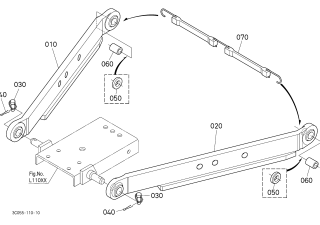
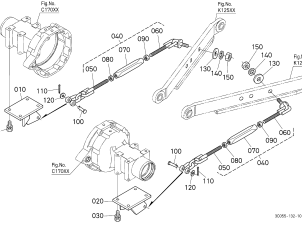
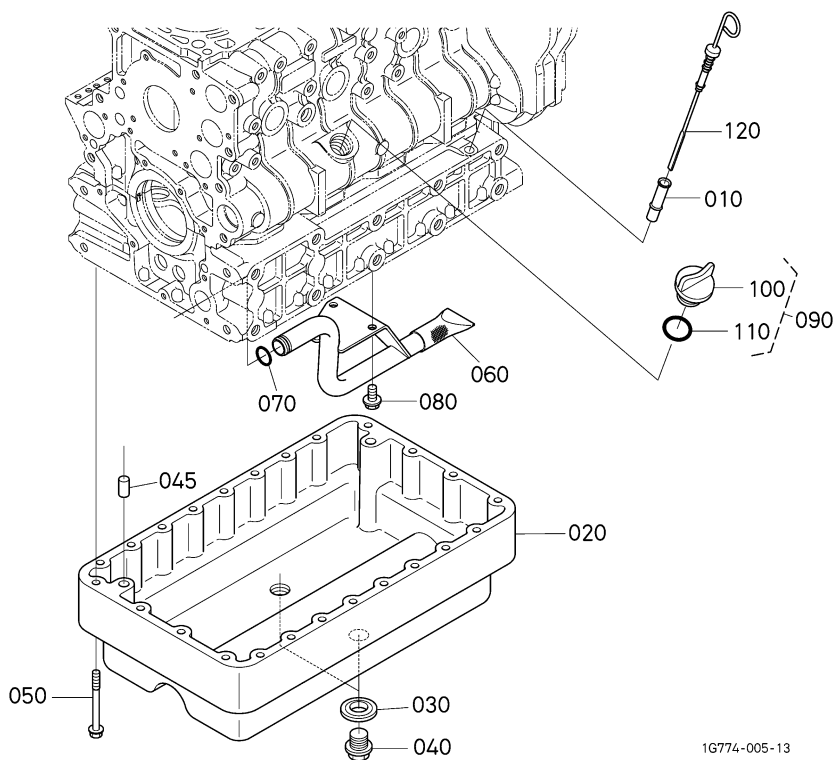
Fig.No. J44501 AUXILIARY CONTROL VALVE VAN ĐIỀU KHIỂN TỪ XA 	Fig.No. J44502 AUXILIARY CONTROL VALVE [OLD] VAN ĐIỀU KHIỂN TỪ XA [CŨ] 	Fig.No. J44503 AUXILIARY CONTROL VALVE [NEW] VAN ĐIỀU KHIỂN TỪ XA [MỚI] 	Fig.No. J44700 AUXILIARY CONTROL VALVE (S/D) [COMPONENT PARTS] Van phụ điều khiển [NHỮNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH] 
Fig.No. J45500 AUXILIARY CONTROL VALVE LEVER CÂN GẠT VAN ĐIỀU KHIỂN BỔ TRỢ 	Fig.No. J47100 3P-LIFT ASSIST CYLINDER LH Bộ nâng hạ xylanh, trái 	Fig.No. J47200 3P-LIFT ASSIST CYLINDER RH Bộ nâng hạ xylanh, phải 	Fig.No. J47301 3P-LIFT ASSIST CYLINDER [COMPONENT PARTS] [OLD] Bộ nâng hạ xylanh [NHỮNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH] [CŨ] 
Fig.No. J47302 3P-LIFT ASSIST CYLINDER [COMPONENT PARTS] [NEW] Bộ nâng hạ xylanh [NHỮNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH] [MỚI] 			
3-POINT LINKAGE/DRAWBAR/HITCH KẾT NỐI 3 ĐIỂM/ĐƠN KÉO/MỐC KÉO			
Fig.No. K10500 TOP LINK BRACKET GIÁ ĐỖ LIÊN KẾT BÊN TRÊN 	Fig.No. K11000 TOP LINK LIÊN KẾT ĐỈNH 	Fig.No. K12500 LOWER LINK KẾT NỐI PHÍA DƯỚI 	Fig.No. K13000 CHECK CHAIN XÍCH HẮM 

Fig.No. K14000 LIFT ROD RH THANH NÂNG BÊN PHẢI	Fig.No. K14300 LIFT ROD LH THANH NÂNG BÊN TRÁI	Fig.No. L11000 SWINGING DRAWBAR RÀM KÉO LẮC	Fig.No. L17000 PTO PROTECTOR BỘ BẢO VỆ TRỤC PTO
HOOD/BONNET NẮP ĐẠY MÁY/CA BÔ			
Fig.No. M11000 FRONT GRILLE LƯỚI TẢN NHIỆT TRƯỚC	Fig.No. M12000 HOOD (BONNET) UPPER NẮP PHÍA TRÊN	Fig.No. M12100 HOOD (BONNET) UPPER (SOUND ABSORBER/INSULATOR) MUI (NẮP CA-PÔ) (BỘ GIẢM/CÁCH ẨM)	Fig.No. M12300 HOOD (BONNET) DAMPER BỘ GIẢM XÓC MUI (NẮP CA-PÔ)
Fig.No. M12400 HOOD (BONNET) LOCK KHÓA NẮP CA-PÔ	Fig.No. M12700 HOOD (BONNET) SIDE COVER NẮP ĐẠY BÊN HÔNG MUI (NẮP CA-PÔ)	Fig.No. M14000 HOOD (BONNET) SUPPORT THANH CHỐNG NẮP CA-PÔ	Fig.No. M15500 HOOD (BONNET) REAR NẮP ĐẠY SAU (MUI)
Fig.No. M18000 REARVIEW MIRROR KÍNH CHIẾU HẬU	Fig.No. M22000 FENDER TẮM CHÂN BÙN	Fig.No. M22200 SHIFT COVER NẮP ĐẠY SỐ	Fig.No. M22301 FLOOR SHEET TẮM SÀN

301000 OIL PAN
BỂ DẦU



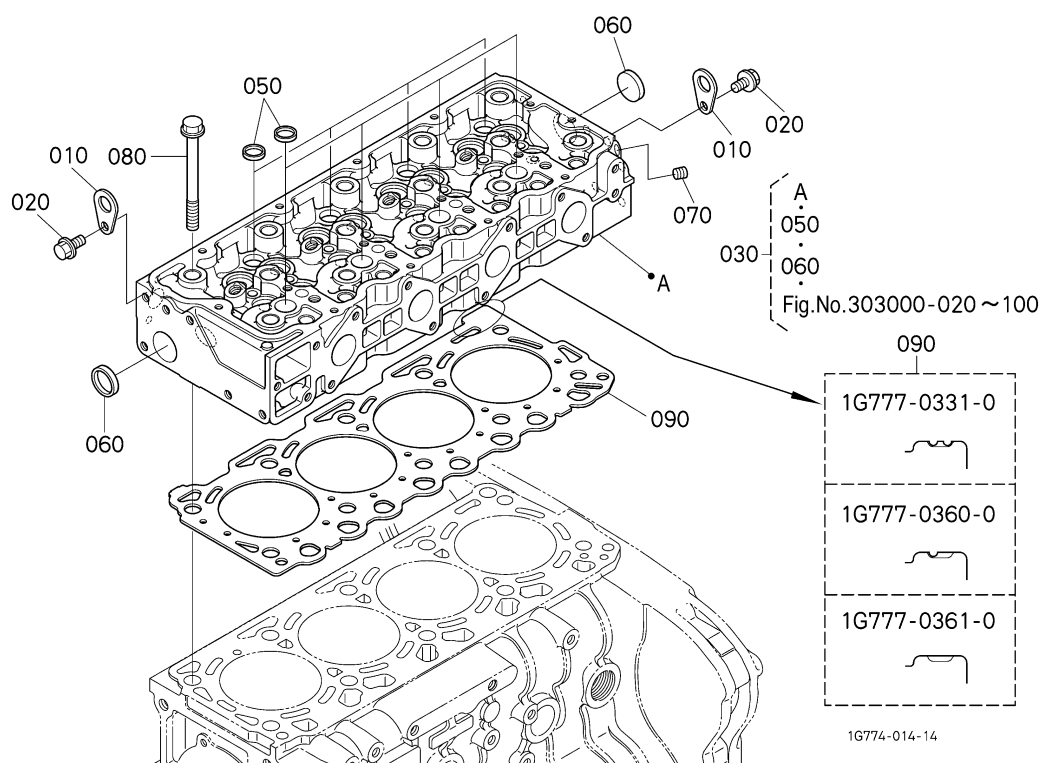
1G774-005-13

A:V3307-DI-E2-1-SS-RT B:V3307-DI-E2-1-SS-RT

[illegible]

$\leftrightarrow$ Interchangeable; $\nleftrightarrow$ not Interchangeable; $\leftarrow$ new for old; $\rightarrow$ old for new

302000



A:V3307-DI-E2-1-SS-RT B:V3307-DI-E2-1-SS-RT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

303000



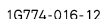
A:V3307-DI-E2-1-SS-RT B:V3307-DI-E2-1-SS-RT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

304000

305000

HEAD COVER NẮP ĐẦU



A:V3307-DI-E2-1-SS-RT B:V3307-DI-E2-1-SS-RT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

310000 FRONT COVER
VỎ TRƯỚC



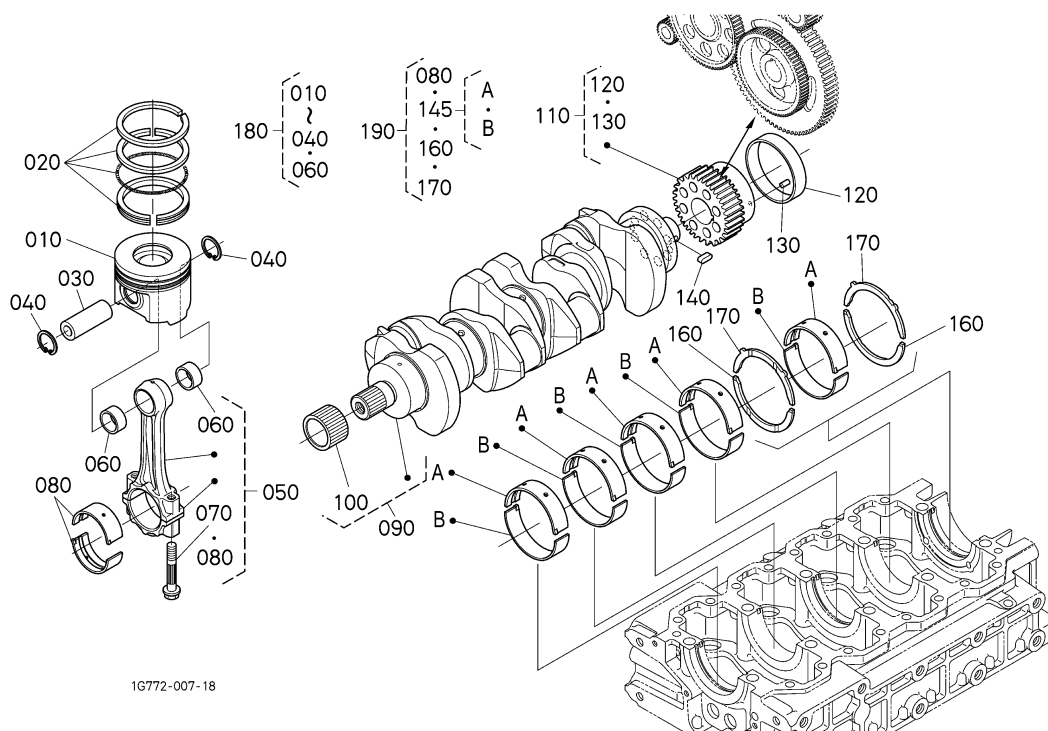
A:V3307-DI-E2-1-SS-RT B:V3307-DI-E2-1-SS-RT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

311000 PISTON AND CRANKSHAFT

PÍT-TÔNG VÀ TAY QUAY



A:V3307-DI-E2-1-SS-RT B:V3307-DI-E2-1-SS-RT

REF.No. SỐ THANH CAO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PART NAME	TÊN PHỤ TÙNG	Q'TY/S.No. SỐ LƯỢNG/Số sê-ri		I.C. I.C.	REMARKS LƯU Ý
				A	B		
010	1G774-2111-3	PISTON	Piston	4	4		(H05)STD
010	1G774-2190-3	PISTON	Piston	4	4		(H05)+0.5mm
010	1G774-2112-3	PISTON	Piston	4	4		(H00)STD
010	1G774-2191-3	PISTON	Piston	4	4		(H00)+0.5mm
010	1G774-2113-3	PISTON	Piston	4	4		(H10)STD
010	1G774-2192-3	PISTON	Piston	4	4		(H10)+0.5mm
020	1G772-2105-0	ASSY PISTON RING	Bạc xéc măng	4 <=8LXZ999	4 <=8LXZ999		STD
020	1G772-2105-2	ASSY PISTON RING	Bạc xéc măng	4 >=8LY0001	4 >=8LY0001	←	STD
020	1G772-2109-0	ASSY PISTON RING	Bộ bạc séc măng	4 <=8LZ999	4 <=8LZ999		+0.5mm
020	1G772-2109-2	ASSY PISTON RING	Bộ bạc séc măng	4 >=8MA0001	4 >=8MA0001	←	+0.5mm
030	1G777-2131-0	PIN,PISTON	CHÓT, PITTÔNG	4 <=8JZ999	4 <=8JZ999		
030	1G772-2131-0	PIN,PISTON	CHÓT, PITTÔNG	4 >=8KA0001	4 >=8KA0001	←	
040	04611-00280	CIR-CLIP,INTERNAL	KEP TRƠN,BỘ PHẦN TRONG	8	8		
050	1G772-2201-3	ASSY ROD,CONNECTING	Cùm trục khuỷu	4	4		
060	1G772-2198-2	BUSH,PISTON PIN	ỐNG LÓT, CHÓT PITTÔNG	8	8		
070	1G772-2214-0	BOLT,CONNECTING ROD	BU LÔNG, THANH NỐI	8	8		
080	1G772-2231-2	METAL,CRANKPIN	Bạc tay biên	4	4		STD/BLUE/SET
080	1G772-2233-2	METAL,CRANKPIN	Bạc tay biên	4	4		STD/SET
080	1G772-2297-2	METAL,CRANKPIN	Bạc tay biên	4	4		-0.2mm/GREEN/SET
080	1G772-2298-2	METAL,CRANKPIN	Bạc tay biên	4	4		-0.4mm/RED/SET
090	1G777-2301-0	COMP.CRANKSHAFT	Bộ trục khuỷu	1	1		
100	1G772-3563-0	GEAR,OIL PUMP DRIVE	BÁNH RĂNG	1	1		
110	1G772-2410-0	ASSY GEAR,CRANKSHAFT	Cùm bánh răng	1	1		
120	17381-2328-0	SLEEVE,CRANKSHAFT	Bạc lót	1	1		
130	05012-00612	PIN, STRAIGHT	CHÓT, THẲNG	1	1		
140	1J700-9501-0	KEY,STRAIGHT	CHÌA KHÓA, THẲNG	1	1		
145	1G777-2340-2	KIT METAL,CRANKSHAFT	Bộ bạc trục khuỷu	5	5		STD/SET
145	1G777-2388-2	KIT METAL,CRANKSHAFT	Bộ bạc trục khuỷu	5	5		-0.2mm/SET
145	1G777-2389-2	KIT METAL,CRANKSHAFT	Bộ bạc trục khuỷu	5	5		-0.4mm/SET
160	1G772-2353-4	METAL,SIDE	Bạc tay biên	2	2		STD

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

31 1000

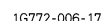


A:V3307-DI-E2-1-SS-RT B:V3307-DI-E2-1-SS-RT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

312000



Q'TY/S No.		
------------	--	--

$\Leftrightarrow$ Interchangeable: $\neq$ not Interchangeable: $\leftarrow$ new for old: $\rightarrow$ old for new

313000



Q'TY/S No.		
------------	--	--

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

315000

BÁNH ĐÀ



A:V3307-DI-E2-1-SS-RT B:V3307-DI-E2-1-SS-RT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

321000

BƠM PHUN



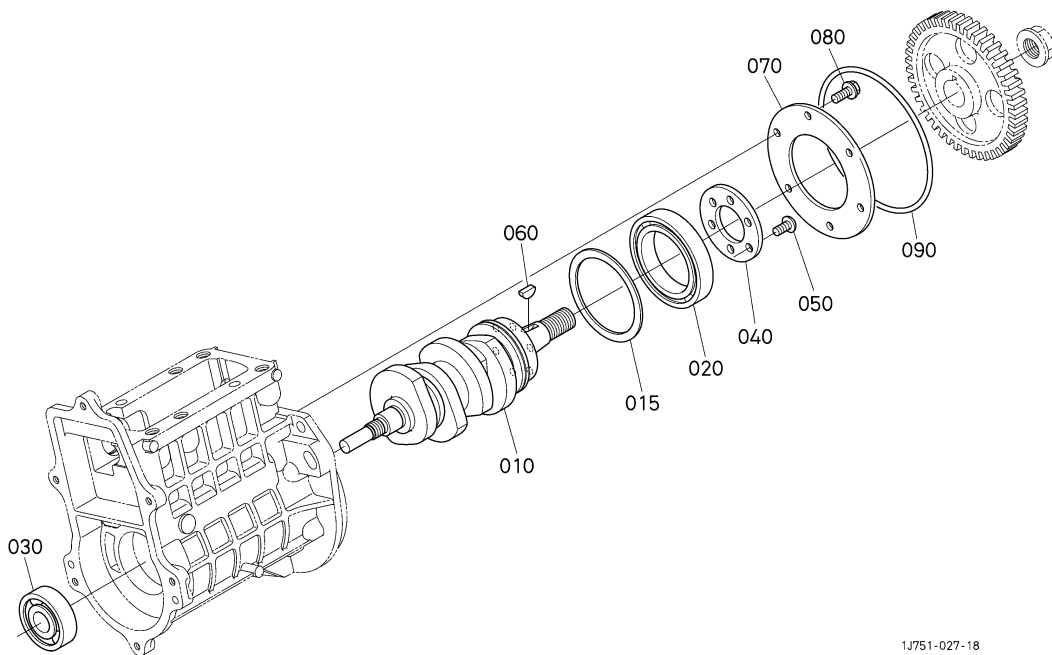
A:V3307-DI-E2-1-SS-RT B:V3307-DI-E2-1-SS-RT

[illegible]

$\leftrightarrow$ Interchangeable; $\neq$ not Interchangeable; $\leftarrow$ new for old; $\rightarrow$ old for new

322000

FUEL CAMSHAFT



1J751-027-18

A:V3307-DI-E2-1-SS-RT B:V3307-DI-E2-1-SS-RT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

323000

GOVERNOR
BỘ ĐIỀU CHỈNH

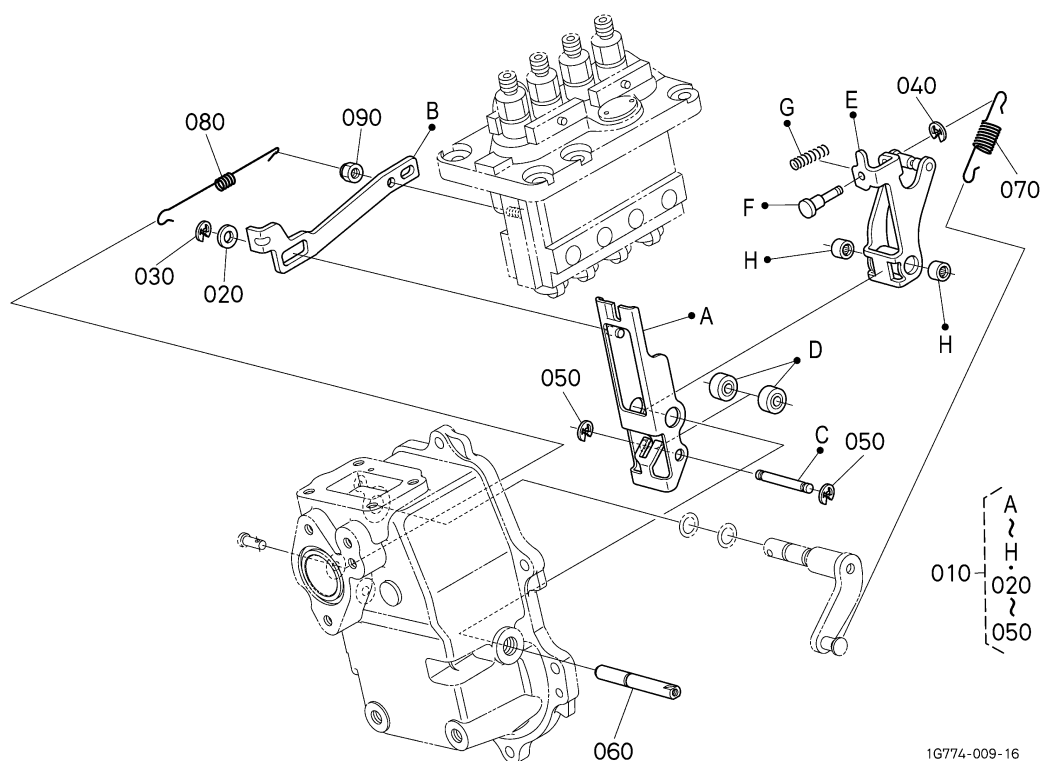


A:V3307-DI-E2-1-SS-RT B:V3307-DI-E2-1-SS-RT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

324000



1G774-009-16

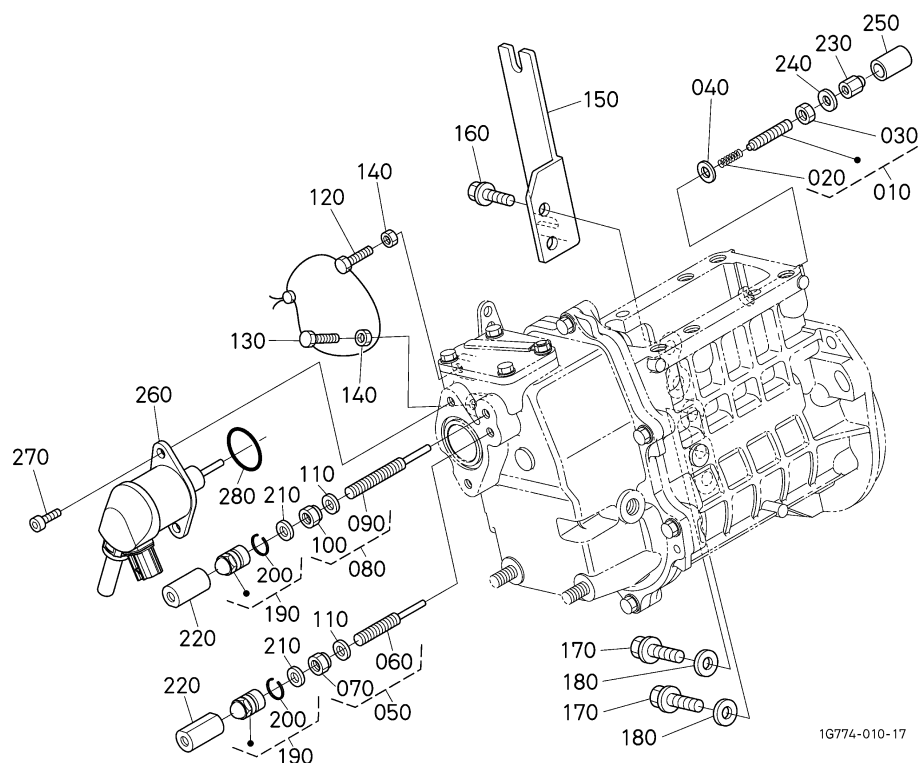
A:V3307-DI-E2-1-SS-RT B:V3307-DI-E2-1-SS-RT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

325000 RESTRICTION ADJUSTING BOLT

Bulon điều chỉnh



REF.No. SỐ THANH KẾ	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PART NAME	TÊN PHỤ TÙNG	Q'TY/S.No. SỐ LƯỢNG/Số sê-ri		I.C. I.C.	REMARKS LƯU Ý
				A	B		
010	1G774-5410-2	ASSY BOLT,ADJUSTMENT	Bộ bulon điều chỉnh	1	1		
020	1G774-5426-2	SPRING	LÒ XO	1	1		
030	15401-9201-0	NUT	ĐINH ỐC	1	1		
040	15021-3366-0	PACKING	ĐỆM LỐT	1	1		
050	1G775-5435-0	BOLT,ASSY	Bộ bulon điều chỉnh	1	1		
060	1G772-5415-0	BOLT,ADJUSTING	BU LÔNG, ĐIỀU CHỈNH	1	1		
070	1J094-5421-0	NUT(LOCK)	ĐAI ỐC,TRÒN	1	1		
080	1G777-5435-0	BOLT,ASSY	Bộ bulon điều chỉnh	1	1		
090	1G772-5412-0	BOLT,ADJUSTING	BU LÔNG, ĐIỀU CHỈNH	1	1		
100	1J094-5421-0	NUT(LOCK)	ĐAI ỐC,TRÒN	1	1		
110	15601-9665-0	PACKING	ĐỆM LỐT	2	2		
120	1G772-5739-0	BOLT,IDLING ADJUST	BU LÔNG, ĐIỀU CHỈNH CHẠY KHÔNG TẢI	1	1		
130	1G772-5739-0	BOLT,IDLING ADJUST	BU LÔNG, ĐIỀU CHỈNH CHẠY KHÔNG TẢI	1	1		
140	02056-50060	HEX.NUT	ĐINH ỐC	2	2		
150	1G772-5748-2	BRACKET,ACCEL.CABLE	GIÁ TREO, DÂY CÁP GIA TỐC	1	1		
160	01754-50814	BOLT,FLANGE	BU LÔNG, MẶT BÍCH	2	2		
170	01754-50814	BOLT,FLANGE	BU LÔNG, MẶT BÍCH	2	2		
180	15021-3366-0	PACKING	ĐỆM LỐT	2	2		
190	1J097-5438-0	NUT,CAP,ASSY	ĐAI ỐC	2	2		
200	1J094-5428-0	CIRCLIP,INT	KHUYỀN HÂM,VÒNG HÂM	2	2		
210	15601-9665-0	PACKING	ĐỆM LỐT	2	2		
220	—	PIPE(LOCK)	ỐNG	2	2		
230	15521-9233-0	NUT	ĐAI ỐC	1	1		
240	15021-3366-0	PACKING	ĐỆM LỐT	1	1		
250	15521-5427-0	CAP	NẮP	1	1		
260	1G772-6001-4	ASSY SOLENOID	NAM CHÂM ĐIỆN RỜI	1	1		
270	01311-10614	BOLT,SOCKET HEAD	BU LÔNG, HEX-SOC-HD	2	2		
280	04814-06310	O RING	VÒNG CHỮ O	1	1		

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

331000

BÌNH LỘC NHIÊN LIỆU



A:V3307-DI-E2-1-SS-RT B:V3307-DI-E2-1-SS-RT

REF.No. SỐ THANH KHOẢN	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PART NAME	TÊN PHỤ TÙNG	Q'TY/S.No. SỐ LƯỢNG/Số sê-ri		I.C. I.C.	REMARKS LƯU Ý
				A	B		
010	1J700-9569-0	JOINT,EYE	Mắt nối ống nhiên liệu	1	1		
020	1J860-9579-0	BOLT,CONNECTING	BU LÔNG, MỐI NỐI	1	1		
030	15021-3366-0	PACKING	ĐỆM LÓT	2	2		
040	1G772-4301-2	FILTER,ASSY(FUEL)	LỌC NHIÊN LIỆU	1	1		
050	HH1G0-4356-0	CARTRIDGE,FUEL FILT.	Lọc nhiên liệu	1	1		
060	1G772-4343-2	BRACKET,FUEL FILTER	GIÁ ĐỖ	1	1		
070	01754-50820	BOLT,FLANGE	BU LÔNG,MÉP	4	4		
080	3C001-0405-0	TUBE,FUEL ASSY	ỐNG RỎI,NHIÊN LIỆU	1	1		
090	14911-4275-0	CLIP,PIPE	KẸP, ỐNG	2	2		
100	09661-70525	TUBE,FUEL	ỐNG, NHIÊN LIỆU	1	1		
110	3C001-0407-0	TUBE(CORRUGATE)	XẮM	1	1		
120	3C045-0406-0	ASSY TUBE,FUEL	Cụm ống nhiên liệu	1	1		
130	14911-4275-0	CLIP,PIPE	KẸP, ỐNG	2	2		
140	09661-70290	TUBE,FUEL	ỐNG, NHIÊN LIỆU	1	1		
150	3C045-0408-0	TUBE	Ống nhiên liệu	1	1		
170	1G772-4200-0	ASSY TUBE,FUEL	Cụm ống nhiên liệu	1	1		
180	09661-40170	TUBE,FUEL	ỐNG, NHIÊN LIỆU	3	3		
190	1G065-4236-0	JOINT,T-PIPE	MỐI NỐI, ỐNG CHỮ T	1	1		
200	1C010-4246-0	VALVE,FUEL CHECK	VAN	1	1		
210	14971-4275-0	CLIP,PIPE	KẸP, ỐNG	6	6		
220	1G770-4200-0	ASSY TUBE,FUEL	Cụm ống nhiên liệu	1	1		
230	09661-40070	TUBE,FUEL	ỐNG, NHIÊN LIỆU	2	2		
240	1C010-4246-0	VALVE,FUEL CHECK	VAN	1	1		
250	14971-4275-0	CLIP,PIPE	KẸP, ỐNG	4	4		
260	53581-6415-0	BAND,CORD	ĐAI TRUYỀN, DÂY	1	1		

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

340000

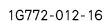


A:V3307-DI-E2-1-SS-RT B:V3307-DI-E2-1-SS-RT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

345000

Ổng phun nhiên liệu

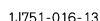


A:V3307-DI-E2-1-SS-RT B:V3307-DI-E2-1-SS-RT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

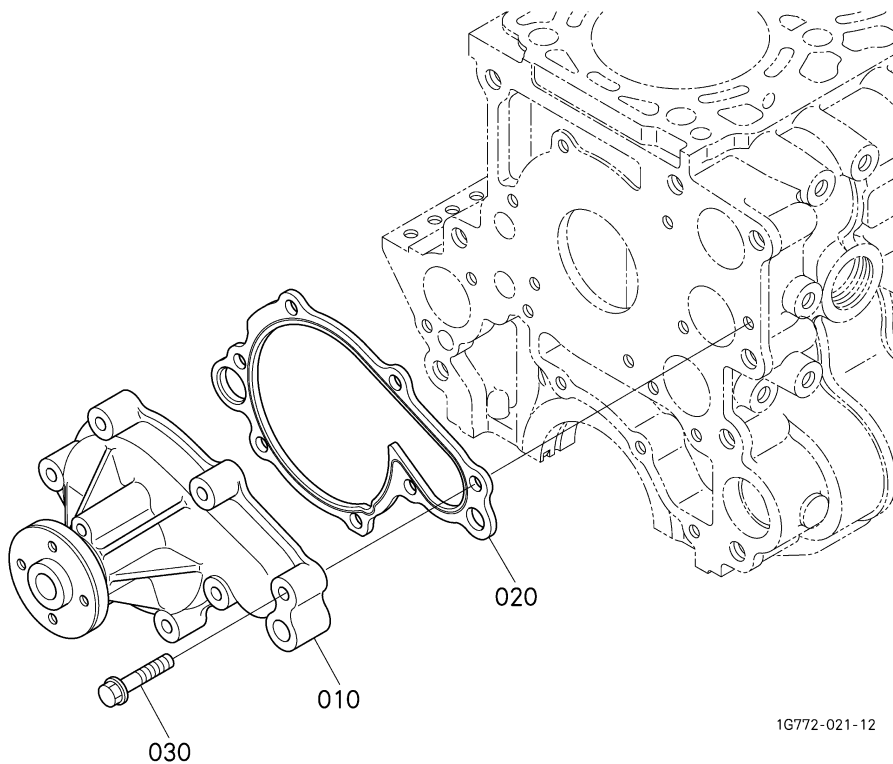
360000



Q'TY/S.No.		
------------	--	--

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

**361000 WATER PUMP
MÁY BƠM NƯỚC**



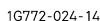
1G772-021-12

A:V3307-DI-E2-1-SS-RT B:V3307-DI-E2-1-SS-RT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

371000



A:V3307-DI-E2-1-SS-RT B:V3307-DI-E2-1-SS-RT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

372000

ÔNG XÃ



3C051-186-12

A:M7040DT B:M7040DT

REF.No.
SỐ THAM KHẢO

PART No.
MÃ SỐ PHỤ TÙNG

PART NAME

TÊN PHU TÙNG

Q'TY/S.No. SỐ LƯỢNG/Số sê-ri	
A	B

I.C
I.C

REMARKS
LU'U Ý

010

16772-1231-0

MANIFOLD EXHAUST

ÔNG XÃ

1

1

020

1G772-1235-0

GASKET EX-MANIFOLD

Gioăng

1

1

030

01754-50820

BOI T.FI ANGE

BU LÔNG MẾP

6

6

040

01754-50870

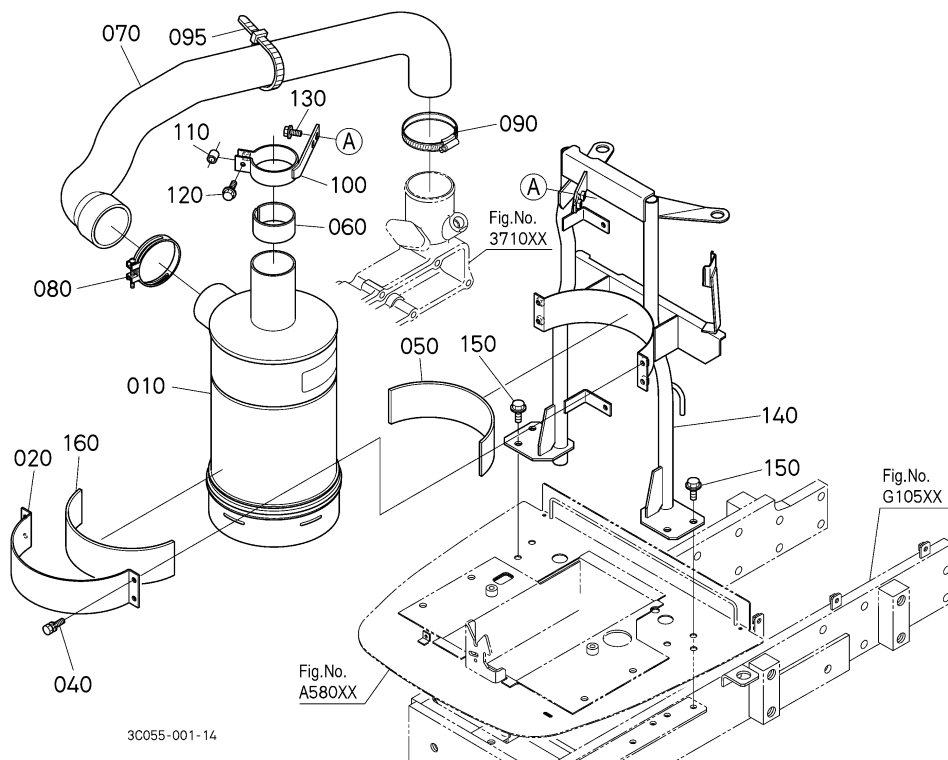
BOI T.FI ANGE

BU LÔNG MẾP

2

2

373000 AIR CLEANER
BỘ LỌC KHÍ



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

373500

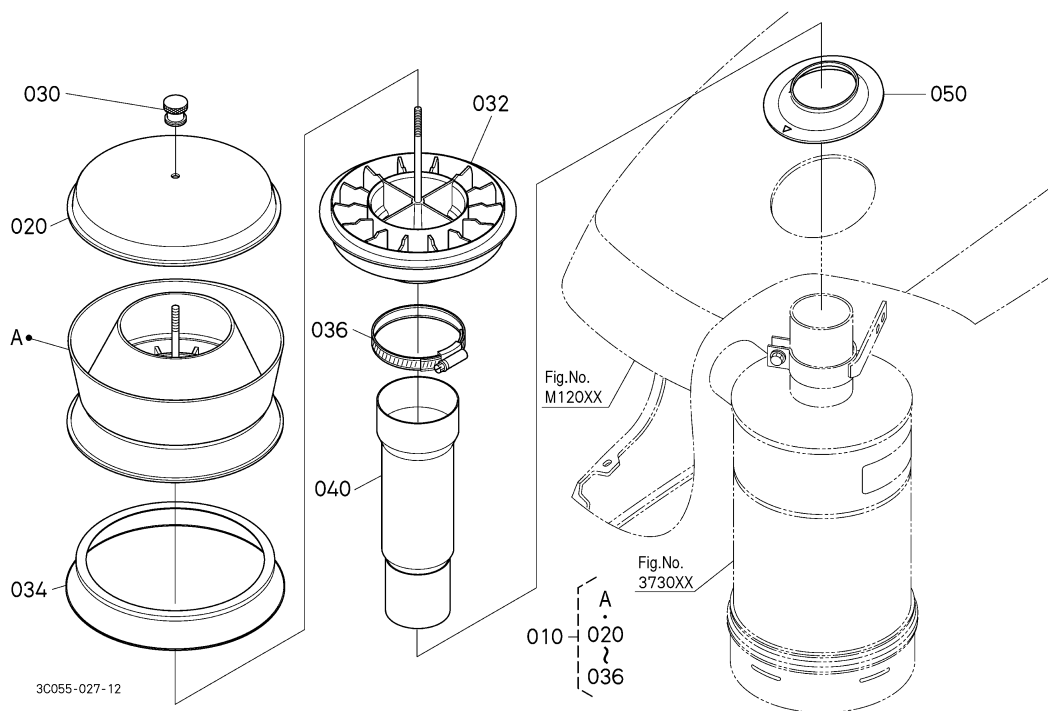


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

27

374000 PRE-CLEANER
MÁY ĐÁNH BÓNG GẠO



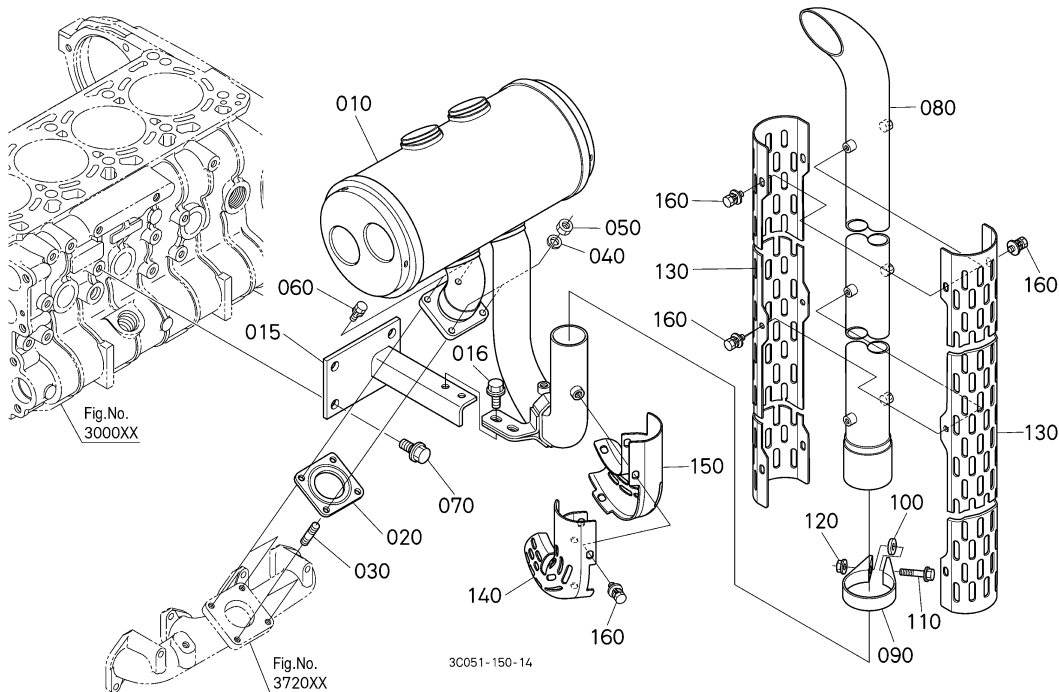
A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

375001 MUFFLER [OLD]
ÔNG BÔ [CŨ]

S. No. ; A: ≤ 14911 , B: ≤ 14911



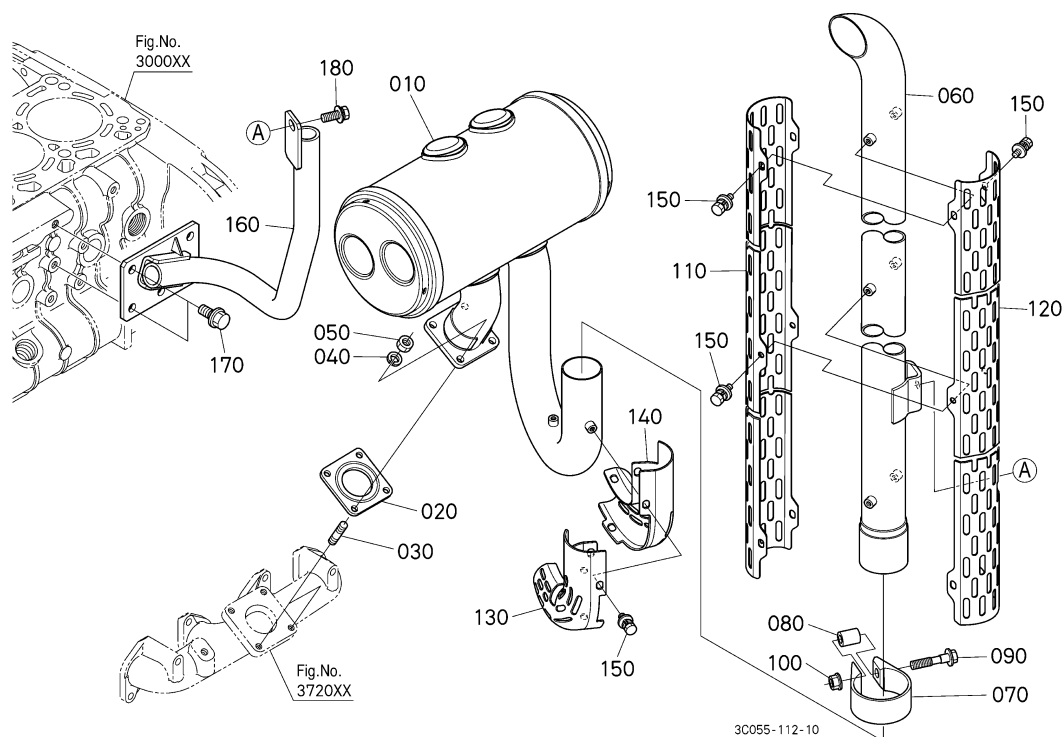
A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

375002

S. No. ; A: >=14912, B: >=14912



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

382000

BÌNH GIẢM NHIỆT DẦU



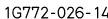
Q'TY/S.No.		REMARKS
------------	--	---------

[illegible]

31

391000

UPPER GASKET KIT BỘ GIOĂNG TRÊN

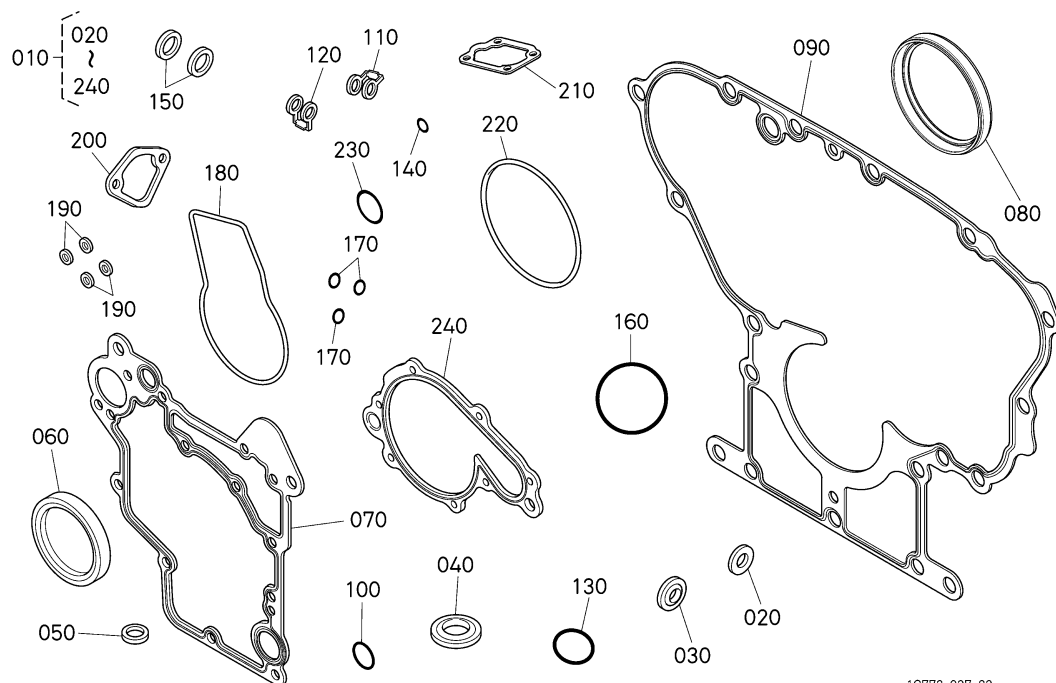


A:V3307-DI-E2-1-SS-RT B:V3307-DI-E2-1-SS-RT

[illegible]

$\leftrightarrow$ Interchangeable; $\neq$ not Interchangeable; $\leftarrow$ new for old; $\rightarrow$ old for new

392000



A:V3307-DI-E2-1-SS-RT B:V3307-DI-E2-1-SS-RT

[illegible]

395000

ENGINE ELECTRICAL PARTS CÁC BỘ PHẬN ĐIỆN ĐỘNG CƠ

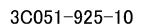


A:V3307-DI-E2-1-SS-RT B:V3307-DI-E2-1-SS-RT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

A01000



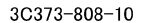
A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

35

A03000

BÀN ĐẠP TẶNG TỐC



A:M7040DT B:M7040DT

$\leftrightarrow$ Interchangeable; $\neq$ not Interchangeable; $\leftarrow$ new for old; $\rightarrow$ old for new

A11000

BÌNH CHÚA NHIÊN LIỆU

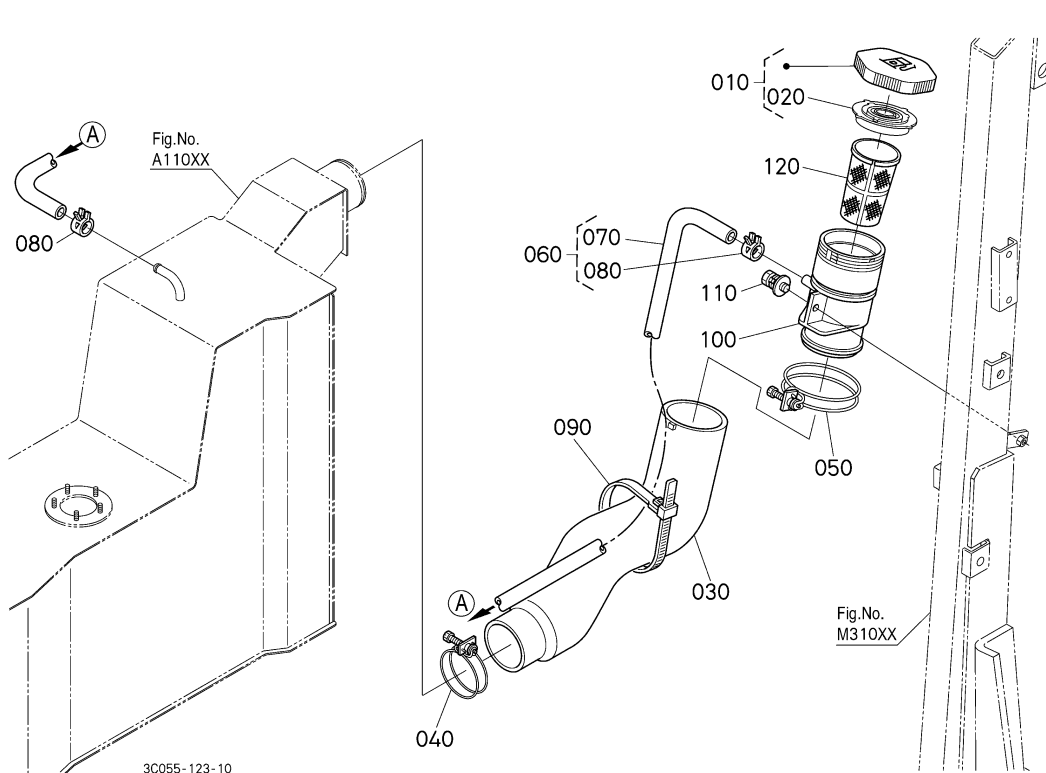


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

A13502 FUEL FILLER
Lọc dầu

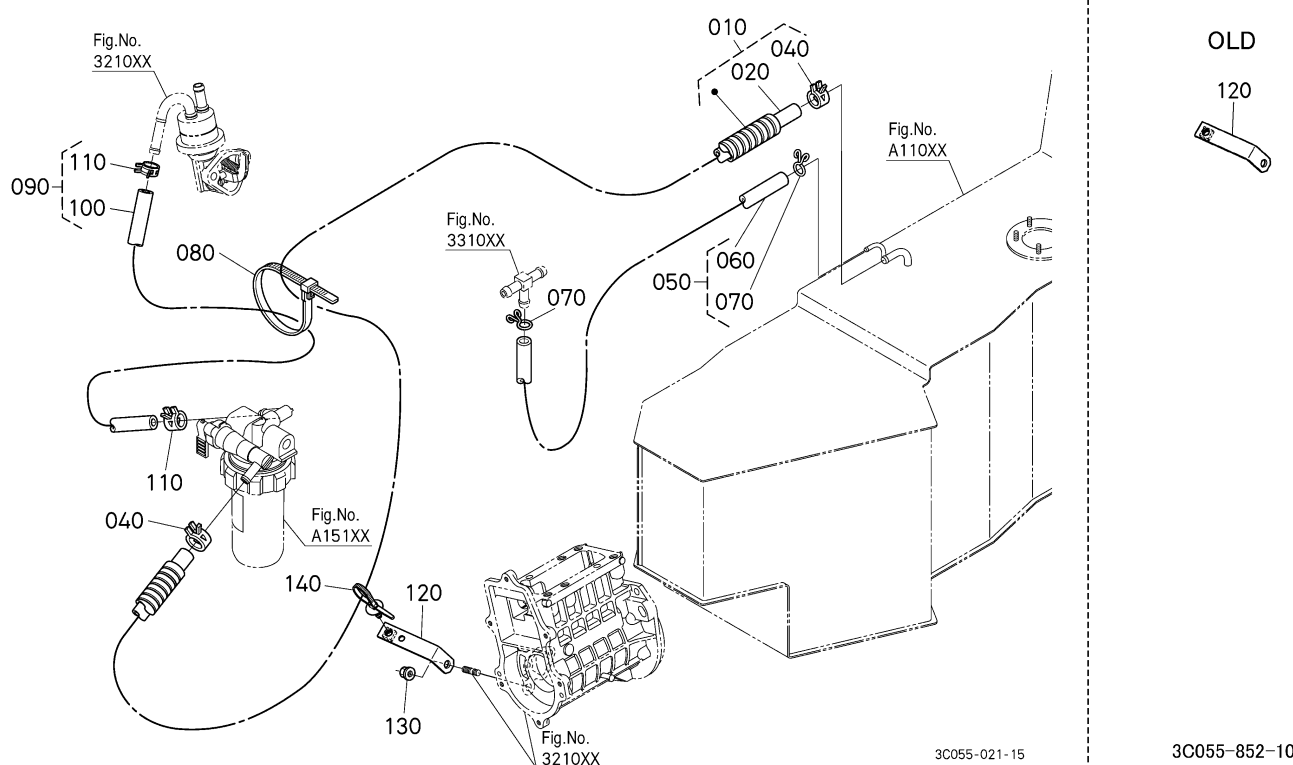


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

A14000 FUEL PIPE
ỐNG NHIÊN LIỆU

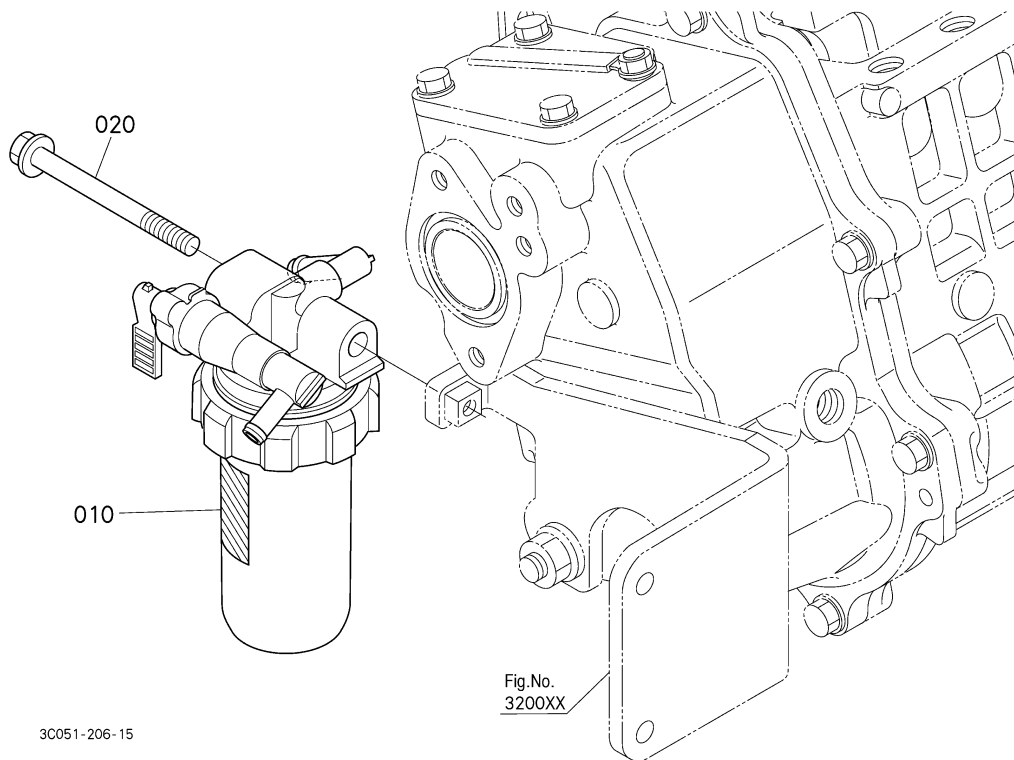


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

A15100 SEPARATOR
BỘ PHÂN TÁCH



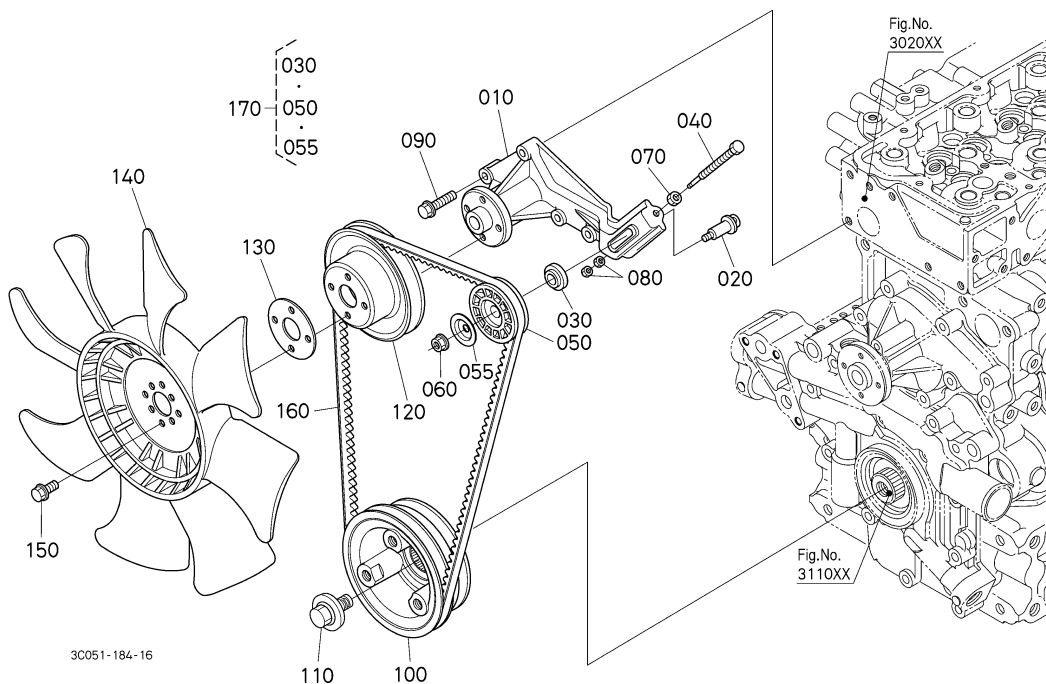
3C051-206-15

A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

A41000 FAN QUAT

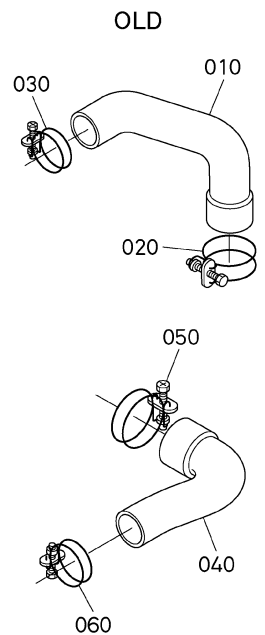


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

A42000 WATER PIPE
ỐNG NƯỚC



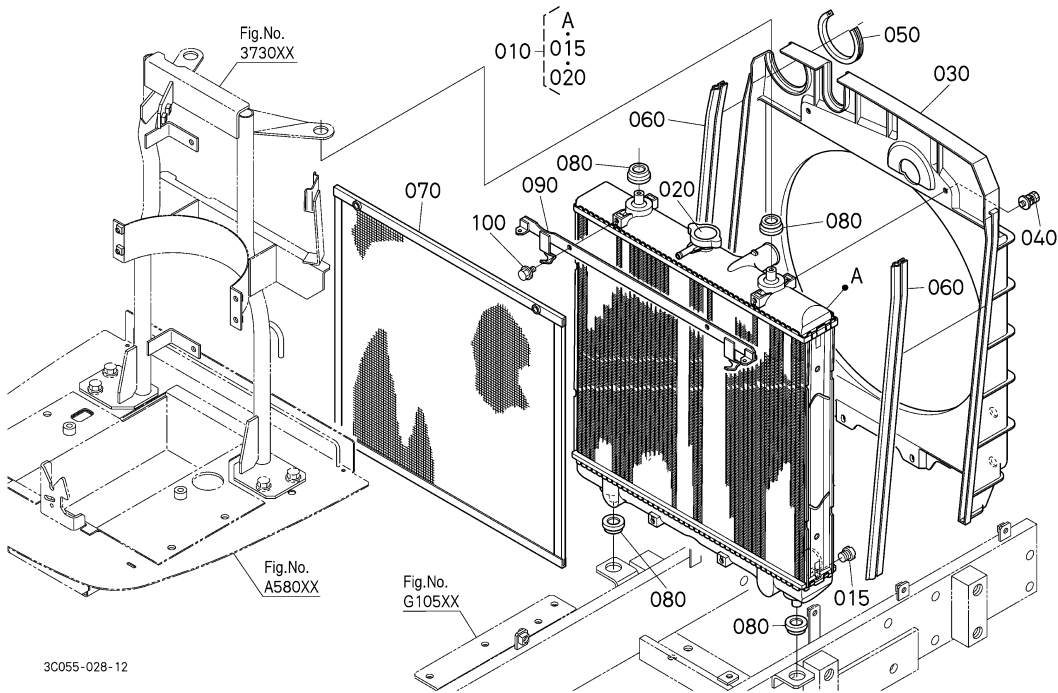
3C456-808-10

A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

A43000 RADIATOR
BỘ TẢN NHIỆT



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

A45000

RESERVE TANK BÌNH XĂNG PHỤ

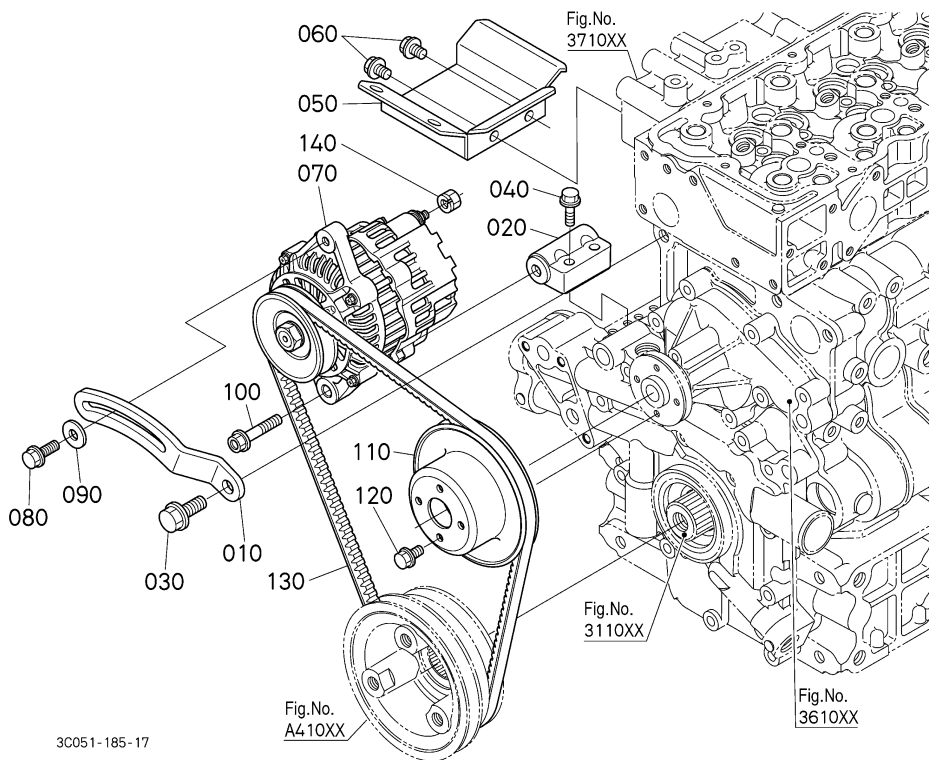


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

46

A54000 ALTERNATOR MÁY GIAO ĐIỆN



3C051-185-17

A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

A55000

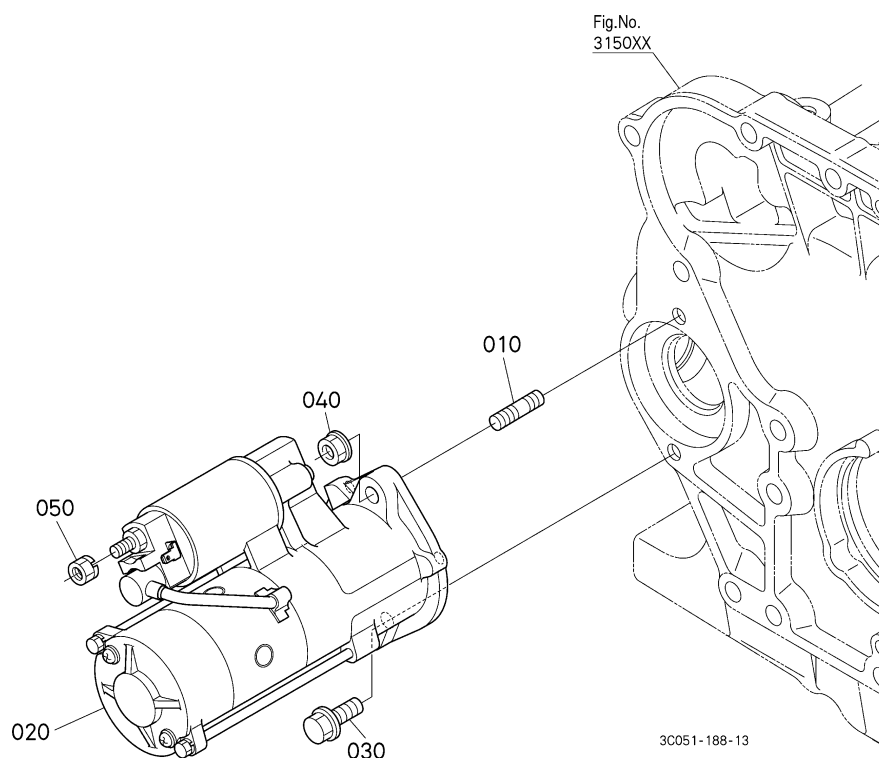


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

48

A56000 STARTER BỘ PHẬN KHỞI ĐỘNG



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

A57000

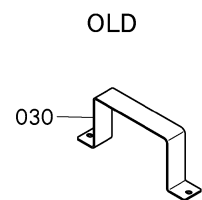


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

50

A58000 BATTERY
ẮC QUY



3C055-845-10

A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

**B01500 SWITCH/SENSOR (ENGINE)
CÔNG TẮC/CẢM BIẾN (ĐỘNG CƠ)**

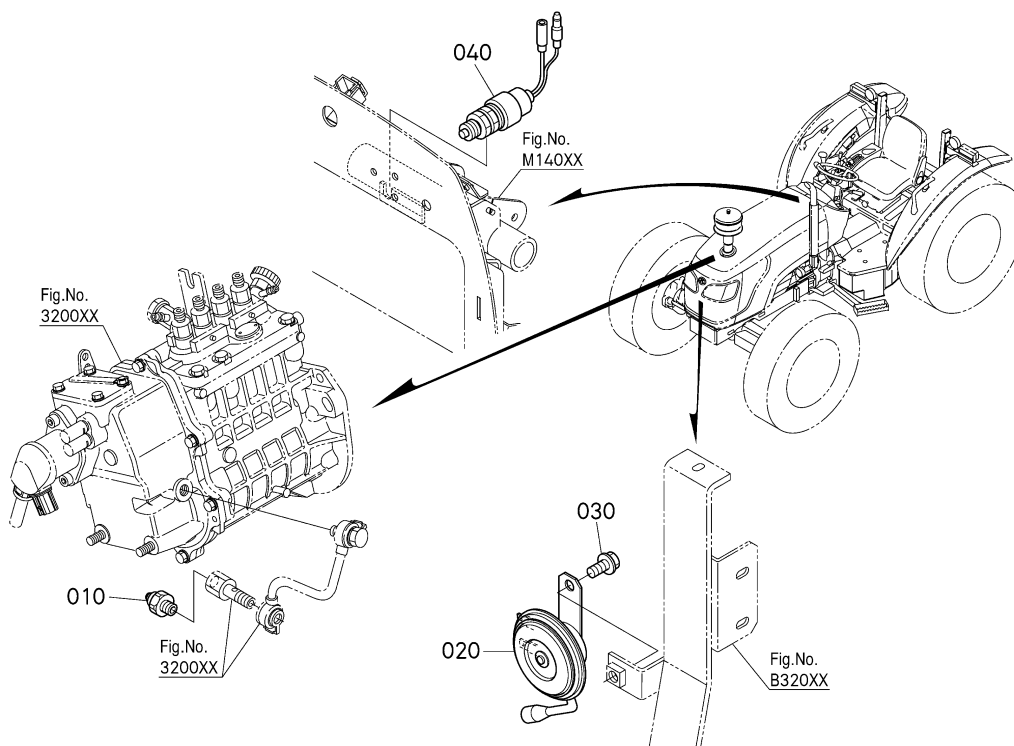


A:V3307-DI-E2-1-SS-RT B:V3307-DI-E2-1-SS-RT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

B02000 SWITCH/SENSOR (FRONT)
CÔNG TÁC/CẢM BIẾN (PHÍA TRƯỚC)



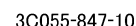
3C055-022-16

A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

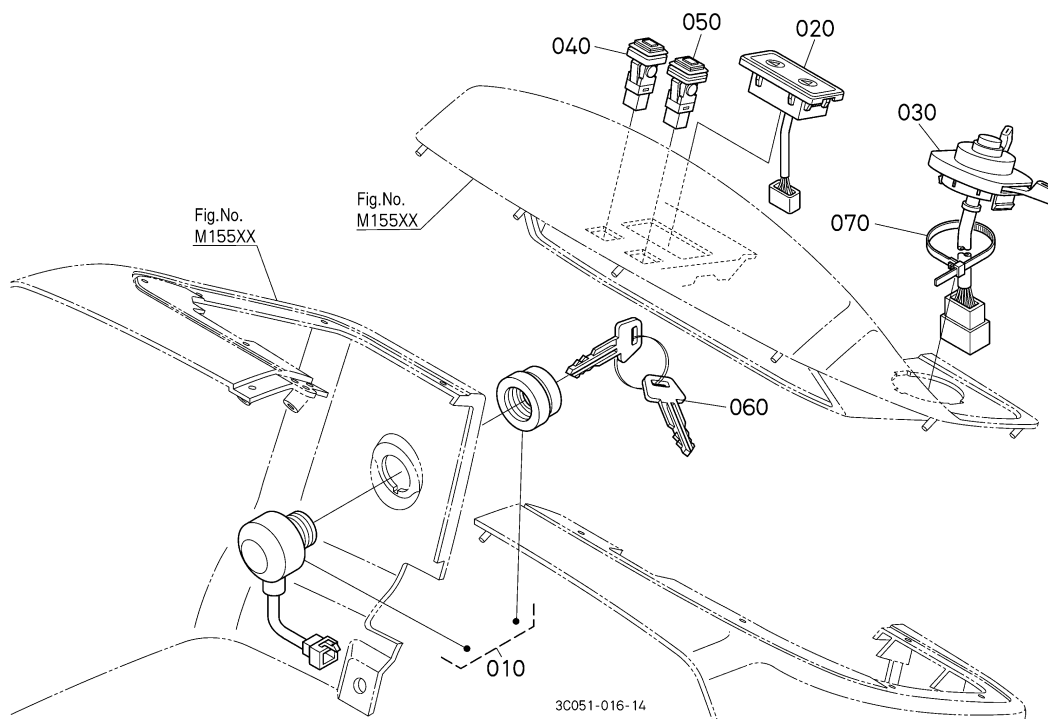
B03000



A:M7040DT B:M7040DT

$\Leftrightarrow$ Interchangeable: $\neq$ not Interchangeable: $\leftarrow$ new for old: $\rightarrow$ old for new

B10500 SWITCH (PANEL BOARD)
Công tắc

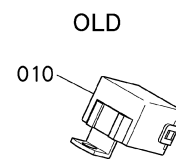


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

B13000 RELAY RÒ-LE



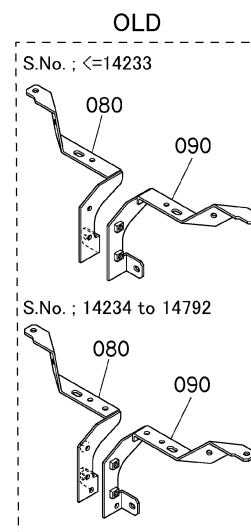
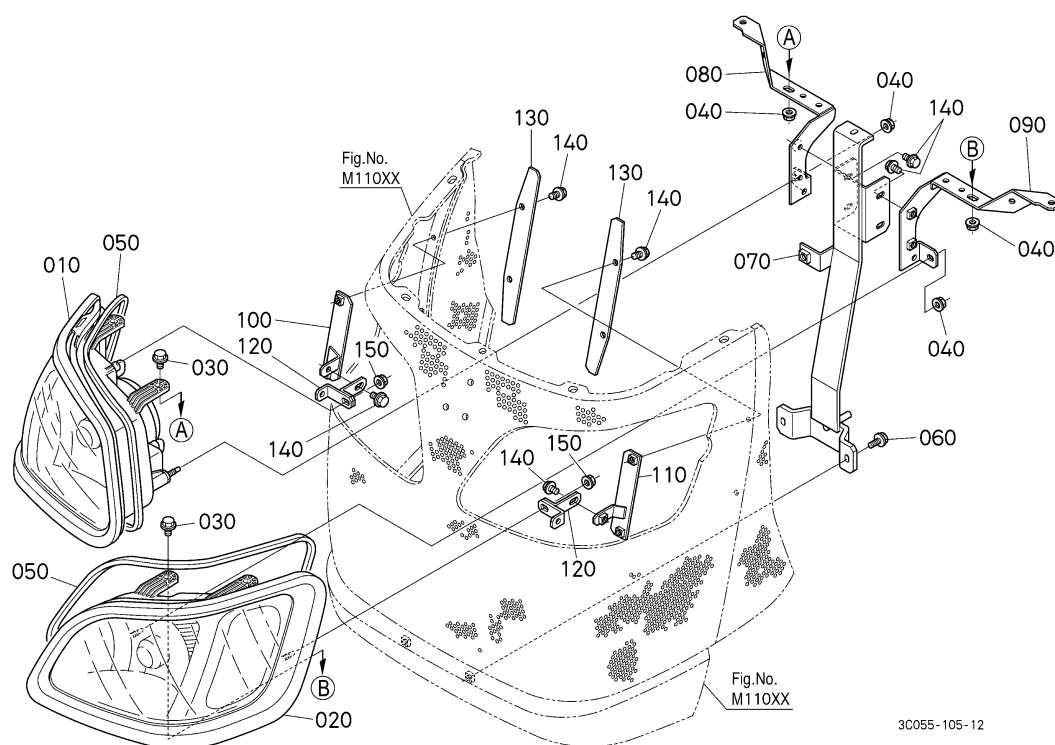
3C055-853-10

A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

$\Leftrightarrow$ Interchangeable; $\neq$ not Interchangeable; $\leftarrow$ new for old; $\rightarrow$ old for new

B32000

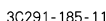


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

B32100



A:M7040DT B:M7040DT

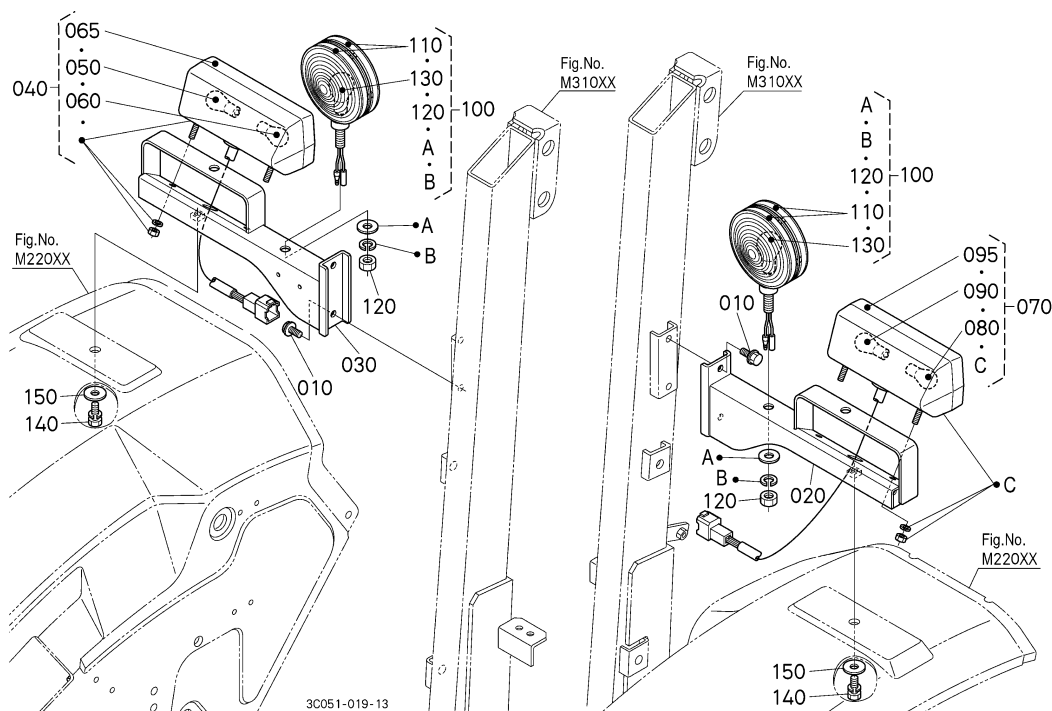
↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

B33501



↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

B33502 HAZARD LIGHT/TAIL LIGHT
ĐÈN BÁO NGUY HIỂM • ĐÈN HẬU

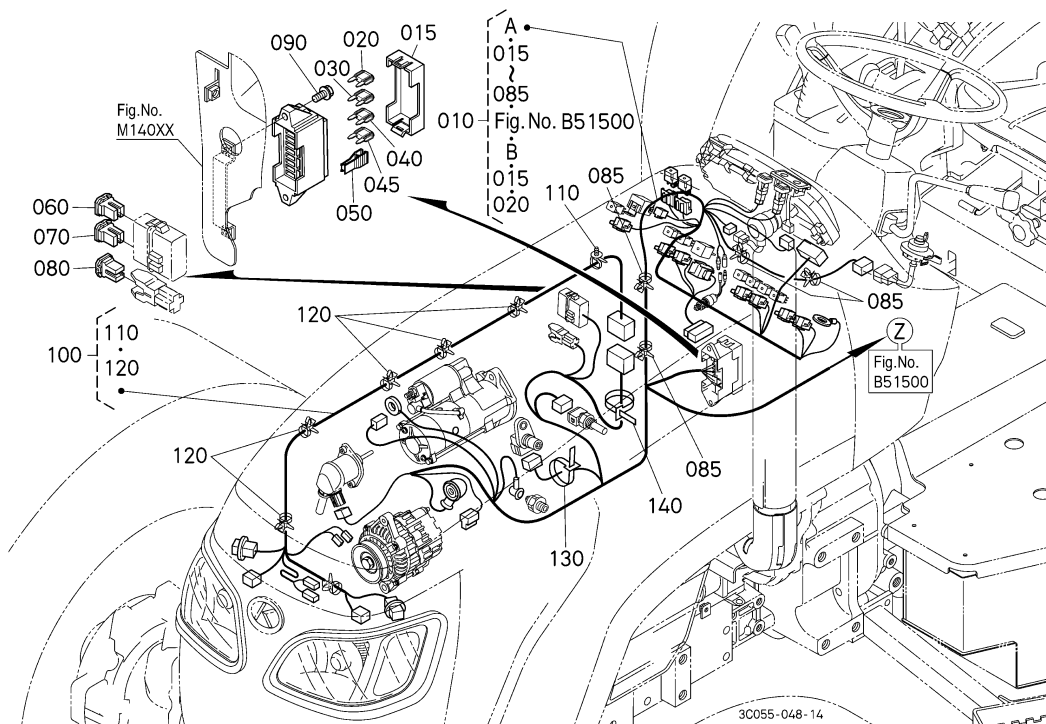


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

B51000 ELECTRICAL WIRING (FRONT) Đường dây điện trước



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

$\Leftrightarrow$ Interchangeable; $\neq$ not Interchangeable; $\leftarrow$ new for old; $\rightarrow$ old for new

B51500

Đường dây điện sau



A:M7040DT B:M7040DT

REF.No.
SỐ THAM KHẢO

PART No.
MÃ SỐ PHU TÙNG

PART NAME

TÊN PHU TÙNG

Q'TY/S.No.	
SỐ LƯỢNG/SỐ	
A	

I.C
I.C

REMARKS
LU'U Ý

010
015
020
030
040
050
060

3C045-7721-4
3C151-7784-0
T1065-3064-0
3A211-7651-0
01754-50812
01754-50612
04013-50060

WIRE HARNESS
CLAMP
CLIP
HOLDER
BOLT, FLANGE
BOLT, FLANGE
WASHER, PLAIN

BỘ DÂY ĐIỆN, CHÍNH
Cổ dê
GHIM
ĐỒ GÁ
BU LÔNG, MẾP
BU LÔNG, MẾP
VÒNG ĐỀM BÀNG

$$\begin{array}{r} 1 \\ \hline 4 \\ \hline 4 \\ \hline 1 \\ \hline 1 \\ \hline 1 \\ \hline 1 \\ \hline 1 \end{array}$$

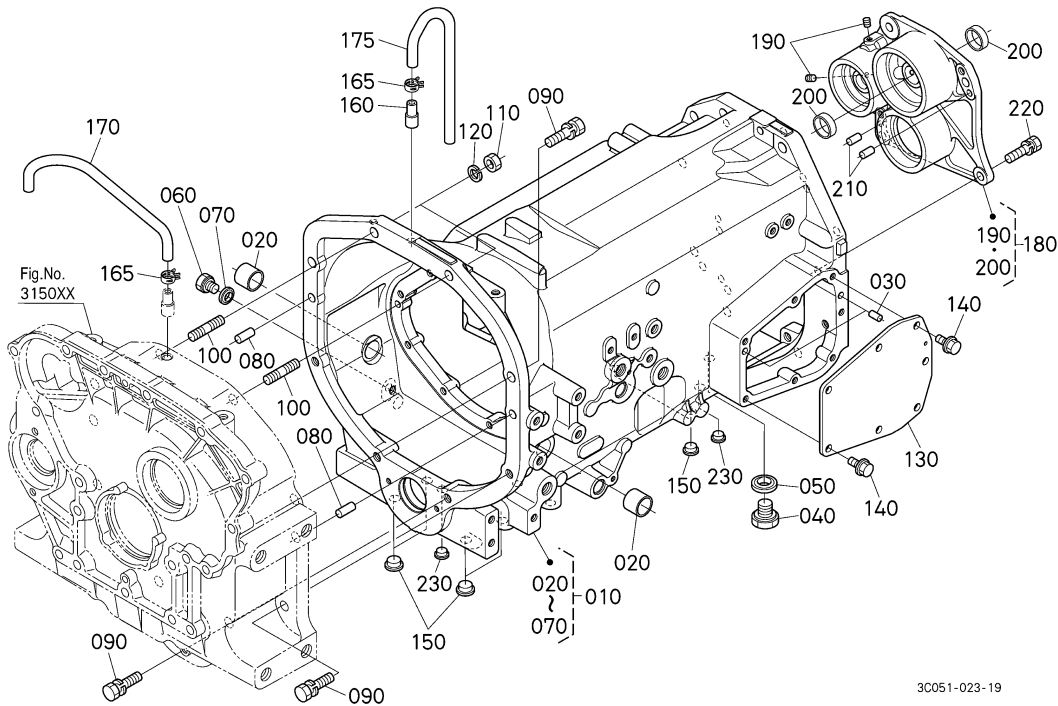
1
4
4
1
1
1
1

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

C11000 CLUTCH HOUSING

HỘP LÍ HỢP



3C051-023-19

A:M7040DT B:M7040DT

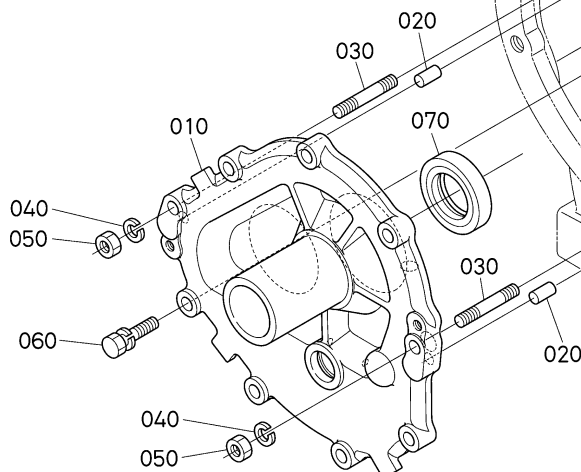
REF.No. SỐ THANH KHOẢN	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PART NAME	TÊN PHỤ TÙNG	Q'TY/S.No. SỐ LƯỢNG/Số sê-ri		I.C. I.C.	REMARKS LƯU Ý
				A	B		
010	3C041-2110-2	ASSY HOUSING, CLUTCH	Vỏ ly hợp	1	1		
020	08511-02525	BUSH	ỐNG LÓT	2	2		
030	05012-01018	PIN, STRAIGHT	CHÓT, THẲNG	2	2		
040	06331-35016	PLUG	CHÓT, TUA VÍT	1	1		
050	04717-01610	WASHER SEAL	VÒNG ĐỆM, BĂNG CAO SU	1	1		
060	06331-35012	PLUG	CHÓT, TUA VÍT	1	1		
070	04717-01200	WASHER, SEAL	VÒNG ĐỆM, BĂNG CAO SU	1	1		
080	05012-01325	PIN, STRAIGHT	CHÓT, THẲNG	2	2		
090	01138-51450	BOLT, SEMS	BU LÔNG	6	6		
100	36530-9304-0	STUD	ĐINH ĐẦU TO	2 <=13942	2 <=13942		
100	3C001-2133-3	STUD	Bu lon cấy	2 >=13943	2 >=13943	←	
110	TA240-5024-0	NUT	ĐAI ỐC, TRÒN	2	2		
120	04512-50140	WASHER, SPRING LOCK	VÒNG ĐỆM, LÒ XO	2	2		
130	3C001-2119-0	COVER, HOUSING	Nắp vỏ hộp số	1	1		
140	01774-51020	BOLT, FLANGE	BU LÔNG, MÉP	7	7		
150	33300-9091-0	PLUG	CHÓT, TUA VÍT	6	6		
160	3C091-9479-0	PIPE, BREATHER	ỐNG	1	1		
165	09318-88130	CLAMP, HOSE	VÒNG KÉP ỐNG MỀM	2	2		
170	36330-2120-0	PIPE, BREATHER	ỐNG, THÔNG HƠI	1	1		
175	36330-2120-0	PIPE, BREATHER	ỐNG, THÔNG HƠI	1	1		
180	3C001-3230-2	ASSY HOLDER	Bộ giá đỡ	1	1		
190	32420-6738-0	PLUG	CHÓT	2	2		
200	08511-02510	BUSH	ỐNG LÓT	2	2		
210	05012-01018	PIN, STRAIGHT	CHÓT, THẲNG	2	2		
220	01133-51240	BOLT, SEMS	BU LÔNG	4	4		
230	31220-1429-0	PLUG	CHÓT, TUA VÍT	2	2		

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

C1 1300

SHUTTLE GEAR CASE

HỘP SỐ CON THOI



3C051-025-12

A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

C12500

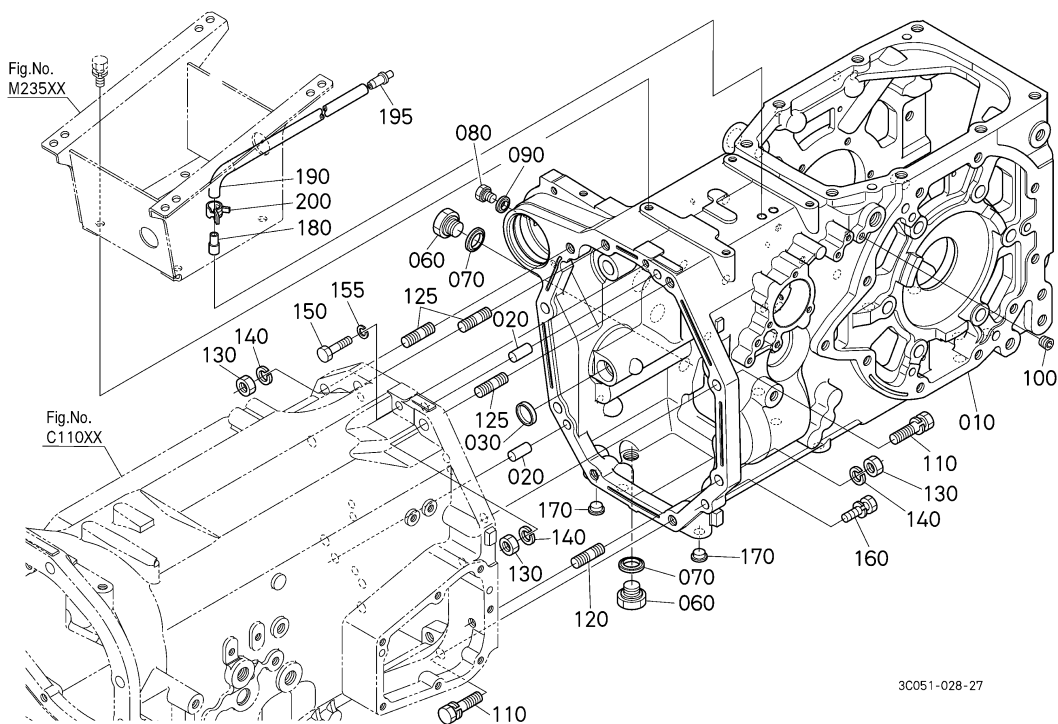
NẮP ĐÂY SỔ



A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

C14000 TRANSMISSION CASE HỘP TRUYỀN ĐỘNG



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

C15000



A:M7040DT B:M7040DT

$\leftrightarrow$ Interchangeable; $\neq$ not Interchangeable; $\leftarrow$ new for old; $\rightarrow$ old for new

C17000

Vở trực đội

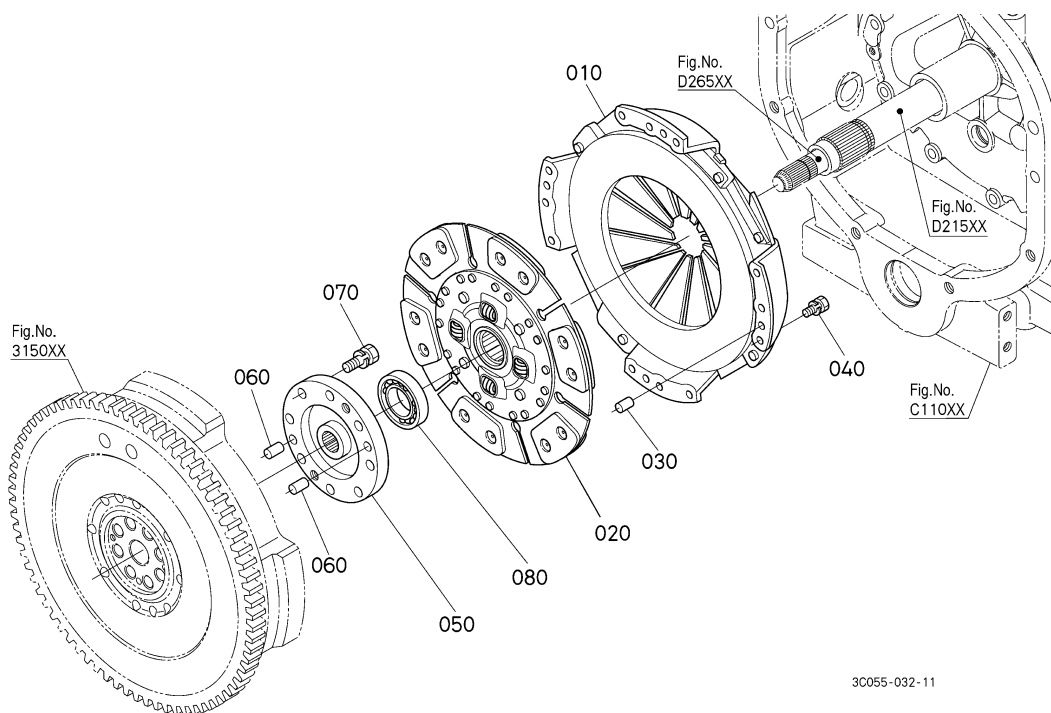


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

69

C21000



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

C24000

CLUTCH PEDAL BÀN ĐẠP LI HỢP



3C055-090-10

A:M7040DT B:M7040DT

REF.No.
SỐ THAM KHẢO

PART No.
MÃ SỐ PHỤ TÙNG

PART NAME

TÊN PHU TÙNG

Q'TY/S.No. SỐ LƯỢNG/Số sê-ri	
A	B

	I.C
	I.C

REMARKS
LU'U Ý

010

T2050-4412-0

COVER PEDAL

VỎ BÀN ĐÁP

1

020

3C001-2610-2

ASSY PEDAL CLUTCH

BẢN ĐÁP BÀI

— — —

1

030

08511-02825

RUSSH

ÔNG LÓT

—

2

040

3C001-2615-0

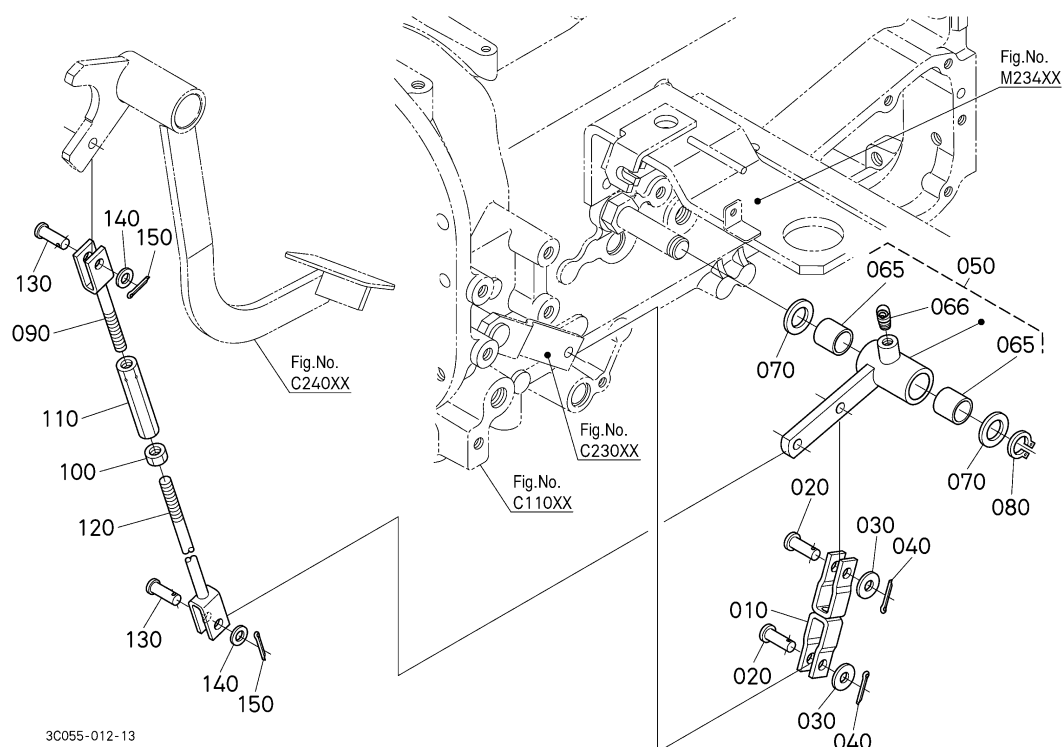
SPRING CLUTCH

LÒ YΘ

— — —

1

C25000



3C055-012-13

A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

D21500 INPUT SHAFT TRỰC TIẾP ĐỘNG

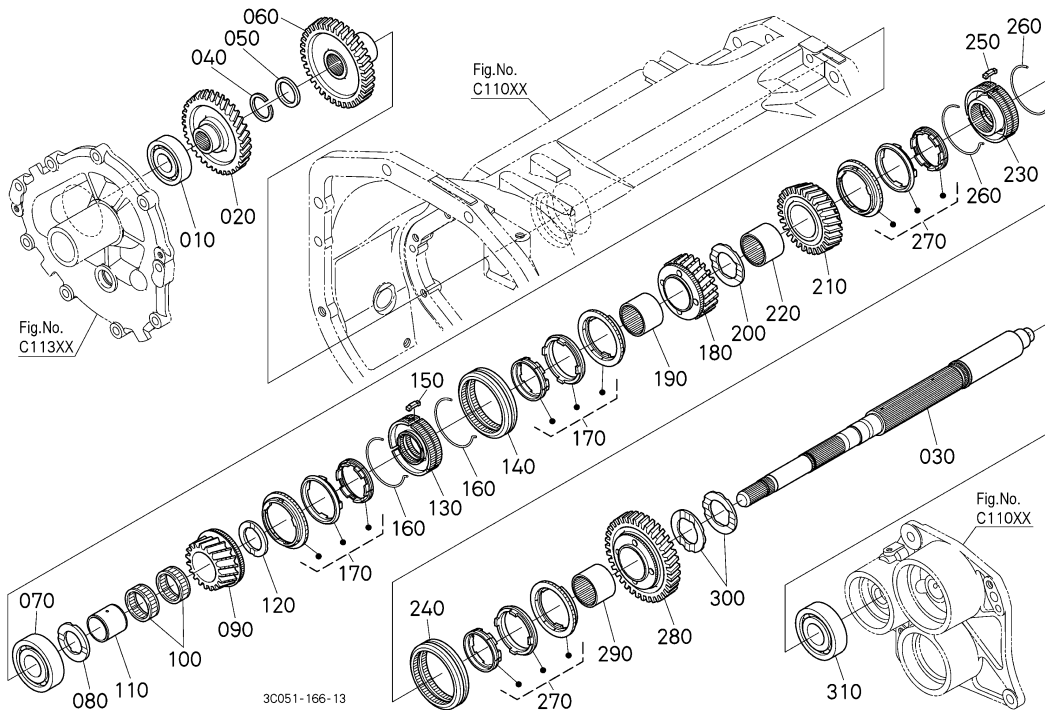


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

D22500 FIRST SHAFT TRỤC THỨ NHẤT

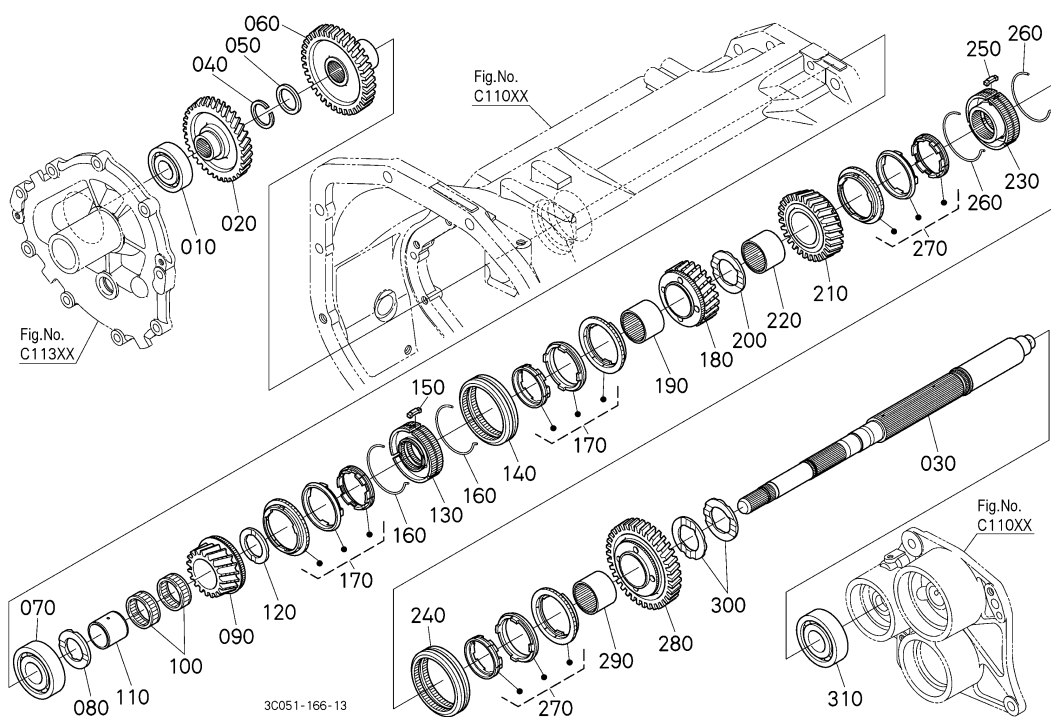


A:M7040DT B:M7040DT

REF.No. SỐ THANH KHOA	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PART NAME	TÊN PHỤ TÙNG	Q'TY/S.No. SỐ LƯỢNG/Số sê-ri		I.C. I.C.	REMARKS LƯU Ý
				A	B		
010	08101-06207	BEARING,BALL	Ổ,BI	1	1		
020	3C001-2339-0	GEAR	Bánh răng	1	1		34T
030	3C001-2806-5	SHAFT	Trục	1	1		
040	3C001-2807-0	CIR CLI,EXTERNAL	Phe cài	1	1		
050	3C001-2841-0	COLLAR	Bạc lót	1	1		3.0mm SUITABILITY
050	3C001-2842-0	COLLAR	Bạc lót	1	1		3.2mm SUITABILITY
050	3C001-2843-0	SHIM	Bạc lót	1	1		3.4mm SUITABILITY
050	3C001-2844-0	COLLAR	Bạc lót	1	1		3.6mm SUITABILITY
060	3C001-3028-0	GEAR	Bánh răng	1	1		37T
070	TA140-2500-0	BEARING,BALL	Ổ BI (6211 SH2)	1	1		
080	3C001-2802-0	COLLAR,THRUST	Vòng mấu	1	1		
090	3C021-2821-0	GEAR	Bánh răng	1	1		19T
100	3C001-2834-0	BEARING,NEEDLE	Ổ TRỤC, KIM	2	2		
110	3C001-2831-0	RACE,INNER	Ổng lót bên trong	1	1		
120	3C021-2818-0	COLLAR,THRUST	Bạc lót	1	1		
130	3C021-2838-0	COUPLING	Khớp nối	1	1		
140	3A152-2839-2	SHIFTER	TAY GAT SỐ	1	1		
150	T1850-2144-0	KEY,SYNCHRONIZER	THEN, BÀN NGUYỆT	3	3		
160	38360-2178-0	SPRING	LÒ XO NÉN	2	2		
170	TA040-2246-0	ASSY SYNCHRO	Cụm đồng bộ	2	2		
180	3C021-2822-0	GEAR	Bánh răng	1	1		24T
190	32530-2187-0	RACE,INNER	Ổng lót bên trong	1	1		
200	3G700-3745-0	COLLAR,THRUST	Vòng mấu	1	1		
210	3C021-2823-0	GEAR	Bánh răng	1	1		29T
220	32530-2187-0	RACE,INNER	Ổng lót bên trong	1	1		
230	3C021-2838-0	COUPLING	Khớp nối	1	1		
240	3A152-2839-2	SHIFTER	TAY GAT SỐ	1	1		
250	T1850-2144-0	KEY,SYNCHRONIZER	THEN, BÀN NGUYỆT	3	3		
260	38360-2178-0	SPRING	LÒ XO NÉN	2	2		
270	TA040-2246-0	ASSY SYNCHRO	Cụm đồng bộ	2	2		

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

D22500



A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

D22700

SECOND SHAFT TRỤC THỨ HAI

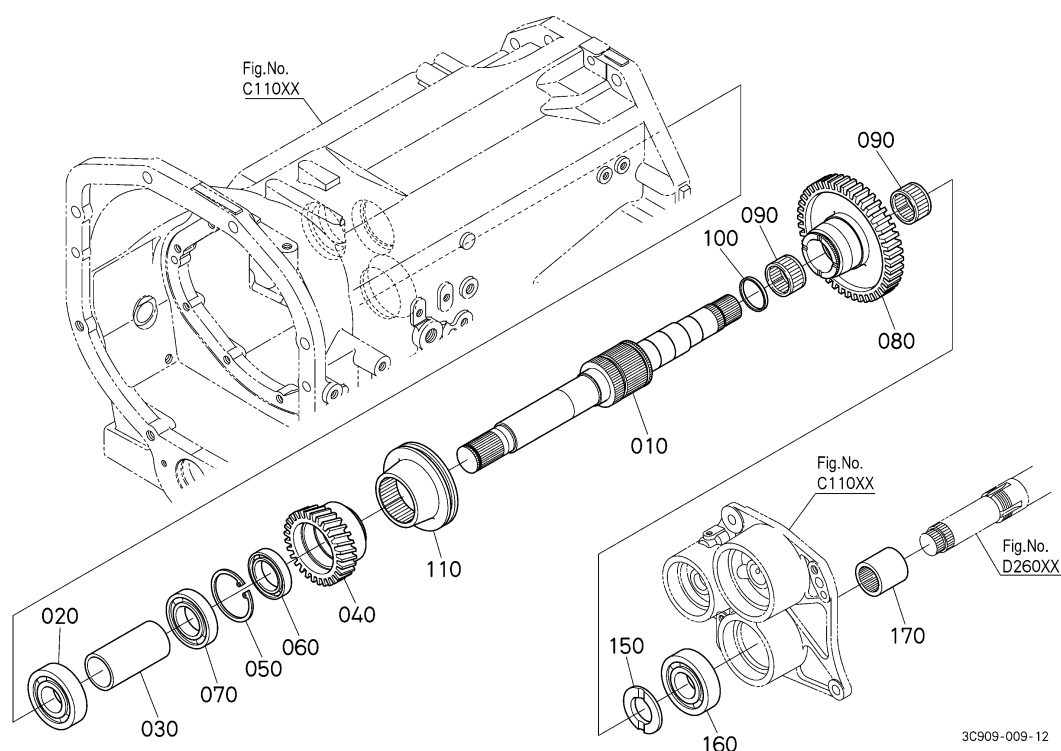


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

D23500

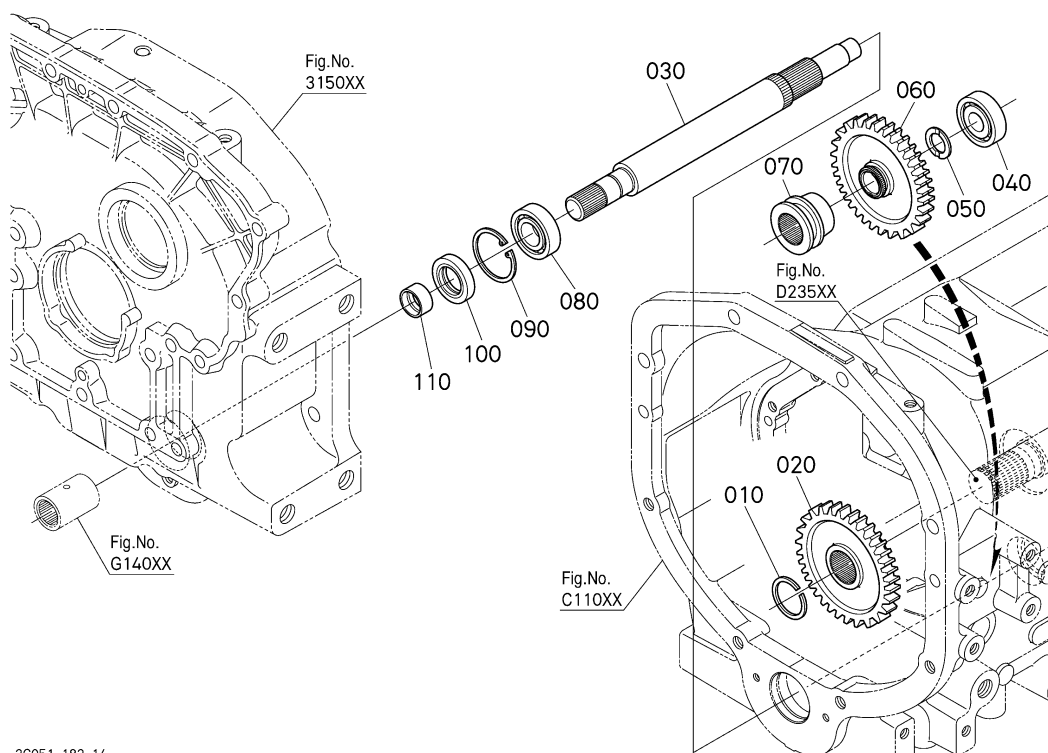


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

D25400 DRIVE SHAFT (MIDDLE/REAR) Trục truyền động



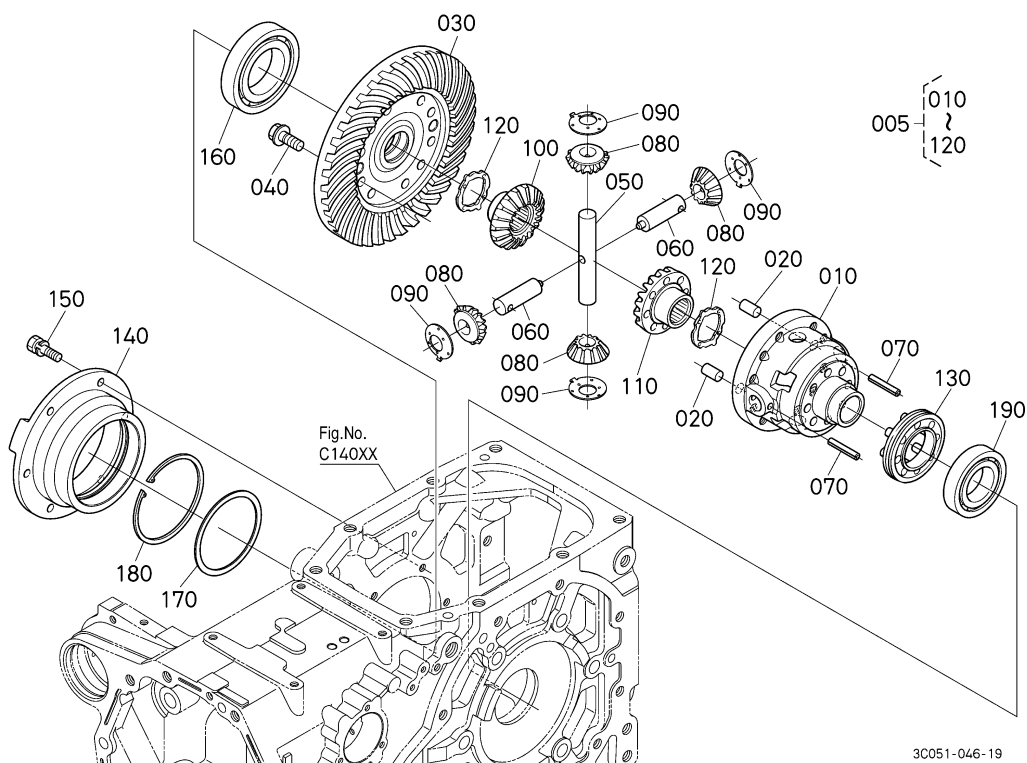
A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

$\Leftrightarrow$ Interchangeable; $\neq$ not Interchangeable; $\leftarrow$ new for old; $\rightarrow$ old for new

D26200 REAR DIFFERENTIAL

BỘ VI SAI SAU

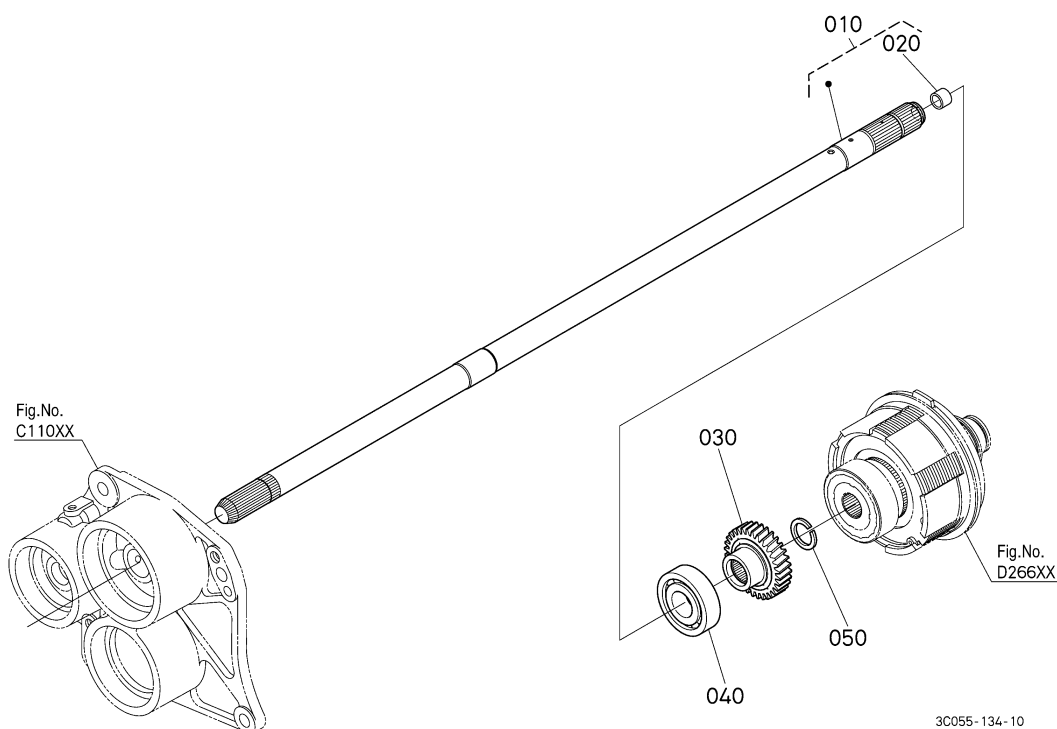


A:M7040DT B:M7040DT

REF.No. SỐ THANH KHOA	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PART NAME	TÊN PHỤ TÙNG	Q'TY/S.No. SỐ LƯỢNG/Số sê-ri		I.C. I.C.	REMARKS LƯU Ý
				A	B		
005	3C001-3220-0	ASSY DIFFERENTIAL	Cụm vi sai	1	1		
010	3C001-3271-0	CASE, DIFFERENTIAL	HỘP VI SAI	1	1		
020	3C081-3209-0	PIN, STRAIGHT	CHÓT	2	2		
030	3C001-3243-0	GEAR, BEVEL	BÁNH RĂNG CÔN	1	1		39T
040	01779-51230	BOLT, UBS	BU-LÔNG, UBS	10	10		
050	35430-2634-0	SHAFT, DIFF. PINION	TRỤC BÁNH RĂNG VI SAI	1	1		
060	3C001-3282-0	PIN, DIFF. PINION	Vòng shim	2	2		
070	05411-00836	PIN, SPRING	ĐINH, LÒ XO	2	2		
080	3G700-3275-0	GEAR, BEVEL	BÁNH RĂNG HÌNH CÔN	4	4		12T
090	3C001-3281-0	COLLAR, THRUST	BẠC NỔI	4	4		
100	3G700-3272-0	GEAR, BEVEL	Bánh răng côn	1	1		20T
110	3G700-3273-0	GEAR, BEVEL	Bánh răng côn	1	1		20T
120	3G700-3274-2	COLLAR, THRUST	MĂNG-SÔNG, ĐÂY	1	1		1.5mm
120	3G700-3276-2	COLLAR, THRUST	MĂNG-SÔNG, ĐÂY	1	1		1.6mm
120	3G700-3278-2	COLLAR, THRUST	MĂNG-SÔNG, ĐÂY	1	1		1.7mm
120	3G700-3279-2	COLLAR, THRUST	MĂNG-SÔNG, ĐÂY	1	1		1.8mm
120	3G700-3280-2	COLLAR, THRUST	MĂNG-SÔNG, ĐÂY	1	1		2.0mm
130	37300-2661-0	SHIFTER, DIFF. LOCK	TAY GẠT SỐ	1	1		
140	3C001-3211-0	SUPPORT, DIFF. RH	Thanh chống	1	1		
150	01138-51035	BOLT, SEMS	BU LÔNG	6	6		
160	08101-06212	BEARING, BALL	Ổ, BI	1	1		
170	3C001-3213-0	SHIM	Vòng shim	1	1		1.6mm
170	3C001-3214-0	SHIM	Vòng shim	1	1		1.4mm
170	3C001-3215-0	SHIM	Vòng shim	1	1		1.2mm
170	3C001-3217-0	SHIM	Vòng shim	1	1		0.3mm
170	3C001-3218-0	SHIM	Vòng shim	1	1		1.0mm
180	3A294-2463-0	CIR-CLIP, INTERNAL	VÒNG HẮM TRONG	1	1		
190	08101-06209	BEARING, BALL	Ổ, BI	1	1		

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

D26500 PTO PROPELLER SHAFT TRỤC CHÂN VÍT PTO

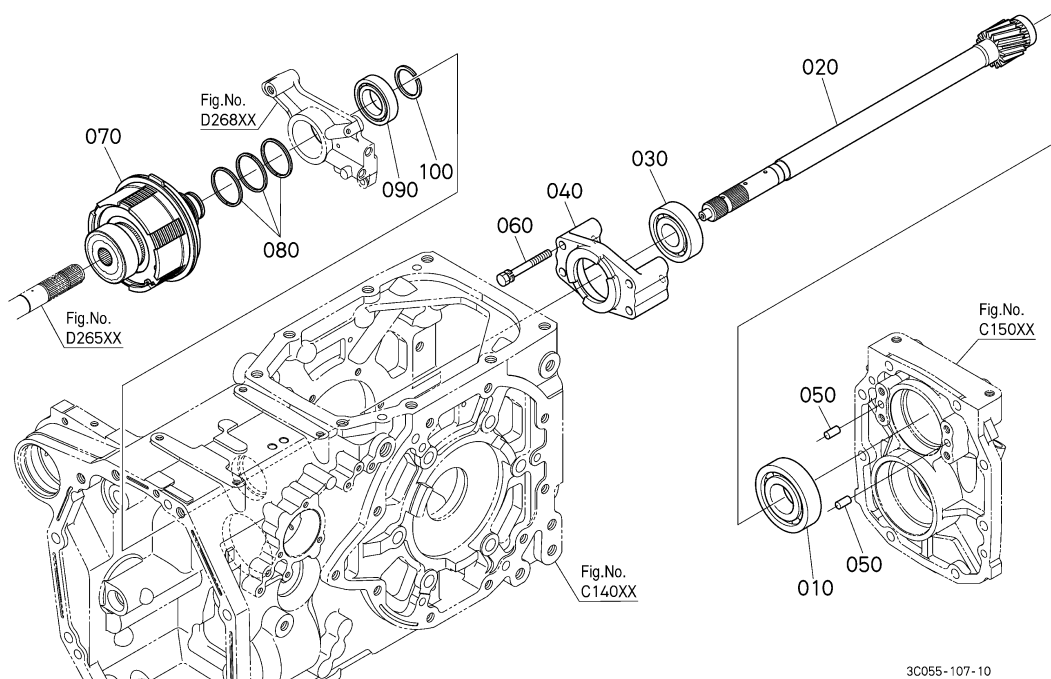


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

D26601



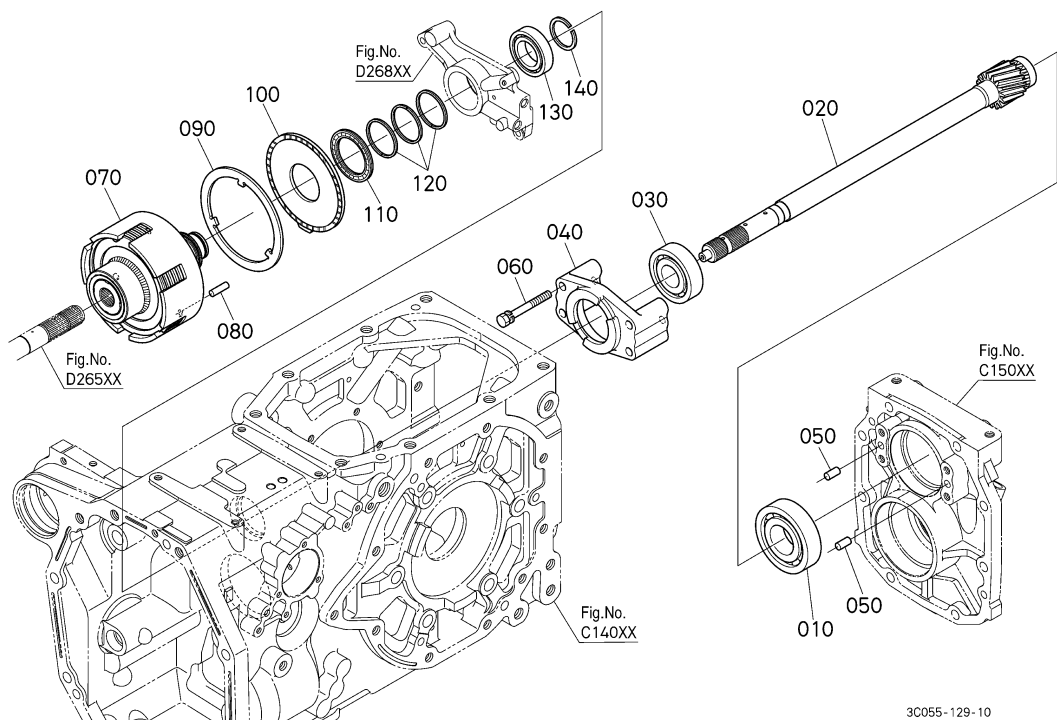
A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

D26602 PTO CLUTCH [OLD]
LY HỢP PTO [CŨ]

S. No. ;B:<=14911



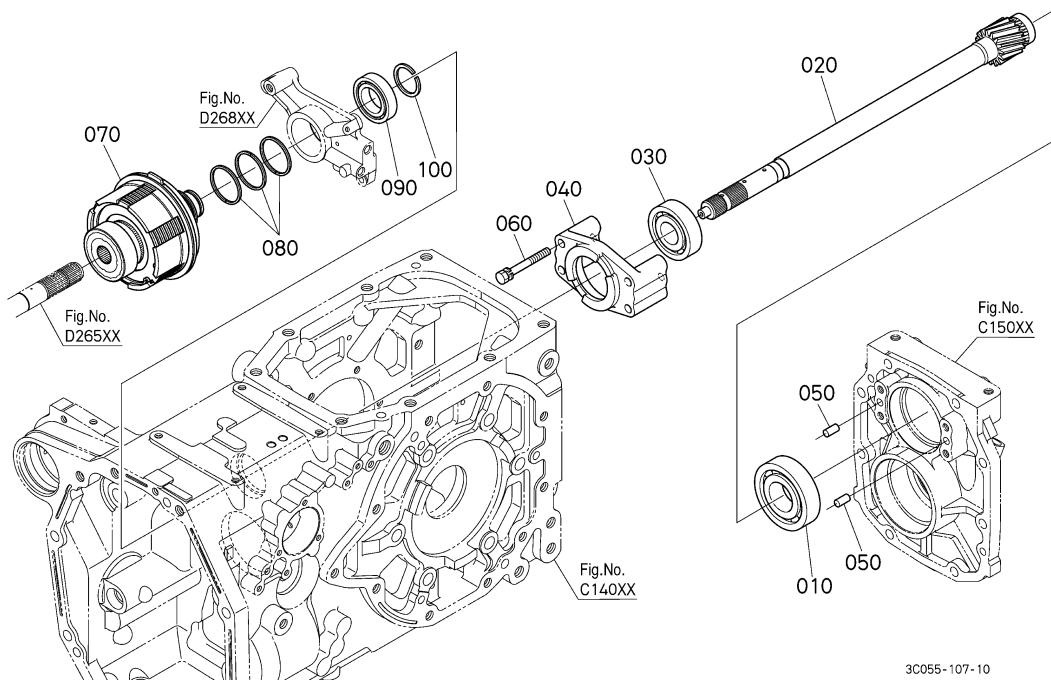
A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

D26603 PTO CLUTCH [NEW]
LY HỢP PTO [MỚI]

S. No. ;B:>=14912

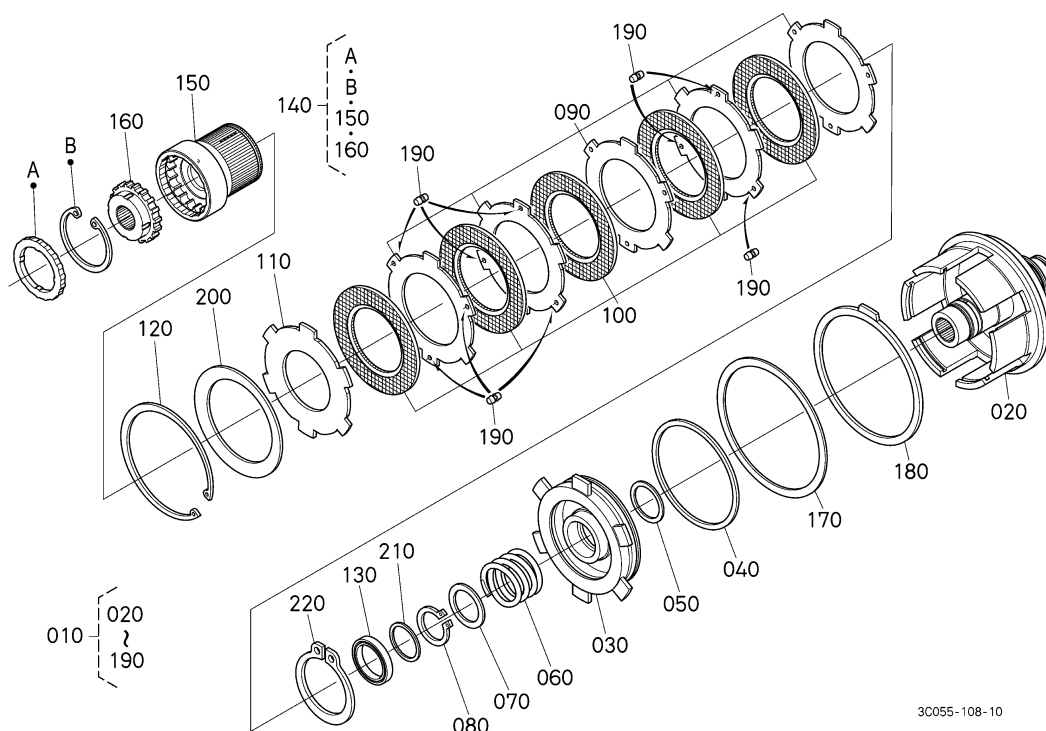


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

D26701



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

$\Leftrightarrow$ Interchangeable; $\neq$ not Interchangeable; $\leftarrow$ new for old; $\rightarrow$ old for new

D26702

S. No. ;B:<=14911



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

D26703

S. No. ;B:>=14912



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

D26801

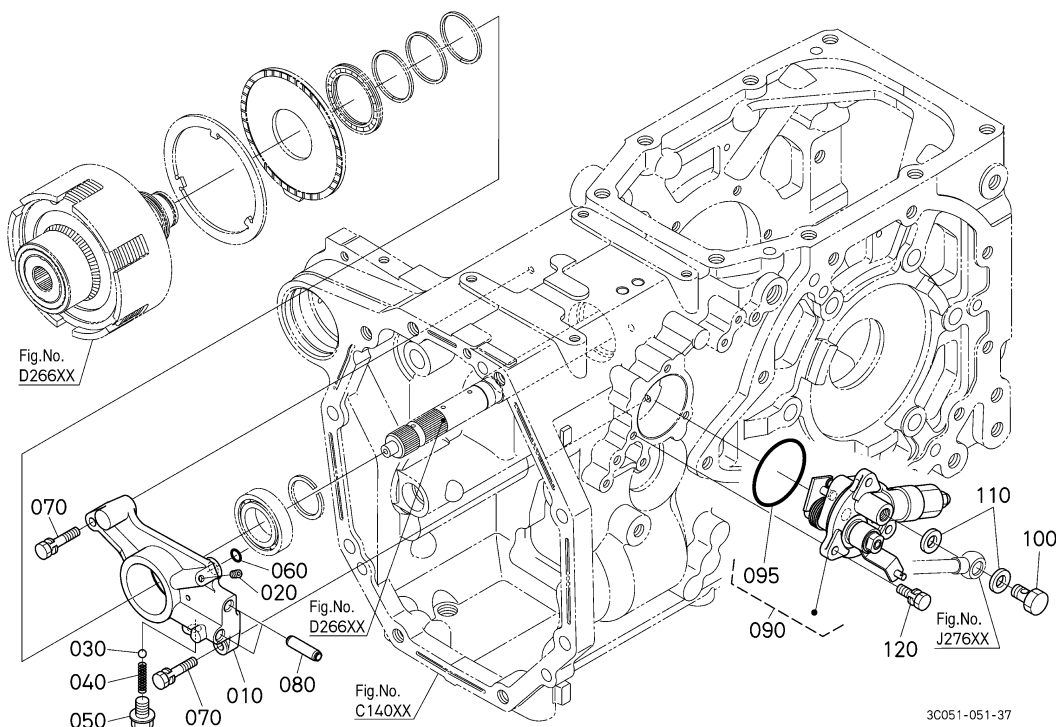


A:M7040DT B:M7040DT

REF.No.
SỐ THAM KHẢO

D26802

S. No. ;B:<=14911



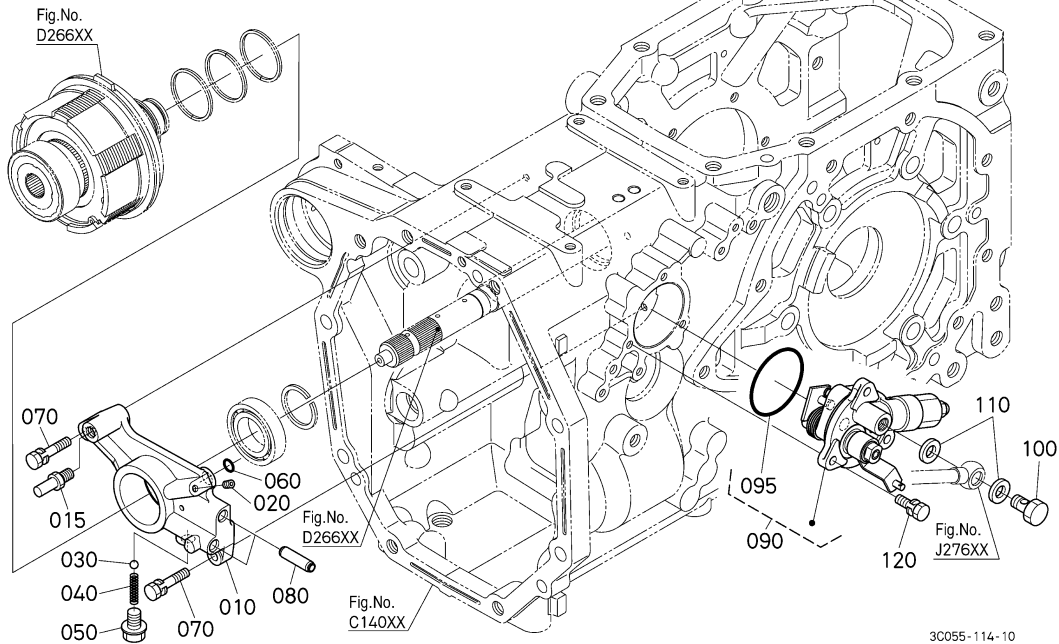
A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

$\leftrightarrow$ Interchangeable; $\neq$ not Interchangeable; $\leftarrow$ new for old; $\rightarrow$ old for new

D26803

S. No. ;B:>=14912

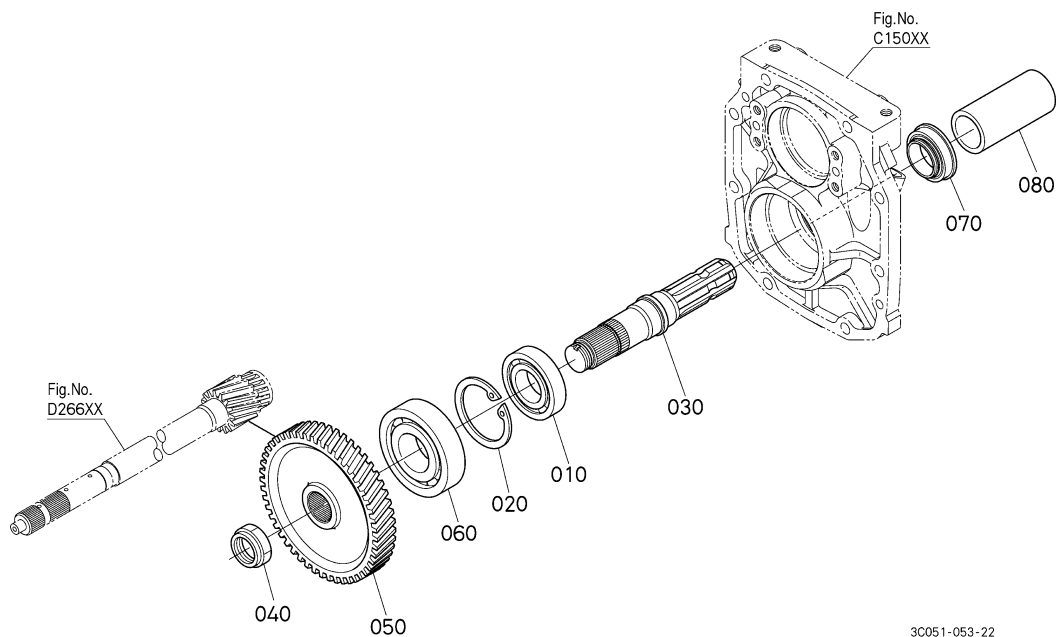


3C055-114-10

A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

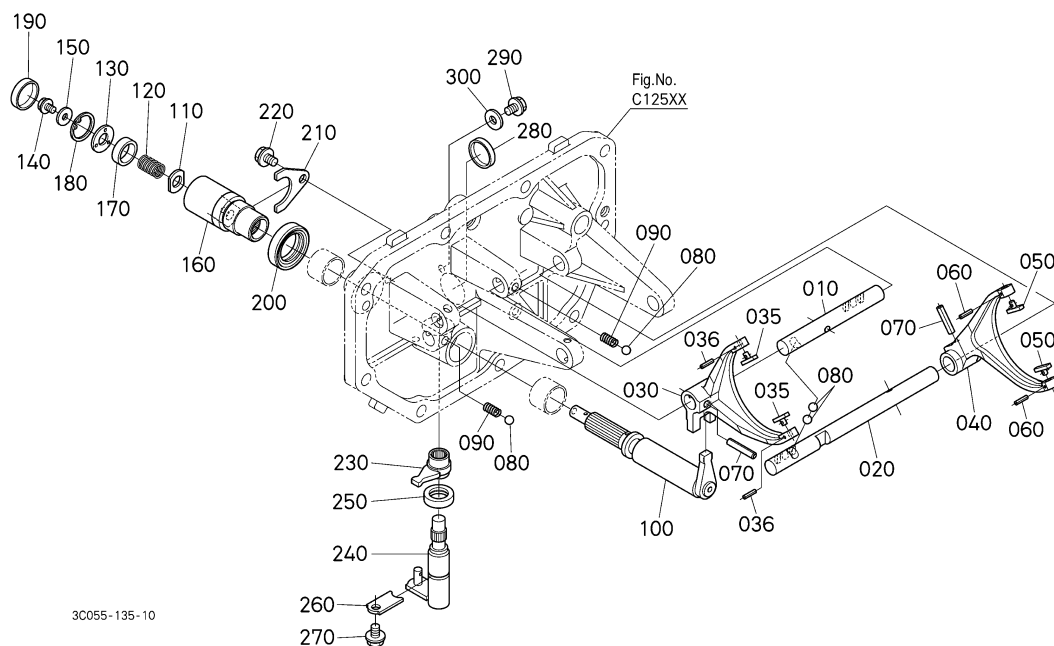
D27500



A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

D41000 MAIN GEAR SHIFT FORK CHẠC GẠT SỐ CHÍNH



3C055-135-10

A:M7040DT B:M7040DT

REF.No. SỐ THANH KHOẢN	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PART NAME	TÊN PHỤ TÙNG	Q'TY/S.No. SỐ LƯỢNG/Số sê-ri		I.C. I.C.	REMARKS LƯU Ý
				A	B		
010	3C001-2921-2	ROD,FORK	Chạc gạt số	1	1		
020	3C001-2922-3	ROD,FORK	Chạc gạt số	1	1		
030	3C021-2916-0	FORK,SHIFT	Chạc số	1	1		
035	3C081-2918-0	SPINNING-PIECE	CHÓT HẮM	2	2		
036	05411-01612	PIN,SPRING	ĐINH,LÒ XO	2	2		
040	3C021-2914-0	FORK,MAIN SHIFT	Chạc số	1	1		
050	3C081-2918-0	SPINNING-PIECE	CHÓT HẮM	2	2		
060	05411-01612	PIN,SPRING	ĐINH,LÒ XO	2	2		
070	05411-00630	PIN,SPRING	ĐINH,LÒ XO	2	2		
080	07715-03211	BALL	BI	4	4		
090	3A152-2942-0	SPRING	LÒ XO,NÉN	2	2		
100	3C001-2984-0	ARM,MAIN SHIFT	CÁNH TAY, SANG SỐ CHÍNH	1	1		
110	3C081-3035-0	WASHER	VÒNG ĐỆM	1	1		
120	45503-4663-0	SPRING(EACH ROW)	LƯỖI DAO	1	1		
130	3C081-3037-0	WASHER	VÒNG ĐỆM	1	1		
140	01754-50610	BOLT,FLANGE	BU LÔNG,MÉP	1	1		
150	3C001-4767-0	WASHER	VÒNG ĐỆM	1	1		
160	3C021-3023-2	LEVER,MAIN SHIFT	CÁN, SANG SỐ CHÍNH	1	1		
170	1G730-3709-0	COLLAR	VÒNG ĐAI	1	1		
180	04611-00280	CIR-CLIP,INTERNAL	KẸP TRÒN,BỘ PHẬN TRONG	1	1		
190	E9151-9601-0	PLUG	CHÓT,TUA VÍT	1	1		
200	3C081-3041-0	SEAL,OIL	NHẤN,DẦU	1	1		
210	3C001-3038-0	STOPPER,MAIN S-CHAN.	VẬT CỨ CHẶN	1	1		
220	01754-50812	BOLT,FLANGE	BU LÔNG,MÉP	1	1		
230	3C081-3024-0	ARM(SELECT)	CÁN	1	1		
240	3C081-3025-0	LEVER(SELECT)	ĐÒN BẦY	1	1		
250	52200-1567-0	SEAL,OIL	NHẤN,DẦU	1	1		
260	34150-2435-0	STOPPER,LEVER	MÓC HẮM	1	1		
270	01754-50812	BOLT,FLANGE	BU LÔNG,MÉP	1	1		
280	E9151-9601-0	PLUG	CHÓT,TUA VÍT	1	1		

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

D41000

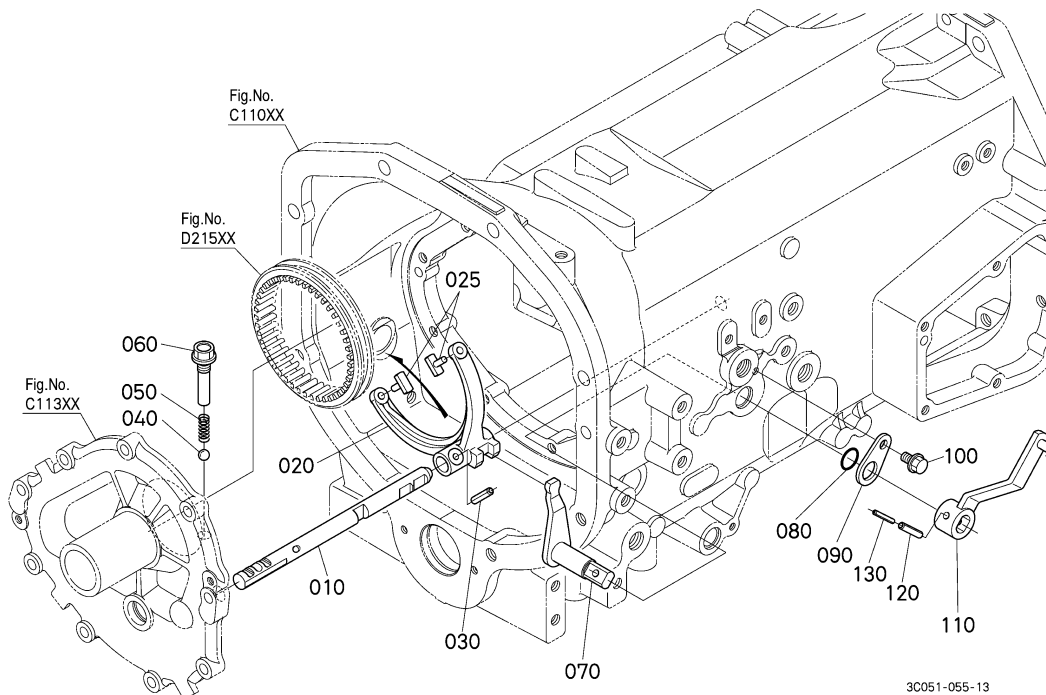
CHẠC GẠT SỐ CHÍNH



A:M7040DT B:M7040DT

95

D42000 SHUTTLE SHIFT FORK CHẠC GẠT SỐ CON THOI



3C051-055-13

A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

D43000



A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

D47000



A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

F11000



A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

F11500

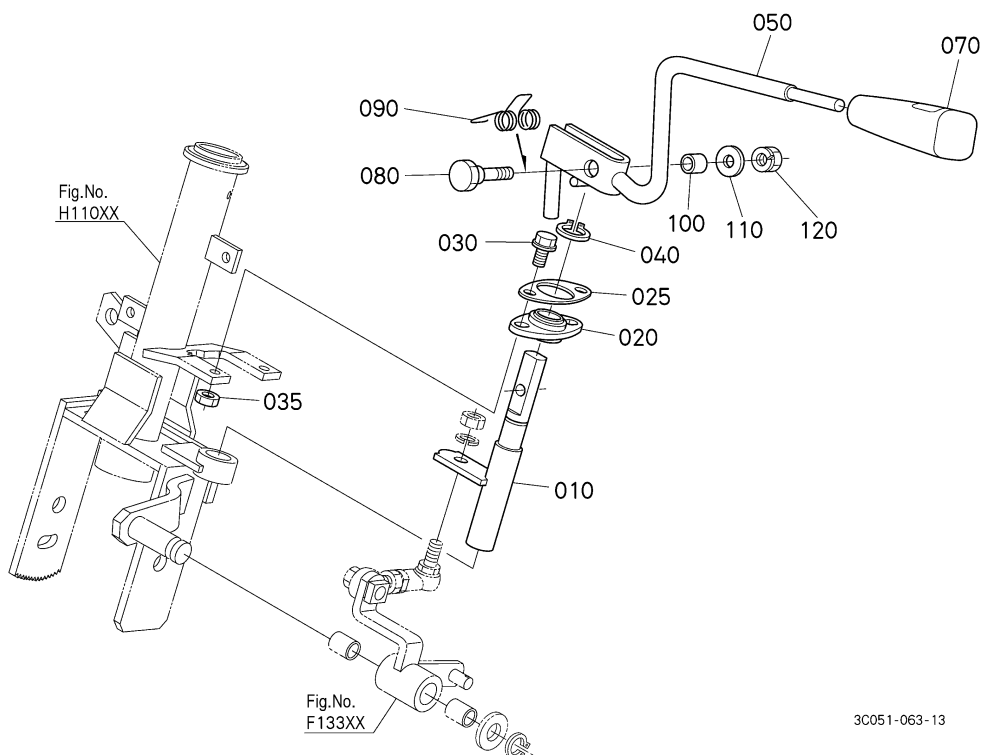


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

100

F12500 SHUTTLE SHIFT LEVER CẦN SANG SỐ CON THOI



3C051-063-13

A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

F13300

CÁP đảo chiều



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

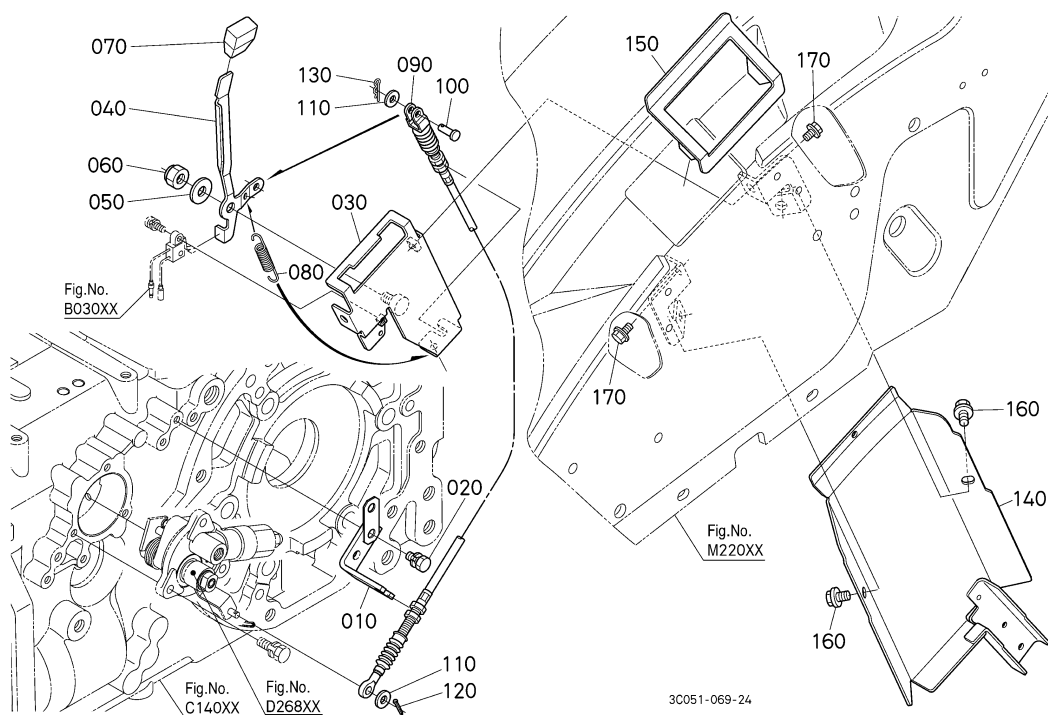
F13500



A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

F14500

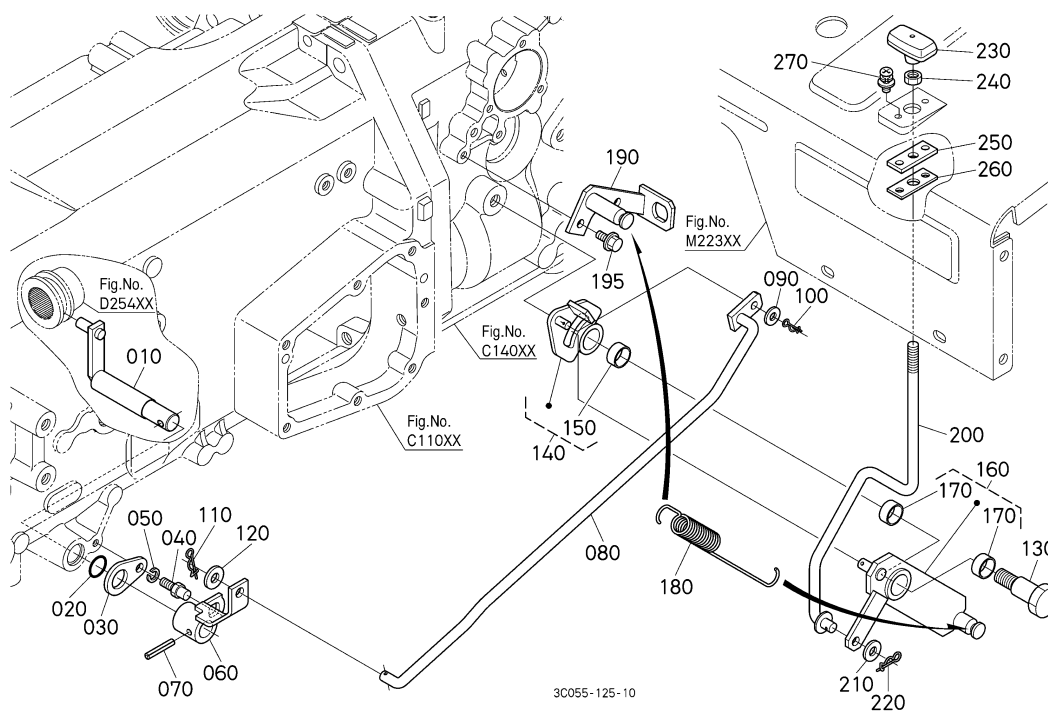


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

F15300 FRONT WHEEL DRIVE LEVER CẦN LÁI BÁNH XE TRƯỚC

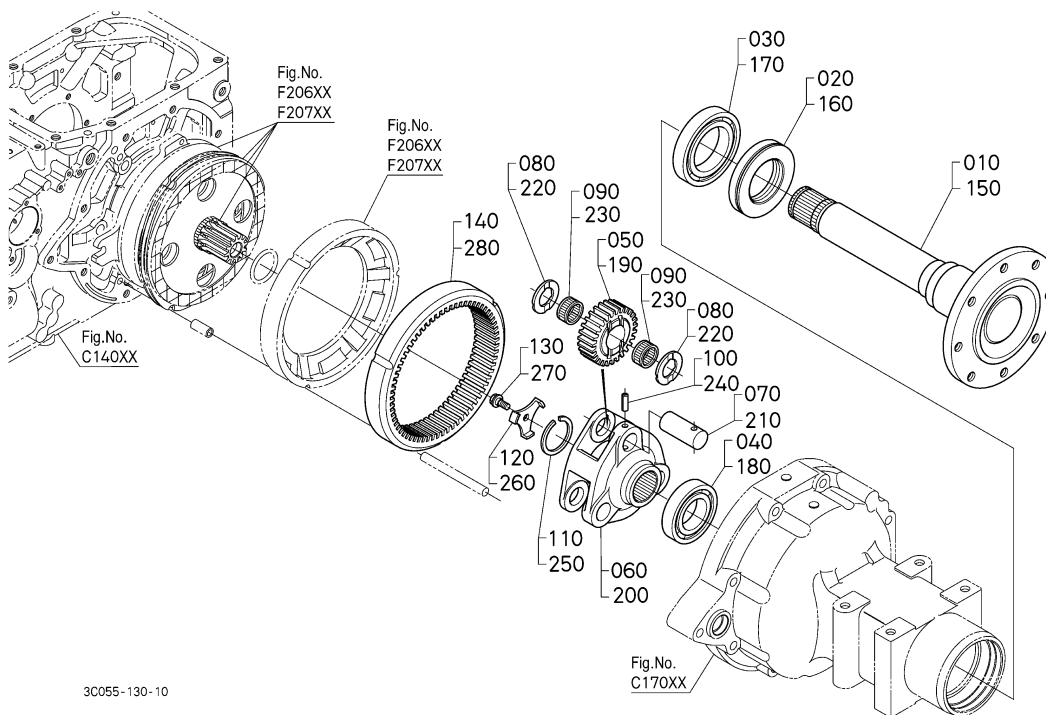


A:M7040DT B:M7040DT

REF.No. SỐ THANH	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PART NAME	TÊN PHỤ TÙNG	Q'TY/S.No. SỐ LƯỢNG/Số sê-ri		I.C. I.C.	REMARKS LƯU Ý
				A	B		
010	3C011-4142-0	LEVER,FRONT DRIVE	Gá cố định đòn bẩy	1	1		
020	3A152-2359-0	O RING	VÒNG CHỮ O	1	1		
030	34070-2435-0	STOPPER	MỐC Hãm	1	1		
040	3C011-4159-0	BOLT	Bulon	1	1		
050	04512-50080	WASHER,SPRING LOCK	VÒNG ĐỆM, LÒ XO	1	1		
060	3C011-4153-2	LEVER,FRONT DRIVE	Cụm liên kết	1	1		
070	05411-00635	PIN,SPRING	ĐINH,LÒ XO	1	1		
080	3C011-4156-2	ROD	Thanh gạt	1	1		
090	04013-50080	WASHER,PLAIN	VÒNG ĐỆM BẰNG	1	1		
100	52300-3412-0	PIN,SNAP	ĐINH,KHÓA	1	1		
110	52300-3413-0	PIN,SNAP	ĐINH,KHÓA	1	1		
120	04013-50100	WASHER,PLAIN	VÒNG ĐỆM BẰNG	1	1		
130	3C011-4172-2	PIN,DT LEVER	Chốt	1	1		
140	3C011-4140-3	ASSY LEVER,F.DRIVE	Gá cố định đòn bẩy	1	1		
150	08511-01910	BUSH	ỐNG LỐT	1	1		
160	3C011-4150-0	LEVER,ASSY(F.DRIVE)	Cụm đòn bẩy	1	1		
170	08511-01910	BUSH	ỐNG LỐT	2	2		
180	3C091-4149-0	SPRING	LÒ XO	1	1		
190	3C011-4144-0	STAY,SPRING	Thanh gắn lò xo	1	1		
195	01754-50816	BOLT,FLANGE	BU LÔNG,MÉP	2	2		
200	3C011-4157-0	ROD	Thanh gạt	1	1		
210	04013-50100	WASHER,PLAIN	VÒNG ĐỆM BẰNG	1	1		
220	52300-3413-0	PIN,SNAP	ĐINH,KHÓA	1	1		
230	3A121-4145-0	GRIP,LEVER	ĐAI BẮM,CẦN GẠT	1	1		
240	02116-50100	HEX.NUT	ĐINH ỐC	1	1		
250	33960-9454-0	CUSHION	CAO SU CHỐNG RUNG	1	1		
260	33960-9455-0	HOLDER	GIÁ ĐỖ	1	1		
270	33960-9456-0	SCREW,WITH WASHER	VÍT,VÒNG ĐỆM	2	2		

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

F20000 REAR AXLE SHAFT TRỤC CẦU SAU



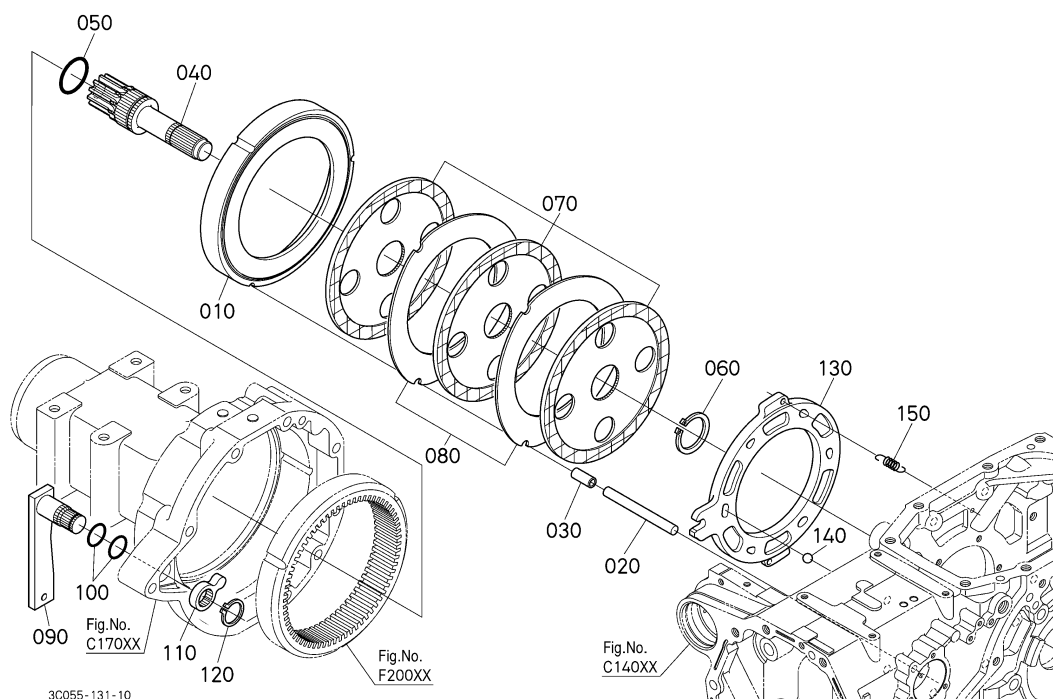
3C055-130-10

A:M7040DT B:M7040DT

REF.No. SỐ THANH CÁCH	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PART NAME	TÊN PHỤ TÙNG	Q'TY/S.No. SỐ LƯỢNG/Số sê-ri		I.C. I.C.	REMARKS LƯU Ý
				A	B		
010	3C041-4821-0	SHAFT(AXLE REAR)	Trục đuôi sau	≤13056	≤13056		ORDER BY REF.No.010 NEW PART.
010	3C041-4821-3	AXLE,REAR	Trục đuôi sau	≥13057	≥13057	←	
020	3C001-4825-0	SEAL,OIL	ĐÓNG DẦU DẦU (GẮN TRỤC)	1	1		
030	08101-06213	BEARING,BALL	Ổ TRỤC	1	1		
040	08101-06211	BEARING,BALL	Ổ,BI	1	1		
050	3C001-4832-0	GEAR,PLANETARY	Bánh răng	3	3		27T
060	3C001-4834-0	SUPPORT,PLANE.GEAR	THANH CHỐNG	1	1		
070	3C001-4836-0	PIN,PLANETARY GEAR	CHÓT	3	3		
080	36330-4837-0	COLLAR,THRUST	BẠC NỔI	6	6		
090	3C001-4835-0	BEARING,NEEDLE	Ổ TRỤC, KIM	6	6		
100	05411-00828	PIN,SPRING	ĐINH,LÒ XO	3	3		
110	3C001-4839-0	CIRCLIP,EXT.	GHIM TRÒN,PHÍA NGOÀI	1	1		
120	3C001-4828-0	RETAINER	CÁI CHẶN	1	1		
130	01779-51020	BOLT,UBS	BU-LÔNG, UBS	1	1		
140	3C011-4831-2	GEAR,INTERNAL	Bánh răng trong	1	1		66T
150	3C041-4821-0	SHAFT(AXLE REAR)	Trục đuôi sau	≤13056	≤13056		ORDER BY REF.No.150 NEW PART.
150	3C041-4821-3	AXLE,REAR	Trục đuôi sau	≥13057	≥13057	←	
160	3C001-4825-0	SEAL,OIL	ĐÓNG DẦU DẦU (GẮN TRỤC)	1	1		
170	08101-06213	BEARING,BALL	Ổ TRỤC	1	1		
180	08101-06211	BEARING,BALL	Ổ,BI	1	1		
190	3C001-4832-0	GEAR,PLANETARY	Bánh răng	3	3		27T
200	3C001-4834-0	SUPPORT,PLANE.GEAR	THANH CHỐNG	1	1		
210	3C001-4836-0	PIN,PLANETARY GEAR	CHÓT	3	3		
220	36330-4837-0	COLLAR,THRUST	BẠC NỔI	6	6		
230	3C001-4835-0	BEARING,NEEDLE	Ổ TRỤC, KIM	6	6		
240	05411-00828	PIN,SPRING	ĐINH,LÒ XO	3	3		
250	3C001-4839-0	CIRCLIP,EXT.	GHIM TRÒN,PHÍA NGOÀI	1	1		
260	3C001-4828-0	RETAINER	CÁI CHẶN	1	1		
270	01779-51020	BOLT,UBS	BU-LÔNG, UBS	1	1		
280	3C011-4831-2	GEAR,INTERNAL	Bánh răng trong	1	1		66T

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

F20600

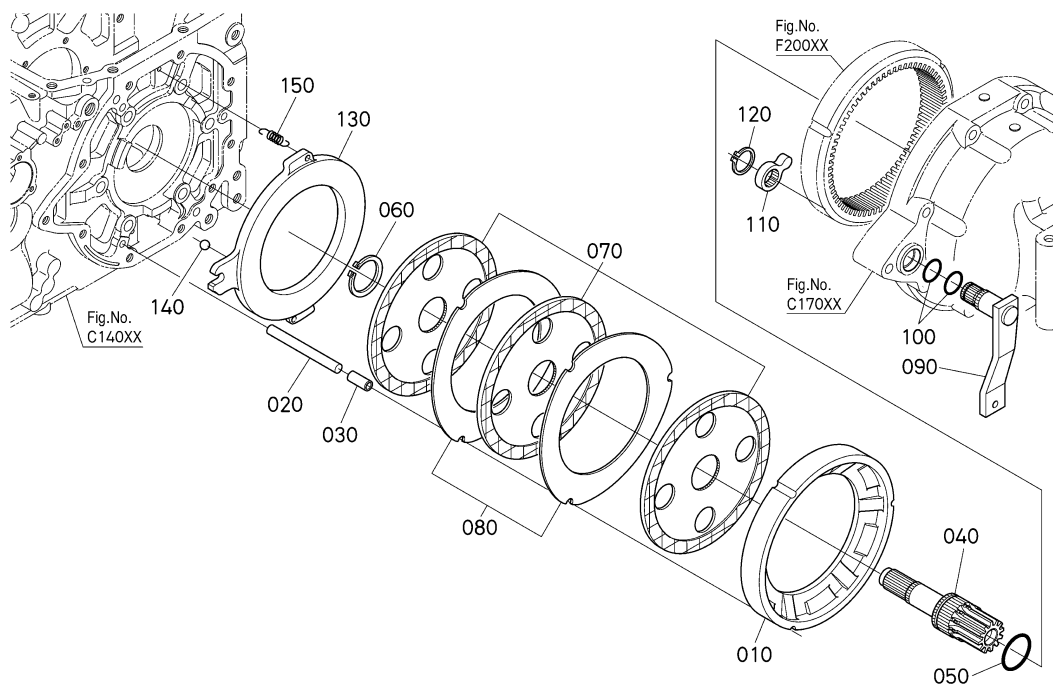


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

F20700



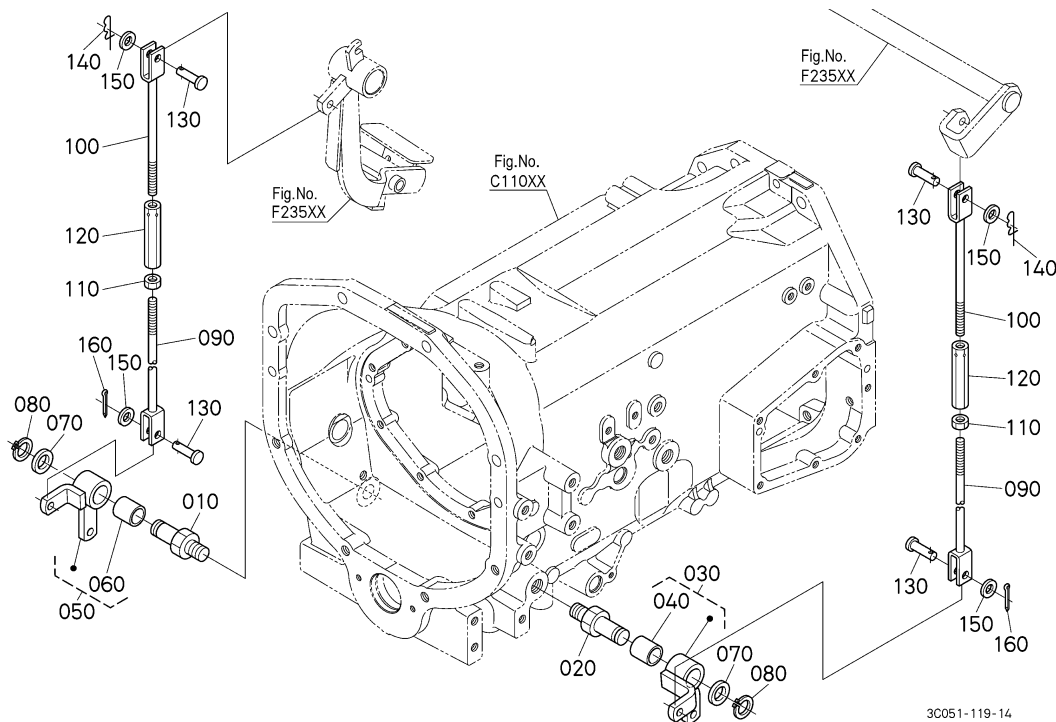
3C055-137-10

A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

**F21100 BRAKE ROD (BRAKE PEDAL)
PHANH TAY (BÀN ĐẠP PHANH)**



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

F21200



A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

F23500

BRAKE PEDAL BÀN ĐẠP PHANH



Fig.No.
C240XX

3C055-013-12

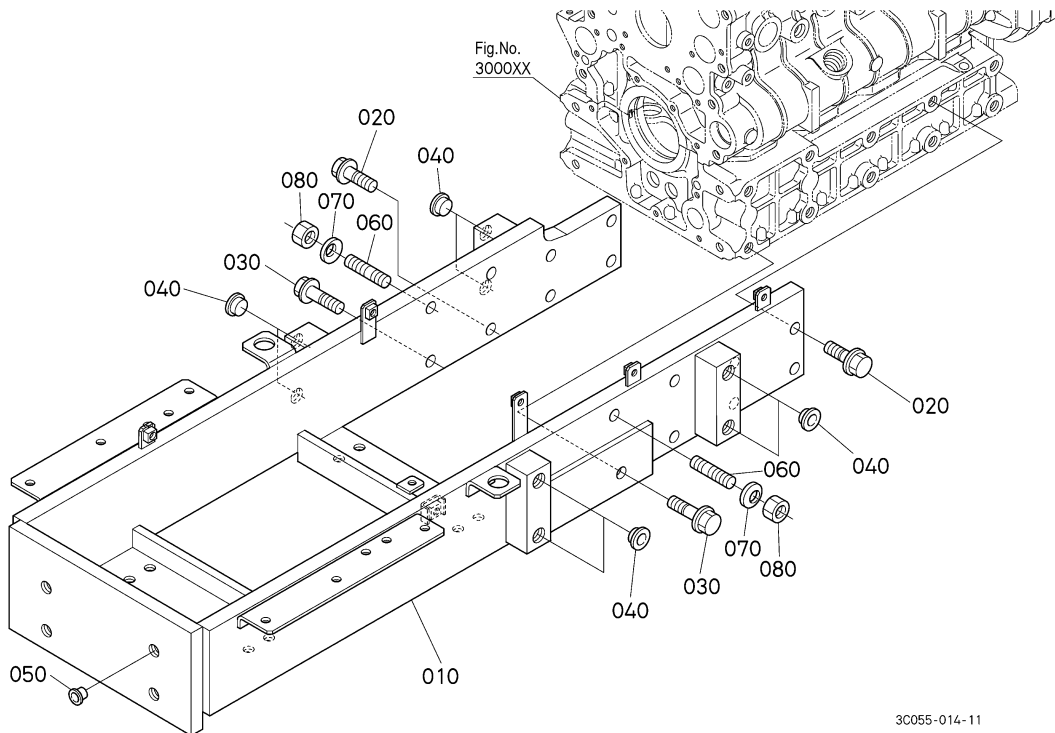
A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

G10500

FRONT AXLE FRAME KHUNG CẦU TRƯỚC



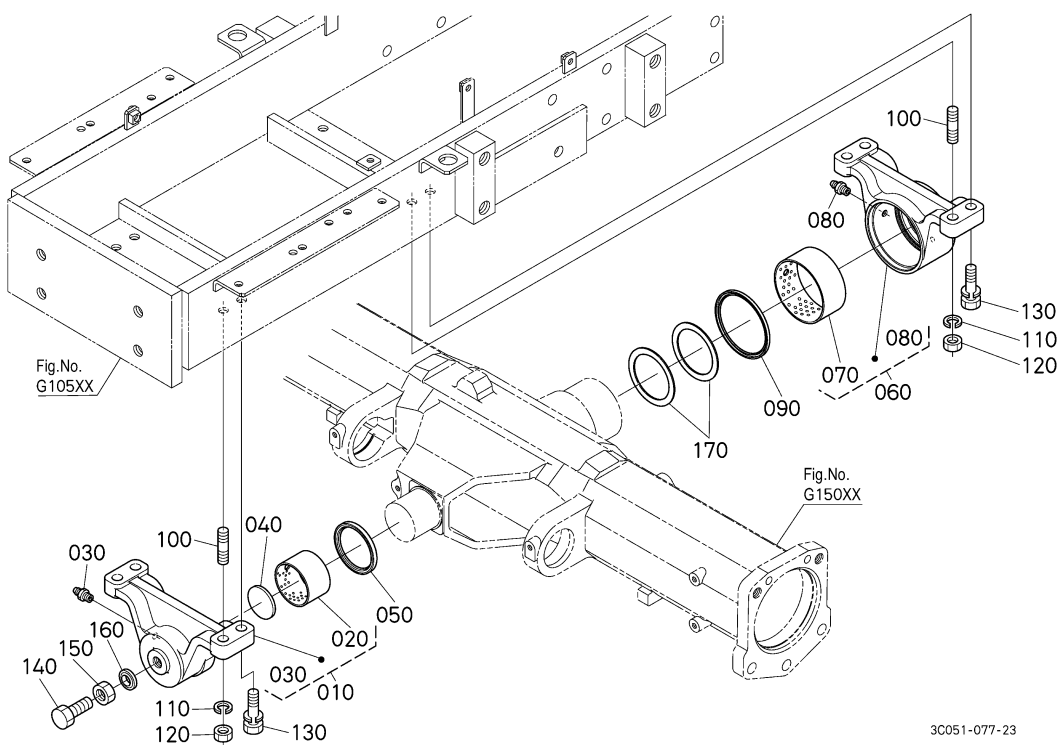
3C055-014-11

A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

$\leftrightarrow$ Interchangeable; $\neq$ not Interchangeable; $\leftarrow$ new for old; $\rightarrow$ old for new

G11000 FRONT AXLE BRACKET
GIÁ ĐỖ CẦU XE TRƯỚC



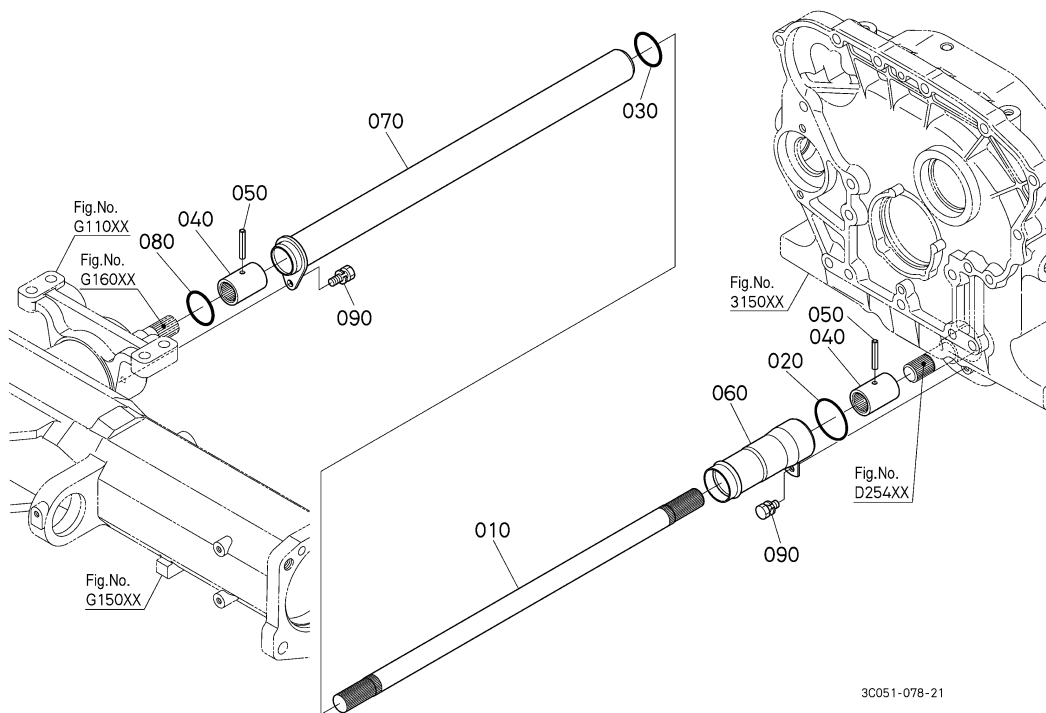
3C051-077-23

A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

G14000 PROPELLER SHAFT TRỤC TRUYỀN ĐỘNG



3C051-078-21

A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

G15000

HỘP VI SAI TRƯỚC



A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

G16000

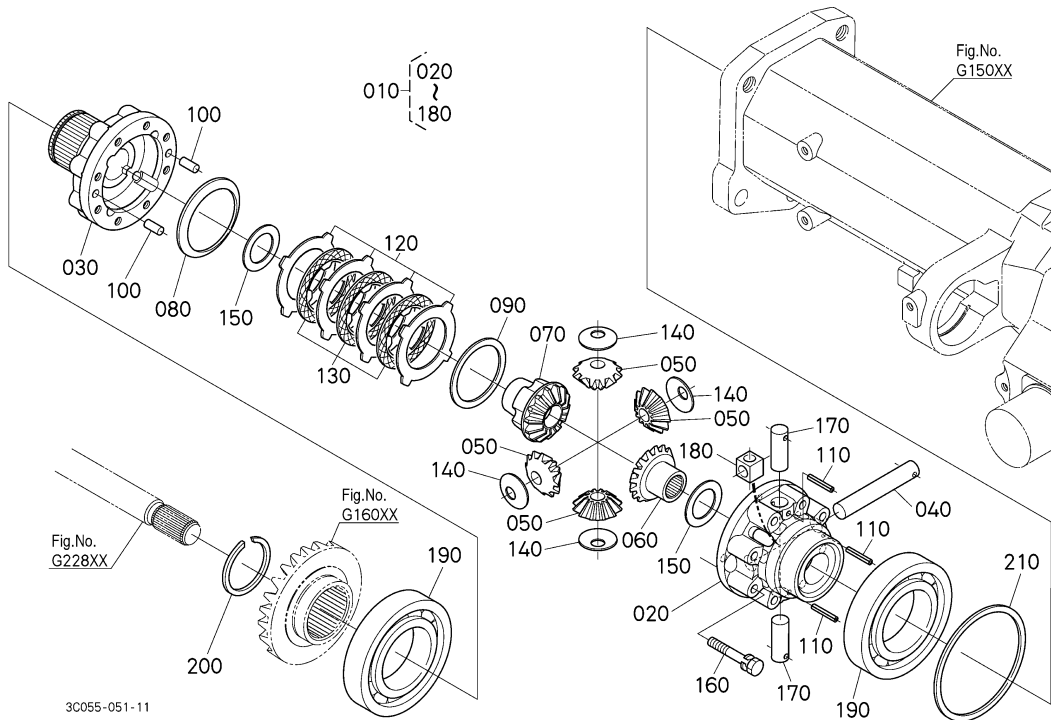


A:M7040DT B:M7040DT

$\leftrightarrow$ Interchangeable; $\neq$ not Interchangeable; $\leftarrow$ new for old; $\rightarrow$ old for new

G17000 DIFFERENTIAL FRONT

VI SAI PHÍA TRƯỚC

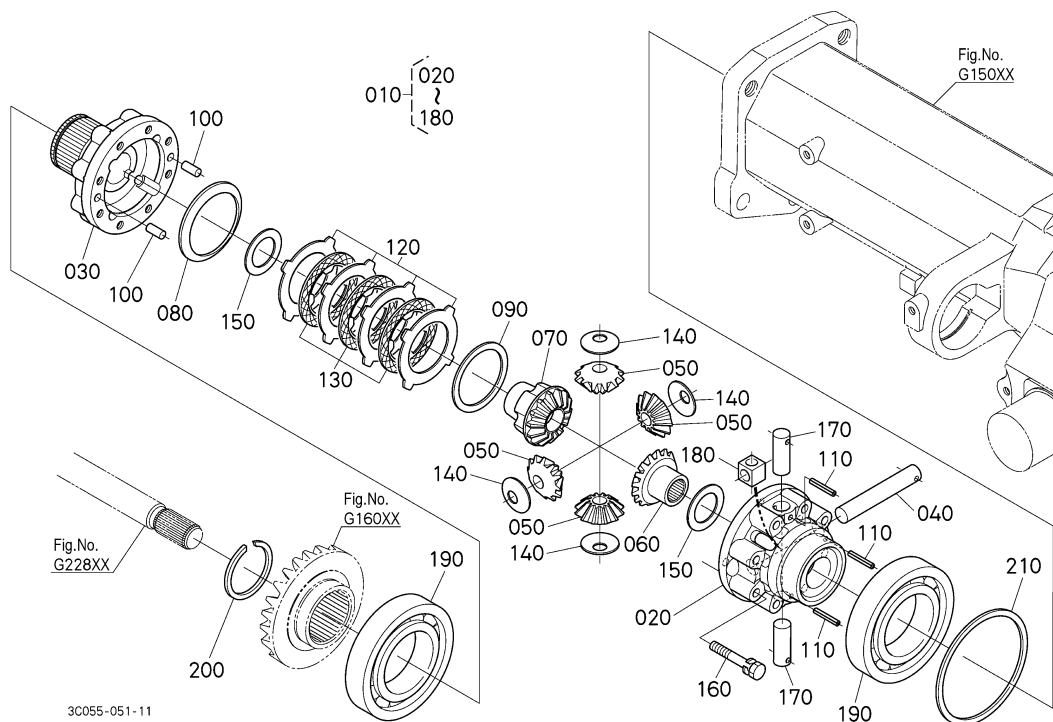


A:M7040DT B:M7040DT

REF.No. SỐ THANH KHOA	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PART NAME	TÊN PHỤ TÙNG	Q'TY/S.No. SỐ LƯỢNG/Số sê-ri		I.C. I.C.	REMARKS LƯU Ý
				A	B		
010	3C055-4310-0	ASSY DIFFERENTIAL	Cụm vi sai	1	1		
020	3C055-4312-0	CASE,DIFF.	VỎ	1	1		
030	3C091-4241-4	COVER,DIFF.CASE	NÁP	1	1		
040	3C055-4319-0	PIN,DIFF.PINION	TRỤC,BÁNH RĂNG VI SAI	1	1		
050	3A165-4315-0	GEAR,DIFF.PINION	BÁNH RĂNG	4	4	12T	
060	31353-4335-3	GEAR,DIFF.SIDE	SỎ,VI SAI PHỤ	1	1	16T	
070	3C055-4311-0	GEAR,DIFF.SIDE	BÁNH RĂNG	1	1	14T	
080	3C011-4309-0	SPRING,PLATE	LÒ XO,ĐĨA	1	1		
090	35533-4301-0	SHIM	MIẾNG CHÈN	1	1	0.1mm	
090	35533-4302-0	SHIM	MIẾNG CHÈN	1	1	0.2mm	
090	35533-4303-0	SHIM	MIẾNG CHÈN	1	1	0.4mm	
090	35533-4304-0	SHIM	MIẾNG CHÈN	1	1	0.8mm	
090	35533-4305-0	SHIM	MIẾNG CHÈN	1	1	1.0mm	
090	35533-4306-0	SHIM	MIẾNG CHÈN	1	1	1.2mm	
100	05012-00816	PIN,STRAIGHT	CHÓT, THẲNG	2	2		
110	05411-00530	PIN,SPRING	ĐINH,LÒ XO	3	3		
120	3C091-4308-2	PLATE	ĐĨA	4	4		
130	3C091-4307-0	DISK	ĐĨA	3	3		
140	3F250-4316-0	COLLAR,PINION THRUST	MÀNG SÓNG,BÁNH RĂNG LỰC ĐÁY	4	4		
150	67211-1516-0	SHIM	CHÈN	2	2	1.0mm	
150	67211-1517-0	SHIM	CHÈN	2	2	0.8mm	
150	67211-1518-0	SHIM	CHÈN	2	2	1.2mm	
160	01759-50850	BOLT,UBS	BU-LÔNG, UBS	8	8		
170	3C055-4317-0	SHAFT,DIFF.PINION	TRỤC,BÁNH RĂNG VI SAI	2	2		
180	3F250-4313-0	SUPPORT,DIFF.	THANH CHÔNG	1	1		
190	08101-06213	BEARING,BALL	Ổ TRỤC	2	2		
200	3C001-4839-0	CIRCLIP,EXT.	GHIM TRÒN,PHÍA NGOÀI	1	1		
210	3A151-3213-0	SHIM	MIẾNG CHÈN	1	1	0.8mm	
210	3A151-3214-0	SHIM	MIẾNG CHÈN	1	1	1.0mm	
210	3A151-3215-0	SHIM	MIẾNG CHÈN	1	1	1.2mm	

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

G17000



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

G22100



A:M7040DT B:M7040DT

$\leftrightarrow$ Interchangeable; $\neq$ not Interchangeable; $\leftarrow$ new for old; $\rightarrow$ old for new

G22200



A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

G22300



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

121

G22400



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

122

G22800



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

$\leftrightarrow$ Interchangeable; $\neq$ not Interchangeable; $\leftarrow$ new for old; $\rightarrow$ old for new

G22900



A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

G24100



A:M7040DT B:M7040DT

REF.No.
SỐ THAM KHẢO

G24200



A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

H1 1000

TAY NẮM HỆ THỐNG LÁI



A:M7040DT B:M7040DT

REF.No.
SỐ THAM KHẢO

PART No.
MÃ SỐ PHỤ TÙNG

PART NAME

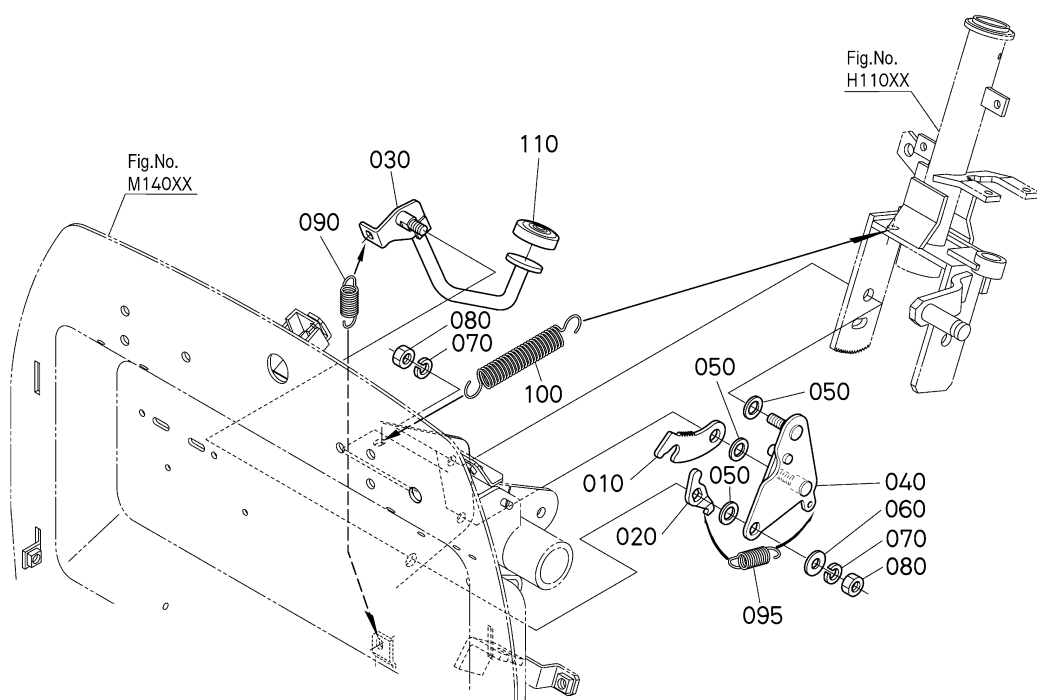
TÊN PHU TÙNG

Q'TY/S.No.	
SỐ LƯỢNG/SỐ	
A	

I.C.
I.C.

REMARKS
LU'U Ý

H1 2000



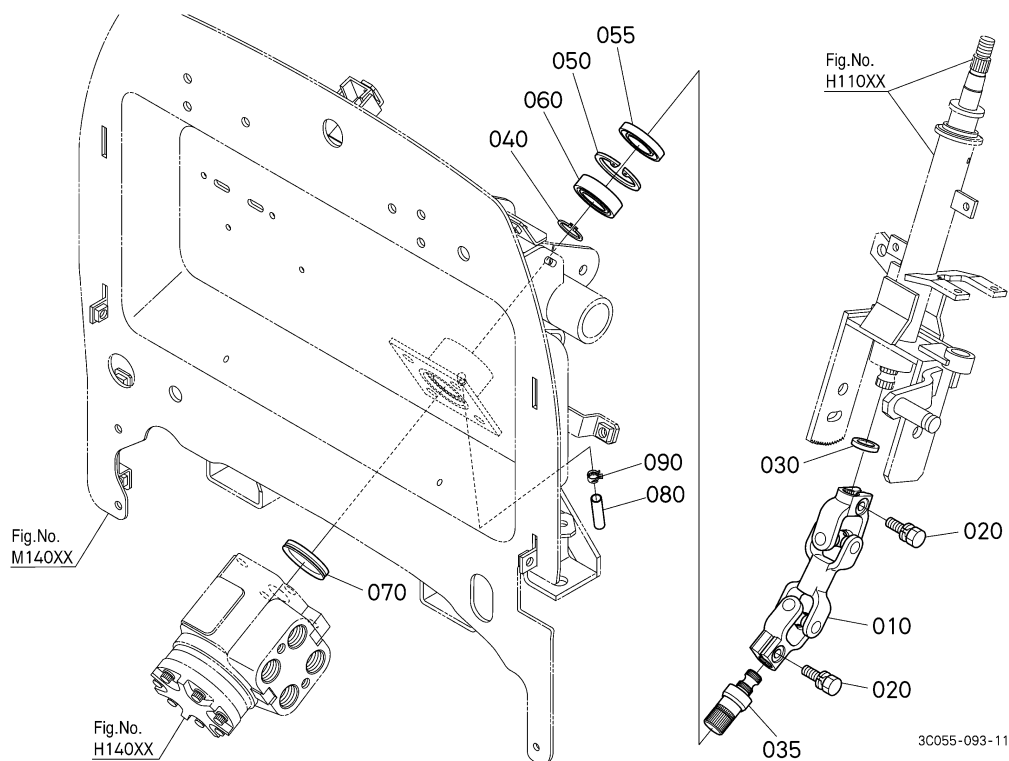
3C051-093-13

A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

H13000

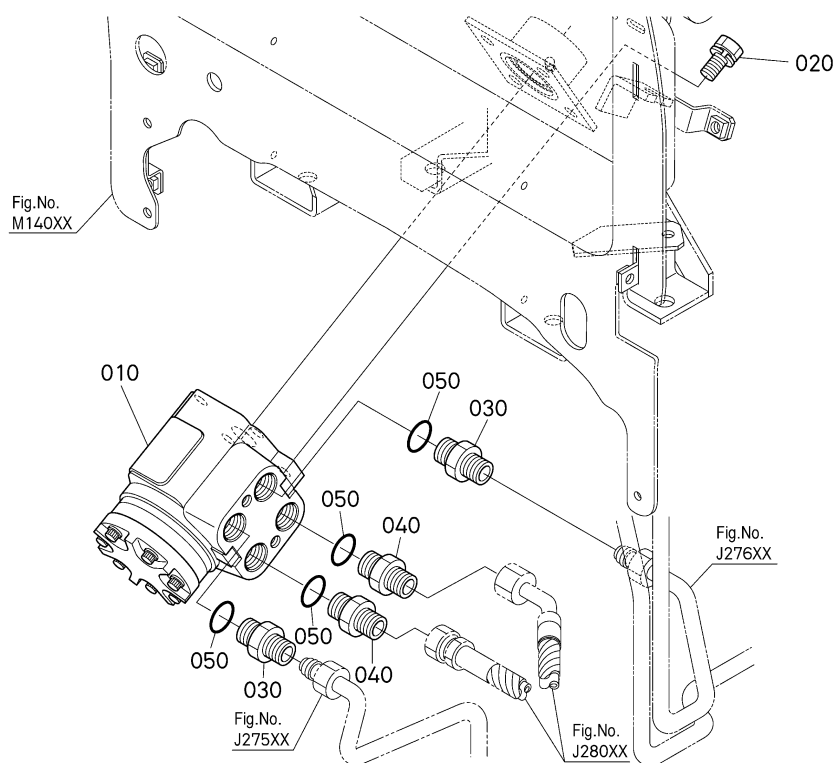


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

H14000 STEERING CONTROLLER ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG LÁI



3C055-094-11

A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

H15000



A:M7040DT B:M7040DT

REF.No.
SỐ THAM KHẢO

H1 6000



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

132

H1 6500

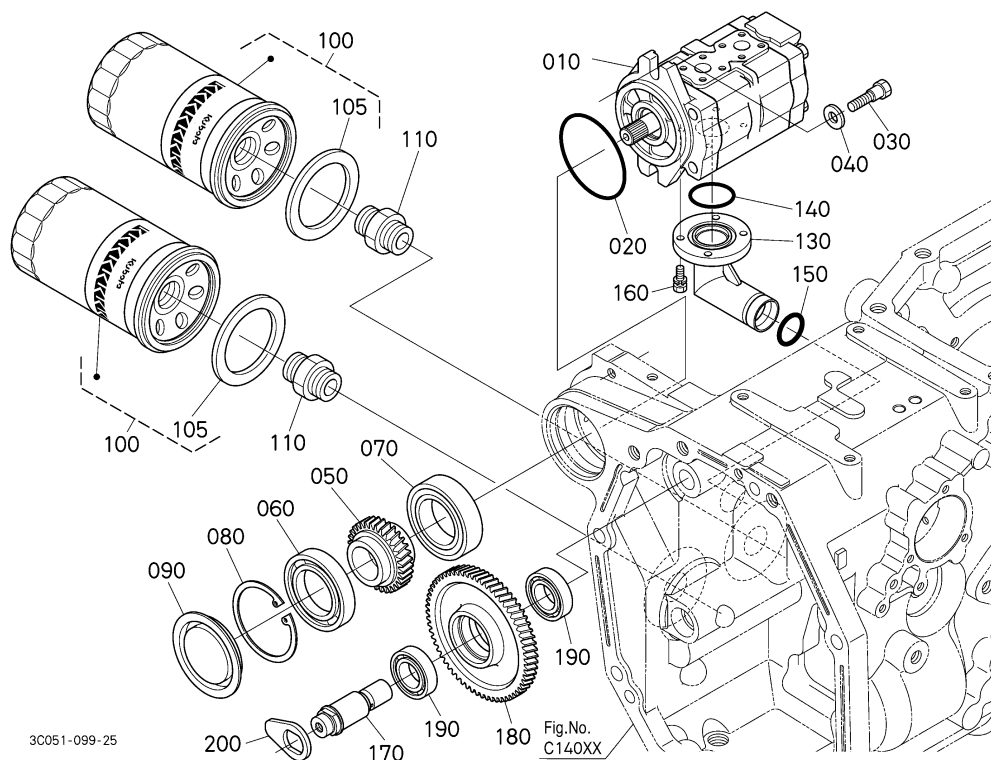


A:M7040DT B:M7040DT

OPTION

133

J13000



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

J13500



A:M7040DT B:M7040DT

REF.No.
SỐ THAM KHẢO

PART No.
MÃ SỐ PHỤ TÙNG

PART NAME

TÊN PHU TÙNG

Q'TY/S.No.

SỐ LƯỢNG/Số sê-ri

	I.C.
	I.C.

REMARKS
LU'U Ý

010	3C001-8220-4	HYDRAULIC PUMP
-----	--------------	----------------

Bơm thủy lực
VÒNG ĐỆM, Bộ

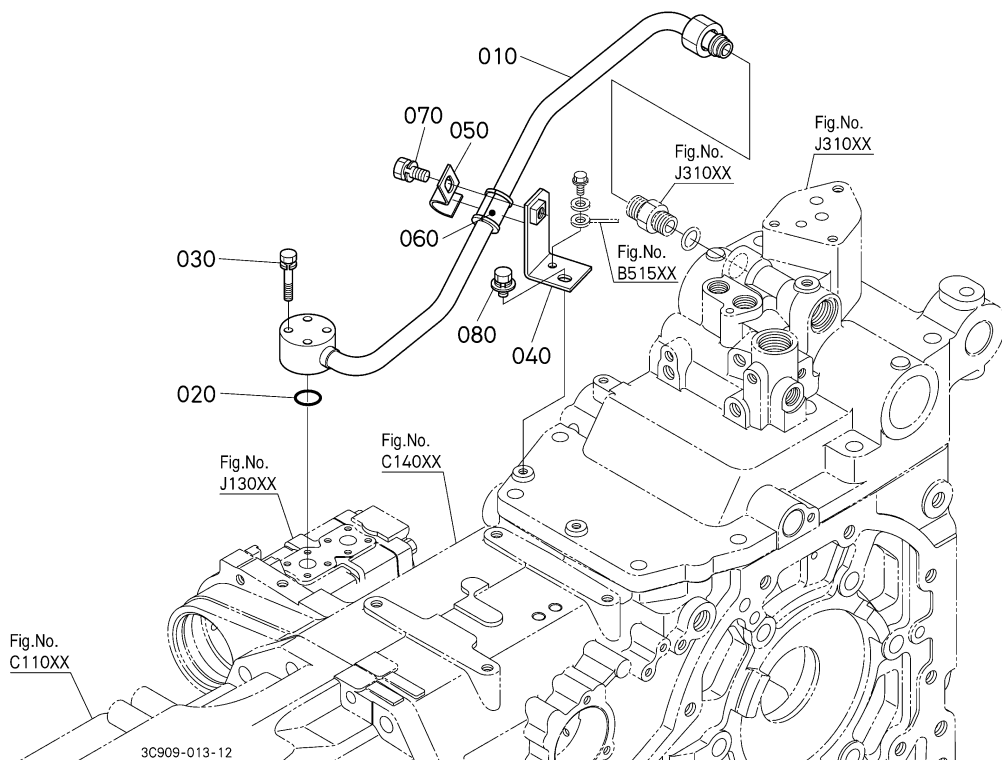
020	3R999-0006-2	KIT SEAL
-----	--------------	----------

VÒNG ĐÊM, Bô

—

—

J22000 HYDRAULIC PIPE (DELIVERY)
ỐNG CẤP NƯỚC

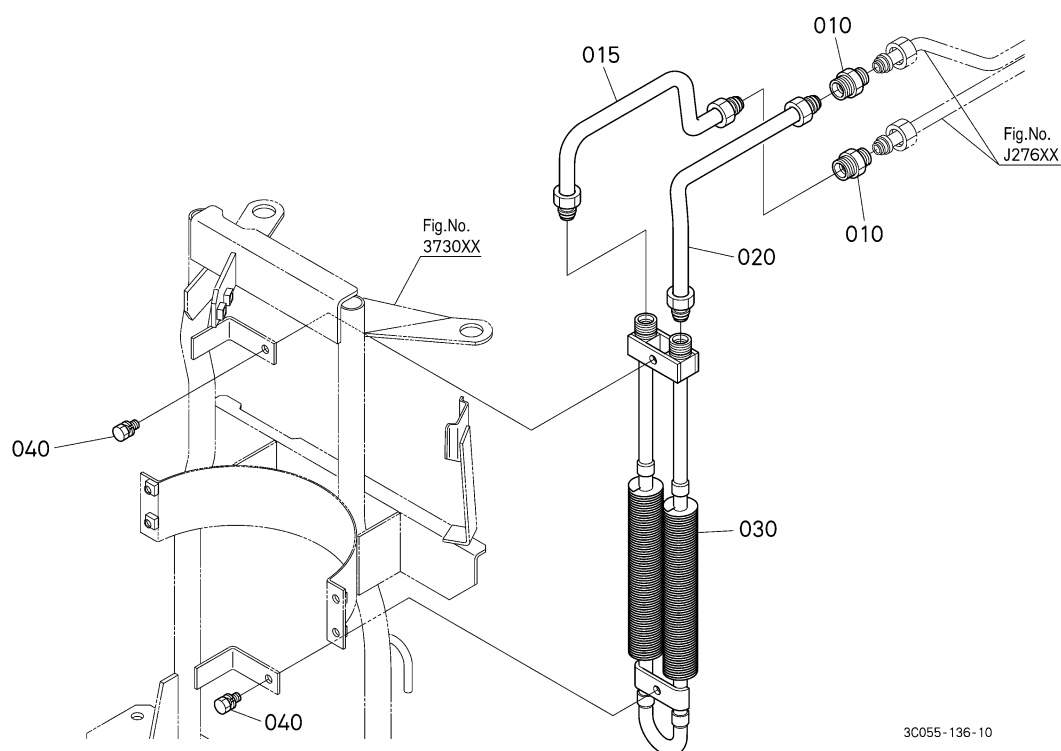


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

J26500 HYDRAULIC OIL LINE (OIL COOLER)
Ống dầu thủy lực (Bộ làm mát dầu)



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

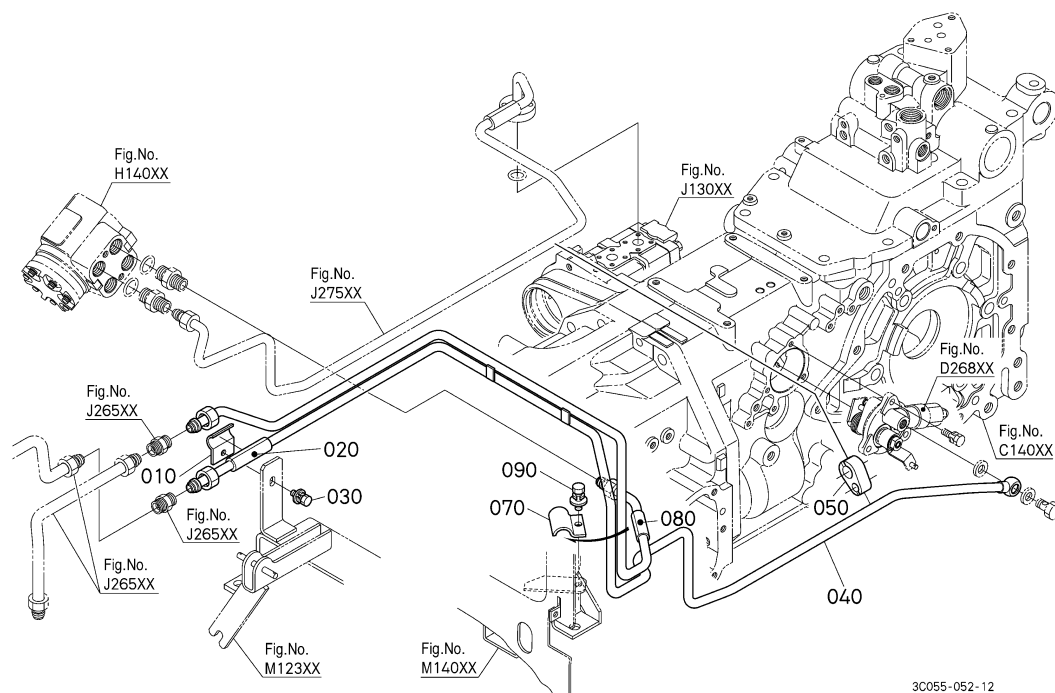
J27500



A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

J27600 HYDRAULIC OIL LINE (SHUTTLE/PTO) Hệ thống dẫn dầu thủy lực PTO



3C055-052-12

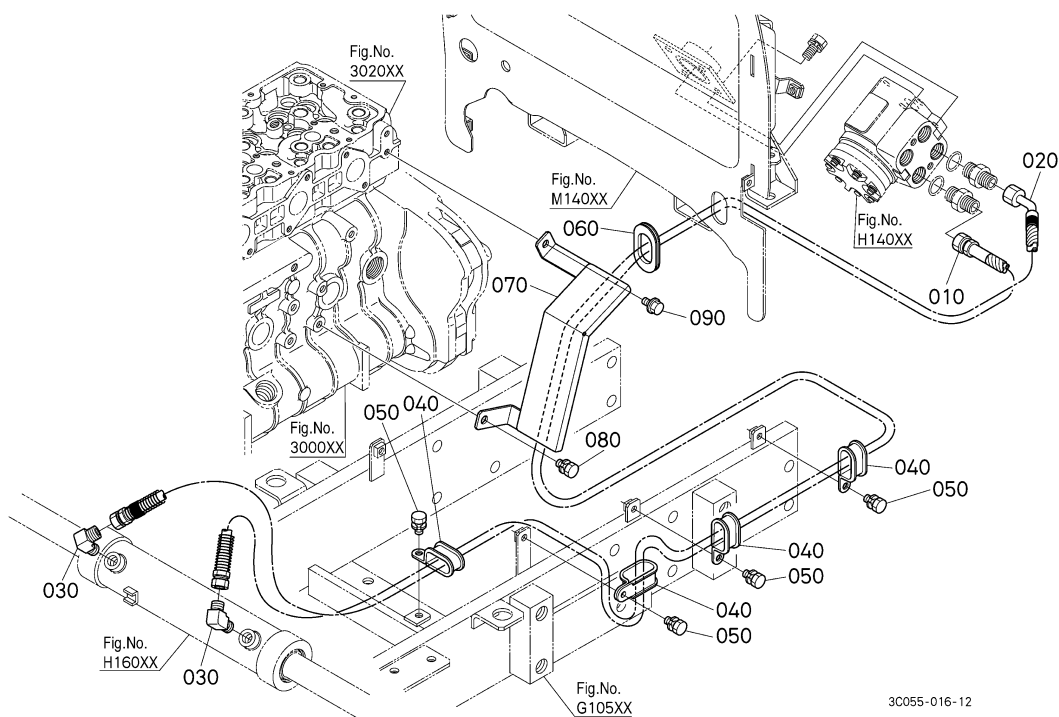
A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

J28001

S. No. ; A: <=14911, B: <=14911



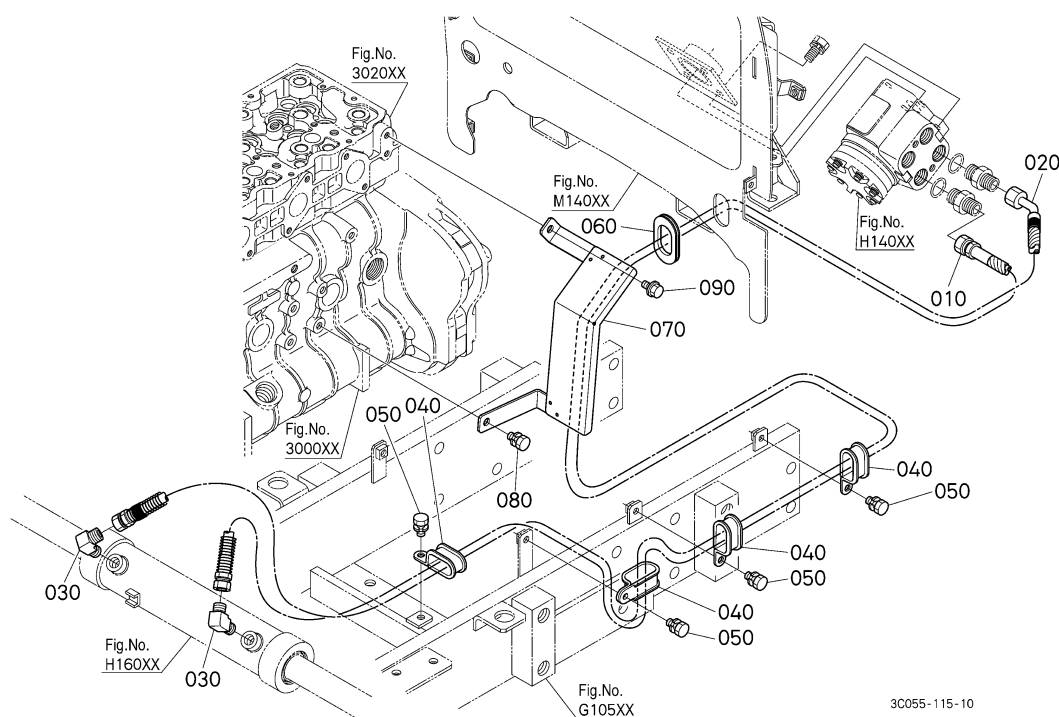
A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

J28002 STEERING HOSE (DELIVERY) [NEW]
ỐNG LÁI (PHÂN PHỐI) [MỚI]

S. No. ; A: >=14912, B: >=14912

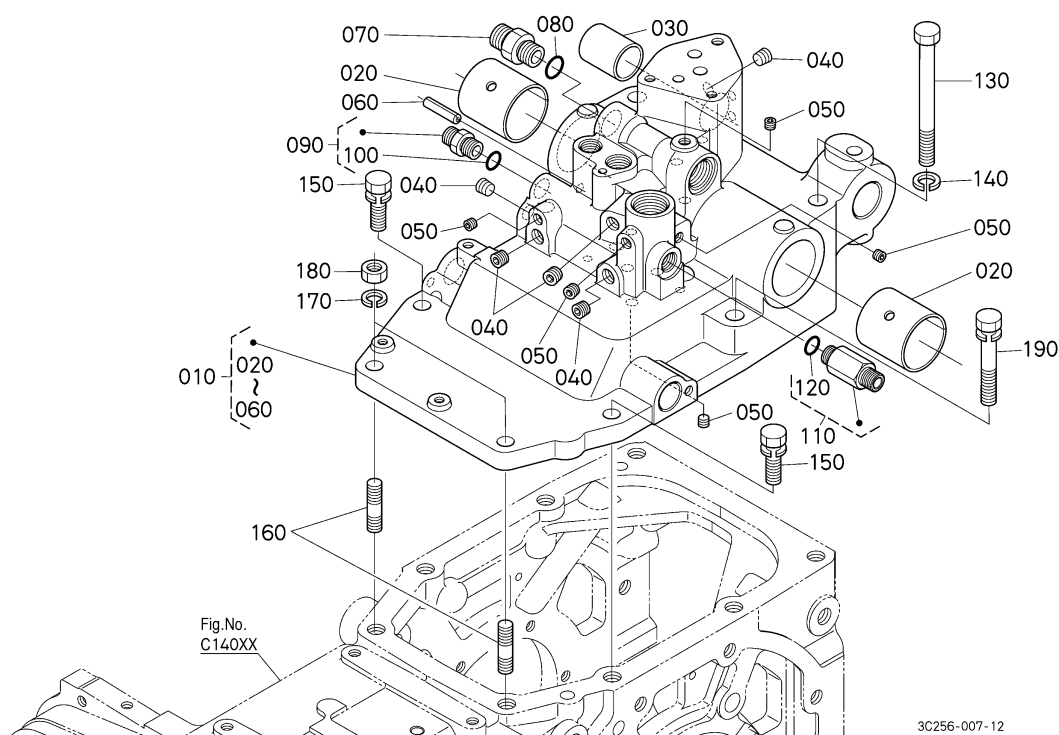


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

J31000 HYDRAULIC CYLINDER XI LẠNH THỦY LỰC



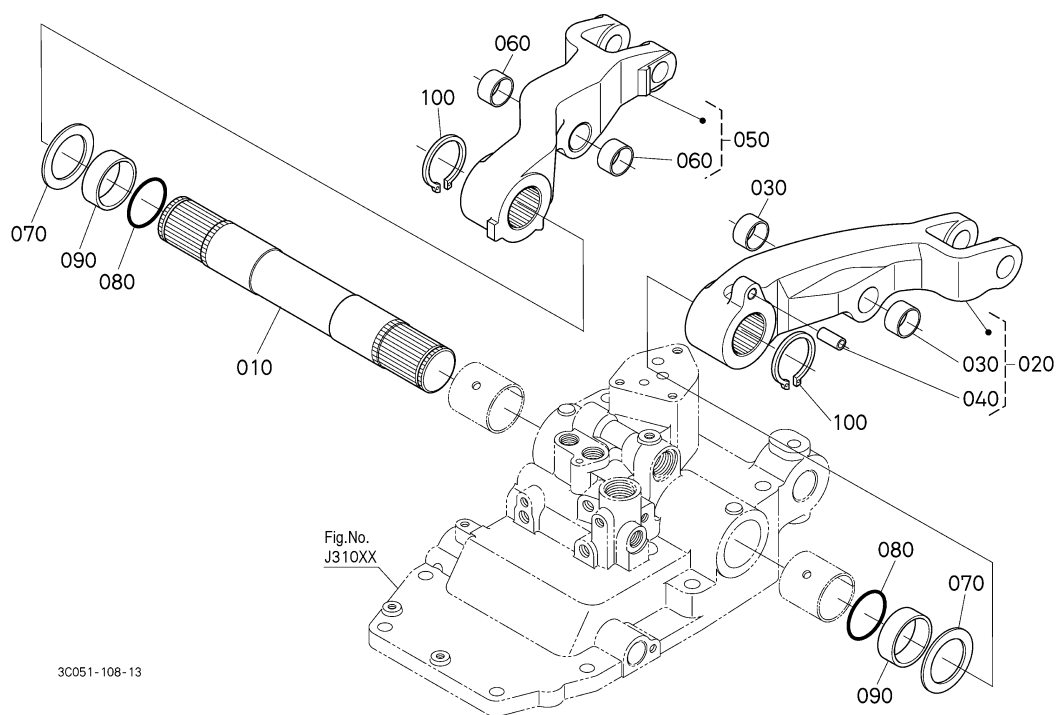
3C256-007-12

A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

J31500 HYDRAULIC LIFT ARM



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

J31700



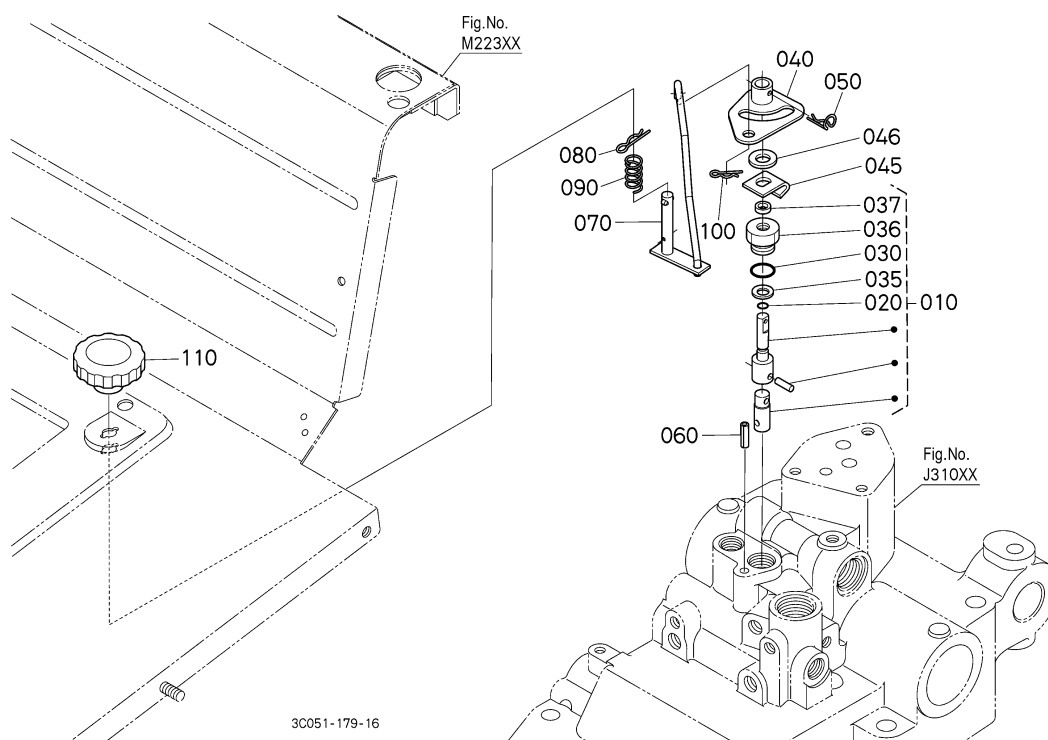
3C055-100-10

A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

J32300 LOWERING LOCK LEVER Bộ điều chỉnh

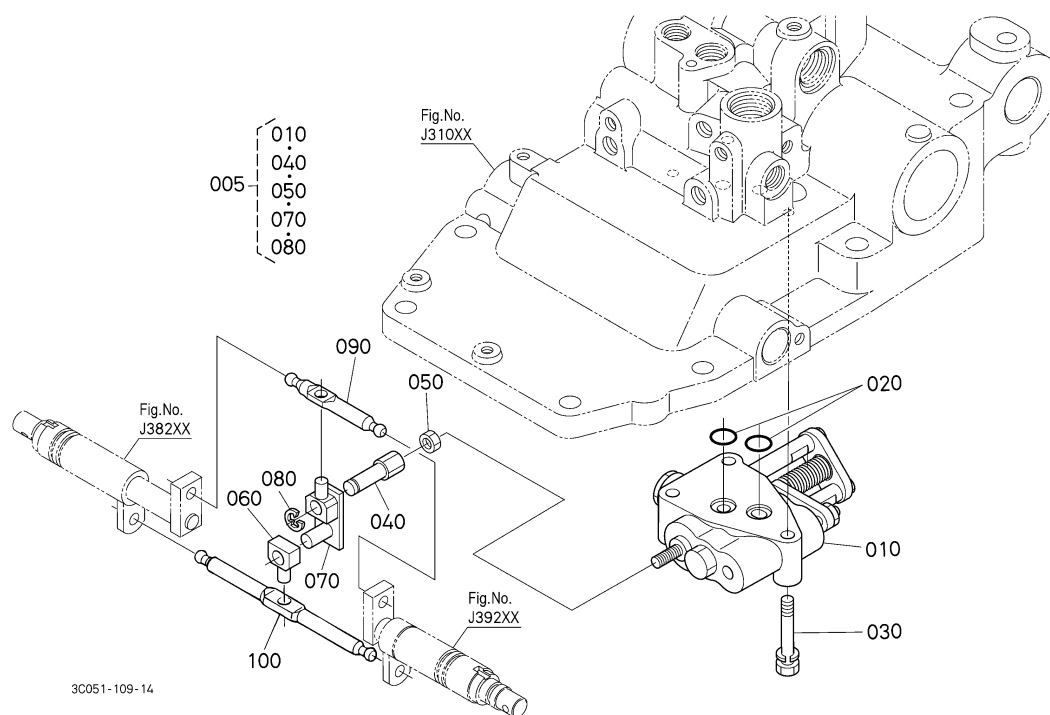


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

J35500 CONTROL VALVE
VAN ĐIỀU KHIỂN



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

J38000

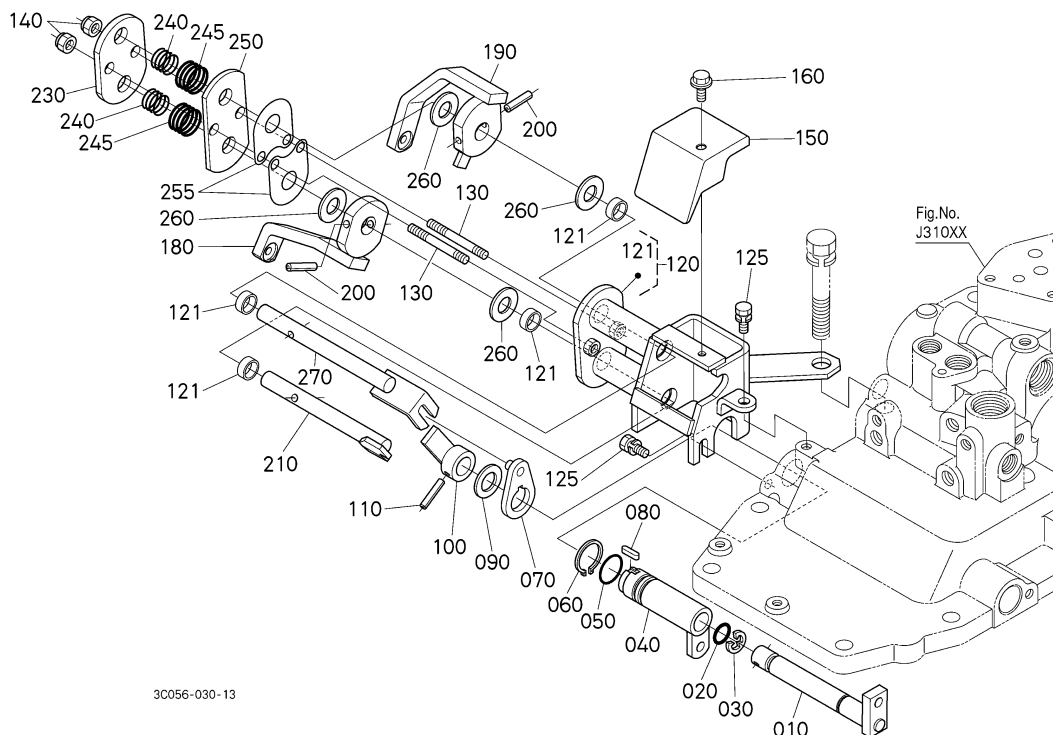


A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

J38200 POSITION AND DRAFT SHAFT

TRỤC VỊ TRÍ VÀ LỰC KÉO



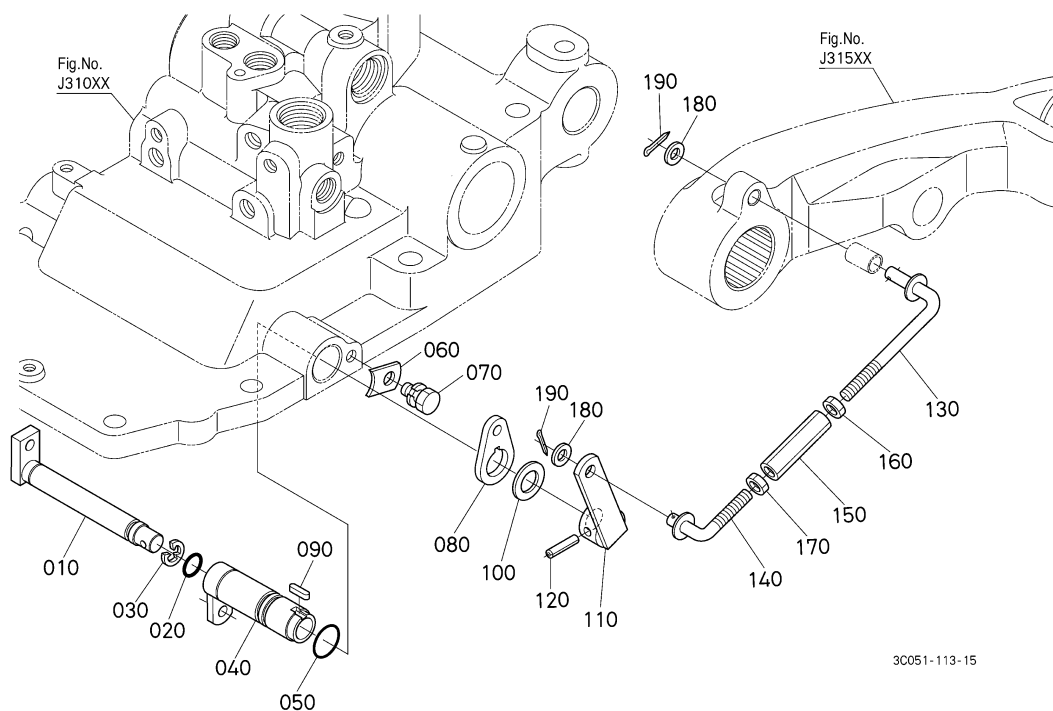
3C056-030-13

A:M7040DT B:M7040DT

REF.No. SỐ THANH KHOA	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PART NAME	TÊN PHỤ TÙNG	Q'TY/S.No. SỐ LƯỢNG/Số sê-ri		I.C. I.C.	REMARKS LƯU Ý
				A	B		
010	3C001-8111-2	SHAFT,CONTROL	Trục điều khiển	1	1		
020	04816-00120	O RING	VÒNG CHỮ O	1	1		
030	04613-50150	CIR-CLIP,EXTERNAL	KEP TRÒN,BỘ PHẬN NGOÀI	1	1		
040	3C081-8112-0	SHAFT,CONTROL	TRỤC	1	1		
050	04816-00200	O RING	VÒNG CHỮ O	1	1		
060	04612-00240	CIR-CLIP,EXTERNAL	KEP TRÒN,BỘ PHẬN NGOÀI	1	1		
070	3C081-8135-0	LEVER(DRAFT)	ĐÓN BẦY	1	1		
080	05712-00510	KEY, FEATHER	THEN, PULI ĐỘNG CƠ	1	1		
090	41092-1441-0	COLLER,SHAFT 2	VÀNH	1	1		
100	3C081-9429-3	LEVER,POSITION	CÀN GẠT,VỊ TRÍ	1	1		
110	05411-00525	PIN,SPRING	ĐINH,LÒ XO	1	1		
120	3C001-8113-2	BRACKET,GUIDE	Giá cố định	1	1		
121	08511-01415	BUSH	ÔNG LỐT	4	4		
125	01123-50816	BOLT,SEMS	BÚ LÔNG	2	2		
130	01513-50860	BOLT,STUD	ĐINH ĐẦU TO	2	2		
140	02556-50080	NUT,LOCKING	ĐAI ỐC, KHÓA	2	2		
150	3C082-8119-0	COVER,GUIDE	NẮP	1	1		
160	01754-50610	BOLT,FLANGE	BÚ LÔNG,MÉP	1	1		
180	3C081-9423-4	LEVER,POSITION	CÀN GẠT,VỊ TRÍ	1	1		
190	3C081-9424-4	LEVER,DRAFT	ĐÓN BẦY	1	1		
200	05411-00536	PIN,SPRING	ĐINH,LÒ XO	2	2		
210	3C082-9428-2	LEVER,POSITION	CÀN GẠT,VỊ TRÍ	1	1		
230	3C081-8147-0	PLATE(SPRING)	ĐĨA	1	1		
240	3A011-8146-0	SPRING	LÒ XO 1	2	2		
245	36200-8146-0	SPRING,POSITION INSIDE	LÒ XO 1	2	2		
250	3C081-8148-2	SPRING,STOPPER	MÓC HẮM	1	1		
255	3C081-9427-0	SHIM(16,T0.2)	MIẾNG CHÈM	1	1		
260	3C081-8144-2	PLATE,FRICTION	ĐĨA, MÀ SÁT	4	4		
270	3C082-8134-0	LEVER,DRAFT	ĐÓN BẦY	1	1		

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

J39200 FEED BACK LEVER
CẦN LIÊN HỆ NGƯỢC



3C051-113-15

A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

J44501

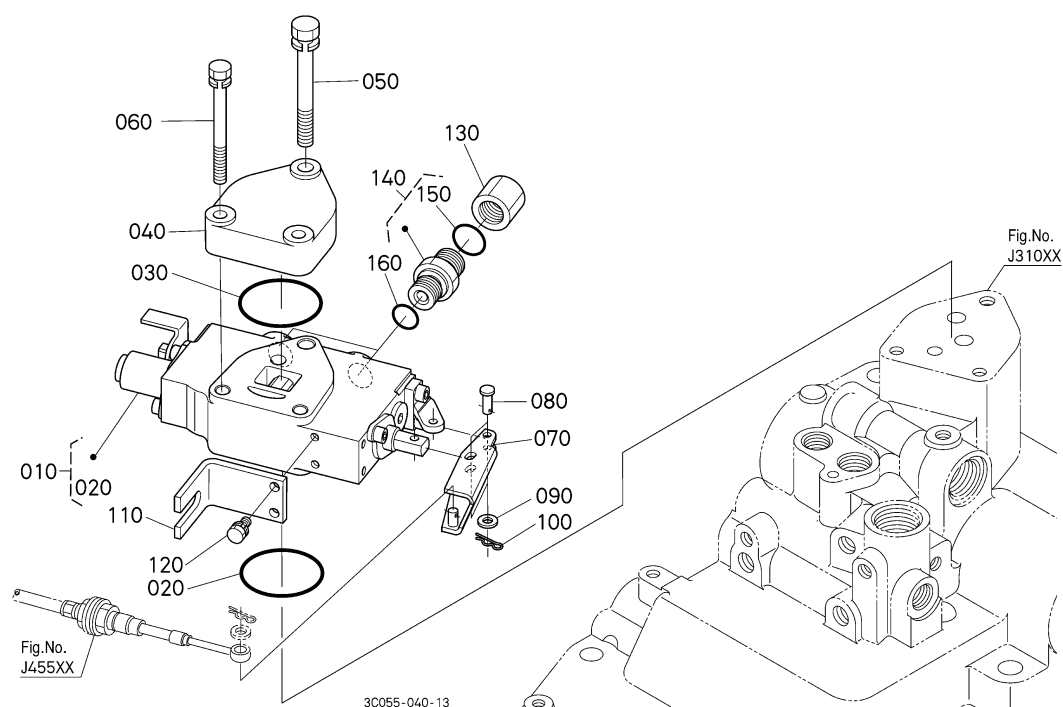


A:M7040DT B:M7040DT

$\leftrightarrow$ Interchangeable; $\neq$ not Interchangeable; $\leftarrow$ new for old; $\rightarrow$ old for new

J44502 AUXILIARY CONTROL VALVE [OLD]
VAN ĐIỀU KHIỂN TỪ XA [CŨ]

S. No. ;B:<=14911



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

J44503

S. No. ;B:>=14912

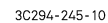


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

J44700



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

K12500

LOWER LINK KẾT NỐI PHÍA DƯỚI

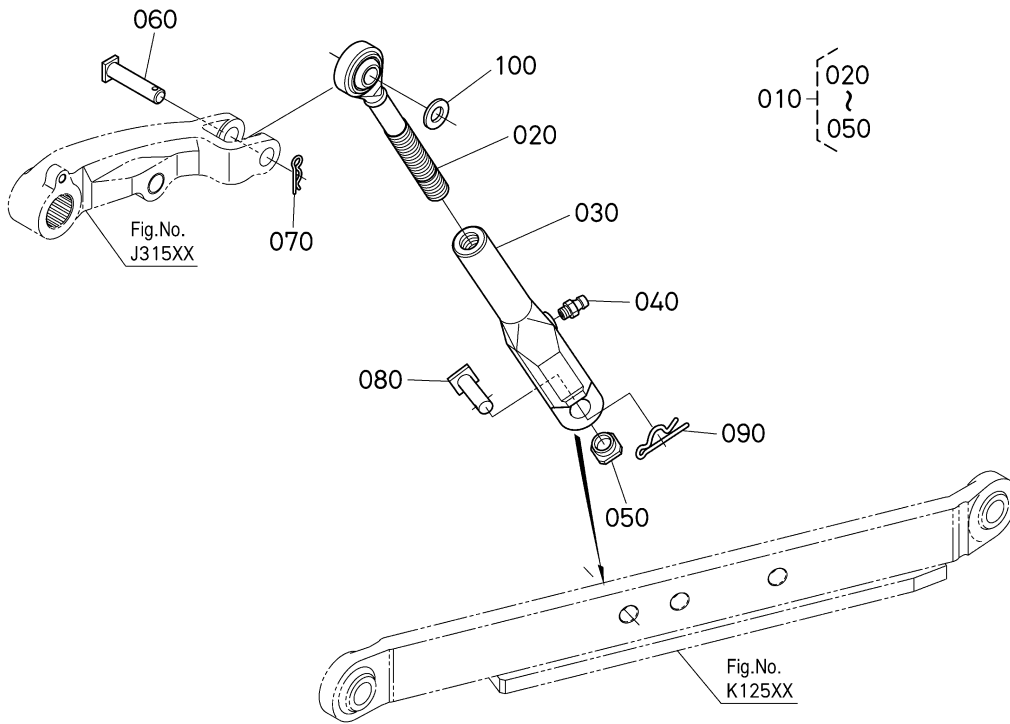


3C055-110-10

A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

K14300 LIFT ROD LH
THANH NÂNG BÊN TRÁI

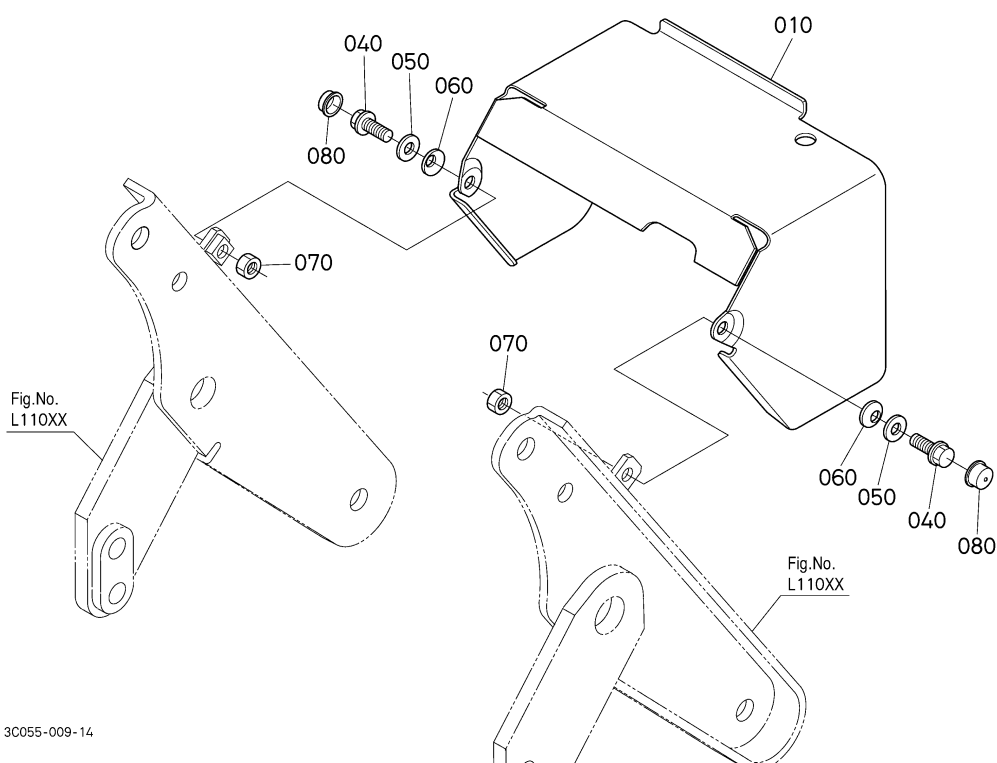


3C055-117-10

A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

L17000 PTO PROTECTOR
BỘ BẢO VỆ TRỤC PTO



3C055-009-14

A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

M1 1000

LƯỚI TẢN NHIỆT TRƯỚC



A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

M1 2000

NẮP PHÍA TRÊN

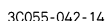


Fig.No.
M140XX

A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

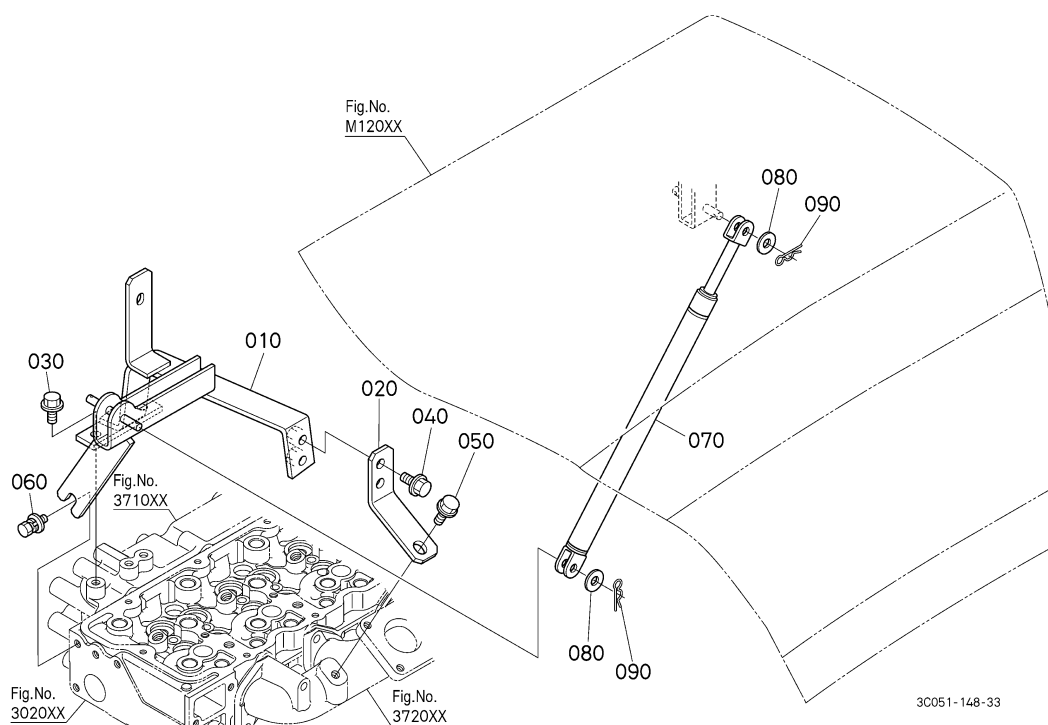
M12100



A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

M12300 HOOD (BONNET) DAMPER
BỘ GIẢM XỐC MUI (NẮP CA-PÔ)



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

M12400



3C055-088-11



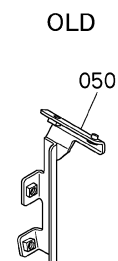
3C253-881-10

A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

171

M12700



3C353-824-10

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

M14000



A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

M15500

M18000

KÍNH CHIẾU HẬU



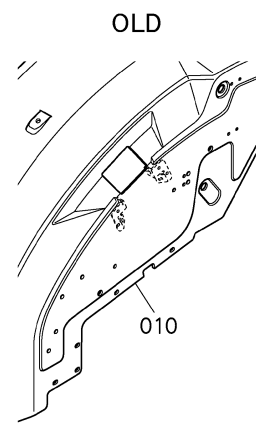
3C315-076-10

A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

M22000 FENDER
TẮM CHẤN BÙN



3C055-850-10

A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

M22200



A:M7040DT B:M7040DT

REF.No.
SỐ THAM KHẢO

M22301

TÂM SÀN



Fig.No.
M233XX

Fig.No.
M319XX

3C055-121-10

A:M7040DT B:M7040DT

REF.No.
SỐ THAM KHẢO

PART No.
MÃ SỐ PHỤ TÙNG

PART NAME

TÊN PHU TÙNG

Q'TY/S.No.	
SỐ LƯỢNG/SỐ	
1	2

	I.C.
	I.C.

REMARKS
LU'U Ý

010	
-----	--

3C131-8753-0

COVER.FLOOR SHEET

VỎ, TẤM SÀN
VÒNG DÂY, VÒNG ĐÊM

1

--	--

020

6A000-5138-C

GROMMET

VÒNG DÂY, VÒNG ĐỆM

2

.....

I

030

36330-8383-0

PLUG,BLIND

CHÓT, TUA VÍT

2

1

040

01754-50820

BOLT, FLANGE

BU LÔNG, MÉP

4

— — — — —

1

M22302

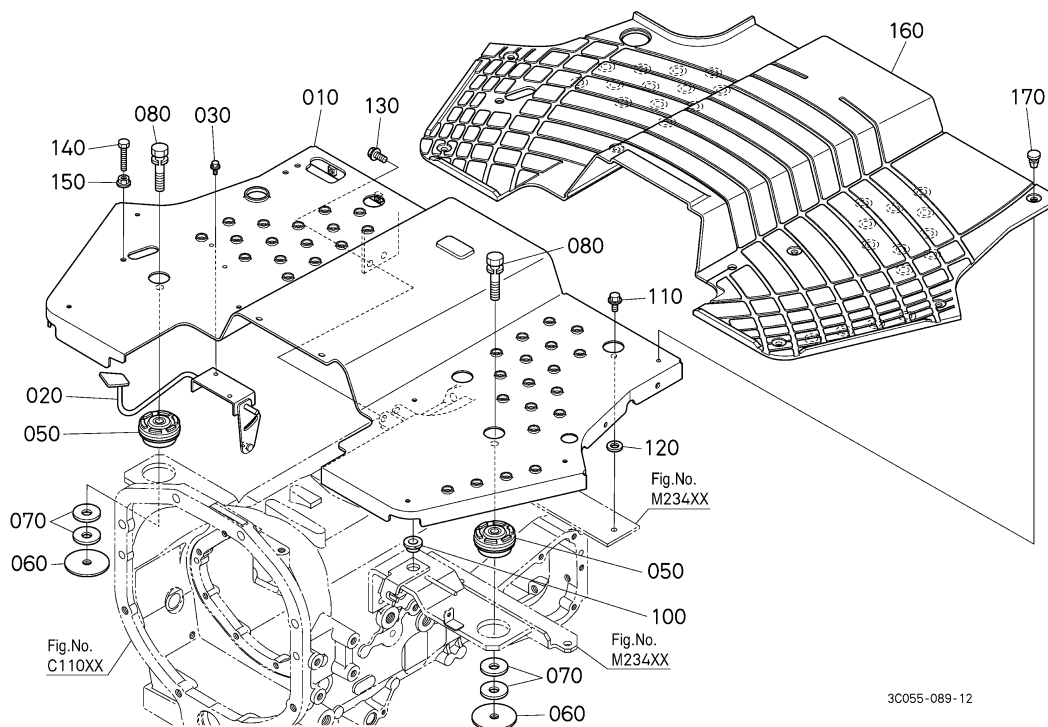


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

179

M23300 STEP BƯỚC



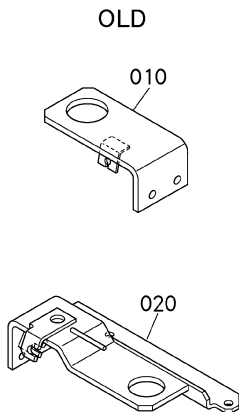
3C055-089-12

A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

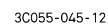
↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

M23400



A:M7040DT B:M7040DT

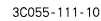
M23501 SEAT ĐỀ



A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

M23502 SEAT ĐỀ



A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

M23600



A:M7040DT B:M7040DT

REF.No.
SỐ THAM KHẢO

M27000

TOOL BOX

HỘP CÔNG CỤ



3C051-134-15

A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

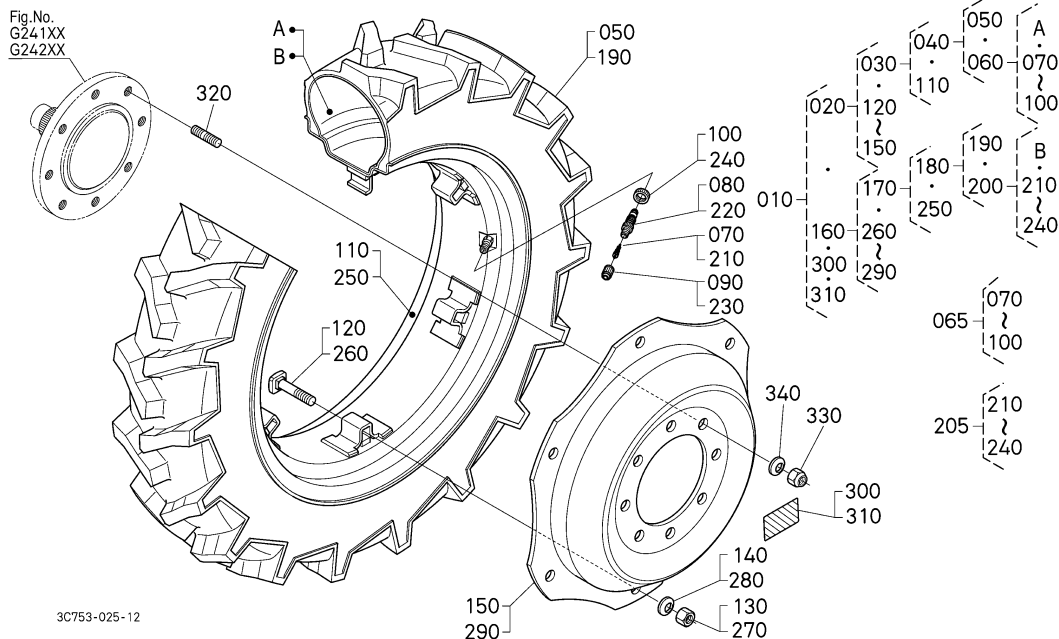
M31000



↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

R11000 FRONT WHEEL (9.5-24 FL)

Mâm trước (9.5-24 FL)



A:M7040DT B:M7040DT

REF.No. SỐ THANH KẾ	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PART NAME	TÊN PHỤ TÙNG	Q'TY/S.No. SỐ LƯỢNG/Số sê-ri		I.C. I.C.	REMARKS LƯU Ý
				A	B		
010	3C055-4923-0	ASSY TIRE	Bộ lốp	1	1		
020	3C055-4942-0	ASSY TIRE,RH	Bộ lốp phải	1	1		
030	35573-4944-0	ASSY TIRE-RIM,RH	cụm vành phải	1	1		
040	35575-4924-0	ASSY TIRE,F.WHEEL	Bộ lốp	1	1		
050	35575-4921-0	TIRE,FRONT WHEEL	Lốp trước	1	1		
060	33540-4922-0	TUBE,TIRE	Xăm	1	1		
065	32150-2770-0	ASSY VALVE	VAN RỜI	1	1		
070	32150-2774-0	CORE,VALVE	LỖI,VAN	1	1		
080	32270-2773-0	HOUSING,VALVE CORE	THÙNG MÁY, LỖI VAN	1	1		
090	38240-1169-0	CAP,VALVE	NẮP,VAN	1	1		
100	32270-2771-0	NUT,RIM	ĐAI ỐC, VÀNH ĐĨA	1	1		
110	35573-4927-0	RIM,FRONT WHEEL	VÀNH ĐĨA, BÀNH XE TRƯỚC	1	1		
120	36500-4938-0	BOLT	BU LÔNG	6	6		
130	36500-4939-0	NUT	ĐAI ỐC	6	6		
140	RD451-1914-0	SPRING,PLATE	LÒ XO, ĐĨA	6	6		
150	35999-1140-0	DISK,FRONT WHEEL	ĐĨA	1	1		
160	3C055-4943-0	ASSY TIRE,LH	Bộ lốp trái	1	1		
170	35573-4945-0	ASSY TIRE-RIM,LH	cụm vành trái	1	1		
180	35575-4924-0	ASSY TIRE,F.WHEEL	Bộ lốp	1	1		
190	35575-4921-0	TIRE,FRONT WHEEL	Lốp trước	1	1		
200	33540-4922-0	TUBE,TIRE	Xăm	1	1		
205	32150-2770-0	ASSY VALVE	VAN RỜI	1	1		
210	32150-2774-0	CORE,VALVE	LỖI,VAN	1	1		
220	32270-2773-0	HOUSING,VALVE CORE	THÙNG MÁY, LỖI VAN	1	1		
230	38240-1169-0	CAP,VALVE	NẮP,VAN	1	1		
240	32270-2771-0	NUT,RIM	ĐAI ỐC, VÀNH ĐĨA	1	1		
250	35573-4927-0	RIM,FRONT WHEEL	VÀNH ĐĨA, BÀNH XE TRƯỚC	1	1		
260	36500-4938-0	BOLT	BU LÔNG	6	6		
270	36500-4939-0	NUT	ĐAI ỐC	6	6		
280	RD451-1914-0	SPRING,PLATE	LÒ XO, ĐĨA	6	6		

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

R1 1000

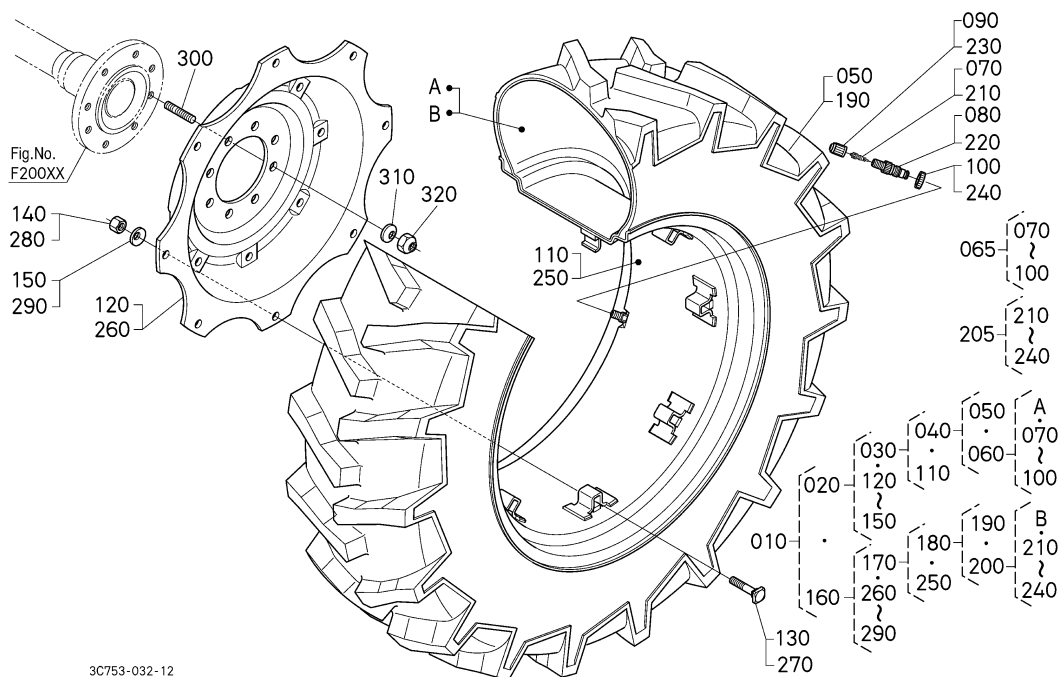
Mâm trước (9.5-24 FL)



A:M7040DT B:M7040DT

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

R12001 REAR WHEEL (16.9-30 FL) Mâm sau (16.9-30 FL)



A:M7040DT B:M7040DT

REF.No. SỐ THANH	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PART NAME	TÊN PHỤ TÙNG	Q'TY/S.No. SỐ LƯỢNG/Số sê-ri		I.C. I.C.	REMARKS LƯU Ý
				A	B		
010	3A113-4910-0	ASSY REAR WHEEL	Bộ lốp sau	1	1		
020	3A113-4933-0	ASSY REAR WHEEL RH	Bộ lốp sau phải	1	1		
030	35573-4936-0	ASSY TIRE-RIM,RH	Cụm vành phải	1	1		
040	35575-4930-0	ASSY TIRE,REAR WHEEL	Bộ lốp sau	1	1		
050	35575-4931-0	TIRE,REAR WHEEL	BÁNH,PHÍA SAU	1	1		
060	33450-2761-0	TUBE,TIRE	Xăm	1	1		
065	32150-2770-0	ASSY VALVE	VAN RỜI	1	1		
070	32150-2774-0	CORE,VALVE	LỖI,VAN	1	1		
080	32270-2773-0	HOUSING,VALVE CORE	THÙNG MÁY, LỖI VAN	1	1		
090	38240-1169-0	CAP,VALVE	NẮP,VAN	1	1		
100	32270-2771-0	NUT,RIM	ĐAI ỐC, VÀNH ĐĨA	1	1		
110	35573-4908-0	RIM,REAR WHEEL	Vành sau	1	1		
120	3A113-4911-0	DISK,WHEEL	Đĩa bánh mâm	1	1		
130	36500-4938-0	BOLT	BU LÔNG	8	8		
140	36500-4939-0	NUT	ĐAI ỐC	8	8		
150	RD451-1914-0	SPRING,PLATE	LÒ XO, ĐĨA	8	8		
160	3A113-4934-0	ASSY REAR WHEEL LH	Bộ lốp sau phải	1	1		
170	35573-4937-0	ASSY TIRE-RIM,LH	cụm vành trái	1	1		
180	35575-4930-0	ASSY TIRE,REAR WHEEL	Bộ lốp sau	1	1		
190	35575-4931-0	TIRE,REAR WHEEL	BÁNH,PHÍA SAU	1	1		
200	33450-2761-0	TUBE,TIRE	Xăm	1	1		
205	32150-2770-0	ASSY VALVE	VAN RỜI	1	1		
210	32150-2774-0	CORE,VALVE	LỖI,VAN	1	1		
220	32270-2773-0	HOUSING,VALVE CORE	THÙNG MÁY, LỖI VAN	1	1		
230	38240-1169-0	CAP,VALVE	NẮP,VAN	1	1		
240	32270-2771-0	NUT,RIM	ĐAI ỐC, VÀNH ĐĨA	1	1		
250	35573-4908-0	RIM,REAR WHEEL	Vành sau	1	1		
260	3A113-4911-0	DISK,WHEEL	Đĩa bánh mâm	1	1		
270	36500-4938-0	BOLT	BU LÔNG	8	8		
280	36500-4939-0	NUT	ĐAI ỐC	8	8		

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

R12001

Mâm sau (16.9-30 FL)



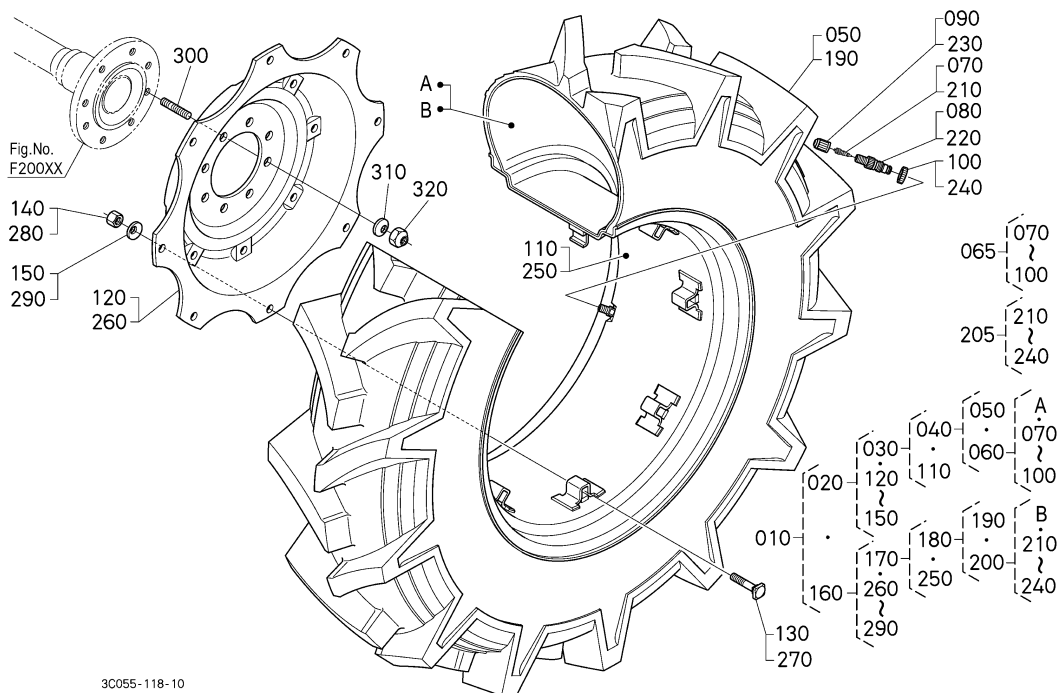
A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

R12002 REAR WHEEL (16.9-30H) [NEW] Mâm sau (16.9-30H) [MỚI]

S. No. : A: >=14912



A:M7040DT B:M7040DT

REF.No. SỐ THANH	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PART NAME	TÊN PHỤ TÙNG	Q'TY/S.No. SỐ LƯỢNG/Số sê-ri		I.C. I.C.	REMARKS LƯU Ý
				A	B		
010	3C055-4910-0	WHEEL,REAR,ASSY	Bộ bánh sau	1	-		
020	3C055-4933-0	WHEEL,REAR,ASSY	Bộ bánh sau	1	-		
030	3C055-4936-0	WHEEL,REAR,ASSY	Bộ bánh sau	1	-		
040	99864-2613-0	ASSY TIRE,REAR WHEEL	Bộ lốp sau	1	-		
050	99864-2614-0	TIRE,REAR WHEEL	Lốp bánh sau	1	-		
060	99864-2615-0	TUBE,TIRE	Xăm	1	-		
065	32150-2770-0	ASSY VALVE	VÁN RỜI	1	-		
070	32150-2774-0	CORE,VALVE	LỖI,VÁN	1	-		
080	32270-2773-0	HOUSING,VALVE CORE	THÙNG MÁY, LỖI VÁN	1	-		
090	38240-1169-0	CAP,VALVE	NẮP,VÁN	1	-		
100	32270-2771-0	NUT,RIM	ĐAI ỐC, VÀNH ĐĨA	1	-		
110	35573-4908-0	RIM,REAR WHEEL	Vành sau	1	-		
120	3A113-4911-0	DISK,WHEEL	Đĩa bánh mâm	1	-		
130	36500-4938-0	BOLT	BÚ LÔNG	8	-		
140	36500-4939-0	NUT	ĐAI ỐC	8	-		
150	RD451-1914-0	SPRING,PLATE	LÒ XO, ĐĨA	8	-		
160	3C055-4934-0	WHEEL,REAR,ASSY	Bộ bánh sau	1	-		
170	3C055-4937-0	WHEEL,REAR,ASSY	Bộ bánh sau	1	-		
180	99864-2613-0	ASSY TIRE,REAR WHEEL	Bộ lốp sau	1	-		
190	99864-2614-0	TIRE,REAR WHEEL	Lốp bánh sau	1	-		
200	99864-2615-0	TUBE,TIRE	Xăm	1	-		
205	32150-2770-0	ASSY VALVE	VÁN RỜI	1	-		
210	32150-2774-0	CORE,VALVE	LỖI,VÁN	1	-		
220	32270-2773-0	HOUSING,VALVE CORE	THÙNG MÁY, LỖI VÁN	1	-		
230	38240-1169-0	CAP,VALVE	NẮP,VÁN	1	-		
240	32270-2771-0	NUT,RIM	ĐAI ỐC, VÀNH ĐĨA	1	-		
250	35573-4908-0	RIM,REAR WHEEL	Vành sau	1	-		
260	3A113-4911-0	DISK,WHEEL	Đĩa bánh mâm	1	-		
270	36500-4938-0	BOLT	BÚ LÔNG	8	-		
280	36500-4939-0	NUT	ĐAI ỐC	8	-		

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

R12002

S. No. ; A: >=14912



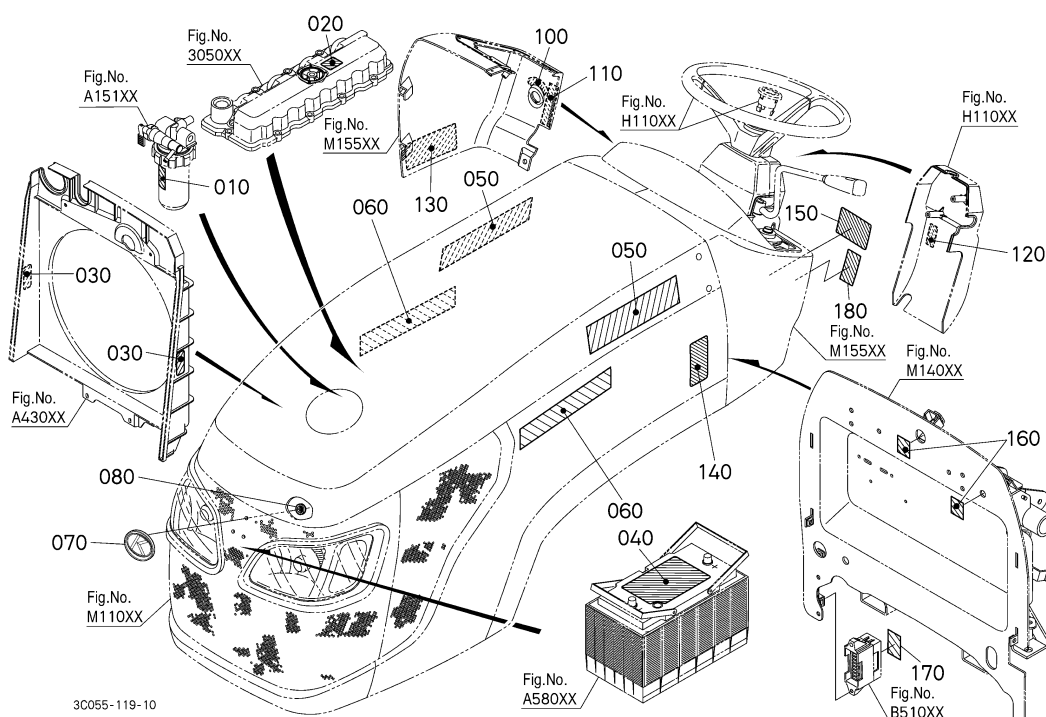
A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

S12001

S. No. ;A:<=14911



A:M7040DT B:M7040DT

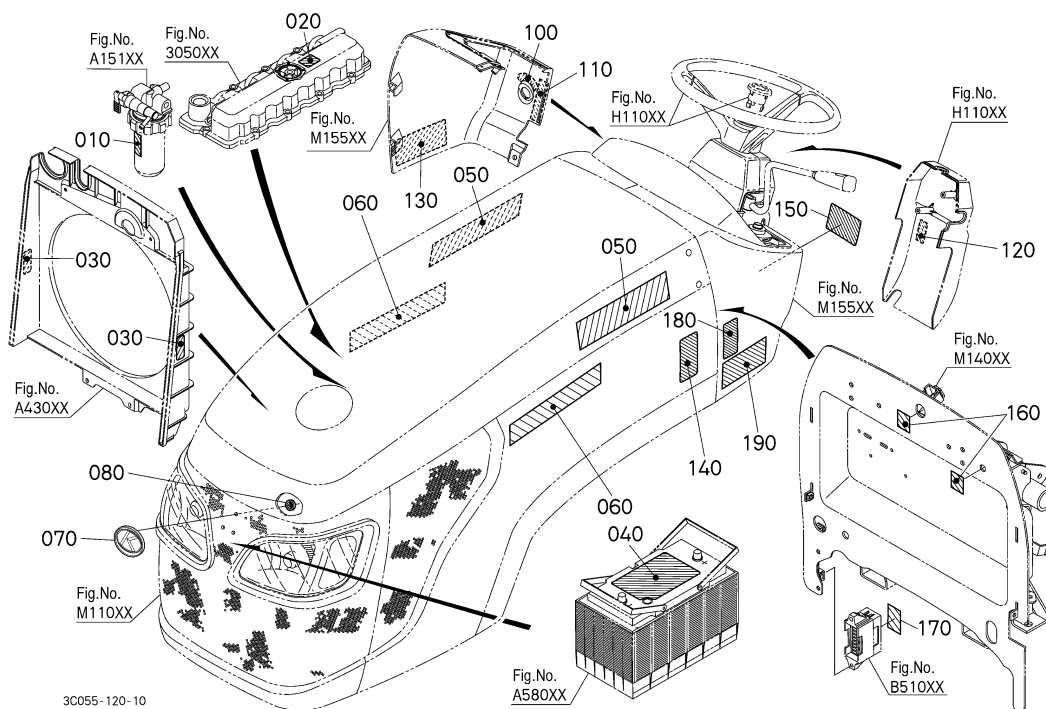
[illegible]

$\Leftrightarrow$ Interchangeable; $\neq$ not Interchangeable; $\leftarrow$ new for old; $\rightarrow$ old for new

S12002

LABEL (FRONT) [NEW]
NHÃN (TRƯỚC) [MỚI]

S. No. ; A: >=14912

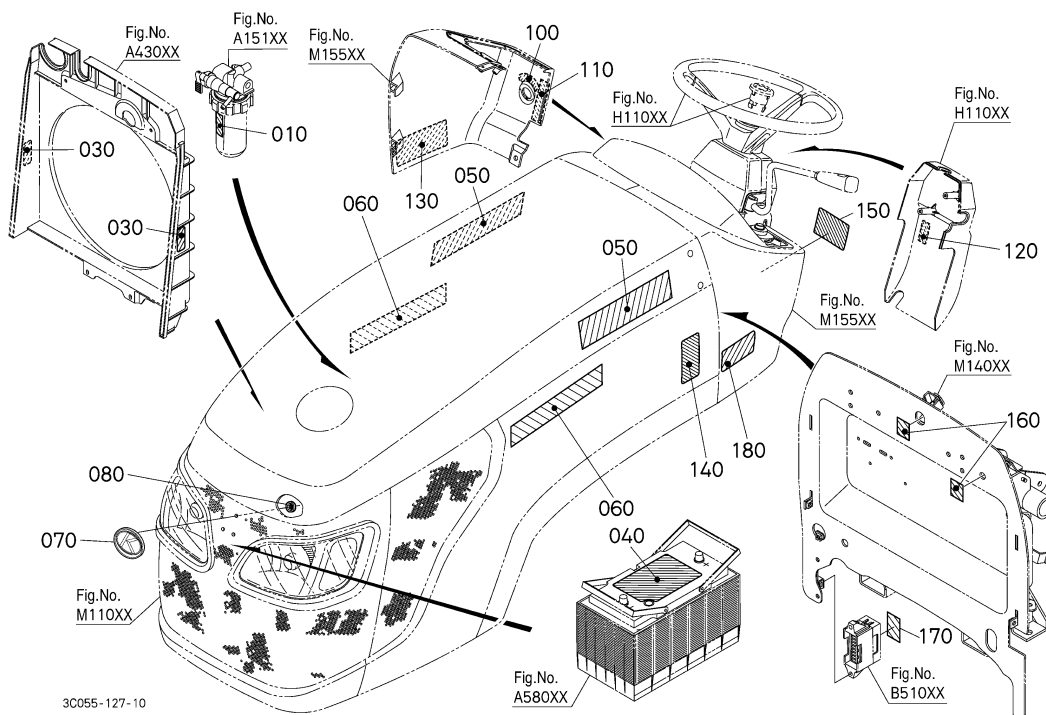


A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

**S12003 LABEL (FRONT)
NHÃN (TRƯỚC)**



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

S13001

**LABEL (REAR) [C
NHÃN (SAU) [CÚ]**

S. No. ; A: <=14911



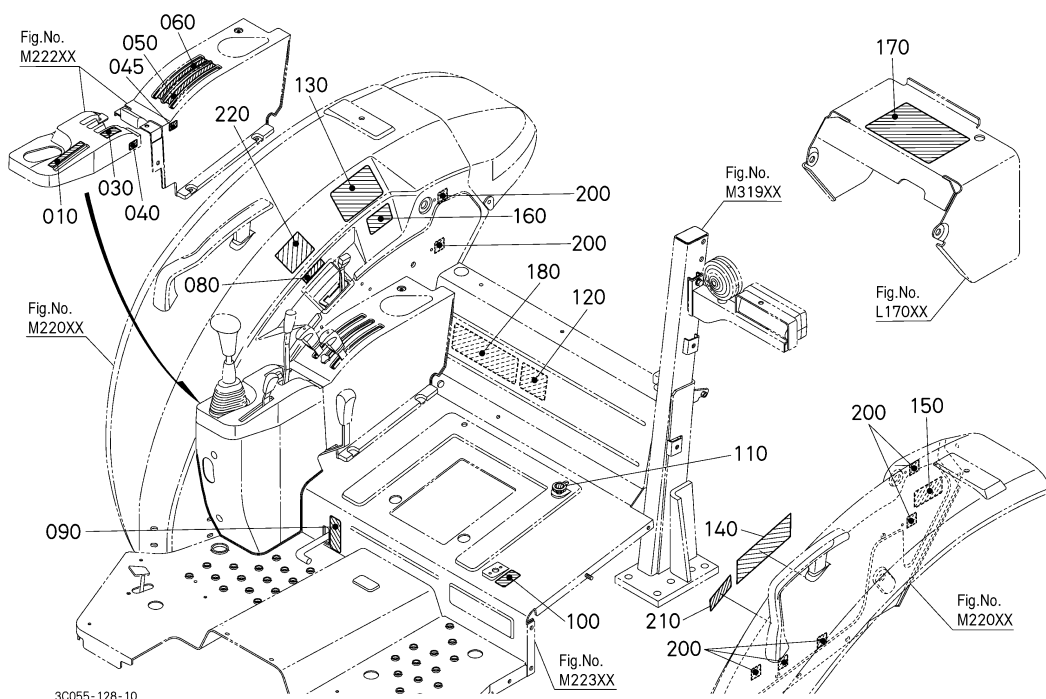
A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

S13002 LABEL (REAR) [NEW]
NHÃN (SAU) [MỚI]

S. No. ;A:>=14912



A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

S13003

T11000 ACCESSORIES AND SERVICE PARTS LINH PHỤ KIỆN

อุปกรณ์และอะไหล่บริการ

LINH PHỤ KIỆN

គ្រឿងបន្លាបបន្សុំ និងគ្រឿងបន្លាស់សេវាកម្មគ្រឿងបន្លាបបន្សុំ និងគ្រឿងបន្លាស់សេ

ອຸປະກອນເສີມແລະຊັ້ນສ່ວນບໍລິການ

တွဲဖက်ပစ္စည်းများနှင့် ဝန်ဆောင်မှု အစိတ်အပိုင်းများ

AKSESORI DAN LAYANAN SUKU CADANG

وسیله های جانبی و بخش های سرویس

ACCESSORIES AND SERVICE PARTS

TITLT-001-12

A:M7040DT B:M7040DT

REF.No. SỐ THANH KẾ	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PART NAME	TÊN PHỤ TÙNG	Q'TY/S.No. SỐ LƯỢNG/Số sê-ri		I.C. I.C.	REMARKS LƯU Ý
				A	B		
010	3C055-9978-0	MANUAL,OP	Sổ tay vận hành	<=14911	-		
010	3C055-9978-2	MANUAL,OP	Sổ tay vận hành	>=14912	-	≠	
010	3C055-9977-0	MANUAL,OP	Sổ tay vận hành	-	<=14911		
010	3C055-9977-2	MANUAL,OP	Sổ tay vận hành	-	>=14912	←	
020	T1060-3051-0	FUSE	CẦU CHỈ	1	1		30A
030	T1060-3052-0	FUSE,SLOW BLOW(40A)	CẦU CHỈ	1	1		40A
040	T1060-3053-0	FUSE,SLOW-BLOW(50A)	CẦU CHỈ	1	1		50A
050	32530-2741-0	STUD	ĐINH ĐẦU TO	16	16		FOR FRONT WHEEL
060	RD451-1914-0	SPRING,PLATE	LÒ XO, ĐĨA	16	16		FOR FRONT WHEEL
070	33251-4917-0	NUT	ĐAI ỐC,TRÒN	16	16		FOR FRONT WHEEL
080	35707-4915-3	STUD	Bulon	16	16		FOR REAR WHEEL
090	RD451-1914-0	SPRING,PLATE	LÒ XO, ĐĨA	16	16		FOR REAR WHEEL
100	35707-4917-0	NUT	Đai ốc	16	16		FOR REAR WHEEL
110	18510-6372-0	ASSY KEY,STARTER	KẾT CẤU THEN, BỘ PHẬN KHỞI ĐỘNG	1	1		SET
120	3A167-9744-0	SQUEEZER,OIL	ỐNG BƠM MỠ	1	-		
130	38240-1911-0	HAMMER	Búa	1	-		
140	3C315-9917-0	PART,SHIPPED(ASSY JACK)	Linh kiện kéo theo	1	-		
150	3C315-9916-0	PART,SHIPPED(BODY,JACK)	Linh kiện kéo theo	1	-		
160	34200-1913-0	GAUGE(AIR)	Đồng hồ đo	1	-		
170	36500-9910-0	ASSY TOOLS	Bộ dụng cụ	1	-		REF.No.180 to 280.
180	07113-02100	CROSS SCREW DRIVER 2	BÁNH DẪN, ĐINH VÍT	1	-		+
190	07111-00125	MINUS SCREW DRIVER	Tua vít	1	-		-
200	07012-10809	SPANNER	Cờ lê	1	-		8-9
210	07012-11011	SPANNER	Cờ lê	1	-		10-11
220	07012-11214	SPANNER,12-14	CỜ LÊ	1	-		12-14
230	07012-11317	SPANNER	Cờ lê	1	-		13-17
240	07012-11721	SPANNER	Cờ lê	1	-		17-21
250	07012-11922	SPANNER,19-22	CỜ LÊ	1	-		19-22
260	07012-12427	SPANNER,24-27	Cờ lê	1	-		24-27
270	07013-01922	WRENCH,SOCKET -	Chìa vặn đai ốc	1	-		19-22

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

อุปกรณ์และอะไหล่บริการ

LINH PHỤ KIỆN

គ្រឿងបន្លាបបន្ទុំ និងគ្រឿងបន្លាស់សេវាកម្មគ្រឿងបន្លាបបន្ទុំ និងគ្រឿងបន្លាស់សេ

ອຸປະກອນເສີມເລະຊັ້ນສ່ວນບໍລິການ

တွဲဖက်ပစ္စည်းများနှင့် ဝန်ဆောင်မှု အစိတ်အပိုင်းများ

AKSESORI DAN LAYANAN SUKU CADANG

وسيله های جانبی و بخش های سرویس

ACCESSORIES AND SERVICE PARTS

TITLT-001-12

A:M7040DT B:M7040DT

[illegible]

↔ Interchangeable; ≠ not Interchangeable; ← new for old; → old for new

NUMERICAL INDEX SỐ THỨ TỰ DANH MỤC

PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO
E9151-3314-0	2	100	T1060-2945-0	176	100	TA240-5024-0	64	110	TD179-3491-0	196	180
E9151-9401-0	60	150	T1060-2946-0	176	110		67	130		197	180
	61	150	T1060-3051-0	62	060	TA470-4933-0	199	110	TD270-6905-0	87	060
E9151-9601-0	94	190		202	020		200	110		89	060
	94	280	T1060-3052-0	62	070		201	110	TD270-6913-0	87	210
HH1C0-3243-0	31	020		202	030	TC230-1812-0	127	120		89	210
HH1G0-4356-0	19	050	T1060-3053-0	62	080	TC250-8347-0	171	060	TD270-6918-0	87	050
HHTA0-3771-0	134	100		202	040	TC322-3491-2	199	140		89	050
K3181-5686-2	183	070	T1060-3427-0	143	030	TC322-4935-2	199	190	TD270-6919-0	87	070
	187	230		143	060	TC322-4959-0	199	170		89	070
K3511-4950-0	196	070	T1060-3466-0	145	045	TC322-4965-0	196	130	TD270-6925-0	87	080
	197	070	T1060-3530-0	145	010		197	130		89	080
	198	070	T1060-3540-0	144	090	TC402-1032-0	35	100	TD350-1635-0	54	075
K7561-3312-0	31	035	T1060-4364-0	128	010	TC402-1603-0	45	080	YR529-1148-0	144	130
	33	160	T1060-4371-0	128	020	TC402-2172-0	171	050	YR535-2214-0	145	036
KK121-4214-0	29	100	T1060-4731-0	180	050	TC420-4181-0	171	010	YR535-2215-0	145	037
MR002-3031-0	142	090	T1060-4737-0	176	130	TC650-2635-0	71	020	YR535-2216-0	144	120
	142	110		176	140	TC660-4997-0	201	140	YR535-2217-0	145	035
PA401-7647-0	103	070	T1065-3043-0	62	020	TC705-6513-0	107	080	YR577-0010-0	144	010
PK401-8247-3	38	020	T1065-3054-0	40	140		108	080	YT812-8815-0	144	100
PK401-8247-3	39	020	T1065-3054-0	62	110	TC750-5124-0	125	070	YW125-5517-0	144	060
PP551-8253-0	38	120	T1065-3064-0	62	085		126	070	YW649-0010-0	144	050
	39	120		62	120	TC750-6518-0	107	070	01023-50612	150	120
R1401-9462-0	131	100		63	020		108	070		151	120
R1401-9465-0	131	080	T1270-3370-0	56	010	TC750-7524-0	56	010		152	120
RA111-4369-0	174	015	T1270-3378-3	55	050	TD060-1811-0	127	110		155	080
	196	080	T1270-4714-0	128	100	TD060-3614-0	147	080		156	080
	197	080	T1270-4747-0	176	150	TD060-3614-2	147	080	01023-50620	134	160
	198	080	T1850-2144-0	76	150	TD060-3756-0	133	050	01023-50625	138	030
RD411-6382-0	44	030		76	250	TD060-3757-0	133	020	01023-50645	136	030
RD411-6382-0	44	060	T1880-4313-0	127	170	TD060-3758-0	133	070	01023-50645	174	060
RD451-1914-0	165	030	T2050-2479-0	99	030	TD060-3784-0	133	030	01025-70612	29	160
	189	140	T2050-4412-0	72	010	TD060-3792-0	133	040		30	150
	189	280		111	150	TD060-3793-0	133	060	01027-50616	45	040
	190	340	T2250-3059-0	166	080	TD060-3794-0	133	080		177	110
	191	150	T3630-7449-0	58	095	TD060-3795-0	133	100	01123-50814	140	050
	192	290	T3680-8093-2	196	050	TD060-3796-0	133	090		141	050
	192	310		197	050	TD060-4327-0	57	050		149	070
	193	150		198	050		196	160	01123-50816	60	140
	194	290	T3680-8095-0	68	070		197	160		61	140
RD451-1914-0	194	310	TA040-2246-0	76	170	TD060-4327-0	198	160	01123-50816	100	050
	195	050		76	270	TD060-4773-2	185	200		104	020
	195	070	TA040-4387-0	101	020	TD060-4774-0	185	210		114	090
	202	060	TA040-4390-0	54	060	TD060-4775-0	184	060		137	040
	202	090	TA040-4392-0	101	100	TD060-4776-4	183	060		148	125
RD451-1918-0	181	120	TA040-4397-0	101	080		187	260	01123-50820	70	040
RD451-5438-0	56	035	TA040-4930-2	201	160	TD060-4779-0	184	070		159	110
RD451-5438-2	56	035	TA040-4935-0	201	190	TD060-4784-2	185	040		160	020
RD809-6310-0	26	090	TA040-4946-0	196	110	TD060-4785-0	185	150	01123-50825	26	040
RD819-5371-0	53	020		197	110	TD060-4786-0	185	170		29	060
T0070-3456-0	145	110	TA040-4946-0	198	110	TD060-4788-0	185	060	01123-50825	90	120
T0070-3772-0	134	105	TA040-4959-3	201	170	TD060-4789-0	185	070		91	120
T0070-4472-0	35	080	TA040-4965-0	198	130	TD060-4793-0	185	220		92	120
T0070-4489-0	73	065	TA040-4982-0	99	080	TD060-4811-0	184	110		102	120
T0090-6358-0	26	095	TA040-4984-2	111	160	TD060-4812-0	184	120		129	020
T0180-1207-0	115	060	TA040-6916-0	85	110	TD060-4815-0	184	150	01123-50840	90	070
T0270-5023-0	140	040	TA140-1184-0	185	080	TD060-4816-0	184	130		91	070
	141	040	TA140-1190-0	185	055	TD060-4945-0	196	120		92	070
T0270-7081-0	174	040	TA140-1196-0	185	090		197	120	01123-50850	146	030
T1060-1866-0	54	130	TA140-2500-0	76	070		198	120	01123-50890	150	060

NUMERICAL INDEX SỐ THỨ TỰ DANH MỤC

PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO
01123-50890	...151...	060	01138-51650	...120...	120	01754-50812	97...	120	01774-51016	51...	080
	152...	060		187...	150		104...	160		138...	080
01123-70820	...185...	120		188...	040		104...	170		170...	050
01123-70825	...184...	090	01153-50812	5...	070		140...	090	01774-51020	26...	150
	185...	130	01155-50850	...180...	140		141...	090		51...	110
01123-70840	...184...	080	01173-51020	...182...	020		172...	060		64...	140
01123-70855	...184...	100		183...	020		174...	110		170...	030
01125-50816	...136...	080	01173-51030	...119...	030	01754-50814	13...	120		180...	130
01125-50820	38...	110		120...	030		18...	160		183...	080
	39...	110	01173-51640	...181...	110		18...	170		187...	270
01125-50820	...138...	070	01173-52035	...119...	140	01754-50814	47...	060	01774-51025	...166...	040
	139...	030		120...	140	01754-50816	3...	020		181...	040
	147...	055	01175-51645	...113...	140		10...	090	01774-51035	49...	030
01125-50825	...139...	090	01176-51045	67...	150		11...	140	01774-51050	47...	100
	170...	060	01176-51404	...142...	130		51...	135	01774-51055	5...	160
01127-50830	...187...	090	01311-10612	...153...	090		57...	020	01774-51220	36...	100
	188...	070	01311-10614	18...	270		60...	010	01774-51225	47...	030
01133-51016	...140...	080		34...	020		61...	010		173...	060
	141...	080		52...	020		99...	110	01774-71020	...183...	080
	172...	080	01311-10616	...153...	080		105...	195	01779-51020	29...	070
01133-51020	...130...	020	01350-10508	...163...	070	01754-50816	...132...	160	01779-51020	30...	170
	155...	120	01513-50820	29...	030		170...	040		106...	130
	156...	120	01513-50860	...148...	130	01754-50820	19...	070		106...	270
01133-51025	...181...	050	01517-51030	49...	010		25...	030	01779-51230	82...	040
01133-51030	70...	070		125...	110		26...	130	01779-51445	...112...	020
	187...	080		126...	110		56...	120	01779-51455	...112...	030
	188...	030	01517-51035	65...	030		100...	210	02012-50060	43...	080
01133-51035	65...	060	01517-51435	...142...	160		132...	030	02014-50060	...147...	120
01133-51075	84...	060	01517-51440	...113...	100		173...	040		147...	180
	85...	060	01517-51475	69...	040		178...	040	02054-50050	36...	040
01133-51075	86...	060	01518-50820	16...	190	01754-50820	...179...	040	02054-50050	...100...	030
01133-51090	...150...	050	01574-51230	...181...	070		180...	110	02054-50180	...162...	090
	151...	050	01574-71235	68...	050		182...	060	02056-50060	18...	140
	152...	050	01754-50610	56...	080		183...	090		99...	040
01133-51235	66...	060		94...	140		186...	020		101...	035
01133-51240	64...	220		148...	160	01754-50825	14...	140	02072-50200	...119...	150
	68...	030	01754-50612	15...	080		22...	030		120...	150
01133-51275	68...	040		16...	240		47...	080	02112-50080	...102...	090
01133-51430	37...	090		45...	100		103...	090		146...	050
01133-51460	...180...	080		47...	120	01754-50830	26...	120		149...	170
01135-51020	...136...	070	01754-50612	54...	140	01754-50830	51...	040	02114-50080	43...	070
01135-51025	30...	180		63...	050		175...	050		128...	080
	182...	070		176...	080	01754-50835	...160...	040		160...	070
	183...	100		180...	030	01754-50840	23...	030	02116-50100	73...	100
01138-51035	82...	150	01754-50616	34...	070		24...	040		105...	240
	125...	100		52...	070		43...	090		109...	110
	126...	100		58...	030	01754-50860	20...	090		166...	070
01138-51245	67...	160		58...	060		41...	020	02118-50100	...100...	085
01138-51440	...142...	150		62...	090	01754-50870	25...	040		100...	120
	155...	050		155...	030	01754-50880	24...	050	02156-50080	29...	050
01138-51440	...156...	050	01754-50616	...156...	030	01754-50890	22...	080	02156-50080	...102...	100
01138-51450	64...	090	01754-50620	16...	210	01754-70612	...174...	100	02172-50200	...132...	140
	67...	110		43...	150	01755-50816	2...	080	02174-50180	...162...	150
	113...	130	01754-50625	...101...	030	01755-50830	47...	040		165...	170
01138-51480	69...	060	01754-50812	51...	130	01759-50820	29...	016	02176-50100	65...	050
01138-51635	...165...	120		63...	040	01759-50840	29...	110		100...	160
01138-51640	...162...	030		94...	220		30...	090		119...	040
	165...	050		94...	270	01759-50850	...117...	160		120...	040
01138-51645	...165...	110		95...	290	01774-51010	37...	020		125...	120
01138-51650	...119...	120		96...	100	01774-51014	51...	080		126...	120

NUMERICAL INDEX SỐ THỨ TỰ DANH MỤC

PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO
02176-50120	...127...	140	04013-50060	...63...	060	04512-50140	...142...	170	04717-01610	...113...	160
	181...	080		104...	110	04512-50160	...165...	090		121...	130
02176-50140	...69...	080		154...	100		181...	130		122...	130
	113...	120		171...	030	04512-50180	...162...	140	04717-02000	...67...	070
	142...	180	04013-50080	...5...	050		165...	160		98...	070
02176-50160	...113...	150		95...	300	04611-00280	...8...	040		115...	030
	165...	100		100...	065		94...	180		119...	160
02254-50200	...187...	120		101...	110	04611-00420	...129...	050		120...	160
02552-50080	...104...	060		102...	020	04611-00470	...75...	030	04717-02150	...66...	040
02556-50080	...127...	095		105...	090	04611-00520	...80...	090	04717-02200	...2...	030
02556-50080	...148...	140	04013-50080	...128...	060	04611-00620	...79...	050	04717-02200	...33...	040
02574-50100	...37...	100		145...	046	04611-00680	...132...	020	04724-00100	...160...	100
02576-50120	...35...	120		149...	180	04611-00720	...116...	070	04724-00170	...33...	030
02751-50060	...14...	180		154...	170	04611-00750	...134...	080	04811-10120	...33...	140
	16...	250		170...	080	04611-00800	...93...	020	04811-10530	...114...	020
	176...	090		185...	110	04611-00850	...121...	110	04811-15120	...127...	050
02751-50080	...13...	100	04013-50100	...37...	110		122...	110	04811-51250	...119...	110
	13...	130		73...	030	04611-00900	...123...	040		120...	110
	14...	150		105...	120		124...	040	04814-05110	...20...	060
	40...	130		105...	210	04612-00120	...154...	050		32...	100
02751-50080	...99...	100	04013-50100	...109...	150	04612-00150	...101...	040	04814-06310	...18...	280
	176...	050		110...	040		102...	160		33...	230
	180...	150		138...	090	04612-00160	...99...	060		34...	030
	185...	100		166...	050		103...	040		52...	030
02756-50080	...29...	120		172...	090	04612-00200	...73...	080	04814-10070	...16...	070
	30...	100	04013-50120	...35...	150		109...	080		16...	120
02761-50040	...20...	130		103...	060		129...	040		33...	170
02761-50050	...54...	030	04013-50140	...155...	045	04612-00240	...148...	060	04815-06630	...90...	095
	154...	150		156...	045	04612-00280	...107...	120		91...	095
02761-50060	...58...	040		180...	070		108...	120		92...	095
02761-70060	...58...	150	04013-50160	...99...	050	04612-00280	...111...	080	04815-07560	...150...	020
	167...	040	04013-50200	...187...	110	04612-00350	...88...	080		150...	030
02763-50080	...182...	050	04015-50080	...47...	090	04612-00450	...74...	240		151...	020
	183...	050		104...	050		143...	100		151...	030
02771-50100	...43...	060		127...	090	04612-00550	...107...	060		152...	020
	49...	040		160...	050		108...	060		152...	030
	176...	120		186...	030	04612-00600	...87...	220		153...	050
02771-50120	...16...	030	04015-70080	...174...	050		89...	220	04816-00090	...127...	085
03016-50616	...7...	090	04512-50050	...100...	035	04613-50030	...17...	040	04816-00120	...148...	020
03017-50608	...15...	050	04512-50080	...5...	060	04613-50040	...17...	030		149...	020
03024-50416	...54...	070	04512-50080	...29...	040	04613-50050	...17...	050	04816-00140	...144...	110
03024-50520	...21...	070		30...	040	04613-50080	...146...	080		150...	160
03034-50520	...57...	040		102...	110		185...	180		151...	160
03034-50616	...174...	070		105...	050	04613-50150	...148...	030	04816-00160	...145...	030
03054-50508	...6...	070		128...	070		149...	030	04816-00180	...130...	050
04011-50100	...73...	140	04512-50100	...65...	040	04714-00120	...128...	050	04816-00200	...148...	050
	159...	170		67...	155	04714-00200	...90...	110		149...	050
04011-50140	...102...	150		100...	170		91...	110	04816-00260	...134...	150
	162...	120		125...	130		92...	110	04816-00420	...114...	030
04011-50180	...111...	120		126...	130	04717-00810	...67...	090		114...	080
04011-50200	...73...	070	04512-50100	...182...	025	04717-01000	...37...	030	04816-06280	...144...	070
	109...	070		183...	025		115...	050	04816-06350	...88...	050
04013-50050	...17...	020	04512-50120	...68...	060		121...	040	04816-08480	...107...	050
	150...	090		127...	130		122...	040		108...	050
	151...	090		181...	090	04717-01200	...32...	030	04816-50250	...75...	050
	152...	090	04512-50140	...64...	120		34...	050	04816-50300	...107...	100
	184...	160		67...	140		52...	050		108...	100
04013-50060	...35...	030		69...	070		64...	070	04816-50350	...134...	140
	35...	060		113...	110	04717-01400	...54...	120	04816-50450	...143...	080
	36...	060		142...	140	04717-01610	...64...	050	04817-00050	...145...	020

NUMERICAL INDEX SỐ THỨ TỰ DANH MỤC

PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO
04817-00100	90...	060	05411-00635	97...	090	06613-10010	...163...	080	08101-06308	86...	010
	91...	060		105...	070		164...	040		123...	030
	92...	060		114...	050	06613-20010	...159...	030		124...	030
04817-00120	...146...	020		145...	060	06613-30010	...159...	080		125...	020
	153...	070	05411-00640	75...	060	06616-25010	73...	066		126...	020
04817-00140	...142...	100	05411-00825	...142...	060		155...	070	08101-06309	93...	060
	142...	120	05411-00828	...106...	100		155...	100	08101-06807	87...	130
	153...	060		106...	240		156...	070		89...	130
04817-00180	...142...	080	05411-00836	82...	070		156...	100	08101-06810	74...	200
04817-00200	2...	070	05411-00850	...111...	040	07012-10809	...202...	200	08101-06908	74...	070
04817-00200	33...	100	05411-01612	94...	036	07012-11011	...202...	210	08101-06908	74...	080
	136...	020		94...	060	07012-11214	...202...	220		79...	060
	138...	020	05511-50215	...102...	030	07012-11317	...202...	230	08101-06909	74...	210
04817-00220	...144...	020		149...	190	07012-11721	...202...	240	08141-06004	...129...	060
04817-05150	...144...	030	05511-50218	...159...	190	07012-11922	...202...	250	08141-06009	...134...	070
04817-50300	2...	110	05511-50320	73...	040	07012-12427	...202...	260	08511-00812	...143...	040
	33...	130		73...	150	07013-01922	...202...	270	08511-01210	...83...	020
	68...	110		109...	160	07013-02427	...203...	280		147...	050
05012-00512	14...	050		110...	050	07111-00125	...202...	190		147...	070
05012-00609	14...	060	05511-50335	...132...	130	07113-02100	...202...	180	08511-01220	...154...	020
05012-00612	8...	130	05511-50420	...161...	040	07211-10150	...203...	320	08511-01415	...148...	121
05012-00816	...117...	100	05511-50425	...111...	130	07715-00805	...107...	140	08511-01515	...102...	140
05012-01016	1...	040		159...	070		108...	140	08511-01612	...103...	020
	1...	140	05511-50435	...187...	130	07715-03209	1...	050	08511-01715	...127...	015
05012-01018	64...	030	05511-50525	...162...	110	07715-03211	54...	050	08511-01815	...100...	190
	64...	210	05511-51612	35...	070		90...	030	08511-01910	...105...	150
	65...	020		36...	070		91...	030		105...	170
	66...	050		104...	120		92...	030	08511-02510	64...	200
	68...	020	05515-50800	...154...	160		94...	080	08511-02520	74...	020
	70...	030	05515-51600	...165...	230		96...	040	08511-02525	64...	020
05012-01018	70...	060	05516-50800	...170...	090	07715-03211	97...	040	08511-02820	66...	020
	84...	050	05525-50500	...150...	100	08101-06005	75...	040	08511-02825	72...	030
	85...	050		151...	100		134...	190		111...	020
	86...	050		152...	100	08101-06007	84...	090		173...	020
	125...	150	05525-50600	...104...	130		85...	130	08711-30309	81...	050
	126...	150		145...	100		86...	090	09230-60756	...113...	050
05012-01325	64...	080		171...	040		88...	150		119...	080
	67...	020	05525-51000	...145...	080	08101-06008	79...	070		120...	080
	69...	030	05712-00410	11...	130	08101-06009	74...	230	09318-88095	...129...	090
05122-50518	...150...	080	05712-00510	...148...	080	08101-06205	80...	080	09318-88115	...115...	080
05122-50518	...151...	080	05712-00510	...149...	090	08101-06206	10...	050	09318-88125	67...	200
	152...	080	05712-00515	11...	080	08101-06207	76...	010		155...	170
05122-50614	...35...	050	05712-00720	10...	070		83...	040	09318-88130	38...	080
	171...	020	06012-51543	...142...	070	08101-06208	74...	050		39...	080
05122-50616	...104...	100	06311-85016	1...	090		93...	010		64...	165
05122-50618	...154...	090	06311-85028	67...	030	08101-06209	82...	190	09318-88180	6...	020
05122-52070	...165...	220	06331-35012	64...	060	08101-06211	...106...	040		31...	065
05411-00332	...111...	100	06331-35016	64...	040		106...	180		31...	085
05411-00414	...185...	140		121...	120	08101-06212	82...	160	09318-88200	31...	070
05411-00416	16...	100		122...	120	08101-06213	...106...	030		31...	090
05411-00416	16...	150	06331-35020	67...	060	08101-06213	...106...	170	09318-89050	44...	020
05411-00525	5...	030		98...	060		117...	190		44...	050
	148...	110		115...	020	08101-06306	77...	310	09318-89073	38...	040
	149...	120	06331-45010	...115...	040		84...	030		39...	040
05411-00530	...117...	110		121...	030		85...	030	09318-89076	38...	050
05411-00536	...148...	200		122...	030		86...	030		39...	050
05411-00628	96...	030	06611-15010	...113...	030	08101-06307	79...	020	09500-16287	98...	090
05411-00630	94...	070		113...	080		79...	160	09500-25457	...129...	055
	97...	020		119...	090	08101-06308	84...	010	09661-40070	19...	230
05411-00635	96...	120		120...	090		85...	010	09661-40170	19...	180

NUMERICAL INDEX SỐ THỨ TỰ DANH MỤC

PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO
09661-41000	40...	060	15601-9665-0	18...	110	1C010-6324-0	50...	030	1G770-4200-0	19...	220
09661-60525	...129...	080		18...	210	1C010-6325-2	50...	180	1G770-5010-6	13...	070
09661-70180	40...	100		33...	190	1C010-6326-0	50...	070	1G772-0302-4	3...	030
09661-70290	19...	140	15707-3375-0	2...	040	1C010-6327-0	50...	090		4...	010
09661-70525	19...	100	15841-3901-3	53...	010	1C010-6328-0	50...	110	1G772-0345-0	1...	020
09661-80200	...155...	160	15841-5385-0	21...	050	1C010-6332-0	50...	240		3...	080
09661-80400	...155...	150	15841-5386-0	21...	060	1C010-6333-0	50...	080	1G772-0345-3	1...	020
09661-80500	67...	190	15841-9151-0	16...	180	1C010-6337-0	50...	220		3...	080
09661-80650	...115...	070	16241-0555-0	6...	040	1C010-6338-0	50...	200	1G772-0422-5	7...	010
09661-81450	40...	020		24...	020	1C010-6339-0	50...	210	1G772-0433-0	7...	120
09980-00060	13...	140	16241-9602-0	22...	050	1C010-6341-0	50...	060	1G772-0433-0	33...	070
09980-10075	66...	120	16245-9154-0	14...	020	1C010-6352-0	50...	160	1G772-0446-0	12...	050
12264-9202-0	47...	140	16261-1333-0	4...	070	1C010-6376-2	50...	140		33...	080
	147...	220	16261-1354-0	4...	020	1C010-6402-0	48...	040	1G772-0551-0	6...	010
12331-9523-0	15...	060	16261-1356-0	4...	030	1C010-6408-0	48...	090	1G772-1177-2	24...	010
12681-1666-0	127...	030	16261-5214-0	14...	170	1C010-6411-0	48...	150	1G772-1182-2	24...	030
14311-6050-5	14...	100		33...	200	1C010-6412-0	48...	070		32...	040
14911-4275-0	19...	090	16415-8304-0	34...	040	1C010-6431-0	48...	140	1G772-1231-0	25...	010
	19...	130		52...	040	1C010-6477-0	48...	080	1G772-1235-0	25...	020
	40...	040	16429-9201-0	49...	050	1C010-6478-0	48...	060		32...	050
14911-4275-0	40...	110	16429-9201-0	101...	120	1C010-9105-0	48...	030	1G772-1311-4	4...	040
14971-4275-0	19...	210	16483-7411-0	43...	140	1C010-9201-0	48...	020	1G772-1312-5	4...	050
	19...	250	16683-9602-0	1...	100	1C010-9202-0	17...	090	1G772-1346-0	4...	110
	40...	070	16809-3642-0	2...	010	1C010-9208-0	48...	120	1G772-1402-0	5...	090
15021-1424-0	5...	110	16851-9627-0	3...	050	1C010-9301-0	48...	050	1G772-1415-0	5...	120
	5...	140		7...	105	1C010-9451-0	16...	170	1G772-1426-0	5...	010
15021-3366-0	1...	130	17371-9580-0	13...	030	1C010-9602-0	7...	100	1G772-1431-0	5...	080
	18...	040	17381-2328-0	8...	120	1C011-7301-3	22...	060	1G772-1435-0	5...	020
	18...	180	17490-7425-2	43...	120	1C020-0414-0	7...	110	1G772-1443-0	5...	040
	18...	240		47...	110		33...	060	1G772-1450-5	6...	030
15021-3366-0	19...	030	18510-6372-0	55...	060	1C020-5381-0	6...	090	1G772-1452-0	6...	050
	32...	080		202...	110		32...	150		32...	060
	33...	020	19839-7244-0	46...	050	1C020-9451-0	5...	150	1G772-1511-0	10...	030
15108-7287-0	44...	030	1A021-5721-2	16...	230	1C020-9581-0	20...	020	1G772-1555-0	10...	020
15221-0175-0	3...	010		33...	210	1E886-5362-0	20...	070	1G772-1601-0	10...	040
15221-0349-0	1...	150	1A021-9602-0	1...	170		32...	110	1G772-1619-0	15...	015
15221-5628-4	16...	160	1C010-0468-0	12...	060	1G065-4236-0	19...	190	1G772-1620-0	13...	090
15261-1398-0	4...	080	1C010-1315-0	4...	090	1G171-5966-0	34...	060	1G772-1623-0	15...	040
15272-6758-0	16...	260		32...	020		52...	060	1G772-1627-0	10...	080
15321-9626-0	1...	060	1C010-1324-0	4...	060	1G311-4310-0	42...	040	1G772-1632-0	15...	070
15321-9626-0	3...	060	1C010-1348-2	4...	100	1G311-4325-0	42...	100	1G772-1641-0	10...	010
15401-9201-0	18...	030	1C010-3308-0	2...	090	1G311-4328-0	42...	020	1G772-1651-0	10...	060
15401-9569-3	14...	190	1C010-3692-2	7...	030	1G311-4334-0	42...	030	1G772-2105-0	8...	020
15401-9665-0	14...	090	1C010-3695-0	7...	020	1G311-4335-0	41...	010	1G772-2105-2	8...	020
	33...	150	1C010-3696-0	7...	050		42...	010	1G772-2109-0	8...	020
15416-1213-0	29...	090	1C010-3711-4	31...	010	1G311-4338-0	42...	080	1G772-2109-2	8...	020
	30...	070	1C010-4246-0	19...	200	1G311-4357-0	42...	070	1G772-2131-0	8...	030
15451-9667-0	7...	040		19...	240	1G311-4358-0	42...	045	1G772-2198-2	8...	060
	33...	050	1C010-5132-0	14...	080	1G311-4359-0	42...	060	1G772-2201-3	8...	050
15471-9153-0	14...	030	1C010-5203-5	14...	160	1G311-4393-0	42...	090	1G772-2214-0	8...	070
15501-7247-0	46...	060	1C010-5577-0	16...	200	1G311-8746-0	42...	050	1G772-2231-2	8...	080
15512-9601-0	66...	030		33...	180		196...	010	1G772-2233-2	8...	080
15521-5427-0	18...	250	1C010-5675-0	16...	010		197...	010	1G772-2297-2	8...	080
15521-9233-0	18...	230	1C010-6302-3	50...	130		198...	010	1G772-2298-2	8...	080
15521-9602-0	1...	110	1C010-6303-0	50...	020	1G410-9102-2	7...	130	1G772-2353-4	8...	160
	3...	070	1C010-6304-0	50...	040		10...	130	1G772-2354-4	9...	170
	67...	100	1C010-6305-0	50...	100	1G557-9665-0	13...	060	1G772-2395-4	9...	160
15531-7242-2	46...	020	1C010-6307-2	50...	170		33...	120	1G772-2396-4	9...	160
15531-7243-2	46...	030	1C010-6317-0	50...	120	1G730-3709-0	94...	170	1G772-2397-4	9...	170
15571-1172-0	26...	080	1C010-6321-0	50...	050	1G730-5454-0	16...	220	1G772-2398-4	9...	170

NUMERICAL INDEX SỐ THỨ TỰ DANH MỤC

PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO
1G772-2401-3	10	140	1G772-6320-2	50	230	1G774-5410-2	18	010	30400-1887-0	53	030
1G772-2410-0	8	110	1G772-6382-3	12	020	1G774-5426-2	18	020	30400-1906-0	58	140
1G772-2425-3	10	100	1G772-6435-3	47	020	1G774-5641-7	17	070		167	050
1G772-2436-3	10	110	1G772-6442-0	47	010	1G774-9101-0	43	110	30442-1531-0	96	130
1G772-2437-3	10	120	1G772-6469-2	47	050	1G775-2501-0	12	010		97	100
1G772-2516-0	12	030	1G772-6550-0	20	110	1G775-5011-2	13	070	30810-1887-0	172	040
1G772-2644-3	11	060		32	160	1G775-5080-5	14	010		177	080
1G772-2645-0	11	100	1G772-6556-0	20	120	1G775-5435-0	18	050	31220-1429-0	64	230
1G772-2657-0	11	120	1G772-7270-4	22	040	1G775-5648-0	17	080		67	170
1G772-2658-3	11	070	1G772-7282-0	22	070	1G776-5715-0	16	090	31220-2582-0	93	080
1G772-2659-3	11	110	1G772-7282-0	32	130	1G776-5762-0	16	140	31351-1879-0	167	060
1G772-2696-3	11	010	1G772-7291-3	22	045	1G777-0331-0	3	090		177	090
1G772-2697-2	11	020	1G772-7303-5	23	010	1G777-0360-0	3	090	31351-2662-0	98	030
1G772-2698-3	11	030	1G772-7326-0	22	010	1G777-0361-0	3	090	31351-3716-0	142	050
1G772-2699-3	11	040	1G772-7327-0	22	020	1G777-0463-2	12	070	31353-4335-3	117	060
1G772-3211-4	2	060		32	120		33	090	31353-4385-0	134	090
1G772-3332-0	13	020	1G772-7343-0	23	020	1G777-2131-0	8	030	31353-4388-0	119	130
1G772-3336-0	13	050		33	240	1G777-2301-0	8	090		120	130
1G772-3507-0	7	060	1G772-7410-0	43	010	1G777-2340-2	8	145	31391-1433-0	80	050
1G772-3513-2	7	080	1G772-7428-2	43	100	1G777-2375-4	9	190	31391-4714-0	104	080
1G772-3563-0	8	100	1G772-7432-0	43	050	1G777-2376-4	9	190	31830-1914-0	203	330
1G772-3641-0	2	120	1G772-7433-0	43	020	1G777-2377-4	9	190	32150-2770-0	189	065
1G772-3701-2	31	030	1G772-7443-2	43	030	1G777-2388-2	8	145		189	205
1G772-3715-0	31	060	1G772-7477-0	43	055	1G777-2389-2	8	145		191	065
1G772-3716-0	31	080	1G772-7489-0	43	170	1G777-5175-0	15	030		191	205
1G772-4200-0	19	170	1G772-7494-0	43	040	1G777-5435-0	18	080		193	065
1G772-4250-0	20	010	1G772-9101-0	2	050	1G777-5603-4	17	010		193	205
1G772-4301-2	19	040	1G772-9102-2	1	030	1G777-6551-2	20	100	32150-2774-0	189	070
1G772-4343-2	19	060	1G772-9103-2	12	080	1G777-9104-0	12	090		189	210
1G772-5115-0	13	080	1G772-9149-0	14	040	1G790-5216-2	14	120		191	070
1G772-5162-0	13	110	1G772-9451-2	2	045	1G796-5362-0	20	070	32150-2774-0	191	210
1G772-5176-0	15	020	1G772-9452-0	1	145		32	110		193	070
1G772-5213-2	15	090	1G772-9701-0	47	130	1G801-0512-0	6	060		193	210
	33	220	1G772-9702-0	43	160	1G896-1423-0	5	100	32270-2771-0	189	100
1G772-5300-2	20	040	1G772-9935-2	32	010		5	130		189	240
1G772-5345-0	20	080	1G772-9936-4	33	010	1G896-3361-0	1	120		191	100
1G772-5349-0	20	050	1G774-0102-5	1	010		67	080		191	240
	32	090	1G774-0161-0	2	020	1G911-0520-3	6	080		193	100
1G772-5371-0	21	010	1G774-1617-0	15	010	1G911-9102-2	6	100		193	240
1G772-5372-0	21	020	1G774-2111-3	8	010	1J094-5421-0	18	070	32270-2773-0	189	080
1G772-5373-0	21	030	1G774-2112-3	8	010	1J094-5421-0	18	100	32270-2773-0	189	220
1G772-5374-0	21	040	1G774-2113-3	8	010	1J094-5428-0	18	200		191	080
1G772-5412-0	18	090	1G774-2167-2	9	180	1J097-5438-0	18	190		191	220
1G772-5415-0	18	060	1G774-2167-4	9	180	1J510-9665-0	13	040		193	080
1G772-5505-2	16	020	1G774-2168-2	9	180		33	110		193	220
1G772-5545-0	16	040	1G774-2168-4	9	180	1J550-3229-0	31	040	32310-4958-0	196	140
1G772-5602-0	16	060	1G774-2169-2	9	180	1J550-9673-0	20	030		197	140
1G772-5615-5	17	060	1G774-2169-4	9	180		32	070		198	140
1G772-5739-0	18	120	1G774-2170-2	9	180	1J597-5203-2	14	160	32350-2898-0	73	110
	18	130	1G774-2170-4	9	180	1J700-1349-2	4	140		109	120
1G772-5748-2	18	150	1G774-2177-2	9	180	1J700-9149-0	13	010	32350-2898-0	159	140
1G772-5751-0	16	080	1G774-2177-4	9	180	1J700-9501-0	8	140	32350-2899-0	159	150
1G772-5770-0	16	110	1G774-2179-2	9	180	1J700-9569-0	19	010	32420-6738-0	64	190
1G772-5792-0	16	130	1G774-2179-4	9	180	1J710-2427-0	10	150		90	020
1G772-6001-4	18	260	1G774-2190-3	8	010	1J751-0461-0	12	040		91	020
	34	010	1G774-2191-3	8	010	1J751-5510-0	16	050		92	020
	52	010	1G774-2192-3	8	010	1J770-0345-0	3	080	32530-2187-0	76	190
1G772-6301-3	49	020	1G774-2630-3	11	050	1J860-9579-0	19	020		76	220
	50	010	1G774-2640-4	11	090	1J864-5362-0	20	070		77	290
1G772-6308-3	50	190	1G774-5101-3	14	070		32	110	32530-2664-0	98	050

NUMERICAL INDEX SỐ THỨ TỰ DANH MỤC

PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO
32530-2741-0...	165...	020	34076-6659-0...	90...	100	35575-4931-0...	191...	050	36330-9184-0...	161...	030
	165...	080		91...	100		191...	190	36500-4938-0...	189...	120
	190...	320		92...	100	35624-8153-0...	147...	020		189...	260
	202...	050	34150-2435-0...	94...	260	35707-4915-3...	192...	300		191...	130
32530-2866-0...	111...	070	34150-2532-0...	93...	040		194...	300		191...	270
32530-4152-0...	147...	150	34150-2758-0...	119...	020		195...	060		193...	130
	147...	210		120...	020		202...	080		193...	270
32530-4153-0...	147...	140		177...	085	35707-4917-0...	192...	320		195...	030
	147...	200	34150-3764-0...	160...	170		194...	320	36500-4939-0...	165...	040
32530-7176-0...	165...	200		160...	220		195...	080		189...	130
32590-2822-0...	90...	040	34150-3774-0...	145...	090	35707-4917-0...	202...	100	36500-4939-0...	189...	270
	91...	040	34200-1913-0...	202...	160	35831-4338-0...	78...	020		191...	140
	92...	040	34260-3688-0...	112...	070		78...	070		191...	280
32590-3748-0...	143...	090	34550-1310-0...	121...	070	35860-6275-0...	132...	100		193...	140
32590-3833-0...	134...	110		122...	070	35860-6285-2...	132...	110		193...	280
32590-7115-0...	161...	060	34550-3329-0...	136...	060	35861-8219-2...	203...	350		195...	040
32701-5293-0...	68...	130	34550-4970-0...	199...	200	35861-9453-2...	203...	360	36500-9910-0...	202...	170
32751-9630-0...	38...	090		200...	200	35999-0253-0...	162...	080	36530-0487-0...	36...	080
	39...	090		201...	200	35999-0255-0...	26...	110	36530-2492-0...	30...	030
32801-3021-0...	173...	120	35320-2547-0...	30...	050	35999-0631-0...	190...	300	36530-2777-0...	147...	130
33251-1027-0...	35...	110	35340-2532-0...	116...	050	35999-0632-0...	190...	310	36530-2777-0...	147...	190
33251-4917-0...	190...	330	35340-2938-0...	66...	100	35999-1140-0...	189...	150	36530-9116-0...	162...	060
	202...	070		173...	070		190...	290	36530-9118-2...	162...	100
33251-9186-0...	163...	110	35430-2634-0...	82...	050	35999-2203-0...	131...	085	36530-9154-3...	163...	120
	163...	130	35533-1923-0...	51...	150	35999-2204-0...	131...	030		164...	080
	164...	070		180...	120	35999-2207-0...	131...	140	36530-9304-0...	64...	100
	164...	090	35533-4301-0...	117...	090	35999-2208-0...	131...	060	36730-2804-3...	74...	040
33300-9091-0...	64...	150		123...	080	35999-2209-0...	131...	120	36730-9126-0...	164...	030
	112...	050		124...	080	35999-2210-0...	131...	110	36741-9402-2...	142...	040
33450-2761-0...	191...	060	35533-4302-0...	117...	090	35999-2211-0...	131...	050	36830-9198-0...	161...	050
33450-2761-0...	191...	200	35533-4302-0...	123...	080	36200-3261-0...	81...	060	36919-1033-2...	36...	030
33540-4922-0...	189...	060		124...	080	36200-3263-0...	81...	060	36919-2782-0...	104...	070
	189...	200	35533-4303-0...	117...	090	36200-3265-0...	81...	060	36919-5052-0...	139...	070
33670-4336-0...	121...	050		123...	080	36200-3267-0...	81...	060	36919-5334-0...	175...	010
	122...	050		124...	080	36200-3269-0...	81...	060	36919-6232-0...	128...	110
33710-4131-0...	114...	040	35533-4304-0...	117...	090	36200-3295-0...	98...	080	36919-8152-3...	147...	010
33740-2729-2...	80...	010	35533-4305-0...	117...	090	36200-8146-0...	148...	245	36919-9236-0...	147...	054
	84...	100	35533-4306-0...	117...	090	36200-9184-0...	203...	340	37150-1584-0...	127...	180
	85...	140	35533-4408-0...	125...	030	36280-4115-0...	79...	150	37300-2661-0...	82...	130
	86...	100		126...	030	36280-6286-0...	132...	120	37300-3514-0...	175...	040
33740-3037-0...	74...	090	35533-6282-0...	132...	070	36330-2120-0...	64...	170	37300-4133-0...	149...	160
33740-6445-0...	131...	070	35533-6285-0...	132...	060		64...	175	37300-4145-0...	159...	020
33740-7548-0...	53...	040	35533-6286-0...	132...	080	36330-2613-2...	73...	020	37410-4134-0...	127...	100
33740-8029-0...	93...	070	35573-4908-0...	191...	110		73...	130	37410-4276-0...	36...	010
33740-9829-0...	199...	080		191...	250		109...	130	37410-5545-0...	51...	100
	200...	080		193...	110		110...	030	37410-5618-0...	113...	040
	201...	080		193...	250	36330-3297-0...	98...	080	38240-1169-0...	189...	090
33960-3484-0...	74...	180		195...	010	36330-4837-0...	106...	080		189...	230
33960-9454-0...	105...	250	35573-4927-0...	189...	110		106...	220		191...	090
33960-9455-0...	105...	260		189...	250	36330-8184-3...	159...	050		191...	230
33960-9456-0...	105...	270	35573-4936-0...	191...	030	36330-8383-0...	178...	030	38240-1169-0...	193...	090
34070-2435-0...	96...	090	35573-4937-0...	191...	170		179...	030		193...	230
	97...	110	35573-4944-0...	189...	030	36330-8921-0...	165...	180	38240-1864-0...	127...	105
	105...	030	35573-4945-0...	189...	170	36330-9119-0...	162...	070	38240-1911-0...	202...	130
34070-3326-0...	136...	050	35575-4921-0...	189...	050	36330-9122-0...	162...	130	38240-2994-0...	187...	200
34070-4163-0...	160...	060		189...	190	36330-9136-0...	163...	090		188...	100
34070-4487-0...	109...	010	35575-4924-0...	189...	040		164...	050	38360-2178-0...	76...	160
34070-4488-0...	109...	020		189...	180	36330-9172-0...	160...	230		76...	260
34070-4489-0...	109...	040	35575-4930-0...	191...	040	36330-9175-2...	160...	210	38430-2155-0...	83...	050
	109...	060		191...	180	36330-9176-2...	160...	190	38730-4945-0...	159...	180

NUMERICAL INDEX SỐ THỨ TỰ DANH MỤC

PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO
3A011-2511-0...70...010			3A111-9857-2...199...120			3A211-8170-2...149...140			3C001-2375-0...74...170		
3A011-2624-0...73...090				200...120		3A231-1817-0...137...010			3C001-2461-5...65...010		
3A011-6516-0...107...030				201...120		3A251-7403-0...48...110			3C001-2478-0...79...100		
	108...030		3A112-9554-0...187...240			3A259-8507-0...184...040			3C001-2551-2...70...050		
3A011-6531-0...107...110			3A113-4910-0...191...010			3A259-8508-0...184...050			3C001-2570-5...83...010		
	108...110		3A113-4911-0...191...120			3A261-2513-3...70...020			3C001-2610-2...72...020		
3A011-6581-0...107...150				191...260		3A272-8223-0...134...030			3C001-2615-0...72...040		
	108...150			193...120		3A272-8225-0...134...040			3C001-2631-0...71...010		
3A011-8138-0...159...120				193...260		3A272-8229-0...134...020			3C001-2695-0...181...025		
3A011-8146-0...148...240				195...020		3A275-9166-0...160...160			3C001-2709-0...88...140		
3A011-8277-0...139...050			3A113-4933-0...191...020			3A276-9834-0...199...160			3C001-2711-0...88...020		
3A011-8360-0...145...050			3A113-4934-0...191...160				200...160		3C001-2725-3...91...010		
3A011-8729-0...180...100			3A121-4145-0...105...230			3A294-2463-0...82...180			3C001-2740-0...90...090		
	187...180		3A121-6298-0...132...050			3A481-9853-0...199...150				91...090	
	188...080		3A121-9865-0...199...100				200...150			92...090	
3A011-8734-0...187...190				200...100			201...150		3C001-2774-0...104...090		
	188...090			201...100		3A651-0467-2...51...140			3C001-2779-2...104...010		
3A013-5335-0...175...030			3A151-2624-0...109...100			3A751-2163-2...12...110			3C001-2802-0...76...080		
3A013-5336-0...175...060			3A151-3213-0...117...210			3A851-8297-0...100...020			3C001-2806-5...76...030		
3A015-5336-0...175...020			3A151-3214-0...117...210			3B291-2141-0...68...100			3C001-2807-0...76...040		
3A021-4126-0...80...100			3A151-3215-0...117...210			3B291-9023-0...186...010			3C001-2816-2...79...010		
3A021-4128-2...80...110			3A151-3216-0...118...210			3B731-9798-0...158...050			3C001-2817-0...79...030		
3A021-4402-0...123...050			3A151-3217-0...118...210			3C001-0404-0...40...090			3C001-2820-3...74...010		
	124...050		3A151-3218-0...118...210			3C001-0405-0...19...080			3C001-2826-0...78...030		
	125...030		3A151-6514-0...107...130			3C001-0407-0...19...110			3C001-2827-0...78...040		
	126...030		3A151-6515-0...108...130			3C001-1076-0...36...090			3C001-2828-2...78...050		
3A021-4403-0...123...050			3A151-6742-0...73...120			3C001-1212-0...29...080			3C001-2829-0...78...060		
	124...050		3A151-8184-0...159...060			3C001-1223-0...29...020			3C001-2831-0...76...110		
	125...030		3A151-8201-2...150...140				30...020		3C001-2834-0...76...100		
	126...030			151...140			32...140		3C001-2841-0...76...050		
3A021-4404-0...123...050			3A151-9154-0...163...100			3C001-1243-4...29...130			3C001-2842-0...76...050		
	124...050			164...060			30...110		3C001-2843-0...76...050		
	125...030		3A152-2359-0...96...080			3C001-1245-0...29...140			3C001-2844-0...76...050		
	126...030			105...020			30...130		3C001-2841-2...94...010		
3A021-4405-0...123...050			3A152-2839-2...76...140			3C001-1246-0...29...150			3C001-2922-3...94...020		
	124...050			76...240			30...140		3C001-2936-0...99...010		
	125...030		3A152-2942-0...94...090			3C001-1623-0...43...130			3C001-2972-5...99...090		
	126...030			97...050		3C001-1710-0...45...010			3C001-2973-0...103...030		
3A021-4406-0...123...050			3A152-3122-0...79...090			3C001-1711-0...45...020			3C001-2978-0...100...040		
	124...050		3A155-1106-0...26...010			3C001-1713-0...45...015			3C001-2982-2...100...180		
3A021-4406-0...125...030			3A155-1106-0...27...010			3C001-1745-0...44...040			3C001-2984-0...94...100		
	126...030		3A155-1107-0...27...020			3C001-1746-0...44...010			3C001-2986-2...97...010		
3A031-6331-0...138...060			3A155-1108-0...27...030			3C001-1810-2...137...030			3C001-2987-0...97...030		
	139...010		3A155-1109-0...27...040			3C001-2119-0...64...130			3C001-2989-0...103...050		
3A051-2312-0...88...040			3A155-1191-0...28...020			3C001-2128-7...66...010			3C001-2996-4...103...010		
3A051-7510-0...54...110			3A155-1903-3...26...050			3C001-2133-3...64...100			3C001-3007-0...100...080		
3A111-0466-4...37...060			3A155-1904-2...26...060				67...120		3C001-3020-0...79...040		
3A111-1026-2...35...130			3A165-1194-0...28...030			3C001-2141-7...68...010			3C001-3028-0...76...060		
3A111-1038-0...35...140			3A165-1195-0...28...010			3C001-2333-0...74...060			3C001-3038-0...94...210		
3A111-2635-0...71...040			3A165-2169-0...112...060			3C001-2334-0...74...190			3C001-3201-0...79...170		
3A111-6309-0...130...030			3A165-4315-0...117...050			3C001-2339-0...76...020			3C001-3211-0...82...140		
3A111-6312-0...130...040			3A167-9744-0...202...120			3C001-2341-0...75...020			3C001-3213-0...82...170		
3A111-8736-0...187...160			3A211-2433-0...74...030			3C001-2345-2...75...010			3C001-3214-0...82...170		
	188...050		3A211-2465-0...65...070			3C001-2346-2...74...220			3C001-3215-0...82...170		
3A111-8912-0...165...130			3A211-2943-0...96...060			3C001-2352-3...96...010			3C001-3217-0...82...170		
3A111-8913-0...165...140			3A211-3259-0...81...040			3C001-2353-0...54...040			3C001-3218-0...82...170		
3A111-9554-0...187...240			3A211-3456-2...101...090			3C001-2356-0...96...070			3C001-3220-0...82...005		
	201...210		3A211-7580-0...187...250			3C001-2358-2...74...100			3C001-3230-2...64...180		
3A111-9801-0...198...180				201...220		3C001-2360-2...74...150			3C001-3243-0...82...030		
3A111-9848-2...201...230			3A211-7651-0...63...030			3C001-2374-3...166...010			3C001-3245-0...81...030		

NUMERICAL INDEX SỐ THỨ TỰ DANH MỤC

PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO
3C001-3258-0...81...020			3C001-7652-0...66...110			3C001-8934-2...165...070			3C011-4366-0...121...010		
3C001-3259-0...40...120			3C001-7653-0...56...090			3C001-9155-0...160...120			3C011-4367-0...122...010		
3C001-3259-2...40...120			3C001-7913-3...84...020			3C001-9159-0...160...130			3C011-4371-0...125...010		
3C001-3271-0...82...010				85...020		3C001-9161-0...160...140				126...010	
3C001-3281-0...82...090				86...020		3C001-9162-0...160...090			3C011-4373-0...125...050		
3C001-3282-0...82...060			3C001-8021-0...84...040			3C001-9170-0...160...080				126...050	
3C001-3288-2...98...020				85...040		3C001-9179-0...160...150			3C011-4412-0...116...060		
3C001-3294-2...98...010				86...040		3C001-9422-4...147...060			3C011-4413-0...121...100		
3C001-3306-0...98...100			3C001-8031-3...93...050			3C001-9452-0...152...160				122...100	
3C001-3459-7...102...010			3C001-8111-2...148...010			3C001-9467-2...155...090			3C011-4414-0...121...100		
3C001-3480-2...102...130			3C001-8113-2...148...120			3C001-9467-2...156...090			3C011-4414-0...122...100		
3C001-4767-0...94...150			3C001-8115-0...149...010			3C001-9468-2...155...040			3C011-4415-0...121...100		
3C001-4818-0...69...050			3C001-8117-0...149...040				156...040			122...100	
3C001-4825-0...106...020			3C001-8126-0...146...100			3C001-9761-8...187...010			3C011-4416-0...121...100		
	106...160		3C001-8131-0...149...130			3C002-2621-0...71...060				122...100	
3C001-4828-0...106...120			3C001-8136-4...159...090			3C007-7560-0...57...030			3C011-4417-0...121...100		
	106...260		3C001-8169-0...149...110			3C011-1211-3...29...010				122...100	
3C001-4832-0...106...050			3C001-8175-0...159...040			3C011-1219-0...29...015			3C011-4418-0...121...100		
	106...190		3C001-8180-3...159...010			3C011-2171-0...112...010				122...100	
3C001-4834-0...106...060			3C001-8212-8...142...010			3C011-2811-0...78...010			3C011-4429-0...125...140		
3C001-4834-0...106...200			3C001-8220-4...134...010			3C011-3005-0...97...060			3C011-4429-0...126...140		
3C001-4835-0...106...090				135...010		3C011-4131-2...80...030			3C011-4831-2...106...140		
	106...230		3C001-8224-2...134...200			3C011-4132-0...114...010				106...280	
3C001-4836-0...106...070			3C001-8225-0...134...170			3C011-4134-0...114...060			3C011-6225-0...139...040		
	106...210		3C001-8226-0...83...030			3C011-4135-0...114...070			3C011-6292-0...132...090		
3C001-4839-0...106...110			3C001-8227-0...134...180			3C011-4140-3...105...140			3C011-6297-0...132...040		
	106...250		3C001-8228-0...134...050			3C011-4142-0...105...010			3C011-6334-4...127...010		
	117...200		3C001-8231-0...134...060			3C011-4144-0...105...190			3C011-6388-0...132...010		
3C001-4846-0...107...040			3C001-8241-0...142...020			3C011-4148-0...80...070				133...010	
	108...040		3C001-8243-3...154...010			3C011-4150-0...105...160			3C011-6401-0...132...150		
3C001-5506-2...180...160			3C001-8271-0...134...130			3C011-4153-2...105...060			3C011-6512-0...107...010		
3C001-6215-3...127...020			3C001-8283-0...143...010			3C011-4156-2...105...080				108...010	
3C001-6216-0...129...030			3C001-8295-2...143...050			3C011-4157-0...105...200			3C021-2700-0...85...070		
3C001-6217-0...127...040			3C001-8296-3...143...020			3C011-4159-0...105...040				88...010	
3C001-6322-2...174...090			3C001-8330-0...167...020			3C011-4163-0...113...010			3C021-2720-0...88...160		
3C001-6323-3...138...010			3C001-8331-0...170...070			3C011-4164-2...113...060			3C021-2818-0...76...120		
3C001-6331-0...140...070			3C001-8332-5...170...010			3C011-4167-0...113...170			3C021-2821-0...76...090		
3C001-6332-0...138...050			3C001-8333-0...170...020			3C011-4168-0...113...070			3C021-2822-0...76...180		
3C001-6333-0...138...040			3C001-8339-3...172...050			3C011-4172-2...105...130			3C021-2823-0...76...210		
	139...020		3C001-8339-5...172...050			3C011-4217-0...113...090			3C021-2824-0...77...280		
3C001-6333-0...139...080			3C001-8340-0...172...070			3C011-4301-0...116...030			3C021-2838-0...76...130		
3C001-6343-0...128...040			3C001-8356-0...174...020			3C011-4302-0...116...030				76...230	
3C001-6525-2...109...050			3C001-8365-0...173...030			3C011-4303-0...116...030			3C021-2914-0...94...040		
3C001-6526-2...109...030			3C001-8366-0...173...035			3C011-4304-0...116...030			3C021-2916-0...94...030		
3C001-6533-0...107...090			3C001-8401-2...180...020			3C011-4305-0...116...030			3C021-3023-2...94...160		
3C001-6534-0...108...090			3C001-8515-3...182...010			3C011-4307-0...116...030			3C041-2110-2...64...010		
3C001-6710-3...111...010				183...010		3C011-4308-0...116...040			3C041-2131-3...67...010		
3C001-6719-2...111...090			3C001-8701-5...176...010			3C011-4309-0...117...080			3C041-3241-0...81...010		
3C001-6725-0...111...050			3C001-8706-2...180...010			3C011-4321-0...123...010			3C041-4821-0...106...010		
3C001-6731-2...111...060			3C001-8735-2...181...100			3C011-4336-0...125...060				106...150	
3C001-6741-2...110...010			3C001-8738-0...181...010			3C011-4336-0...126...060			3C041-4821-3...106...010		
3C001-6742-0...109...090			3C001-8738-3...181...010			3C011-4338-0...116...020				106...150	
3C001-6760-0...111...110			3C001-8740-0...181...030			3C011-4341-0...123...090			3C041-8014-0...93...030		
3C001-6761-0...111...140			3C001-8755-2...145...070				124...090		3C041-8216-0...142...190		
3C001-7233-4...45...030			3C001-8774-2...177...010			3C011-4347-0...123...070			3C041-9820-0...196...060		
3C001-7401-3...47...070			3C001-8777-0...177...050				124...070			197...060	
	48...010		3C001-8779-0...177...070			3C011-4361-2...119...010				198...060	
3C001-7504-0...55...040			3C001-8781-0...177...060				120...010		3C041-9845-0...199...130		
3C001-7513-0...54...075			3C001-8932-2...165...010			3C011-4362-2...125...090				200...130	
	173...090		3C001-8933-2...165...060				126...090			201...130	

NUMERICAL INDEX SỐ THỨ TỰ DANH MỤC

PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO
3C043-6721-0...111...030			3C055-4311-0...117...070			3C081-0618-0...153...100			3C081-6327-3...128...030		
3C043-7723-6...62...100			3C055-4312-0...117...020			3C081-1016-0...35...020			3C081-6328-2...57...010		
3C043-7723-8...62...100			3C055-4317-0...117...170			3C081-1022-3...35...090			3C081-6333-0...140...060		
3C045-0406-0...19...120			3C055-4319-0...117...040			3C081-1075-0...36...020			141...060		
3C045-0408-0...19...150			3C055-4322-0...124...010			3C081-1717-2...169...010			3C081-6338-3...127...150		
3C045-0414-2...37...010			3C055-4811-0...69...020			3C081-1720-0...45...060			3C081-6339-3...127...160		
3C045-0418-0...37...080			3C055-4815-0...69...010			3C081-1729-0...45...050			3C081-6345-0...173...080		
3C045-0437-0...37...040			3C055-4910-0...193...010			3C081-1730-2...46...010			3C081-7402-2...48...130		
3C045-0439-0...37...050			3C055-4923-0...189...010			3C081-1736-0...45...090			3C081-7404-2...48...100		
3C045-1903-0...26...160			3C055-4933-0...193...020			3C081-1741-0...45...070			3C081-7515-0...55...020		
3C045-1911-7...26...140			3C055-4934-0...193...160			3C081-2115-0...67...125			3C081-7522-2...56...040		
3C045-1925-0...26...020			3C055-4936-0...193...030			3C081-2163-0...67...195			3C081-7530-0...54...010		
3C045-1935-0...26...070			3C055-4937-0...193...170			3C081-2347-0...74...120			3C081-7531-0...54...020		
3C045-2173-2...51...090			3C055-4942-0...189...020			3C081-2348-0...74...130			3C081-7571-3...58...010		
3C045-2173-3...51...090			3C055-4943-0...189...160			3C081-2349-0...74...140			59...010		
3C045-2351-0...96...020			3C055-6303-0...129...070			3C081-2357-2...74...140			3C081-7572-3...58...020		
3C045-2359-0...96...025			3C055-6304-0...129...035			3C081-2365-0...74...160			59...090		
3C045-3123-0...79...080			3C055-6320-0...173...010			3C081-2637-0...71...030			3C081-7575-2...59...080		
3C045-3124-0...79...110			3C055-6331-0...141...070			3C081-2712-0...88...030			3C081-7576-2...59...160		
3C045-7435-0...51...030			3C055-9121-0...163...010			3C081-2728-0...88...070			3C081-7577-0...59...070		
3C045-7721-4...62...010			3C055-9126-0...163...060			3C081-2729-0...85...080			3C081-7577-0...59...150		
63...010			3C055-9141-0...164...010			3C081-2731-0...88...110			3C081-7578-0...59...060		
3C045-7737-0...62...015			3C055-9143-0...164...020			3C081-2732-0...88...090			59...140		
3C045-8188-2...68...120			3C055-9183-0...161...070			3C081-2733-0...88...120			3C081-7579-0...59...050		
3C045-8198-2...68...140			3C055-9462-2...155...010			3C081-2734-0...88...130			59...130		
3C045-8230-0...146...010			156...010			3C081-2735-0...88...060			3C081-7580-0...59...040		
3C045-8233-0...146...005			157...010			3C081-2736-0...90...080			59...120		
3C045-8278-0...136...040			3C055-9469-0...155...020			91...080			3C081-7581-0...59...020		
3C045-8300-2...168...010			156...020			92...080			59...100		
3C045-8718-0...188...010			3C055-9794-0...157...020			3C081-2737-0...85...090			3C081-7582-0...59...030		
3C045-8720-0...188...020			3C055-9799-0...157...015			3C081-2738-0...85...100			3C081-7582-0...59...110		
3C045-9108-0...162...010			3C055-9828-0...196...170			3C081-2780-2...104...030			3C081-7583-0...58...050		
3C045-9109-0...162...020			197...170			3C081-2781-2...104...040			3C081-7587-0...60...100		
3C045-9200-0...161...010			3C055-9832-0...196...020			3C081-2786-2...104...150			61...100		
3C045-9210-0...161...020			197...020			3C081-2918-0...94...035			3C081-7588-0...60...040		
3C045-9421-0...147...040			3C055-9856-0...199...180			94...050			61...040		
3C045-9463-0...155...060			200...180			3C081-2937-0...99...020			3C081-7590-0...60...070		
156...060			3C055-9977-0...202...010			3C081-2941-0...90...050			61...070		
3C045-9796-0...157...030			3C055-9977-2...202...010			91...050			3C081-7591-0...60...060		
3C045-9798-0...157...050			3C055-9978-0...202...010			92...050			60...090		
3C045-9828-0...198...170			3C055-9978-2...202...010			3C081-2963-0...99...070			3C081-7591-0...61...060		
3C049-1827-0...137...015			3C059-2716-0...87...160			3C081-2977-0...100...010			61...090		
3C049-1828-0...137...020			89...160			3C081-2997-0...103...080			3C081-7592-0...60...050		
3C051-4113-0...80...020			3C059-2717-2...87...150			3C081-2998-0...100...200			60...080		
3C051-4123-2...80...060			89...150			3C081-3008-0...100...130			61...050		
3C051-4215-4...115...010			3C059-2720-2...87...140			3C081-3024-0...94...230			61...080		
3C051-4230-0...116...010			89...140			3C081-3025-0...94...240			3C081-7593-0...60...065		
3C051-9704-0...125...040			3C061-7512-0...56...055			3C081-3035-0...94...110			60...095		
126...040			3C061-7513-0...56...057			3C081-3037-0...94...130			61...065		
3C055-1211-0...30...010			3C081-0429-0...38...010			3C081-3041-0...94...200			61...095		
3C055-1212-0...30...060			3C081-0429-0...39...010			3C081-3209-0...82...020			3C081-7712-2...51...070		
3C055-1216-0...30...080			3C081-0441-0...38...070			3C081-3441-0...96...110			3C081-8112-0...148...040		
3C055-1232-0...30...160			39...070			3C081-3444-4...101...050			3C081-8124-0...146...090		
3C055-1243-0...30...120			3C081-0448-0...38...060			3C081-3445-0...101...025			3C081-8127-0...146...070		
3C055-2630-0...73...050			39...060			3C081-3485-0...101...070			3C081-8128-0...146...060		
3C055-2700-0...84...070			3C081-0458-0...38...100			3C081-4354-0...101...010			3C081-8129-0...146...040		
86...070			39...100			3C081-4841-0...107...020			3C081-8135-0...148...070		
87...010			3C081-0603-0...153...030			108...020			3C081-8144-2...148...260		
89...010			3C081-0604-0...153...040			3C081-6324-0...128...095			3C081-8147-0...148...230		
3C055-4310-0...117...010			3C081-0608-0...153...020			3C081-6326-0...128...090			3C081-8148-2...148...250		

NUMERICAL INDEX SỐ THỨ TỰ DANH MỤC

PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO
3C081-8166-0...	149...	060	3C081-9429-3...	148...	100	3C091-4331-0...	120...	100	3C211-6314-0...	127...	070
3C081-8167-0...	145...	040	3C081-9446-2...	147...	090	3C091-4346-0...	121...	060	3C211-6315-0...	127...	080
3C081-8172-2...	149...	080	3C081-9520-0...	187...	100		122...	060	3C211-8739-2...	181...	020
3C081-8195-0...	147...	110	3C081-9818-0...	196...	100	3C091-6335-0...	140...	010	3C211-8739-5...	181...	020
3C081-8293-0...	154...	030		197...	100		141...	010	3C254-2985-0...	97...	080
3C081-8294-0...	150...	040		198...	100	3C091-6336-0...	140...	020	3C254-8702-2...	176...	020
	151...	040	3C081-9823-0...	199...	060		141...	020	3C254-8728-2...	60...	030
	152...	040		200...	060	3C091-7568-2...	57...	035		61...	030
3C081-8325-3...	167...	030		201...	060	3C091-8197-0...	147...	170	3C254-9461-0...	155...	010
3C081-8329-2...	167...	010	3C081-9832-0...	177...	020	3C091-9471-0...	155...	180		156...	010
3C081-8337-3...	172...	010	3C081-9832-0...	199...	010	3C091-9479-0...	64...	160	3C254-9461-0...	158...	010
3C081-8338-3...	172...	020		200...	010		67...	180	3C254-9794-0...	158...	020
3C081-8341-0...	172...	030		201...	010		155...	190	3C254-9799-0...	158...	015
3C081-8346-5...	58...	070	3C081-9837-0...	199...	050	3C093-7501-0...	55...	030	3C291-6317-0...	127...	060
3C081-8353-0...	174...	080		200...	050	3C095-4330-0...	119...	050	3C294-8235-2...	150...	010
3C081-8355-2...	174...	010		201...	050		120...	050		151...	010
3C081-8357-2...	174...	030	3C081-9839-0...	177...	030	3C095-4333-0...	119...	070		152...	010
3C081-8363-0...	57...	060		199...	030		120...	070		153...	010
3C081-8368-3...	168...	030		200...	030	3C111-0457-0...	38...	030	3C294-8937-0...	165...	190
3C081-8369-2...	168...	040		201...	030		39...	030		165...	210
3C081-8379-0...	169...	020	3C081-9841-0...	199...	090	3C121-6307-0...	130...	010	3C301-2785-0...	104...	140
3C081-8381-0...	169...	030		200...	090		131...	010	3C315-9844-0...	196...	150
3C081-8451-3...	58...	100		201...	090	3C131-2725-0...	90...	010		197...	150
3C081-8452-3...	58...	110	3C081-9844-0...	198...	150		92...	010	3C315-9916-0...	202...	150
3C081-8453-3...	58...	080	3C081-9894-0...	177...	040	3C131-4324-0...	123...	020	3C315-9917-0...	202...	140
3C081-8453-4...	58...	080		199...	040		124...	020	3C325-9801-0...	197...	190
3C081-8453-5...	58...	080		200...	040	3C131-4342-0...	123...	060	3C325-9807-0...	200...	210
3C081-8454-3...	58...	090		201...	040		124...	060	3C325-9836-0...	199...	140
3C081-8454-4...	58...	090	3C081-9895-0...	199...	045	3C131-8701-0...	176...	010		200...	140
3C081-8454-5...	58...	090		200...	045	3C131-8753-0...	178...	010	3C325-9841-0...	200...	220
3C081-8455-3...	58...	120	3C081-9895-0...	201...	045	3C131-8753-0...	179...	010	3C325-9852-0...	200...	170
3C081-8456-0...	58...	130	3C082-8119-0...	148...	150	3C131-9455-0...	155...	130	3C341-2618-0...	73...	010
3C081-8502-2...	182...	040	3C082-8134-0...	148...	270	3C131-9466-0...	156...	130	3C341-8239-0...	150...	070
	183...	040	3C082-9428-2...	148...	210	3C131-9705-0...	131...	150		151...	070
	185...	010	3C083-6311-2...	56...	110	3C131-9706-0...	131...	160		152...	070
3C081-8506-0...	185...	056	3C085-1195-0...	28...	032	3C151-2711-0...	87...	020	3C381-0446-0...	40...	010
3C081-8507-0...	185...	160	3C085-1196-0...	28...	034		89...	020	3C381-0447-0...	40...	050
3C081-8508-0...	185...	190	3C085-1197-0...	28...	036	3C151-2712-0...	87...	030	3C451-0467-0...	37...	070
3C081-8509-0...	185...	050	3C085-1198-0...	28...	040		89...	030	3C451-7651-2...	56...	050
3C081-8510-0...	185...	185	3C085-1914-2...	26...	100	3C151-2713-0...	87...	040	3C451-8139-0...	159...	130
3C081-8512-0...	185...	030	3C085-1915-0...	28...	050	3C151-2713-0...	89...	040	3C451-8273-4...	136...	010
3C081-8513-0...	185...	020	3C085-7435-0...	51...	030	3C151-2718-0...	87...	120	3C451-9196-0...	160...	030
3C081-8521-0...	184...	140	3C085-7439-0...	51...	050		89...	120	3C878-8253-0...	160...	010
3C081-8522-0...	184...	020	3C085-7653-0...	56...	070	3C151-2726-2...	90...	015	3D900-2192-0...	171...	050
3C081-8523-0...	184...	030	3C085-7711-0...	51...	060		92...	015	3D910-2191-0...	171...	010
3C081-8527-0...	184...	036	3C085-8297-0...	154...	120	3C151-2731-0...	87...	100	3D999-0016-0...	158...	040
3C081-8528-0...	184...	035	3C085-8501-0...	182...	030		89...	100	3F250-4313-0...	117...	180
3C081-8727-3...	60...	020		183...	030	3C151-2732-0...	87...	090	3F250-4316-0...	117...	140
	61...	020		184...	010		89...	090	3F250-6167-0...	88...	100
3C081-8731-0...	181...	060	3C085-9110-0...	162...	040	3C151-2733-0...	87...	110	3F740-2525-0...	70...	080
3C081-8741-0...	180...	060	3C085-9111-0...	162...	050	3C151-2733-0...	89...	110	3F740-8205-0...	150...	130
3C081-8746-2...	176...	060	3C085-9130-0...	163...	030	3C151-2738-2...	87...	180		151...	130
3C081-8747-2...	176...	070	3C085-9426-0...	147...	053		89...	180	3F740-8238-0...	150...	110
3C081-8783-0...	177...	100	3C085-9797-0...	157...	040	3C151-2741-0...	87...	190		151...	110
3C081-8914-0...	165...	150	3C091-2151-0...	68...	090		89...	190		152...	110
3C081-9168-0...	160...	095	3C091-4149-0...	105...	180	3C151-2743-0...	87...	200	3F740-8242-0...	154...	130
3C081-9178-0...	160...	110	3C091-4241-4...	117...	030		89...	200	3F740-8243-0...	154...	140
3C081-9423-4...	148...	180	3C091-4307-0...	117...	130	3C151-7784-0...	63...	015	3G400-4939-0...	112...	080
3C081-9424-4...	148...	190	3C091-4308-2...	117...	120	3C151-9128-0...	163...	140	3G700-2737-2...	84...	080
3C081-9427-0...	148...	255	3C091-4331-0...	119...	100		164...	100		85...	120

NUMERICAL INDEX SỐ THỨ TỰ DANH MỤC

PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO	PART No. MÃ SỐ PHỤ TÙNG	PAGE TRANG	REF.No. SỐ THAM KHẢO
3G700-2737-2...	86...	080	51601-2224-0...	44...	020	67211-7617-0...	112...	040			
3G700-3272-0...	82...	100		44...	050	67531-3863-0...	166...	060			
3G700-3273-0...	82...	110	52200-1553-0...	80...	040	67810-3837-0...	144...	040			
3G700-3274-2...	82...	120	52200-1567-0...	94...	250	67950-5181-0...	176...	015			
3G700-3275-0...	82...	080		97...	070	67950-5339-0...	187...	170			
3G700-3276-2...	82...	120	52200-2228-0...	121...	020		188...	060			
3G700-3278-2...	82...	120		122...	020	67955-5134-0...	180...	170			
3G700-3279-2...	82...	120	52200-4116-0...	51...	120	68011-6214-0...	150...	150			
3G700-3280-2...	82...	120		51...	125		151...	150			
3G700-3745-0...	76...	200	52200-4121-2...	55...	010	6A000-5138-0...	178...	020			
3G700-3745-0...	77...	300	52300-3412-0...	68...	150	6A000-5138-0...	179...	020			
3G700-8218-0...	143...	070		100...	060	6A320-5622-0...	125...	080			
3G710-7114-0...	56...	020		102...	040		126...	080			
	56...	060		105...	100	6A700-1859-2...	35...	010			
	56...	100		147...	030	6C040-8269-0...	50...	150			
	147...	100	52300-3413-0...	98...	110	6C090-4958-0...	196...	030			
	154...	040		105...	110		197...	030			
3G710-7154-0...	173...	100		105...	220		198...	030			
	173...	110		109...	140	6E246-1866-0...	54...	130			
3K031-2737-0...	87...	170	52300-7517-0...	100...	070	70155-5132-0...	121...	090			
3K031-2737-0...	89...	170	52300-7517-0...	100...	110	70155-5132-0...	122...	090			
3L999-0039-0...	158...	030	52300-7519-0...	100...	090	70367-5125-0...	125...	070			
3N300-9132-0...	163...	050		100...	140		126...	070			
3N300-9133-0...	163...	020	52600-2319-0...	142...	030	70367-5129-0...	125...	070			
3N340-9151-0...	60...	110	53581-6415-0...	19...	260		126...	070			
	61...	110		40...	080	76611-3794-0...	131...	090			
3N340-9152-0...	60...	120		55...	070	7J292-5845-2...	196...	050			
	61...	120		62...	140		198...	050			
3N340-9153-0...	60...	130		115...	090	99864-2613-0...	193...	040			
	61...	130	55311-3155-0...	100...	100		193...	180			
3N600-7523-0...	56...	030	55311-3155-0...	100...	150	99864-2614-0...	193...	050			
3N640-2431-0...	102...	080	55311-4126-0...	62...	130		193...	190			
3P300-4356-0...	154...	080	56713-2813-0...	140...	030	99864-2615-0...	193...	060			
3P305-9856-0...	201...	180		141...	030		193...	200			
3R600-9463-0...	155...	065	58056-5117-0...	187...	210						
	156...	065		188...	110						
3R600-9467-2...	155...	110	59240-2547-0...	46...	070						
	156...	110	5H050-4162-0...	62...	030						
3R900-8215-0...	69...	065	5H050-4163-0...	62...	040						
3R999-0006-2...	135...	020	5H050-4164-0...	62...	045						
3T400-6216-0...	129...	010	5H050-4169-0...	62...	050						
3T400-9915-0...	203...	290	5H730-2566-0...	46...	040						
3T400-9922-0...	203...	300	5H911-4262-2...	34...	060						
3T400-9923-0...	203...	310		52...	060						
3Y201-8201-0...	152...	130	5J042-1417-0...	113...	020						
3Y201-8203-0...	152...	140		119...	060						
3Y201-9727-0...	152...	150		120...	060						
3Y205-9892-2...	196...	040	5T057-4223-0...	54...	080						
	197...	040	62231-1853-0...	96...	050						
	198...	040	66591-4241-0...	149...	150						
41092-1441-0...	148...	090	66592-3517-0...	12...	065						
	149...	100	66704-5825-0...	44...	060						
45404-9577-0...	102...	070	66706-6538-0...	110...	020						
45503-4663-0...	94...	120	67111-5583-0...	54...	090						
50080-3411-0...	35...	040	67111-5584-0...	54...	100						
	35...	070	67211-1516-0...	117...	150						
	36...	050	67211-1517-0...	117...	150						
	36...	070	67211-1518-0...	117...	150						
	98...	040	67211-4294-2...	163...	040						
	154...	110	67211-7617-0...	12...	100						